

LỜI GIỚI THIỆU

Chấp hành chỉ thị của Tổng cục Chính trị và Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 5. Theo sự hướng dẫn của phòng Nghiên cứu khoa học quân sự và viết sử Quân khu 5.

Thường vụ Đảng uỷ và Bộ chỉ huy đoàn 333, triển khai viết "**Lịch sử đoàn 333 - Quân khu 5**" mà đơn vị tiền thân của nó là Đoàn 773 - Quân khu 5 trước đây và Đoàn 333 ra đời ngay trên quê hương Đăklăk mật thiết gắn bó, có tính lịch sử lâu dài, không thể thiếu được.

Nên sơ thảo lịch sử Đoàn 333 mở đầu, trân trọng giới thiệu đơn vị tiền thân "Đoàn 773 và quê hương Đăk Lăk" có những nét tương đối cụ thể, có liên quan đến bối cảnh lịch sử ra đời Đoàn 333, có sự liên kết chặt chẽ, từ thời kỳ hình thành, xây dựng và trưởng thành.

Để việc viết lịch sử Đoàn 333 đúng nội dung và thời gian quy định của Bộ tư lệnh Quân khu 5, kết thúc viết sử của Đoàn cuối tháng 6 năm 1983. Thường vụ Đảng uỷ và bộ chỉ huy Đoàn 333 có phân công một số cán bộ cao cấp, thay mặt cho Thường vụ Đảng uỷ và Bộ chỉ huy đoàn, chủ trì, trực tiếp chỉ đạo đề cương viết lịch sử của Đoàn, đóng góp tư liệu và sự kiện chính yếu, làm cơ sở để biên soạn lịch sử của đoàn được nhanh chóng, chính xác.

Ban liên soạn lịch sử Đoàn 333 được thành lập ngày 19 tháng 8 năm 1982, gồm có 3 sĩ quan trung cấp đảm nhiệm.

Từ tháng 9 năm 1982 đến cuối tháng 12 năm 1982 hoàn thành cơ bản bước sưu tầm tư liệu và sự kiện tương đối đầy đủ do nội bộ Đoàn 333 và ngoài địa phương đóng góp.

Ngày 22 tháng 12 năm 1982, nhân ngày kỷ niệm lần thứ 38 sinh nhật Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, kỷ niệm lần thứ VI ngày thành lập Đoàn 333 - Quân khu 5. Ban biên soạn lịch sử Đoàn 333 bắt đầu chấp bút việc sơ thảo.

Qua nhiều lần bổ sung của lãnh đạo, gọt sửa ... đối chiếu và phúc tra. Ngày 01 tháng 5 năm 1983, cuốn sơ thảo lịch sử Đoàn 333 bước đầu cơ bản hoàn thành sớm hơn 01 tháng, so với quy định của Quân khu và được Thường vụ Đảng uỷ và Bộ chỉ huy Đoàn 333 thông qua (Từ ngày 7 và 8 tháng 6 năm 1983) ngày 05 tháng 9 năm 1983 được Bộ Tư lệnh Quân khu 5, phòng nghiên cứu khoa học quân sự và viết sử Quân khu 5, khu văn hoá viện bảo tàng quân khu 5 thông qua. Khu văn hoá Quân khu 5. Đây cũng chỉ là bước đầu hoàn thành sơ thảo cần phải tiếp tục sưu tầm, bổ sung, gọt sửa nhiều lần nữa mới hoàn chỉnh sơ thảo lịch sử, có thể ra mắt bạn đọc.

Nội dung cuốn sơ thảo lịch sử Đoàn 333 gồm có bốn phần với mười một chương. Viết theo hình thức biên niên sử - và từng giai đoạn có liên quan nhiệm vụ. Nhằm phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của một trong những đơn vị quân đội làm hai nhiệm vụ: Xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa, trên địa bàn chiến lược quan trọng ở Tây Nguyên. Nêu rõ nét việc làm của hai thời kỳ: Thời kỳ hình thành, thời kỳ xây dựng và trưởng thành. Nêu tiêu biểu một số điển hình của tập thể, của bộ phận và những gương thi đua xuất sắc, lao động tiên tiến, chiến đấu bảo vệ an ninh và trật tự xã hội, cũng mạnh dạn phê phán trước lịch sử những đơn vị và cá nhân yếu kém, ấu trĩ cần phải đấu tranh, cải tạo, gọt sửa thành tiến bộ.

- Tập I của cuốn sơ thảo lịch sử đoàn 333 với thời gian ngắn ngủi, tính từ tháng 10 năm 1976 đến cuối năm 1982 là kết thúc giai đoạn: Quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, chuyên trách, chấp hành quyết định 175 HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng bàn giao các đơn vị quân đội làm kinh tế qua Bộ chuyên ngành quản lý. Đoàn 333 - Quân khu 5 được Bộ Quốc phòng bàn giao của Bộ Nông nghiệp ngày 9 tháng 12 năm 1982 mang phiên hiệu mới: "**XÍ NGHIỆP LIÊN HỢP NÔNG, CÔNG, LÂM NGHIỆP 333**". Nằm trong đội hình "Liên hiệp các xí nghiệp cà phê Bộ Nông nghiệp".

Hết tập I

Đại tá: Phạm Hữu Thận

LỜI NÓI ĐẦU

Đoàn 333 thành lập ngày 01 tháng 10 năm 1976 là một đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn Đông Nam Tây Nguyên. Đứng chân trên hai huyện Krôngpách và M'Đrăc tỉnh Đăklăk - Quân khu 5 và tiền thân của nó là Đoàn 773 - Quân khu 5, thành lập từ những ngày chiến tranh ác liệt chống Mỹ cứu nước, đoàn 333 tuy mới ra đời sau với tuổi non trẻ, nhưng đã có lịch sử vẻ vang. Qua sáu năm xây dựng và trưởng thành, Đoàn 333 có những thuận lợi lớn và cơ bản, đồng thời cũng cố những khó khăn thử thách quyết liệt. Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5, mà đại diện là Thượng tướng Chu Huy Mân tư lệnh kiêm chính uỷ Quân khu, Bí thư Quân khu uỷ 5 đã đi sát địa bàn hoạt động của đoàn 773, cũng như đoàn 333 khi mới hình thành, trực tiếp chỉ đạo và chỉ thị nhiệm vụ phương hướng cho đoàn tiến hành thuận lợi. Với sự nỗ lực của Đảng uỷ đoàn và sự giúp đỡ tận tình của địa phương. Trong những ngày đầu đoàn mới thành lập vinh dự được đón tiếp đồng chí Lê Duẩn Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Võ Chí Công uỷ viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, phó thủ tướng Chính phủ, đồng chí Thượng tướng Hoàng Văn Thái uỷ viên Trung ương Đảng thay mặt Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng, đoàn đại biểu uỷ ban Thường vụ Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến thăm đoàn, các đồng chí Bộ trưởng, Thứ trưởng, Quốc phòng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Giao thông vận tải, Lương thực thực phẩm, nội thương, Lao động, Điện và Than đến thăm, huấn thị và động viên cổ vũ, tất cả những thuận lợi đó như được chấp cánh cho đoàn bay cao, bay xa trên bước đi ban đầu nhập chững, toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và công nhân viên toàn đoàn đã có nhiều cố gắng, nỗ lực xây dựng Đoàn 333, từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ núi rừng trùng điệp trở thành ruộng đồng bao la phì nhiêu trên mảnh đất Bazan màu mỡ Tây Nguyên. Từ chỗ thừa thớt bóng người, là địa bàn xung yếu hướng Đông Nam tỉnh Đăklăk để cho bọn Fulrô ẩn náu, phá hoại. Nay rừng đồi ngày càng được khai hoang mở rộng, với tinh thần sẵn sàng chiến đấu, qua hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, tiêu diệt nhiều tên địch, thu vũ khí tài liệu, một số tên địch đầu hàng, an ninh trật tự xã hội trong vùng ngày càng được củng cố đảm bảo. Khu dân cư từng bước được hình thành, tình đoàn kết quân dân kinh thượng từ đó càng gắn bó mật thiết hơn.

Qua 6 năm xây dựng và trưởng thành đoàn đã đạt được những thành tích đáng kể, đã xác định đúng phương hướng sản xuất gắn liền với nhiệm vụ củng cố quốc phòng trên một địa bàn xung yếu quan trọng, có tầm vóc chiến lược cho hiện nay và cho lâu dài. Đã coi trọng việc xây dựng đơn vị trong giai đoạn mới, chuyển biến từ chiến tranh sang hoà bình lấy nhiệm vụ sản xuất nông, công, lâm nghiệp làm trung tâm để thúc đẩy toàn diện các lĩnh vực công tác khác đạt kết quả tốt đẹp. Nhờ đó đã tạo được cơ sở vật chất ban đầu, đảm bảo cho sản xuất ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu trước mắt và lâu dài. Tuy trình độ làm kinh tế, quản lý kinh tế còn hạn chế nhưng đã phát huy được bản chất truyền thống của Quân đội, Đội quân chiến đấu, Đội quân công tác, Đội quân sản xuất. Đoàn đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ đảng viên, chiến sĩ và công nhân viên ngày một trưởng thành, đảm bảo được nhiệm vụ trên giao, 87 đơn vị và chiến sĩ thi đua xuất sắc được vinh dự Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công các loại^[1] gồm các trung đoàn 714, 715, 717, 719, 720, 721, Bệnh viện đoàn, Xí nghiệp sản xuất vôi, đại đội khảo sát đo đạc 23 trực thuộc Đoàn và một số đông chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng, Hội đồng Nhà nước, Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Đoàn 333 Huân chương chiến công hạng nhất. Hàng nghìn lượt người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, 1.484 (một nghìn bốn trăm tám mươi tư) đoàn viên thanh niên ưu tú được kết nạp vào đội ngũ của Đảng tiên phong, có trên 21 nghìn lượt người được Bộ Tư lệnh Đoàn tặng bằng giấy khen. Năm 1981 - 1982 các đơn vị trong toàn đoàn làm ăn có lãi, riêng năm 1982 toàn đoàn thu lãi về sản xuất kinh doanh được 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

Mỗi cán bộ chiến sĩ, công nhân viên đều được nhận phần thưởng quý tiền lương trong năm.

^[1] Cuối năm 1982, đầu năm 1983 được Nhà Nước trao tặng 9 huân chương các loại (Đoàn 333 ...

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ VI, ngày truyền thống của Đoàn chúng tôi tổ chức biên soạn cuốn sơ thảo lịch sử Đoàn 333 nhằm mục đích giáo dục cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong Đoàn và giới thiệu với bạn đọc những nét tiêu biểu lịch sử Đoàn 333 - Quân khu 5. Đồng thời góp phần nhỏ bé vào kho tàng lịch sử những kinh nghiệm của một đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và chiến đấu trên địa bàn Tây Nguyên. Quá trình biên soạn, chúng tôi được sự tận tình giúp đỡ của các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn Đoàn, đặc biệt là các đồng chí cán bộ về hưu trí đóng góp rất nhiều tư liệu Đoàn, đã trực tiếp đóng góp đề cương và nhiều tư liệu quan trọng mấu chốt, hoan nghênh sự đóng góp tư liệu có giá trị của các ngành, các phòng ban trong cơ quan Tư lệnh Đoàn 333 và các đơn vị trong Đoàn, có sự đóng góp của các ban nghiên cứu khoa học quân sự và viết sử của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đăklăk, của Chi cục thống kê tỉnh Đăklăk, của đội quy hoạch 4 và 5 thuộc phân viện quy hoạch và thiết kế Bộ Nông nghiệp.

Nhân dịp tập I cuốn sơ thảo lịch sử Đoàn 333 ra mắt bạn đọc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, các đơn vị, các đồng chí và các bạn.

Do sự hạn chế và trình độ của người viết, cuốn sơ thảo lịch sử của Đoàn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các cơ quan đơn vị, của các đồng chí và các bạn.

Thường vụ Đảng uỷ và Bộ chỉ huy đoàn 333

PHẦN THỨ NHẤT TÂY NGUYÊN GIẢI PHÓNG, ĐẤT NƯỚC HOÀN TOÀN ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐOÀN 333 - QUÂN KHU 5

Chương I

VÙNG GIẢI PHÓNG TÂY NGUYÊN MỞ RỘNG SAU HIỆP ĐỊNH PARI ĐOÀN 773 - QUÂN KHU 5 ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG NHỮNG NĂM 1973 - 1976

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam dẫn tới việc ký kết hiệp định Pari về Việt Nam ngày 27 tháng 01 năm 1973. Đế quốc Mỹ và chư hầu của chúng buộc phải rút hết lực lượng quân sự ra khỏi Miền Nam nước ta và thi hành các điều khoản của hiệp định đã ký. Trong hình thái chung trên chiến trường Miền Nam, chiến trường Tây Nguyên lúc này ở trong thế da báo cài răng lược, xen kẽ giữa các vùng giải phóng của nước ta với các vùng tạm chiếm đóng của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn. Do kết quả hoạt động mạnh của nước ta từ các năm 1968 - 1969 trở về sau, nhất là trong xuân hè 1972, các căn cứ ở Tây Nguyên lần lượt được giải phóng và ngày càng được mở rộng. Nhiều căn cứ lồi lõm sâu trong vùng địch kiểm soát cũng được ta đánh mạnh, có một số lồi lõm được giải phóng, do quân giải phóng kiểm soát, vùng giải phóng liên hoàn thành khu vực rộng lớn hai bên đường giao thông chiến lược Hồ Chí Minh bảo vệ hành lang vận chuyển từ Bắc vào Nam, có nơi lồi lõm sâu xuống tận trung du và đồng bằng ven biển, chia cắt và khống chế các hoạt động của địch. Song với bản chất ngoan cố và bằng các thủ đoạn nham hiểm đế quốc Mỹ điên cuồng phá hoại hiệp định thực hiện âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh, hòng kéo dài cuộc chiến tranh ở Việt Nam, háo hức tiếp sức cho bè lũ tay sai Nguyễn Văn Thiệu, đợi thời cơ phản công giành lại các vị trí đã mất. Ngụy quyền Sài Gòn gấn chặt số phận với quan thầy đế quốc, ngay từ khi hiệp định chưa ráo mực, đã lung tung mọi lực lượng, dùng mọi hành động độc ác, ra sức càn quét, bình định các vùng chúng kiểm soát và tìm cách “tràn ngập lãnh thổ” lần át, cướp dân, thọc sâu vào các vùng giải phóng của ta. Quân dân Miền Nam nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, quyết tâm phát huy thắng lợi của hiệp định, tranh thủ sự chi viện hết lòng hết sức của Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, sự giúp đỡ có hiệu lực của Liên Xô và các xã hội chủ nghĩa anh em giáng trả đích đáng các cuộc càn quét lấn chiếm của địch bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, chuẩn bị điều kiện tiến lên giành thắng lợi mới, thực hiện bằng được mục tiêu “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” giải

phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất tổ quốc. Bốn tỉnh phía Bắc và giữa Tây Nguyên (Kon tum, Gia lai, Phú bồn, Đăklăk)^{2[2]} thuộc quân khu 2 nguy, có vị trí chiến lược rất quan trọng đối với Miền Nam và cả nước, được đế quốc Mỹ và tay sai hết sức chú ý. Sau hiệp định Pari chúng tăng cường hoạt động quân sự nhằm củng cố và giữ vững các đô thị tạm chiếm, các căn cứ đồn bốt và giành quyền kiểm soát các tuyến đường giao thông huyết mạch 14, 19, 21a, 21b, nhằm che chắn cho đồng bằng ven biển và cản trở sự vận động, phát triển từ Bắc vào Nam, từ Tây sang Đông của ta. Những đòn tiến công - chủ động và hoạt động mạnh mẽ của ta đã chặn đứng và phá vỡ các âm mưu của Mỹ nguy, liên tiếp giành thắng lợi. Xuân hè năm 1973, vùng Trao, Trà My, Hiệp Đức, Khâm Đức thuộc tỉnh Quảng Nam, Buôn Lôi, Hoài Ân thuộc tỉnh Bình Định. Đăkpét, Đăklon, PlâyCần, Vô Định thuộc tỉnh Kon tum. Lê Thanh, Thanh giáo, Đức Cơ, Chư Ghé thuộc tỉnh Gia Lai ... và một số căn cứ lồi thuộc tỉnh Đăklăk như Bắc Buôn Hồ và Tây Đức Lập lần lượt được giải phóng. Dự kiến về khả năng chiến tranh còn có thể kéo dài, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng. Thường vụ khu uỷ 5 và Bộ Tư lệnh Quân khu 5, quyết định thành lập Đoàn 773^{3[3]}, một tổ chức quân dân hỗn hợp tạo nên lực lượng lớn trên địa bàn Tây Nguyên, với nhiệm vụ: Trước mắt là phục vụ chiến trường xây dựng, củng cố và bảo vệ vùng căn cứ hậu phương mới được giải phóng, đồng thời tiến hành sản xuất lương thực, tạo cơ sở hậu cần tại chỗ, nuôi dưỡng thương bệnh binh phía trước đưa về góp phần nuôi quân đánh giặc, đồng thời chuẩn bị các điều kiện lâu dài cho công cuộc phục hồi kinh tế, xây dựng đất nước sau chiến tranh.

Đoàn 773 được giao nhiệm vụ quản lý và hoạt động trên tất cả những vùng đất giải phóng thuộc các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai và Đăklăk.

Lực lượng của Đoàn lúc này còn nhỏ bé quân số lúc đầu khoảng 2.000 người, bao gồm một số đội sản xuất của các đơn vị trong Quân khu chuyển về, trong đó có 2 tiểu đoàn sản xuất của Cục hậu cần Quân khu, một số anh chị em thương binh của mặt trận B3, một số tân binh mới được Miền Bắc bổ sung. Bộ tư lệnh 773 do khu Uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5 chỉ định gồm có: Đồng chí Trần Kiện (tức Nguyễn Tấn Tài) uỷ viên Thường vụ Khu uỷ 5 làm tư lệnh kiêm chính uỷ, Bí thư Đảng uỷ Đoàn 773. Đại tá Dương Liên uỷ viên thường vụ quân khu làm phó tư lệnh. Thượng tá Bùi Dư phó chính uỷ Cục hậu cần Quân khu 5 làm phó chính uỷ Đoàn. Đồng chí Phan Quyết Bí thư Đảng uỷ Com Tum và đồng chí Phạm Quang Ninh bí thư nông hội khu 5 làm phó tư lệnh Đoàn. Cơ quan bộ tư lệnh đoàn thành lập 7 phòng: Phòng tham mưu, Phòng kế hoạch, Phòng chính trị, Phòng hậu cần, Phòng kỹ thuật, Phòng vật tư, Phòng cơ khí. Đoàn 773 trực thuộc Khu uỷ 5 về tài chính, kỹ thuật và trang bị vật tư, nhiên liệu. Trực thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 5 về tổ chức lực lượng, trang bị vũ khí, lãnh đạo chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng và chiến đấu. Đoàn 773 còn được phép đặt quan hệ và tiếp nhận chi viện trực tiếp của uỷ ban Thống nhất Trung ương về thành lập cơ quan đại diện Thường trực tại Hà Nội bên cạnh Bộ Nông nghiệp. Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 1974 được Bộ quốc phòng bổ sung 3000 (Ba nghìn) tân binh, Đoàn 773 tổ chức thành lập 5 Trung đoàn gồm 4 Trung đoàn chuyên sản xuất và bảo vệ các địa bàn trú quân. Trung đoàn 731 ở Khâm Đức, Trung đoàn 732 ở Plây cần, Trung đoàn 733 ở Đức Cơ, Trung đoàn 734 ở Vô Định, riêng Trung đoàn 736 cơ động phục vụ chiến trường trú quân ở rừng xanh Tây Bắc tỉnh Đăklăk, trực tiếp tham gia chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, mở màn là chiến dịch chiến công giải phóng Buôn Ma Thuột. Ngoài ra còn có 2 tiểu đoàn sản xuất: Tiểu đoàn 3 ở Buôn Lôi, tiểu đoàn 4 ở Đălom và 1 tiểu đoàn ô tô vận tải đóng bên cạnh cơ quan Bộ tư lệnh đoàn. Trong đội hình của Đoàn 773 còn có xưởng cơ khí sửa chữa và đội xe máy khai hoang. Khắc phục các khó khăn trong hoàn cảnh núi rừng và luôn phải đối phó với phi pháo địch, Đoàn đã sản xuất được một số lương thực: Lúa, Ngô, Sắn, Khoai, Đậu ... và đã chế biến được một số lương thực thực phẩm như đậu phụ, tương, nước chấm, bánh kẹo ... đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống của cơ quan và đơn vị.

Cuối năm 1974, chấp hành chủ trương của khu uỷ và bộ Tư lệnh Quân khu 5. Đoàn 773 đã giao Vùng Trao, Hiệp Đức, Trà My, Hoài Ân cho các tỉnh Quảng Đà, Quảng Nam, Quảng

^{2[2]} Theo địa giới của nguy quyền Sài Gòn quy định trước ngày 30/4/1975

^{3[3]} Đoàn 773 thành lập ngày 1/7/1973 tại Khâm Đức - Quảng Nam

Ngãi, Bình Định, sau khi đã trang bị một số nông cụ, xe máy bổ sung đủ lực lượng lao động cho các cơ sở, đồng thời tiếp nhận 2 khung nông trường từ Miền Bắc bổ sung, với 300 (ba trăm) cán bộ kỹ sư, công nhân kỹ thuật, do các đồng chí Nguyễn Khắc Hiếu và Đặng Chương phụ trách. Sau khi đã bàn giao các cơ sở sản xuất cho các tỉnh song. Chỉ huy Sở Đoàn 773 chuyển vào địa bàn Tây Nguyên tiếp tục nhiệm vụ chính trị của đoàn.

Đầu năm 1975, sự mở rộng các địa bàn sản xuất đòi hỏi tăng thêm nhiều lao động và vật tư, phương tiện. Được Trung ương Đảng và Hội đồng Chính Phủ phân công cho 8 tỉnh ở Miền Bắc tham gia lực lượng sản xuất và bảo vệ vùng mới giải phóng ở Tây Nguyên gồm có: Tỉnh Vĩnh Phú, Hà Bắc, Hải Hưng, Thái Bình, Hà Tây, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, cử các đoàn cán bộ quân dân chính vào Tây Nguyên nghiên cứu thực tế, khảo sát địa hình, chọn địa bàn, đưa lao động và phương tiện vào chi viện cho Đoàn 773 đồng thời chuẩn bị xây dựng các vùng kinh tế mới của mỗi tỉnh.

Ngày 10/3/1975 chiến dịch Tây Nguyên mở màn với thắng lợi to lớn giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, trung tâm Chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Tỉnh Đăklăk và cả Tây Nguyên. Tiếp theo đó, địch thua đau ở Phước An phía đông tỉnh Đăklăk với âm mưu tháo chạy về ven biển Khánh Hoà – Nha Trang, nhưng không thoát được trước sức mạnh tiến công của các đơn vị quân giải phóng. Trước thế thất bại, bị động, nguy quân, nguy quyền tháo chạy hỗn loạn khỏi các thị xã Kon tum, Pleiku, Phú Bôn, Quảng Đức ... các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Phú Bôn, Quảng Đức hoàn toàn được giải phóng. Bộ tư lệnh Quân khu 5 lệnh cho Đoàn 773 cử một số đơn vị tham gia cùng các lực lượng chiến đấu và lực lượng địa phương, tiếp tục và quản lý các vị trí, đồn bốt, căn cứ địch vừa bỏ chạy trong đó có sở chỉ huy Quân đoàn 2 và Quân khu 2 nguy, sân bay Cù Hanh, nhiều cơ quan công sở nguy ở các thị xã, thị trấn trên các tỉnh Tây Nguyên Kon Tum, Gia Lai, Phú Bôn, Quảng Đức các đơn vị làm nhiệm vụ quân quản đã thu được nhiều vũ khí, khí tài, kho tàng, xe máy, quân trang, quân dụng của địch mau chóng lập lại trật tự trị an, khôi phục mọi sinh hoạt bình thường, truy lùng các phần tử quấy rối, phá hoại riêng Trung đoàn 736 hoạt động ở cánh Nam, sớm có mặt ở khu căn cứ rừng xanh Tây bắc Đăklăk từ cuối năm 1974, làm nhiệm vụ phục vụ chiến trường và sẵn sàng chiến đấu. Trung đoàn đã xây dựng được một hệ thống kho tàng, chứa hàng nghìn tấn hàng quân sự phục vụ đặc lực cho chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ phục vụ chiến dịch xong Trung đoàn 736 tiếp tục được Bộ Tư lệnh đoàn 773 giao nhiệm vụ tham gia quân quản thị xã Buôn Ma thuột bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh Đăklăk^{4[4]} truy quét tàn quân địch lần trốn quấy rối nhân dân, đã tiêu diệt và bắt sống hàng trăm tên, thu vũ khí, trang bị, tài liệu, kêu gọi gần 500 tên nguy quân, nguy quyền ra hàng, xin trình diện chính quyền nhân dân cách mạng địa phương. Được lệnh Bộ Tư lệnh Đoàn 773, Trung đoàn 736 tiếp thu 34 đồn điền, dinh điền cà phê, cao su của địch bỏ lại và số dinh điền của tư sản bỏ chạy theo địch trên dọc đường 14, 19, 21a, 21b nhanh chóng ổn định an ninh, tập hợp lại số anh chị em công nhân, cùng với bộ đội kiểm kê tài sản, trang trại, bắt tay vào sản xuất tiếp tục^{5[5]}. Đồng thời chỉ với một số quân rất ít, Trung đoàn đã tiến hành bước đầu khảo sát đất đai trên diện tích hàng trăm km², từ Đức - Lập đến Lạc - Thiện Khánh - Dương, lót ở chuẩn bị vị trí đóng quân cho 8 trung đoàn bổ sung tăng cường, tổ chức khá chu đáo việc đón nhận 2.000 (hai nghìn) tân binh và lực lượng lao động từ tỉnh Hải Hưng vào làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, ở Cảnh Bắc các trung đoàn 731, 732, 733, 734 vừa kết hợp với địa phương, tiếp thu gọn các thị xã Kon Tum, Pleiku, Phú Bôn (Cheo Reo) các thị trấn An Khê, Thanh An, nhà máy chè Biền Hồ, khu kho Yên Thế, các căn cứ La Sơn, Đức Cơ, Chư Nghệ, Ai Nu ... vừa đẩy mạnh các công việc khai hoang, làm thủy lợi, chiến dịch gieo trồng vụ mùa.

Để chỉ đạo các lực lượng đã có và sắp được bổ sung vào cánh Nam, đầu tháng 4/1975, Bộ Tư lệnh Đoàn 773 thành lập cơ quan tiền phương ở Đăklăk, cơ quan này đóng tại khu vực Hoà Bình trên đường 21a cách thị xã Buôn Ma Thuột 7 km về phía Đông Bắc.

^{4[4]} Trung đoàn 736 được Tỉnh uỷ tỉnh Đăklăk ghi nhận và tặng bằng khen về thành tích tham gia công tác quân quản thị xã Buôn Ma Thuột và bảo vệ các cơ quan an toàn.

^{5[5]} Đồn điền của bọn tư sản Pháp để lại

Sau thắng lợi dồn dập và vang dội của chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế, Đà Nẵng, các mũi tiến công thần tốc của quân giải phóng đã áp sát thành phố Sài Gòn, hang ổ cuối cùng của chế độ ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu, Dương Văn Minh. Mùa xuân tiến công và nổi dậy đại thắng của quân dân Miền Nam như cơn bão lớn, quét sạch mọi thế lực, thế chế do đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thiết lập và củng cố suốt 20 năm ở Miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc trọn vẹn cuộc chiến tranh 30 năm (1945 - 1975) và làm sụp đổ, tan rã hoàn toàn chế độ cướp nước và bán nước Mỹ Ngụy. Ngày 30/4/1975 cùng với quân dân cả nước và cả loài người tiến bộ, nhân dân các dân tộc Tây Nguyên vô cùng vui sướng chào mừng sự kiện vĩ đại, thành phố Sài Gòn đã hoàn toàn giải phóng, cờ đỏ sao vàng, cờ giải phóng phấp phới tung bay trên các nóc nhà rông, các đô thị, khắp các buôn làng, trên các công chào và trên các đoàn ô tô, xe máy...

Ngày mừng 1/5/1975, tại khu vực Yên Thế ngoại ô thị xã Plei Ku. Bộ Tư lệnh Đoàn 773 tổ chức mít tinh lớn mừng chiến thắng và kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, đồng thời cũng là ngày hội đón nhận các lực lượng mới từ Miền Bắc bổ sung vào. Trong đợt bổ sung lớn này, Miền Bắc đã giao quân cho Đoàn 773 - Quân khu 5, mười hai trung đoàn sản xuất gồm có: 3 trung đoàn của tỉnh Hà Sơn Bình, 2 trung đoàn của tỉnh Hải Hưng, 2 trung đoàn của tỉnh Thái Bình, 1 trung đoàn của tỉnh Vĩnh Phú, 1 trung đoàn của tỉnh Thanh Hoá, 1 trung đoàn của tỉnh Nghệ An, 1 trung đoàn của tỉnh Hà Tĩnh. Từ giữa tháng 5 đến đầu tháng 6 năm 1975 bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy, các trung đoàn có mang theo nhiều nông cụ, hạt giống, một số vật tư, xe máy hành quân trên dưới 1.000km, đã lần lượt đến các khu vực tập kết nhận nhiệm vụ, hoặc đến thẳng các vị trí đóng quân đã được phân công. Những ngày đầu đến địa điểm mới hầu hết là rừng núi hoang vu, nhiều nơi chưa có dấu chân người các đơn vị phải mắc võng, che tăng làm lán trại dưới trời mưa tầm tã trên mặt đất đầy cỏ gai, muỗi, vắt, cán bộ chiến sĩ ra sức lao động, tạo lập cơ sở cho một cuộc sống mới dựng nhà, mở đường, đào giếng, trồng rau, tổ chức chăn nuôi đồng thời cũng không quên san bãi tập, dọn sân bóng, chuẩn bị các tối sinh hoạt văn hoá, văn nghệ nội bộ và liên hoan đoàn kết quân dân với đồng bào địa phương, hầu hết là anh chị em dân tộc Êđê, Giarai, Bana, Sêđông ... Ở nhiều đơn vị công việc tuần tra, canh gác, truy quét tàn binh địch, giúp nhân dân ổn định sinh hoạt, bảo vệ trật tự an ninh, phục hồi sản xuất, khẩn trương tiến hành các đợt tuyên truyền, học tập các chủ trương chính sách vùng mới giải phóng của Đảng và của Chính Phủ trong nội bộ và ngoài nhân dân kinh, thượng một cách quán triệt và tích cực.

Từ tháng 7/1975 với lực lượng đông đảo, 16 trung đoàn và nhiều đơn vị trực thuộc, mỗi trung đoàn có trên dưới 1.500 người trong đó từ 1/3 đến quá nửa là nữ chiến sĩ Đoàn 773 đã đủ sức phân bổ các đơn vị tới hầu hết các địa bàn có vị trí xây dựng kinh tế và củng cố an ninh quốc phòng, tỉnh Kon Tum được phân bổ 6 trung đoàn 731, 734, 743, 776 ở Võ Định, 732 ở Plây Càn, 775 ở Đak Uy chuyên làm thủy lợi, tỉnh Gia Lai được phân bổ 3 trung đoàn: 742 ở cú điểm La Sơn, 745 ở Chư Nghé, 746 ở gần sân bay Đức Cơ, tỉnh Phú Bổn được phân bổ Trung đoàn 751 ở Ai Nu, tỉnh Đăklăk được phân bổ 11 trung đoàn: 754 ở Khánh Dương, 755, 756 ở đồn điền cao su Quảng Cư, 757 ở Lê Dung, 758 ở Lạc Thiện, 759 ở Ma Hoà, 760 ở Đức Lập, 761 ở xã KronPuk Phước An. Cuối năm 1975 Bộ tư lệnh quân khu 5 điều động tăng cường cho đoàn 773 hai trung đoàn chiến đấu 93 và 94 làm nhiệm vụ xây dựng cầu đường và huấn luyện tân binh. Quân số toàn đoàn lên trên 25.000 người bao gồm các thành phần: Bộ đội từ chiến đấu chuyển sang, tân binh từ miền Bắc mới vào, cán bộ quân sự, chính trị, kỹ thuật, công nhân các ngành nghề, Nông, công, lâm nghiệp từ nhiều nguồn hợp lại.

Đầu năm 1976 Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân khu 5 tăng cường một số lớn cán bộ cho đoàn 773 tham gia quản lý và lãnh đạo từ các đơn vị cơ sở lên, đồng chí Trần Kiện trên điều đi công tác khác, đoàn 773 được kiện toàn với các đồng chí đại tá Huỳnh Hữu Anh phó tư lệnh quân khu 5 về làm Tư lệnh Đoàn 773, đồng chí đại tá Dương Liên làm chính uỷ, bí thư Đảng uỷ đoàn 773, đại tá Đoàn Sự (tức Đoàn Y Thanh) làm phó tư lệnh kiêm tham mưu trưởng đoàn, đại tá Lê Hoàn làm phó chính uỷ đoàn, thượng tá Bùi Dư làm phó tư lệnh, thượng tá Phạm Hữu Thận làm phó chính uỷ kiêm chủ nhiệm chính trị đoàn, đồng chí Phạm Quang Hình làm phó tư lệnh đoàn.

- Cũng trong thời gian này, thượng tướng Chu Huy Mân tư lệnh kiêm chính uỷ quân khu 5, cùng với một đoàn cán bộ về trực tiếp nghiên cứu các đơn vị đứng chân trên địa bàn cánh Nam thuộc tỉnh Đăklăk của đoàn 773, cùng với đoàn cán bộ của cơ quan tiền phương cánh Nam của đoàn 773, thượng tướng đã đi thăm nhiều nơi trong địa bàn đóng quân ở cánh Nam, chuẩn bị mọi mặt cho việc triển khai thực hiện nghị quyết 24 của Bộ chính trị Trung ương Đảng khoá 3, về việc thành lập các đơn vị quân đội chuyên làm nhiệm vụ kinh tế trên các địa bàn quân sự trọng yếu, dự kiến của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân khu là sẽ bố trí ở khu vực Đông nam tỉnh Đăklăk một lực lượng lớn cỡ sư đoàn, kết hợp làm 2 nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng. Đồng chí thượng tướng Chu Huy Mân đã tham gia bầu cử Quốc hội khoá 6, khoá thống nhất đất nước, ngày 25/4/1976 cùng với cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên trung đoàn 756 tại địa điểm đồn điền Quảng Cư bên sông Krong Pách - Đăklăk.

Đầu tháng 8/1976 Bộ tư lệnh quân khu 5 triệu tập hội nghị quân chính toàn quân khu tại Đà Nẵng, học tập và quán triệt nghị quyết 24 của Bộ chính trị Trung ương Đảng và bàn việc thực hiện chỉ thị của quân uỷ Trung ương về việc tổ chức các đơn vị chuyên làm kinh tế trong tình hình mới của đất nước.

Tại đại hội Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân khu đã công bố quyết định thành lập 4 đoàn tương đương cấp sư đoàn làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế trên địa bàn quân khu 5: Đoàn 331 làm nông lâm công nghiệp ở khu vực tỉnh Gia lai - Kon Tum, đoàn 332 làm lâm công nghiệp ở khu vực Kon Hạ Nùng thuộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum, đoàn 333 làm nông, công, lâm nghiệp ở khu vực thuộc tỉnh Đăklăk, đoàn 334 làm nhiệm vụ trồng bông vải sợi ở khu vực Tỉnh Thuận Hải, đoàn 773 được giải thể, chia thành 2 đoàn lớn: Đoàn 331 và đoàn 333 Quân khu điều động của đoàn 773 một số cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên bổ sung cho các đoàn 332 và đoàn 334.

Qua hơn 7 năm làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và phục vụ chiến đấu từ tháng 7/1973 đến tháng 9/1976 đoàn 773 đã khắc phục mọi khó khăn trong giai đoạn đất nước chuyển từ chiến tranh sang hoà bình với những thắng lợi vĩ đại và cả những trở ngại chông chát, làm tròn sứ mệnh lịch sử mở đầu cho hoạt động của những đơn vị làm nhiệm vụ kinh tế ở thời kỳ mới, trên địa bàn Tây Nguyên, đã tập hợp được lực lượng lớn, tổ chức đội ngũ vững chắc, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu quan trọng, khai hoang đưa vào sản xuất hàng chục nghìn hecta tiếp thu quản lý tốt nhiều đồn điền, xí nghiệp của chế độ cũ, giáo dục rèn luyện hàng vạn chiến sỹ, công nhân viên kiên định nhiệm vụ, làm quen với hoàn cảnh mới, công việc mới, thực hiện xuất sắc chính sách dân tộc và chính sách đối với vùng mới giải phóng ... đã lập nhiều thành tích tốt về công tác chính trị, quân sự, kinh tế chứng minh được khả năng to lớn, tinh thần cách mạng tiến công mạnh mẽ, ý thức chấp hành mệnh lệnh của chính quyền, quân đội nghiêm chỉnh. Đoàn 773 xứng đáng là tổ chức tiền thân vẻ vang của các đơn vị quân đội xây dựng kinh tế của quân khu 5 trong 7 năm thử thách quyết liệt nhưng cũng rất vẻ vang.

Chương II

ĐOÀN 333 RA ĐOÀI, QUY TỰ LỰC LƯỢNG, HÌNH THÀNH ĐƠN VỊ TỪ ĐOÀN XUỐNG CƠ SỞ SẢN XUẤT, XÁC ĐỊNH TRUNG TÂM VÙNG VÀ CÁC TIỂU VÙNG PHÙ HỢP CHO SẢN XUẤT VÀ CƠ ĐỘNG CHIẾN ĐẤU ĐƯỢC ĐOÀN 333 BẮT ĐẦU DÀN THẾ TRẬN TRÊN MIỀN ĐẤT MỚI - ĐÔNG NAM TÂY NGUYÊN, THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH ĐĂKLĂK - QUÂN KHU 5

Ngày 01/10/1976 Đảng uỷ và Bộ tư lệnh quân khu 5 ra quyết định chính thức thành lập đoàn 333 trên cơ sở quy tụ 9 trung đoàn của đoàn 773 đang làm nhiệm vụ sản xuất ở cánh Nam chủ yếu trên lãnh thổ tỉnh Đăklăk và bổ sung thêm 2 trung đoàn của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và tỉnh Phú Khánh, từ đồng bằng khu 5 lên tăng cường và từ cánh Bắc về đó là:

- Trung đoàn 751: Nguyên là đoàn 5 tỉnh Thanh Hoá thuộc quân khu Hữu Ngạn, được thành lập ngày 30/3/1975 tại huyện Quảng Xương do đồng chí Lâm Bá Nhiệm giám đốc nông trường Sao Vàng giữ chức Trung đoàn trưởng kiêm chính uỷ, Đại úy Ngô Xuân Thăng làm phó chính uỷ, các đại úy Trần Phương Dũng, Nguyễn Khách, Trần Liêm giữ chức Trung đoàn phó quân số ban đầu 1.800 người. Ngày 30/5/1975 bộ Quốc phòng điều đoàn 5 Thanh Hoá bổ sung

cho đoàn 773 Quân khu 5. Sau khi tập kết ở vị trí La Sơn gần cứ điểm Hòn Rồng, ngoại ô thị xã PleiKu Đoàn 5 Thanh Hoá được mang phiên hiệu mới Trung đoàn 751 và nhận lệnh hành quân về khu vực Ai Nu - Phú Túc thuộc tỉnh Phú Bôn cũ. Trong gần 1 năm ở địa điểm này Trung đoàn 751 đã khai hoang được 400ha đưa vào gieo trồng bông vải và các loại cây lương thực có kết quả, đồng thời kết hợp chặt chẽ với địa phương quản lý vùng mới giải phóng xây dựng chính quyền cách mạng, truy lùng tàn binh địch, hướng dẫn đồng bào dân tộc tổ chức cuộc sống mới, tập theo lối làm ăn mới. Tháng 5/1976 Bộ tư lệnh Đoàn 773 điều trung đoàn 751 về quản lý khai thác thu hoạch cà phê ở đồn điền Căđa huyện Phước An tỉnh Đăklăk. Nửa năm 1976 Trung đoàn 751 đã thu hoạch 200 tấn cà phê nhân, khai hoang phục hoá đưa vào gieo cấy 200ha lúa mùa. Tháng 10/1976 được lệnh của Bộ tư lệnh Đoàn 773 Trung đoàn 751 bàn giao toàn bộ cơ sở cà phê Căđa cho nông trường Phước An thuộc Ty nông nghiệp tỉnh Đăklăk quản lý, trung đoàn rời về vị trí mới, Bắc sông Krongpách đóng quân trên địa phận xã Krongzin huyện M'Đrăk, ra nhập đội hình Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 714, làm nhiệm vụ chủ yếu là trồng cây lương thực, ngô, lúa, sắn ...

- Trung đoàn 754: Nguyên là đoàn 6 Nghệ An, Quân khu 4 thành lập ngày 15/4/1975 tại xã Nghi Trường huyện Nghi Lộc do thiếu tá Đoàn Ngọc Long làm trung đoàn trưởng, thiếu tá Võ Văn Vinh làm chính uỷ, đồng chí Trương Công Anh uỷ viên thường vụ tỉnh Đoàn thanh niên Nghệ An làm phó chính uỷ, đồng chí Cao Văn Hùng phó Giám đốc nông trường Hạnh Lâm tỉnh Nghệ An làm trung đoàn phó, quân số ban đầu có 1.800 người. Cuối tháng 5/1975 đoàn 6 Nghệ An được Bộ quốc phòng điều về Đoàn 773 Quân khu 5 hành quân thẳng về vị trí Khánh Dương, đóng quân trên một vùng rộng lớn thuộc xã Krongzin nơi đó trước đây tên Việt gian tư sản Nguyễn Cao Kỳ và một số sĩ quan ngụy chiếm hữu, lập nông trại Thần Phong trồng mía và nuôi bò. Đây là một trong những cửa ngõ quan trọng của Tây Nguyên, nơi tiếp giáp giữa 3 tỉnh Đăklăk - Khánh Hoà và tỉnh Phú Yên cũ. Đây cũng là vùng sau ngày giải phóng, tàn quân fulrô hoạt động mạnh, thường xuyên quấy rối cuộc sống lao động hoà bình của nhân dân các dân tộc và phá hoại không chế các hoạt động của chính quyền cách mạng. Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương Xô Viết Trung đoàn 754 đã kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương, liên tục chủ động đánh địch, mở đầu là trận đánh phục kích diệt bọn fulrô xâm nhập và Buôn Bung Lơ thuộc xã Krongzin - Khánh Dương. Ngày 31/7/1975 bắn chết tên đại úy tiểu đoàn trưởng Fulrô, bắn bị thương 1 tên, bắt sống 5 tên, thu 8 súng các loại có 5 súng M79, 3 súng AR15 và 10 lựu đạn cùng nhiều tài liệu quan trọng. Chỉ tính đến cuối năm 1975 phân đội trực chiến xung kích của trung đoàn đã phục kích, tập kích, bao vây địch tám trận, diệt và bắt sống 18 tên, có 1 đại úy tiểu đoàn trưởng, gọi hàng 20 tên thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Về sản xuất trung đoàn tiếp tục chăm sóc và trồng mới 50ha mía, khai hoang 500ha đưa vào gieo cấy lúa, màu, xây dựng đàn bò gần 1.000 con, làm giao thông thuỷ lợi nhỏ và khởi công xây dựng xưởng chế biến đường rượy. Từ tháng 10/1976 vẫn đứng chân trên vị trí cũ trung đoàn 715 được Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều về đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 715.

- Trung đoàn 756: Nguyên là Trung đoàn 736, cơ động phục vụ chiến trường. Từ giữa năm 1975 Trung đoàn rời vị trí quận lỵ Hoà Bình về dinh điền cao su Quảng Cư, tiếp nhận thêm một bộ phận Trung đoàn 755, thành lập Trung đoàn 756 do trung tá Phạm Ích giữ chức Trung đoàn trưởng, thiếu tá Nguyễn Chính Dân giữ chức chính uỷ, trong năm 1976 Trung đoàn 756 đã khai hoang được 700ha đưa vào sản xuất cây lương thực, thực phẩm, làm nhiều công trình thuỷ lợi nhỏ và mở đường giao thông nội bộ. Đặc biệt là đã xây dựng hoàn chỉnh nhiều cánh đồng lúa nước, có khu vực rộng tới 33ha, đủ bờ vùng bờ thửa, máng tưới, mương tiêu. Tháng 10/1976 Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều Trung đoàn 756 gia nhập đội hình Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 716 và được chỉ đạo thành đơn vị điểm về sản xuất nông nghiệp của Đoàn 333 trong nhiều năm.

- Trung đoàn 758: Nguyên là đứa con sinh đôi của đoàn 7 Hải Hưng tách ra làm 2 trung đoàn^[6]. Đoàn 7 Hải Hưng thuộc quân khu Tả Ngạn thành lập tại thị xã Hải Dương tỉnh Hải

^[6] Đoàn 7 Hải Hưng quân khu Tả ngạn, Bộ quốc phòng điều vào bổ sung cho đoàn 773 quân khu 5, nhưng do yêu cầu nhiệm vụ lúc đó theo quyết định của Bộ tư lệnh 773 chia đoàn 7 Hải Hưng thành 2 trung đoàn (trung đoàn 758 và trung đoàn 759, mỗi trung đoàn được giao nhiệm vụ phụ trách mỗi địa bàn cách xa nhau.)

Hung, ngày 25/2/1975. Trung đoàn 758 quân số ban đầu có 1.000 người do đồng chí Võ Hoà nguyên phó bí thư huyện uỷ Tiên Lữ - Hải Hưng giữ chức trung đoàn trưởng, thiếu tá Lê Đình Kiện giữ chức chính uỷ, đồng chí Trần Thị phó chủ tịch huyện Tứ Kỳ - Hải Hưng giữ chức trung đoàn phó. Từ cuối tháng 5/1975 Trung đoàn 758 được Bộ tư lệnh Đoàn 773 giao nhiệm vụ quản lý một vùng đồng lầy ở phía Nam huyện Lạc Thiện tỉnh Đăklăk, qua 2 năm làm nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng trung đoàn đã khai hoang 1.000ha đồng nước, có một số diện tích được xây dựng thành cánh đồng hoàn chỉnh, thu hoạch hàng nghìn tấn sản phẩm, làm chỗ dựa tin cậy cho chính quyền cách mạng huyện Lạc Thiện, trong công tác bảo vệ trị an. Tháng 10/1976 trung đoàn 758 được Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều về ra nhập đội hình Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 717. Trung đoàn 758 bàn giao toàn bộ đất đai, doanh trại cho cơ quan kinh tế mới tỉnh Thái Bình tiếp nhận, hành quân 150km về vị trí mới thượng nguồn Krongpách tiếp tục khai hoang xây dựng đồng ruộng, trồng cây lương thực: Ngô, lúa, khoai sắn...

- Trung đoàn 759: Là đứa em sinh đôi với trung đoàn 758 từ Đoàn 7 Hải Hưng tách ra. Với phiên hiệu là Trung đoàn 759, Bộ tư lệnh Đoàn 773 giao cho nhiệm vụ quản lý, xây dựng kinh tế quản lý các đồn điền Ma Hoà, Tư Chơi và vùng đất hoang ngoại vi thị xã Buôn Ma Thuột, chỗ hợp lưu giữa sông Krông Ana với sông Sêrêpôc. Quân số Trung đoàn 759 lúc ban đầu có 1.000 người do đại úy Nguyễn Văn Gân giữ chức trung đoàn trưởng, đồng chí Hà Đình Nguyên phó trưởng ty giao thông vận tải tỉnh Hải Hưng giữ chức chính uỷ, đồng chí Nguyễn Hoàng chủ nhiệm công ty thương nghiệp huyện Ninh Giang - Hải Hưng làm trung đoàn phó. Trung đoàn được giao vị trí đóng quân ở vùng ven thị xã Buôn Ma Thuột, đã cộng tác đặc lực với chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang địa phương bảo vệ trật tự an ninh trong vùng được an toàn được uỷ ban nhân dân và các đoàn thể nhân dân đánh giá cao. Các đơn vị trong trung đoàn đã đánh nhiều trận tập kích, phục kích diệt và bắt sống hàng chục tên địch, gọi hàng thu vũ khí hàng trăm người trong tổ chức Fulrô, trung đoàn đã giúp đỡ nhân dân địa phương và nhân dân vùng kinh tế mới Quảng Nam – Đà Nẵng, Bình Trị Thiên ổn định chỗ ăn ở, mở mang diện tích, tổ chức sản xuất và xây dựng cuộc sống mới. Về mặt xây dựng kinh tế trên địa bàn trú quân, trung đoàn đã khai hoang và đưa vào gieo cấy 600ha, thu hàng nghìn tấn sản phẩm, làm thủy lợi nhỏ, mở đường giao thông nội bộ, kiến thiết hoàn chỉnh nhiều cánh đồng lúa nước trong đó có cánh đồng Buôn Lót với 30ha cây lúa xuân đầu tiên, trung đoàn lấy tên là: "Cánh đồng lúa Tứ động Kim Giang"^{7[7]} cánh đồng này Trung đoàn 759 đã giao lại cho nhân dân địa phương đóng quân một cách hoàn chỉnh, đủ bờ vùng bờ thửa ... Được nhân dân địa phương nhiệt liệt hoan nghênh, đã làm một bảng bằng gỗ, ghi đóng chữ: "Nhân dân xã Thống Nhất thị xã Buôn Ma Thuột biết ơn Đoàn 759" đã đoàn kết tốt quân dân hết lòng giúp đỡ nhân dân ra đi để lại cho dân toàn bộ đất đai do Trung đoàn khai phá, xây dựng hoàn chỉnh. Tháng 10/1976 Trung đoàn 759 được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 điều về Đoàn 333 rời khỏi vị trí Ma Hoà, hành quân về vị trí mới: Xã Eakar huyện Krongpách. Trung đoàn 759 được đổi phiên hiệu là Trung đoàn 720. Trung đoàn 759 cũng như Trung đoàn 758 đều mang trong mình truyền thống quê hương đoàn 7 Hải Hưng, đơn vị tiên thân khi rời tình nhà ra đi là nhiệm vụ ở Tây Nguyên Quân khu 5. Đoàn 7 Hải Hưng trước khi lên đường gánh vác trọng trách nặng nề nhưng rất vinh quang Tỉnh uỷ và UBND tỉnh Hải Hưng trao tặng lá cờ thêu tám chữ vàng: "ĐƯỜNG 5 BẮT KHUẤT - BÃI SẬY KIÊN CƯỜNG"

- Trung đoàn 760: Nguyên là đoàn 9 Hà Bắc quân khu Tả Ngạn, thành lập ngày 01/4/1975 do đại úy Dương Thế Cường giữ chức Chính uỷ, đại úy Nguyễn Minh Tôn và đồng chí Nguyễn Thu cán bộ quản lý nông nghiệp tỉnh Hà Bắc giữ chức trung đoàn phó. Đoàn 9 Hà Bắc được Bộ quốc phòng điều về Đoàn 773 Quân khu 5 đầu tháng 5/1975 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 760, được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý đồn điền cà phê Đức Minh huyện Đức Lập thuộc tỉnh Quảng Đức cũ, nay là tỉnh Đăklăk. Đã khai hoang trên vùng Đức Lập 100ha đưa vào gieo trồng đạt nhiều thành tích tốt. Cuối năm 1975 Trung đoàn 760 bàn giao đồn điền cà phê và toàn bộ đất đai đã mở mang cho địa phương Đức Lập toàn trung đoàn hành quân về vị trí

^{7[7]} Trung đoàn 759 đặt tên cánh đồng Buôn Lót 30ha do 4 đội của 4 huyện Tứ Kỳ - Kim Động – Kim Thanh và Kim Giang (gọi tắt là Tứ, động, Kim Giang)

mới: Vụ Bồn - Phước Trạch huyện Krongpách, nơi đó có nhiều đầm hồ, sông, suối hàng năm hay bị lũ lụt lớn, làm ngập úng hoa màu, bế tắc giao thông đi lại. Tuy vùng trú quân mới đến có nhiều phức tạp về địa hình, tình hình hoạt động của địch, Trung đoàn 760 đã đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và tích cực khai hoang mở mang đồng ruộng, địa bàn ngày càng được mở rộng, đã bảo vệ an toàn khu vực đóng quân, quan hệ tốt với nhân dân địa phương, qua các cuộc truy lùng đánh địch, qua 1 năm đầu trung đoàn đã diệt và bắt hàng chục tên tàn binh Fulrô có vũ trang, khai hoang được 1.000ha đưa phân lớn diện tích vào gieo cấy, gây dựng được đàn lợn giống hàng trăm con, tích cực làm đường và làm thủy lợi nhỏ, hoàn chỉnh nhiều cánh đồng lúa nước. Tháng 10/1976 vẫn đứng chân trên vị trí cũ, Trung đoàn 760 được quyết định của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 gia nhập đội hình Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 718. Trung đoàn 760 được vinh dự Thượng tướng Chu Huy Mân tư lệnh kiêm chính ủy Quân khu 5 đến thăm và khen ngợi tinh thần khắc phục khó khăn đã đưa toàn trung đoàn về vị trí mới an toàn đúng theo quy định của trên^{8[8]}

Ngày 01/5/1976 Trung đoàn 760 được vinh dự đón đoàn đại biểu tỉnh ủy, UBND tỉnh và Mặt trận tổ quốc tỉnh Hà Bắc vào thăm đơn vị và tặng nhiều quà rất quý báu, từ quê hương Hà Bắc mang đến. Đặc biệt là 54 con lợn giống, nhờ đó mà trung đoàn đã đưa cơ sở chăn nuôi ban đầu được thuận lợi lớn.

- Trung đoàn 761: Nguyên là Đoàn 15b Hà Tĩnh thuộc Quân khu 4, thành lập ngày 1/4/1975 tại huyện Thạch Hà. Tháng 5/1975 được Bộ quốc phòng điều động vào đóng giữ, quản lý khu vực Khe Tre - Nam Đông, miền tây tỉnh Thừa Thiên cũ. Tháng 6/1975 được lệnh tiếp tục hành quân vào Tây nguyên, bổ sung cho Đoàn 773 QQuân khu 5. Sau thời gian tập kết, học tập ở thị xã Pleiku. Đoàn 15b Hà Tĩnh mang phiên hiệu Trung đoàn 761. Hành quân vào tiếp thu khai hoang khu vực đất, ruộng lầy phía Đông nam huyện Phước An^{9[9]}, Trung đoàn 761 do thiếu tá Lê Đăng Minh giữ chức trung đoàn trưởng, thiếu tá Dương Văn Dục giữ chức Chính ủy, đồng chí Nguyễn Văn Miên nguyên phó chủ tịch ủy ban hành chính huyện Hương Khê làm trung đoàn phó. Trên địa hình lầy thụt xen kẽ đất đỏ Bazan, Trung đoàn 761 đã ra sức khai hoang xây dựng đồng ruộng, có những cánh đồng ruộng từ 300ha đến 500ha và tiến hành gieo cấy thu được kết quả tốt, đạt năng suất lúa khá cao so với địa phương. Vùng đóng quân của trung đoàn tiếp giáp đường 21b, bên cạnh một số buôn bản thuộc xã Krongbuk mới giải phóng, tình hình chính trị phức tạp, Fulro lén lút hoạt động liên tục, các đơn vị trong trung đoàn đã kết hợp tốt với địa phương, chủ động truy lùng và tiến công địch, diệt và bắt sống hàng chục tên, thu nhiều vũ khí, bảo vệ vững chắc an ninh địa bàn, được chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy. Tháng 10/1976 vẫn đứng chân trên vị trí cũ, Trung đoàn 761 được quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 5 gia nhập vào đội hình đoàn 333, với phiên hiệu mới là: Trung đoàn 719, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khai hoang, gieo cấy, sản xuất cây lương thực khác và xây dựng đơn vị ngày một phát triển.

Ngoài 7 trung đoàn trong khối canh tác nông nghiệp chuyên trách ra Đoàn 333 còn tổ chức khối xây dựng cơ bản với 4 trung đoàn

- Trung đoàn 755: Là đơn vị làm nhiệm vụ khai hoang cơ giới, được thành lập ngày 30/6/1976 tại dinh điền cao su Quảng Cư cũ, bên cạnh Trung đoàn 756, do tiểu đoàn 1 Trung đoàn 756 và đại đội khai hoang cơ giới Tiền phương đoàn 773 hợp thành. Quân số ban đầu có 387 người, với số lượng lớn xe máy, trong đó có hơn 50 máy ủi đất, rà rê, san bằng đồng ruộng, mang nhãn hiệu Komatsu và 01 máy cày, máy xúc mang nhãn hiệu Liên Xô và Trung quốc ... Trung đoàn 755 do đại úy Nguyễn Trọng Đính giữ chức trung đoàn phó phụ trách trung đoàn trưởng, đại úy Nguyễn Thanh Chương giữ chức phó chính ủy, phụ trách chính ủy trung đoàn. Với nhiệm vụ Đoàn 333 giao cho Trung đoàn 755 là khai hoang, nhanh chóng mở rộng diện tích bằng cơ giới kết hợp bộ binh, tay máy kết hợp, đảm bảo đủ chỉ tiêu đất canh tác cho các trung đoàn sản xuất nông nghiệp và các công việc san ủi phục vụ xây dựng, giao thông nội bộ. Tham

^{8[8]} Thượng tướng Chu Huy Mân đến thăm trung đoàn 760 tháng 4/1976, trong đợt đi khảo sát và kiểm tra địa bàn cánh Nam

^{9[9]} Huyện Phước An nay đổi thành huyện Krongpách

gia xây dựng các công trình thủy lợi mà Bộ tư lệnh Đoàn 773 đã phân công^{10[10]}. Tháng 10/1976 Trung đoàn 755 được quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 5 gia nhập đội hình Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 721 khai hoang.

- Trung đoàn 93: Nguyên là trung đoàn bộ binh địa phương tỉnh Bình Định, thành lập ngày 22/12/1974 quân số ban đầu gồm 3 tiểu đoàn bộ binh, có tiểu đoàn 50 Anh hùng, 01 tiểu đoàn Pháo ĐKZ 75 và 01 tiểu đoàn đặc công phối thuộc do thiếu tá **Mang** Thanh Lành giữ chức trung đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Dũng cán bộ tinh uý Bình Định giữ chức chính uỷ. Trong mùa xuân nổi dậy 1975 trung đoàn 93 đã làm đơn vị chủ công chiến đấu giải phóng thị xã Quy Nhơn và các huyện thị thuộc tỉnh Bình Định, đảm nhiệm quân quản thị xã Quy Nhơn và một số thị trấn lớn ... Tháng 10/1975 Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều động Trung đoàn 93 bổ sung vào Đoàn 773 làm nhiệm vụ huấn luyện tân binh và chuẩn bị đảm nhận chức năng một đơn vị chuyên làm thủy lợi. Ban chỉ huy trung đoàn lúc đó gồm có 3 đồng chí trung tá Nguyễn Học Thức giữ chức chính uỷ, thiếu tá Mang Thanh Lành giữ chức trung đoàn trưởng, thiếu tá Nguyễn Hồng Diệm giữ chức phó chính uỷ trung đoàn. Tháng 10/1976 được quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 5 Trung đoàn 93 gia nhập đội hình Đoàn 333. Tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện tân binh và chuyên trách xây dựng thủy lợi cho toàn đoàn, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Trung đoàn 781: Thành lập ngày 15/1/1977 tại thị xã Tuy Hoà tỉnh Phú Khánh. Quân số ban đầu có 1.000 người hầu hết là tân binh tỉnh Phú Khánh. Do đại úy Phan Văn Cử giữ chức trung đoàn trưởng, đại úy Nguyễn Đình Tuỳ giữ chức chính uỷ, ngày 3/2/1977 Trung đoàn 781 được Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều động bổ sung cho Đoàn 333 với nhiệm vụ chuyên trách xây dựng cầu đường. Đóng ở vị trí đồi phía Nam thôn Eaknốp xã Krongzin huyện M'Đrăk với phiên hiệu mới: Trung đoàn 722 cầu đường.

- Trung đoàn 782: Thành lập tháng 1/1977 tại huyện Hoà Vang tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng là một trung đoàn tân binh của tỉnh sở tại. Quân số ban đầu có 1.000 người do thiếu tá Nguyễn Xuân Ngọc giữ chức trung đoàn trưởng, đồng chí Hoàng Đình Cử giữ chức chính uỷ. Sau khi ổn định đội ngũ Trung đoàn 782 được Bộ tư lệnh Quân khu 5 điều động bổ sung cho Đoàn 333 với phiên hiệu mới: Trung đoàn 723, do yêu cầu của nhiệm vụ canh tác, Bộ tư lệnh Đoàn 333 điều của Trung đoàn 782 hai tiểu đoàn bổ sung cho Trung đoàn 716 và trại thí nghiệm Đoàn 333. Trung đoàn chỉ còn tiểu đoàn 3 và trung đoàn được Bộ tư lệnh đoàn bổ sung đại đội 27 kiến trúc của tiền phương giao qua, khi thành lập Đoàn 333

- Trung đoàn 723 làm nhiệm vụ kiến trúc doanh trại, kho tàng trạm, trại ... cho toàn đoàn, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của các đơn vị.

Ngoài 11 trung đoàn canh tác nông nghiệp và kiến thiết cơ bản, đội hình đoàn 333 lúc đó còn có các đơn vị trực thuộc: Tiểu đoàn ô tô vận tải 19, tiểu đoàn 22 chăn nuôi bò, lò vôi Lương Sơn - Phú Khánh, Xưởng gạch ngói Khánh Dương, trại giống 21 (phiên hiệu là tiểu đoàn 21 thí nghiệm) Xưởng cơ khí 2, Xưởng cửa mộc 62, Xưởng cửa 3, viện quân y 2, trường đào tạo và bổ túc cán bộ, trường nghiệp vụ hậu cần, trường lái máy nông nghiệp. Đại đội khảo sát đo đạc 23, đại đội thông tin liên lạc 18, đội nuôi ong Hoà Bình, 2 đội chiếu bóng lưu động, hệ thống kho vật tư, kho hậu cần, 2 kho sản phẩm xay sát số 1 và số 2. Bao gồm hàng nghìn sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng, công nhân viên nhà nước ... được phân công công tác theo chức trách ngành nghề, nghiệp vụ ...

Bộ tư lệnh Đoàn 333 gồm có 3 đồng chí: Thượng tá Bùi Dur giữ chức tư lệnh, thượng tá Phạm hữu Thận giữ chức chính uỷ bí thư Đảng uỷ đoàn, thượng tá Lê Văn Nết (tức Lê Chí Thuận) giữ chức phó tư lệnh.

Cơ quan toàn bộ Đoàn 333 tổ chức theo quy chế của một sư đoàn tăng cường gồm có 8 phòng: Phòng tham mưu kế hoạch, phòng chính trị, phòng hậu cần, phòng kỹ thuật, phòng vật tư cơ khí, phòng xây dựng cơ bản, phòng lao động tiền lương, phòng tài vụ.

Trong ngày đầu thành lập, Đoàn 333 quản lý 31 đầu mối với quân số 11.219 (mười một nghìn hai trăm mười chín) người trong đó có 2.351 (hai nghìn ba trăm năm một) nữ với 2 thành

^{10[10]} Từ năm 1976 đến năm 1982 trung đoàn 721 (tức 755 cũ) đã khai hoang hoàn chỉnh trên 6.000ha đất đưa vào sản xuất nông nghiệp trong toàn đoàn 333

phần: Cán bộ chiến sĩ quân đội và công nhân viên Nhà nước hợp thành, có 1.554 (một nghìn năm trăm năm tư) đảng viên và 7.240 (bảy nghìn hai trăm bốn mươi) đoàn viên thanh niên lao động Hồ Chí Minh. Trang thiết bị, công cụ phục vụ cho sản xuất phần lớn do nhà nước và quân đội đầu tư, cung cấp. Một số là tài sản tiếp thu được ở các căn cứ của địch, các đồn điền tư sản bỏ chạy, có 218 máy cơ giới gồm 38 máy khai hoang từ 100 mã lực trở lên và 42 đầu xe vận tải có 31 chiếc xe còn sử dụng được. Ngoài ra còn một số máy điện, máy bơm nước, máy xay xát, máy thông tin và một số xe con, dụng cụ cầm tay như cuốc, rựa, liềm ... do các đơn vị mang đi từ hậu phương miền Bắc đưa vào. Có nhiều đơn vị tự thiết kế lò rèn tại chỗ, thu lượm sắt thép trên những chiếc xe của địch bị cháy, hỏng bỏ lại để rèn thêm được một số nông cụ cầm tay khá lớn để phục vụ sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở tay máy kết hợp, lúc đầu tay là chủ yếu, ở cơ sở một số đại đội thực hiện yêu cầu mỗi người lao động có 3 công cụ cầm tay.

Với lực lượng lao động và phương tiện tương đối lớn như vậy, Đoàn 333 được hội đồng Chính phủ, Bộ quốc phòng và Bộ tư lệnh Quân khu 5 giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và xây dựng kinh tế trên một vùng đất rộng lớn phía Đông Nam tỉnh Đăklăk. Theo biên bản bàn giao giữa UBND tỉnh Đăklăk với Bộ tư lệnh Quân khu 5 ngày 28/9/1976, vùng lãnh thổ này trải rộng hai bên đường quốc lộ 21b quãng từ cây số 45 tính từ thị xã Buôn Ma Thuột trở xuống Khánh Dương đến chân đèo Phượng Hoàng, khoảng 60km dài và chiều ngang dưới 60km, từ bờ sông KrôngNăng ở Phía Bắc đến toàn bộ khu vực sông Krongpách ở phía Nam, có chỗ gần những dãy núi giáp giới giữa 2 tỉnh Đăklăk và Lâm Đồng. Gồm phần lớn huyện Khánh Dương^{11[11]} một phần của huyện Krongpách, Krongbuk và phần nhỏ huyện Sơn Hoà tỉnh Phú Khánh. Tổng diện tích tự nhiên hơn 2.700km² với 270.000ha, (hai trăm bảy mươi nghìn) bằng 1 tỉnh trung bình ở đồng bằng. Trong số này có 81.000ha (tám một nghìn) đất nông nghiệp, 104.000ha (một trăm lẻ bốn nghìn) rừng và đất rừng ngoài ra là đồng cỏ, sông suối, đầm hồ^{12[12]}.

Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 giao nhiệm vụ cho Đoàn 333 phân đấu trong vài ba kế hoạch 5 năm, xây dựng vùng đất này thành một vùng kinh tế liên hoàn, bao gồm Nông, công, lâm nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trung tâm, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thành một địa bàn có cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hình thành khu dân cư và vùng kinh tế mới, có đời sống ấm no hạnh phúc, khai thác toàn diện, chú ý trồng cây công nghiệp, đến khi định hình có từ 7 - 9 trung đoàn sản xuất nông nghiệp, tạo ra được 3 vạn hecta đất canh tác, 2 vạn hecta đồng cỏ, đưa đàn bò lên 1 vạn con. Sản xuất lương thực lao động lên 5 vạn người, cung cấp lương thực đủ cho nhu cầu đời sống nội bộ đoàn, còn lại làm nghĩa vụ giao cho nhà nước theo quy định^{13[13]}. Nhanh chóng đi vào hạch toán kinh tế, làm ăn có lãi trước mắt đoàn có nhiệm vụ kết hợp kinh tế với quốc phòng bảo vệ vững chắc vùng đất được giao, từng bước triển khai các hoạt động xây dựng kinh tế từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ nhỏ đến lớn, đảm bảo nhu cầu đời sống cho lực lượng đã có và cả lực lượng bổ sung thêm. Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo cơ cấu nông, công lâm nghiệp liên hoàn khép kín, đồng thời làm chức năng một trường học cộng sản chủ nghĩa, giáo dục đào tạo ngày càng nhiều chiến sĩ nghĩa vụ quân sự và thanh niên nam nữ có tinh thần dũng cảm và khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, lao động có nghề nghiệp, có kỹ thuật, có năng suất cao, có nhận thức chính trị, trình độ văn hoá cơ bản và đạo đức phẩm chất con người mới xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Đoàn 333 khẩn trương triển khai hàng loạt công việc, ngay trong mùa mưa Tây Nguyên, đoàn chấp hành chỉ thị của quân khu làm thủ tục bàn giao các cơ sở do Đoàn 773 quản lý trước đây ở cánh Nam đồn điền Ma Hoà - Lạc Thiện, Ca Đa, Đức Lập cho Ty nông nghiệp và Ban kinh tế mới tỉnh Đăklăk với 3.000ha ruộng và đất đã khai hoang hoàn chỉnh, phần lớn đã được đưa vào sản xuất, hàng chục công trình thuỷ lợi lớn, nhỏ, hàng chục km đường giao thông mới mở, hàng nghìn m²- nhà ở, kho chứa, sân phơi ... tạo cơ sở hết sức thuận lợi cho các nông trường và tập Đoàn sản xuất tiếp tục triển khai nhiệm vụ canh tác,

^{11[11]} Huyện Khánh Dương từ năm 1977 đổi tên là huyện M'Đrăk

^{12[12]} Năm 1980 Hội đồng Chính phủ điều chỉnh lại, đoàn 333 phải giao lại một phần lớn đất và rừng cho địa phương. Đoàn còn lại 106.000ha

^{13[13]} Trích nghị quyết QK5 ngày 1/9/1976 giao nhiệm vụ cho đoàn 333 khi mới thành lập.

nhanh chóng chuyển các đơn vị trí mới, địa bàn mới làm nhiệm vụ sản xuất theo sự phân công của Bộ tư lệnh Đoàn 333. Trong đó có cơ quan Bộ tư lệnh đoàn, 3 Trung đoàn: 751; 758; 759 và 1 số đơn vị trực thuộc Bộ tư lệnh Đoàn, chuẩn bị đón nhận và bổ sung các lực lượng mới đến về các trung đoàn. Bắt tay ngay vào các công việc sản xuất và xây dựng, của mùa khô đầu tiên trên vùng đất mới.

Bộ tư lệnh Quân khu 5, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các cơ quan tỉnh Đăklăk và huyện uỷ, chính quyền các huyện Krongpách và Khánh Dương đã hết sức giúp đỡ Đoàn đã khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ trong vòng 2 tháng sau ngày có quyết định thành lập Đoàn 333 đã cơ bản quy tụ xong lực lượng, sắp xếp xong đội hình và dàn thế trận rộng khắp vùng lãnh thổ được giao, chủ yếu theo hai tuyến chính hai bên đường 21b, từ bờ sông KrongPuk đến chân đèo Phụng Hoàng và suốt dọc sông Krongpách. Tính từ thượng nguồn sông Krongpách thượng xuống đến chỗ hợp lưu giữa 3 con sông Krongpách, KrongBông, Krongbuk phía Nam huyện Krongpách, cơ quan đoàn bộ và một số đơn vị trực thuộc được bố trí trên khu vực đồi bằng thôn Eaknôp xã Krongzin cách thị trấn Khánh Dương 24km, cách thị trấn Phước An 25km, trên đường quốc lộ 21b. Đây là một khu đất đồi, ít khả năng canh tác, rộng vài trăm hecta, ở vị trí tương đối trung tâm so với toàn vùng, có điều kiện mở trục đường nội bộ, tạo thế liên hoàn cơ động thuận tiện trong chiến đấu và tổ chức việc đi lại giao lưu dễ dàng trong sản xuất và đời sống. Theo nhận định của cơ quan lãnh đạo đoàn, vị trí này đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, quản lý, chỉ huy, liên lạc, điều hành của các công việc của đoàn trong sản xuất cũng như trong chiến đấu hiện tại và tương lai. Nơi đây có đủ điều kiện để hình thành một thị trấn trung tâm của một vùng trong một ngày không xa mấy, đất xây dựng mạng lưới giao thông, nguồn nước, các vùng sản xuất và khai thác nông lâm sản, hàng hoá có khả năng giao lưu từ đông lên, từ trên miền Tây xuống, việc trao đổi hàng hoá gặp nhiều thuận lợi cho việc đảm bảo nhu cầu đời sống của cán bộ chiến sĩ, công nhân viên trong vùng. Đoàn 333 là một trong những đơn vị quân đội lớn, được giao nhiệm vụ xây dựng kinh tế theo phương hướng và quy mô lớn xã hội chủ nghĩa và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn có tầm chiến lược quân sự ở Quân khu 5 và cả nước. Đoàn 333 được sự quan tâm lãnh đạo và giúp đỡ thường xuyên, sát sao của Đảng, Nhà nước và quân đội về mọi mặt. Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong tình hình phấn khởi mới của đất nước, với khí thế thừa thắng xông lên và những thuận lợi khách quan đáng kể về nhân lực, phương tiện, đất đai và tài nguyên nhiều mặt, cán bộ chiến sĩ đoàn 333 hăng hái phấn đấu bắt tay vào các công việc mới, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUÊ HƯƠNG ĐĂKLĂK VÀ VÙNG ĐẤT KRON PÁCH – KHÁNH DƯƠNG, NƠI SINH RA, LỚN LÊN VÀ GẮN BÓ LÂU DÀI CỦA ĐOÀN 333

Đoàn 333 tự hào được ra đời trên quê hương Đăklăk, gắn bó mật thiết lâu dài với nhiệm vụ chính trị của đoàn, một đơn vị quân đội làm 2 nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng, xây dựng đất nước và bảo vệ đất nước trên địa bàn chiến lược Tây Nguyên, hướng Đông Nam tỉnh Đăklăk thân yêu.

Tỉnh Đăklăk nằm trên cao nguyên phía Tây miền trung của tổ quốc Việt Nam, trải dài từ vĩ độ 11⁰45 phút đến 13⁰54 phút bắc, trải rộng từ kinh độ 107⁰12 phút đến 108⁰54 phút đông. Diện tích gần 20.000km² phía bắc giáp tỉnh Gia Lai – Kon Tum, phía Nam giáp 2 tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Sông Bé, phía đông giáp tỉnh Phú Khánh, phía tây có trên 200km đường biên giới chung với Nước cộng hoà nhân dân Campu chia. Đăklăk là một cao nguyên thấp, độ cao trung bình 500m so với mặt biển, trung tâm của cao nguyên là vùng đất tương đối bằng phẳng, đôi chỗ hơi lượn sóng và chia cắt bởi những thung lũng của sông suối. Phía đông Cao nguyên có những đồng cỏ trải dài, phía tây địa hình thấp dần, lòng sông Sêrêpôk chảy qua tạo thành những thác lớn. Phía Nam là miền đồng trũng có hồ Lắk rộng trên 500ha, 2 con sông Krong Ana và Krong Nô tạo thành một lưu vực rộng hàng vạn hecta đất màu mỡ.

Núi cao và đồi dốc của tỉnh Đăklăk tập trung ở các khu vực giáp giới các tỉnh các tỉnh phía Nam và phía Đông.

- Ranh giới giữa 2 tỉnh Đăklăk và Lâm Đồng các dãy núi Chư Giang Sin cao 2.442m, ranh giới giữa Đăklăk và Gia Lai – Kon Tum có dãy núi Chư để Lê Gia cao 1.229m, dọc theo phía đông của tỉnh là dãy núi Chư Nư có ngọn cao đến 2.051m

Hệ thống sông ngòi khá chằng chịt, phía đông và phía đông bắc có sông Ba và hai chi lưu của nó là sông KrongNăng và sông Krongsin chảy về hướng Phú Yên cũ, phía Bắc có sông EaH'leo và hai chi lưu của nó là sông ÊaĐrang và sông EaSup chảy về phía tây, nhập vào sông Sêrêpôk trên đất Cămpu chia. Sông lớn nhất trong tỉnh là sông Sêrêpôk phát nguyên từ dãy núi Chư Giang Sin, theo hướng tây bắc đổ vào sông Mê công ở tỉnh Stung Trang dài 332km, lưu lượng bình quân hàng năm là 10,5 tỷ m³ nước, có 2 chi lưu chính nằm gọn trên đất Đăklăk là sông Krông Ana và sông Krông Nô tỉnh Đăklăk còn có hàng trăm sông suối, đầm hồ tạo nên nguồn nước dồi dào, điều hoà có thể sử dụng và cải tạo để phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

Về giao thông đường bộ có quốc lộ chiến lược 14 chạy dọc các tỉnh Tây Nguyên, quốc lộ 21b nối liền thị xã Buôn Ma Thuột với tỉnh Phú Khánh và miền biển đồng bằng Trung bộ, đường 21a nối liền trung tâm tỉnh với huyện Lắk tức là khu vực Lạc Thiện cũ ở phía Nam, đường 21a có thể liên lạc được với thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng, đường 21 nhỏ nối liền đường 21b tại thị trấn Khánh Dương với đường số 7 tại Củng Sơn huyện Sơn Hoà tỉnh Phú Khánh, các hệ thống đường hàng tỉnh, đường lâm nghiệp, đường giao thông nông thôn khá nhiều bằng phẳng và có thể đi lại quanh năm. Đăklăk còn có đường hàng không nối liền thị xã Buôn Ma Thuột với Đà Nẵng thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Hà Nội.

Tuy ở gần xích đạo, nhưng điều kiện địa hình đất tạo cho khí hậu Đăklăk mát mẻ, ôn hoà hơn so với nhiều tỉnh khác, nhiệt độ trung bình hàng năm là 23°C, tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất chỉ chênh lệch nhau 2 - 3°C, lượng mưa trung bình hàng năm ở Đăklăk là 2.050mm, phân bố tập trung trong mùa mưa, lượng bốc hơi trung bình 900mm, độ ẩm trung bình 82%. Độ ánh sáng khá cao từ 294 đến 331 giờ mỗi tháng, Đăklăk không có gió bão lớn và khí hậu trong năm chia 2 mùa rõ rệt, mùa mưa kéo dài đến 6 - 7 tháng, từ tháng 5 đến tháng 11 thuận lợi cho sinh lý cây trồng, công tác và thu hoạch, có làm liền 2/3 thời gian cả năm, mùa khô thường từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau khí hậu khô và lạnh lúc đầu mùa và nóng lúc gần cuối mùa.

Đăklăk nằm ở trung tâm vùng đất Bazan của Tây Nguyên, có tổng diện tích đất đỏ khoảng 780.000ha chiếm 40% đất cùng loại của cả nước, phần lớn có tầng dày trên 70cm thích hợp với cây nông nghiệp dài ngày và cây lấy gỗ. Trên 12.000ha đã được trồng cây lâu năm và cho thu hoạch khá cao, đặc biệt là cà phê, cao su rất thích nghi điều kiện đất đai, khí hậu ở Đăklăk, nên năng suất và chất lượng cao hơn nhiều vùng khác, rừng và lâm sản là thế mạnh nổi bật của Đăklăk được xếp vào bậc nhất của cả nước, khoảng 1.000.000ha (Một triệu) rừng nhiệt đới có trữ lượng gỗ tới 100.000.000m³(một trăm triệu), nhiều loại gỗ quý như: Cẩm lai, cà te, giáng hương, trắc, mun, sao, kiền kiền, cẩm xe, muông đen, đỏi ... Trên 8.000ha rừng Thông tự nhiên cho trữ lượng gỗ tới 120.000m³. Rừng Đăklăk còn chứa đựng nhiều tài nguyên quý như: Dược liệu, Huyết giác, Thiên môn, Bò câu toái, Quế, Sa nhân, Mã tiền, các loại sâm, Địa liền, Hà thủ ô, Thiên niên kiện, Huyết đằng, Ngũ gia bì, Bí kỷ nam ... có nhiều loại thú rừng hiếm như: Voi, Hổ, Báo, Gấu, Hươu, Nai, Tê Giác, Tê Tê, Tắc Kè, Kỳ Đà, Trăn, Ong Mật, các loài chim, có loài chim quý và đẹp như Chim Công, Phượng HoàngGần 200.000ha rừng Tre, Nứa, Lò Ô, Song mây chưa khai thác mấy. Dưới nền đất có nhiều mạch nước ngầm và hứa hẹn cho cả khoáng sản có giá trị, qua thăm dò địa chất, ở vùng ĐăkMin, Đăknông có dấu hiệu mỏ quặng Bôxít dùng để luyện nhôm.

Địa hình đa dạng khiến cho Đăklăk không chỉ mạnh về cây công nghiệp và nghề rừng mà còn có điều kiện phát triển cây lương thực. Với trên 50.000ha đất phù sa màu mỡ, Đăklăk có thể làm 2 - 3 vụ lúa trong năm trên vùng đất phù sa canh tác cây lương thực, thường tập trung ven sông suối, trên các địa hình bằng phẳng, do đó thuận lợi cho việc cơ giới hoá. Những đồng cỏ rộng mênh mông ở phía đông, có khả năng chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn, các đầm hồ, đập nước đang phát triển nghề nuôi thả cá, điều đó nói lên, tỉnh Đăklăk có thể mạnh cả hai chân trồng trọt và chăn nuôi trong kinh tế nông nghiệp, địa hình đa dạng còn tạo nên ở Đăklăk những

cảnh đẹp tự nhiên nổi tiếng như: Hồ Lắk rộng 500ha ở phía Nam, thác Dray Ling rộng 50m, cao 20m ở gần thị xã Buôn Ma Thuột, có rừng Mai Vàng hàng chục hecta nằm trên bờ sông Krông Ana. Bàn tay con người lao động trong quá khứ và hiện tại đã tạo nên nhiều cảnh đẹp khác như: Tháp Chàm ở xã Eaui huyện EaH'leo, các dải rừng cao su, những thửa vườn cà phê, cây ăn quả, những nếp nhà sàn cổ kính ở các buôn làng.

Đăklăk cũng còn là quê hương của một nền văn hoá truyền thống, bao gồm văn học, âm nhạc, vũ đạo, điêu khắc, kiến trúc khá phong phú và độc đáo.

Nhìn chung tiềm năng kinh tế của Đăklăk rất dồi dào, có khả năng phát triển toàn diện, nhưng do hàng nghìn năm phong kiến, đế quốc thống trị và mấy chục năm chiến tranh liên miên, kìm hãm, tàn phá nên tiềm năng đó chưa được khai thác, phát huy với hơn năm mươi vạn dân cư bao gồm đồng bào nhiều dân tộc Êđê, H'Mông, Gia rai, Sê Đăng, Kinh ... mật độ dân cư còn rất thưa thớt, khoảng 28 người 1km², nhược điểm chủ yếu của Đăklăk là thiếu lao động và chưa được tác động nhiều phương thức, kỹ thuật sản xuất mới. Sau ngày giải phóng, cùng với sự tiến bộ nhanh chóng của đồng bào các dân tộc ít người, việc tổ chức và hướng dẫn cách làm ăn mới, do đồng bào các tỉnh miền xuôi chuyển tới xây dựng, các khu vực kinh tế quốc doanh và sự có mặt khá sớm của các đơn vị quân đội xây dựng kinh tế là những nhân tố tích cực, đã phối hợp công tác, khai thác, phát huy tiềm năng kinh tế to lớn của Đăklăk, xây dựng Đăklăk mau chóng trở thành một địa phương, một vùng lãnh thổ lớn có nền kinh tế lâm nông công nghiệp phát triển mạnh mẽ và vững chắc, có tầm quan trọng to lớn đối với cả nước.

Về mặt quân sự và quốc phòng, Đăklăk cũng có vị trí hết sức quan trọng đối với Miền Nam và cả nước. Nằm giữa cao nguyên miền trung "Nóc nhà của ba nước đông dương" như nhiều chuyên gia quân sự đã nhận xét. Tỉnh Đăklăk tiếp giáp với nước Lào, Campu chia, miền đông Nam bộ và miền biển Quân khu 5, Đăklăk có vị trí liên hệ và cơ động, thuận lợi to lớn về tấn công và phòng ngự trong hai cuộc kháng chiến chống pháp và chống Mỹ của dân tộc Việt Nam trước đây, Đăklăk đã là một trong những căn cứ rộng lớn, vững chắc, tin cậy của các lực lượng cách mạng, chiến dịch giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột thắng lợi to lớn, mở màn cho chiến dịch giải phóng Tây Nguyên và cũng là ngòi thuốc pháo đầu tiên góp phần thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch tấn công giải phóng Sài Gòn, giải phóng Miền Nam - Việt Nam mùa xuân đại thắng 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, lịch sử dân tộc đã ghi nhận và chứng minh truyền thống yêu nước, bất khuất, tinh thần và khả năng chiến đấu dũng cảm, kiên cường, mưu trí của đồng bào các dân tộc Đăklăk trên địa hình núi non sông suối bao la hiểm trở, bất ngờ với kẻ thù.

Ngay từ cuối thế kỷ 19 khi thực dân pháp tràn tới Đăklăk, phong trào nghĩa quân do thủ lĩnh Matrang Guh chỉ huy đã hăng hái chặn đánh địch và chiến thắng oanh liệt ở Buôn Phôk - Buôn Tour, vùng hạ lưu sông Krông Ana, Krông Nô. Cuộc chiến đấu không cân sức kéo dài hàng chục năm, cuối cùng nghĩa quân từ dần từ buôn làng rút vào rừng sâu, không chịu khuất phục bọn cướp nước thống trị. Sau đó là nổi dậy của tù trưởng A Ma sheo ở Mê Van và tù trưởng Oi H'Mai ở M'Đrăk.

Cuộc khởi nghĩa lớn nhất chống đế quốc Pháp tại Đăklăk bùng nổ từ năm 1912 và kéo dài đến năm 1935 của đồng bào M'Nông ở vùng Đăk Nông ngày nay, do anh hùng dân tộc Ma Trang Long lãnh đạo, đã đánh địch hàng chục trận, trong đó có trận đốt cháy đồn Bumê ra, giết chết tên đồn trưởng Hăng ri Mét gây tiếng vang rộng rãi khắp cao nguyên Trung ương còn gọi cao nguyên M'Nông, nằm trên địa giới hai nước Việt Nam - Cam pu chia, buộc kẻ thù phải lúng túng đối phó, thất bại liên tiếp. Từ khi Đảng cộng sản Đông dương ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đồng bào các dân tộc Đăklăk luôn được sự giáo dục tổ chức cổ vũ của Đảng, hăng hái tham gia các hoạt động chống đế quốc và phong kiến, giải phóng và bảo vệ đất nước. Trước tháng 8/1945 được các chiến sĩ cộng sản từ nhà tù Buôn Ma Thuột giác ngộ, vận động và chỉ đạo phong trào quân chúng ở thị xã Buôn Ma Thuột và các buôn làng xung quanh phối hợp với phong trào công nhân ở các đồn điền, mà tiêu biểu là đồn

điền Ca Đa, đã chuẩn bị tích cực cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả tỉnh ngày 24/8/1945^{14[14]}.

30 năm tiếp theo đó trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân các dân tộc Đăklăk đã đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm thất bại âm mưu dựng nước Tây Kỳ quốc và mọi thủ đoạn chia rẽ Kinh Thượng, chia rẽ các dân tộc của địch, bền bỉ tham gia chiến đấu giúp đỡ bộ đội đánh giặc, bảo vệ căn cứ, kho tàng cơ sở cách mạng và đường dây liên lạc, vận chuyển Bắc Nam trong thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam và khôi liên minh chiến đấu giữa nhân dân 3 nước Đông Dương, vị trí quân sự của địa bàn Đăklăk càng được coi trọng, Đảng, Nhà nước và Quân đội luôn chú ý xây dựng Đăklăk thành căn cứ vững chắc của chiến tranh giữ nước, hậu phương trực tiếp của chiến trường biên giới Tây Nam và phòng tuyến bảo vệ ven biển Nam Trung Bộ. Đế quốc Mỹ và tập đoàn phản động bành chướng, bá quyền Trung Quốc, cũng chưa cam chịu thất bại trong âm mưu sử dụng Tây Nguyên làm bàn đạp phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của 3 nước Đông Dương, chúng tìm mọi cách duy trì nuôi dưỡng bọn tàn quân phản động Fun rô làm lực lượng quấy rối tại chỗ, đồng thời đợi thời cơ đưa tay sai xâm nhập phá hoại. Sự đứng chân rộng khắp, vững mạnh của các đơn vị quân đội xây dựng kinh tế ở Tây Nguyên nói chung và Đăklăk nói riêng là một trong những biện pháp hiệu lực nhất để ngăn chặn và phá tan các âm mưu hành động tội ác của kẻ địch, xây dựng và củng cố Đăklăk thành hệ thống pháo đài của chiến tranh nhân dân, bất khả xâm phạm bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp là Quân khu 5, bảo vệ thành quả của cách mạng 3 nước Đông Dương.

* Vùng Kronpách - Khánh Dương do Đoàn 333 được Nhà nước giao cho một vùng đất đai, sông ngòi, rừng đồi để quản lý và khai thác, trong lĩnh vực xây dựng kinh tế, quốc phòng là hình ảnh thu hẹp của tỉnh Đăklăk, ở vị trí địa lý từ 12 độ 29 phút đến 13 độ 45 phút, độ vĩ bắc, 108 độ 14 phút đến 109 độ 35 phút độ kinh đông, có độ cao trung bình trên dưới 500m, cách biển đông 100km, địa hình đa dạng gồm nhiều hình thể núi cao, sườn dốc, đồi bát úp, đồi bằng, đồi lượn sóng, bãi phẳng, thung lũng thấp trũng ... Cấu tạo đất cũng phong phú, đất Bazan, đất phù sa cô, và mới bồi tụ, đất đen, đất lầy thụt, đất cát, đất thịt và cát pha. Đất trong vùng chứa đựng một tiềm năng dồi dào cho canh tác nông nghiệp và trồng cây công nghiệp ... Hai bên trục đường 21b là những đồi đất đỏ Bazan và có những đồng cỏ bao la. Với tài nguyên thiên nhiên như vậy, có thể trồng cà phê, cao su, mía, các loại cây công nghiệp dài ngày và chăn nuôi đại gia súc quy mô lớn. Ven sông Kronpách, quanh các đầm hồ, các sông suối ở phía nam là những khu đất công nghiệp có thể gieo trồng cây lương thực, thực phẩm, xen giữa hai vùng này và trải rộng suốt bờ Nam sông Kronpách là những đồi rừng già bát ngát có trữ lượng tre, gỗ và các loại lâm sản, động vật ở rừng, dược liệu quý mà giá trị chưa lường hết được. Theo số liệu điều tra của các đội khảo sát và quy hoạch, vùng đất này có khả năng sớm đưa vào canh tác với 5 vạn ha, bao gồm 3 vạn ha cây lương thực, thực phẩm, 2 vạn ha cây công nghiệp và chăn nuôi với năng suất và sản lượng cao.

Khí hậu trong vùng là khí hậu trung gian, chịu ảnh hưởng khí hậu của hai khu vực Đông và Tây trường sơn, mỗi năm chia làm hai mùa rõ rệt mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Đặc trưng chủ yếu là nhiệt độ quanh năm tương đối điều hoà, nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,4⁰C. Biên độ nhiệt giữa ngày và đêm tương đối lớn, từ 9⁰ đến 10⁰, nóng nhất là tháng 4 nhiệt độ trung bình 32,8⁰C, cao nhất tới 39⁰C (năm 1937), lạnh nhất là tháng 12 nhiệt độ trung bình 20,8⁰C, thấp nhất 7,9⁰C (năm 1955). Nhìn chung nhiệt độ trung bình rất thích hợp cho các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển, số ngày có mưa trong năm từ 130 đến 150 ngày, lượng mưa trung bình 1.714mm, năm thấp nhất là 1.146mm, lượng mưa trung bình hàng tháng từ 260mm đến 300mm, tháng cao nhất tới 500mm, mùa mưa chứa 87% lượng nước mưa cả năm, kéo dài trong 6 tháng từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 11, mưa thường tập trung vào tháng 9 và tháng 10 gây ra lũ lụt, ngập úng những vùng thấp trũng và sỏi mòn các vùng đất cao, tháng 1 đến tháng 3 là ít mưa nhất. Độ ẩm thay đổi theo mùa và phụ thuộc các vùng tiểu khí hậu, độ ẩm tương đối trung bình từ 80% - 85% lúc thấp nhất xuống tới 10 - 15%,

^{14[14]} Trích trong lịch sử Đảng bộ tỉnh Đăklăk (tập I) trang 102 xuất bản lần thứ nhất năm 1983

lượng bốc hơi bình quân 90mm, mùa khô gấp từ 4 - 6 lần lượng mưa, vất kiệt nước trong thân cây trồng, trong các tháng 3 và 4, lượng mưa bốc hơi cao đến 150 - 200mm.

Độ chiếu sáng trong rừng khá dồi dào, bình quân mỗi tháng từ 331 giờ tháng 2 đến 394 giờ tháng 7. Nguồn năng lượng mặt trời có thể sử dụng và khai thác hết sức lớn, giá trị hành là gió Tây Nam thổi đều từ tháng 9 đến tháng 10 mạnh nhất vào tháng 7 tháng 8, gió mang theo nhiều hơi nước, nhưng do tốc độ lớn nên cũng dễ gây nên khô hạn, xoáy lốc và bào mòn màu đất quanh năm không có sương muối, chỉ có sương mù vào mùa mưa và hầu như không có bão. Tất cả những đặc điểm có hình thái khí hậu kể trên đều tác động trực tiếp đến cây trồng, con nuôi và các hoạt động khác, giao thông, xây dựng, sức khoẻ, đời sống ...

Nguồn nước trong rừng khá phong phú, tập trung 4 con sông lớn, Krông Năng, Krôngpách, KrôngPuk, Krông Bông và một số đầm hồ Hồ Krông pách Thượng, hồ Eakar, hồ Phước Trạch ... nhưng lưu lượng và trữ lượng trong năm không đều, mùa mưa nước tràn ngập nhưng mùa khô thường khô kiệt, nếu làm tốt công tác thủy lợi, nguồn nước đó có thể đảm bảo tưới đủ cho diện tích gieo trồng kết hợp nuôi trồng thủy sản và đi đôi với thủy lợi, có thể xây dựng một số công trình thủy điện vừa và nhỏ, đồng thời góp phần điều hoà khí hậu, cân bằng sinh thái môi trường và làm tươi đẹp quang cảnh khu vực

Kết quả điều tra địa chất thủy văn còn cho thấy nguồn nước ngầm trong vùng khá nhiều, có thể khai thác phục vụ tốt đời sống và sản xuất, về mặt kinh tế và xã hội đặc điểm của vùng Krôngpách - Khánh Dương là dân cư rất thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc Êđê, quen du canh du cư làm rẫy phát nương, sống tập trung ở các xã Huệ Văn, Eakar, Krông Sin có những buôn bản cách xa nhau 30km khoảng 4 vạn người, đồng bào nơi đây vốn có truyền thống yêu nước, đã từng tham gia những cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp xâm lược do tù trưởng Oi H'Mai lãnh đạo từ những năm đầu thế kỷ 20, giúp đỡ các chiến sĩ cộng sản vượt tù Buôn Ma Thuột về Eanuôi khởi nghĩa cướp chính quyền tháng 8/1945 chiến đấu bảo vệ phòng tuyến M'Đrăk đầu năm 1946 và tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp từ năm 1946 đến 1954. Trong thời kỳ đế quốc Mỹ xâm lược và các chế độ nguy quyền tay sai thống trị, nhân dân trong vùng đã liên tục đấu tranh chống dồn đến lập khu trú mật, lập ấp chiến lược, làm cơ sở cho bộ đội và du kích, giữ vững tuyến giao thông liên lạc giữa hai bên đường 21b. Đồng bào Buôn Trung, Buôn La xã Krông Zin còn xây dựng khu du kích, làm căn cứ cho các cơ quan chỉ đạo kháng chiến của huyện Khánh Dương và tỉnh Khánh Hoà trong nhiều năm. Trong chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, mùa xuân năm 1975 đồng bào đã phối hợp với bộ đội đánh tan lực lượng địch đồ quân đường không và cơ cạm ở vùng Phước An, Chư Cúc hòng phản công chiếm lại thị xã Buôn Ma Thuột. Quân giải phóng đã tiến công nhanh chóng giải phóng thị trấn Khánh Dương và truy kích địch dọc đèo Phước Hoàng.

Từ sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền địa phương, đồng bào phấn khởi tổ chức và xây dựng cuộc sống mới, phục hồi sản xuất và thực hiện định canh định cư, từng bước phát triển kinh tế và văn hoá. Tuy vậy do chế độ mẫu hệ thị tộc lâu đời kìm hãm, do tình trạng ăn ở thưa thớt, du canh du cư nhiều năm và chiến tranh tàn phá nặng nề, đời sống mọi mặt của đồng bào còn rất thấp kém. Mặt khác các hoạt động quấy rối, phá hoại tuyên truyền xuyên tạc, chia rẽ của tàn quân phản động Fulrô từ hang ổ ở những vùng rừng sâu, núi xa, giáp giới giữa các tỉnh Đăklăk, Gia lai, Kom Tum, Lâm Đồng, Phú Khánh, lén lút xâm nhập, cũng gây cho một số người hoang mang, lo lắng, sợ hãi không yên tâm sản xuất và xây dựng cuộc sống thậm chí một số gia đình còn bị buộc che chứa cho chúng đi về phá hoại trật tự trị an gây tổn thất về người và của cho buôn làng, bản, hoặc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho chúng. Sự có mặt các đơn vị của Đoàn 333 ở vùng Krôngpách - Khánh Dương vào thời điểm này là hết sức cần thiết và có tác dụng lớn. Đồng bào các dân tộc vui mừng được bộ đội đến giúp đỡ bảo vệ buôn làng, hướng dẫn và giúp đỡ sản xuất, cải tiến công cụ, làm lúa nước và xây dựng đời sống mọi mặt, xây dựng nhà cửa, vệ sinh ăn ở, chữa bệnh, văn hoá văn nghệ...

Do tình trạng mật độ dân cư thưa thớt, đồng bào địa phương chưa khai thác, canh tác được vào sâu các vùng đất hoang do Đoàn 333 khai thác và quản lý, cũng là một thuận lợi cho việc quy hoạch, quy vùng sản xuất, phát triển khu dân cư và mở rộng quy mô xây dựng kinh tế nông công lâm nghiệp theo phương hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trên vùng đất mênh

mông hơn 270.000 ha trước ngày thành lập Đoàn 333 các trung đoàn, đơn vị của Đoàn 773 đứng chân trong khu vực đã khai hoang được 4.632ha xây dựng hoàn chỉnh đưa vào gieo trồng 3.827ha, có 2.307ha lúa, 400ha mía. Coi thủy lợi và kiến thiết đồng ruộng là những biện pháp hàng đầu, cán bộ chiến sĩ các đơn vị đã chủ động và tích cực đào đắp hàng vạn m³ đất. Do đó nhiều cánh đồng ở các trung Đoàn 756, 760, 761 đã có bờ vùng, bờ thửa, có nhiều cánh đồng rộng hàng chục ha, một số nơi đào đắp được đập nước nhỏ và hệ thống mương máng tưới tiêu, cây được một diện tích lúa xuân là việc xưa nay chưa từng có ở địa phương. Vụ mùa năm 1976 dự kiến thu hoạch 4.500 tấn lương thực quy thóc, trong đó có 2.900 tấn lúa, tập trung nhất ở các trung Đoàn 761 và 756.

Đoàn 333 đứng chân đông đảo, rộng lớn, vững chắc, lâu dài làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và quốc phòng ở vùng Krôngpách - Khánh Dương là một sự kiện quan trọng có ý nghĩa lịch sử đối với sự phát triển cách mạng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, cấp uỷ Đảng và chính quyền các huyện Krôngpách - Khánh Dương hết sức hoan nghênh, tin cậy và sẵn sàng cộng tác chặt chẽ với Đoàn 333, để đẩy mạnh các hoạt động của cả hai bên, thực hiện thường xuyên và sinh động khẩu hiệu "Quân với dân là một ý chí". Đồng bào các dân tộc trong vùng hết sức phấn khởi được ở gần các đơn vị của Đoàn 333, có thêm chỗ dựa vững chắc về chính trị, quân sự, được giúp đỡ thiết thực về kinh tế, văn hoá, xã hội để nhanh chóng xoá bỏ đói nghèo, lạc hậu, vươn lên một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Tình đoàn kết quân dân, sự tin cậy lẫn nhau và sự phối hợp gắn bó toàn diện với địa phương còn là nhân tố tích cực hàng đầu đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ của Đoàn 333 mở ra một triển vọng hết sức tốt đẹp cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên vùng đất Krôngpách - Khánh Dương.

Theo tài liệu điều tra của các đội thổ nhưỡng của Bộ nông nghiệp và của đội quy hoạch khảo sát đo đạc Đoàn 333 xây dựng tháng 2/1977 và điều tra bổ sung tháng 8/1978 đã được Bộ nông nghiệp và tỉnh Đắklăk xác định và kết luận: Quy hoạch tổng thể là 106.500,7ha đạt tự nhiên trong toàn vùng do Đoàn 333 được khai thác và quản lý. Theo bản đồ quy hoạch tổng thể với tỷ lệ 1/50.000 thì đất có khả năng sản xuất nông nghiệp gồm có các loại đất: Khóm đất phù sa được và không được bồi hàng năm với diện tích có khả năng nông nghiệp là: 10.200 ha (mười nghìn hai trăm) so với tổng diện tích, chiếm tỷ lệ 6,2%, nhóm đất màu xám: 43.140ha (bốn ba nghìn một trăm bốn mươi), có cả đất xám trên phù sa, đất xám trên đá Granít, đất xám trên đá sít ở vùng Trung đoàn 716, đất này có khả năng nông nghiệp 18.148ha (mười tám nghìn một trăm bốn mươi tám), nhóm đất đỏ vùng có khả năng nông nghiệp 65.784ha (sáu mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi tư), đất nâu đỏ trên đá Macmabase và đất nâu vàng trên đá Macmabase và trung tính 25.000ha (hai lăm nghìn), đất đỏ vàng trên đá Mácma Axít 26.000ha (hai sáu nghìn), đất đỏ vàng trên sa phiến thạch có khả năng nông nghiệp 14.784ha (mười bốn nghìn bảy trăm tám mươi tư), nhóm đất đen gồm có đất đen sản phẩm bồi tụ của đá Bazan và đất nâu thẫm trên sản phẩm của đá bọt Bazan dạng lỗ hổng, hai loại này có khả năng nông nghiệp 3.613ha (ba nghìn sáu trăm mười ba), phân bố tập trung ở phía tây vùng Trung đoàn 719, có độ dốc trung bình từ 3 - 5⁰, tầng đất dày từ 50 - 70cm có độ PH từ 6 - 6,5, thành phần cơ giới thịt nặng, một số có kết vón đá ong cụm, độ màu mỡ còn tốt. Đất dốc tụ có khả năng nông nghiệp 1.762ha (một nghìn bảy trăm sáu mươi hai), phân bố tập trung ở trung Đoàn 720 và rải rác trong vùng, loại đất này thường có tầng mỏng và rất mỏng, có nơi có kết vón đá ong, thành phần cơ giới thịt nhẹ, cát pha thường úng nước về mùa mưa, độ phì thấp.

Đoàn khảo sát quy hoạch đã đào: 5.330 một hộ phải phẫu diện để đánh giá và phân loại đất trong vùng Đoàn 333 canh tác và quản lý toàn bộ đất đai trong vùng Đoàn 333 phân thành 23 loại đất và 8 nhóm đất có trên thực địa đã điều tra, nhóm đất phù sa cổ 12.268ha (mười hai nghìn hai trăm sáu tám), nhóm đất xám có 30.921ha (ba mươi nghìn chín hai một), nhóm đất đen có 2.289ha (hai nghìn hai trăm tám chín), nhóm đất thung lũng dốc tù có 3.890ha (ba nghìn tám trăm chín mươi), nhóm đất lầy có 54ha, nhóm đất đỏ vàng có 50.991ha (năm mươi nghìn chín trăm chín một), nhóm đất vàng nhạt có 2.950ha (hai nghìn chín năm mươi), đất sít có 2.177ha (hai nghìn một trăm bảy bảy), sông suối chiếm 157ha, ao hồ, đầm chiếm 799ha.

Qua gần một năm tiến hành điều tra khảo sát trên thực địa của toàn vùng Đoàn 333 có thể khẳng định vị trí, đất đai, sông suối, khí hậu, thời tiết và các mối quan hệ nhiều mặt khác, thấy rõ nơi đây là một địa bàn xung yếu quan trọng ở Đông nam Tây Nguyên có cả 2 thế mạnh, thế mạnh về kinh tế, và thế mạnh về quốc phòng, những đồng cỏ mênh mông là thế mạnh về phát triển chăn nuôi đại gia súc lớn.

PHẦN THỨ HAI

ĐOÀN 333 BƯỚC ĐẦU TIẾN HÀNH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN Krongpách - Khánh Dương

Chương IV

ĐOÀN 333 BẮT TAY VÀO NHIỆM VỤ VỚI NHỮNG CÔNG VIỆC ĐỒN DẬP TRONG BUỔI ĐẦU HOẠT ĐỘNG

Ngay sau khi có quyết định thành lập Đoàn 333 việc di chuyển cơ quan chỉ huy và các trung đoàn, đơn vị trực thuộc về vị trí mới, được tiến hành khẩn trương ngay giữa mùa mưa. Để di chuyển cơ quan Đoàn bộ, các bộ phận phục vụ từ thị xã PleiKu - tỉnh Gia Lai Kon Tum về khu đồi bằng Eaknốp xã Krongzin, bên đường quốc lộ 21b, vận chuyển về vị trí mới trên 1.000 tấn thiết bị, vật liệu xây dựng, kho tàng, phương tiện sinh hoạt và hậu cần. Tiểu đoàn vận tải 19 đã huy động 42 đầu xe chạy liên tục nhiều ngày trên đường 14 và đường 21b mưa trơn. Hàng trăm chuyến xe vận chuyển doanh cụ, lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, vật liệu ...

Mặc dù 1/4 số đầu xe đã đến kỳ tiêu tu bảo dưỡng, nhiều chiến sĩ công nhân ốm đau. Đảng uỷ và ban chỉ huy tiểu đoàn 19 vẫn lãnh đạo tốt anh em lái xe hăng hái làm nhiệm vụ chữa bệnh, chữa xe ngay trên đường đi. Nhờ vậy đến trung tuần tháng 10/1976 hầu hết người và hàng, phương tiện đã được vận chuyển đến vị trí mới an toàn, bắt tay vào công việc. Cùng thời gian đó, tiểu đoàn 19 còn hỗ trợ công tác vận tải cho các trung đoàn thay đổi địa bàn sản xuất, di chuyển vật tư, phương tiện và hàng trăm tấn sản phẩm vụ mùa vừa thu hoạch. Do thời gian quy định và hạn chế của phương tiện cơ giới, một số đơn vị phải hành quân bộ ở một số đại đội của Trung đoàn 751 di chuyển từ đồn điền Ca Đa huyện Phước An về thôn Eaknốp - Krongzin huyện Mđrăk - Đăklăk. Đồng chí Phùng Văn Cần trợ lý bảo vệ Trung đoàn 758 đã cùng một số anh em dong đàn trâu từ Lạc Thiện qua thị xã Buôn Ma Thuột về khu vực Krongpách Thượng, với quãng đường dài 150km, dòng dã đã hơn một tuần lễ ăn ngủ dọc đường.

Cuộc chuyển quân về địa bàn mới của các trung đoàn nói chung được tiến hành khẩn trương, tích cực, có kế hoạch, nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn đã có nhiều đóng góp vào việc bảo vệ trật tự trị an, các vùng đóng quân, xây dựng kinh tế và cuộc sống mới ở các địa phương ngay từ sau ngày giải phóng, khi ra đi các đơn vị đều được cấp uỷ chính quyền sở tại đồng bào các dân tộc và nhân dân các vùng kinh tế mới ghi nhận công lao, thành tích và lưu luyến tiễn đưa nhân dân phường 5 ngoại ô thị xã Buôn Ma Thuột đã dựng bảng ghi công lao Trung đoàn 759 về việc giúp đỡ nhân dân địa phương tinh thần và vật chất, xây dựng kinh tế mới trong thời gian các cơ quan và đơn vị tập trung cao độ vào công việc hành quân di chuyển thì các bộ phận tiền trạm và xây dựng cơ bản ra sức san nền làm nhà tạm, đào giếng lấy nước ăn uống, tắm giặt, nơi khó đào giếng thì mỗi trung đội một giếng tắm giặt còn nơi nào dễ đào giếng thì mỗi tiểu đội một giếng, anh chị em cán bộ chiến sĩ, công nhân viên cuốc vườn, phát rẫy trồng rau, trồng sắn, tía ngô chuẩn bị các điều kiện sinh hoạt cần thiết ban đầu cho đời sống tập thể giữa cảnh rừng núi mới mẻ. Ở khu vực cơ quan Bộ tư lệnh đoàn đại đội công trình 27 do Trung úy Lê Đăng Đạo phụ trách đã đội mưa phơi nắng làm việc ngày đêm, các ngôi nhà khung gỗ, vách gỗ, mái tôn lần lượt xuất hiện nối tiếp nhau trên khu đồi bằng phía nam buôn Eaknốp, xe đi trên đường 21b nhìn vào như thấy một thị trấn đang hình thành một cách nhanh chóng. Ở các trung đoàn nhất là ở các đại đội vật liệu bán kiên cố như gỗ, tôn, gạch, ngói chỉ được dùng vào việc xây lát các nhà kho, sân phơi, bệnh xá, hầu hết cán bộ chiến sĩ công nhân viên đều vừa sản xuất công tác vừa dành thời gian tự làm nhà ở bằng gỗ, tự khai thác tre, lá nứa, tuy chỉ mới là những ngôi nhà khu doanh trại tạm thời nhưng do ý thức xác định yên tâm làm nhiệm vụ lâu dài và khả năng lao động cần

cù khéo léo, nhiều đơn vị đã kiên thiết được nhà ở khang trang, rộng rãi, thoáng mát, đẹp mắt có vườn rau, áo cá, chuồng trại chăn nuôi, có cả bồn hoa, cây cảnh, sân bóng, những hàng cây ăn quả đang hoàng, nề nếp, sinh hoạt lành mạnh, sáng thể dục, chiều thể thao, tối cất cao tiếng hát được nhiều đơn vị thực hiện đều đặn trong thực tế, đơn vị nào tổ chức tốt việc ăn ở, tích cực cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần thì cũng là đơn vị triển khai tốt nhiệm vụ chính trị, phát huy tốt khí thế quân chúng, động viên tốt phong trào thi đua, Đại đội 8 Trung đoàn 720 do Đại đội trưởng Nguyễn Văn Huệ và chính trị viên Nguyễn Đình Phùng chỉ huy là một trong nhiều đơn vị như vậy.

Cùng thời gian này ở các Trung đoàn không phải thay đổi vị trí cán bộ chiến sĩ tập trung thu hoạch lúa mùa. Trung đoàn 716, Trung đoàn 718 gặt lúa đồi, cắt lúa bãi ven sông Krongpách bằng các hình thức tổ chức linh hoạt sen kê, ngoài đồng trong nhà cho phù hợp với thời tiết sớm nắng, chiều mưa và sẵn sàng đối phó với nạn lũ lụt bất thần ập tới, Trung đoàn 715 có tới 300 ha lúa đồi thời tiết vùng tiểu khí hậu khác hẳn nhiều nơi, mưa liên tục ngày đêm và kéo dài hàng tuần, lúa chín rụng ngoài đồng, gặt về không phơi được, thiếu tá trung đoàn trưởng Đoàn Ngọc Long và đại úy tham mưu trưởng Nguyễn Mai có mặt thường xuyên trên đồng ruộng và cùng tham gia lao động với chiến sĩ, ở các đại đội, thay vào các sân phơi là các lò sấy to bằng cả một ngôi nhà, dưới là hầm đun lửa, giữa là tám tôn hoặc ghi sân bay lát trên thang sắt, bên trên đổ thóc rang chiến sĩ cầm cào, cầm trang chui trong khói đặc mù đảo thóc, mấy giờ liền mới được một mẻ chừng năm ba tạ thóc khô. Cuộc chiến đấu giành thắng lợi cho phần chót của vụ mùa thật cực kỳ gian khổ.

Ngày 15/10/1976, giữa không khí thi đua sôi nổi của toàn đoàn, hướng tới đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng sẽ họp vào cuối năm. Trong ngôi nhà mái tôn đầu tiên do đại đội công trình 27 xây dựng trên đồi Eaknốp, Đảng uỷ Đoàn 333 họp phiên thứ nhất, với sự có mặt của các đồng chí thượng tá Phạm Hữu Thiện chính uỷ kiêm bí thư Đảng uỷ đoàn, thượng tá Bùi Du phó bí thư Đảng uỷ, tư lệnh Đoàn 333 cùng các Đảng uỷ viên gồm thượng tá Lê Văn Nét phó tư lệnh Đoàn, trung tá Trần Thanh Cương tham mưu trưởng, trung tá Văn Công Bích chủ nhiệm chính trị. Ngoài ra Đảng uỷ đoàn còn mời thêm một số đồng chí trưởng phòng, phó phòng chủ chốt tham dự hội nghị mở rộng này^{15[15]}. Hội nghị nhận định công tác hành quân, di chuyển lực lượng, tập kết vật tư, phương tiện tiến hành tốt, tư tưởng cán bộ chiến sĩ có nhiều chuyển biến tích cực, một số đơn vị ổn định nhanh quyết tâm cao, triển khai nhiệm vụ khẩn trương và thu hoạch mùa đạt kết quả khá. Trung đoàn 715, Trung đoàn 93N đại đội công trình rất cố gắng thực hiện nhiệm vụ, mặt hạn chế rõ rệt là: Phong trào chưa đều, một số đơn vị còn trầm lắng, chậm chạp, phát sinh tư tưởng ỷ lại và hành động tiêu cực, do triển khai nhiều việc một lúc trong tình trạng trang thiết bị thiếu, chất lượng lại kém, nhân lực và thợ kỹ thuật ít nên hiệu quả thực tế chưa đạt yêu cầu. Đất canh tác còn quá thấp so với đầu người, khai hoang mới đạt tỷ lệ 3 người ha, gieo trồng mới đạt tỷ lệ: 5 người ha. Hội nghị đề ra phương hướng nhiệm vụ mới, làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt, thấu suốt hơn nữa nghị quyết của Bộ chính trị về quân đội xây dựng kinh tế và các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể do quân khu giao, nhanh chóng khắc phục các trở ngại, khó khăn về cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn cảnh núi rừng xa vắng và sự non yếu bề ngoài về khả năng, trình độ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, Hội nghị cũng thảo luận sâu kỹ về việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược lâu dài của đơn vị, đề ra phương hướng chỉ đạo là phải chú trọng xây dựng cánh đồng, chống xói mòn, bạc màu nhanh, bảo vệ độ ẩm và độ phì nhiêu của đất, chú ý chọn giống trồng trọt, chăn nuôi có chất lượng cao, vừa sản xuất nông nghiệp vừa bảo vệ và khai thác rừng, làm thủy lợi và phát triển giao thông, từng bước đưa kinh tế và đời sống trong khu vực tiến lên theo mục tiêu được giao, về công việc cụ thể của mấy tháng cuối năm 1976 và đầu năm 1977, hội nghị quyết định lãnh đạo và động viên các đơn vị, các cơ quan và cơ sở tập trung sức khai hoang và kiến thiết đồng ruộng làm nhiều công trình thủy lợi nhỏ, đập tràn, đập dâng, mương máng tưới tiêu, ao hồ chứa, để phục vụ sản xuất trước mắt và rút kinh nghiệm, chuẩn bị làm tiếp các công trình thủy lợi vừa và lớn sau này. Đây mạnh sản xuất có kết quả trên đất đai đã có, tổ chức trại giống cây trồng, làm lúa nước, trồng ngô, mía, đậu tương, trại giống lợn và trại

^{15[15]} Trích nghị quyết Đảng uỷ Đoàn 333 họp ngày 15/10/1976; số 01/ĐU - NQ

bò tập trung, củng cố và mở rộng các cơ sở sản xuất vật liệu gồm gỗ, gạch, vôi, thu hoạch bảo quản, chế biến tốt sản phẩm nông nghiệp, đào tạo nhanh đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề. Kết hợp với địa phương, giúp đồng bào dân tộc trong khu vực định canh định cư, xây dựng cuộc sống mới. Về tổ chức thực hiện và chỉ tiêu kế hoạch, Đảng uỷ đoàn quyết định nâng xưởng sửa chữa cơ khí của Trung đoàn 716 thành xưởng cơ khí của toàn Đoàn, lập trại thí nghiệm giống lầy phiên hiệu là Tiểu đoàn 21 ở gần bên chỉ huy sở Trung đoàn 716. Giao cho Trung đoàn 715 làm trại bò giống, Trung đoàn 719 mở trại lợn giống, Giao cho Trung đoàn 721 tập trung xe máy khai hoang từ 1.000 đến 1.500ha yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, các Trung đoàn 715, 716, 719 chuẩn bị xây dựng cánh đồng, làm thủy lợi, vừa gieo trồng vụ Đông xuân, vừa chuẩn bị làm lớn vụ mùa. Trung đoàn 93 tiếp nhận và huấn luyện tốt tân binh để giao cho các đơn vị đưa vào nhiệm vụ. Các đơn vị thi công xây dựng mở đường từ cơ quan Bộ tư lệnh đoàn đi Trung đoàn 716 và Trung đoàn 93. Xây dựng từ 6.000m² đến 7.000m² nhà ở, kho tàng, cơ xưởng, củng cố và mở rộng các cơ sở sản xuất gạch ngói, vôi, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở ép mía làm ra đường ở Trung đoàn 715. Để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và xây dựng, Đảng uỷ đoàn yêu cầu các tổ chức Đảng cơ sở và chỉ huy trưởng các đơn vị, đặc biệt quan tâm lãnh đạo tốt công tác chính trị, tư tưởng và cải thiện đời sống, thực hiện chỉ thị 192 về nâng cao chất lượng đảng viên, phát triển và giáo dục đoàn viên, nâng cao cảnh giác, bảo vệ nội bộ, kiểm tra quan hệ xã hội, ngăn chặn lời nói, việc làm tiêu cực lạc hậu, nghiêm chỉnh chấp hành điều lệnh điều lệ quân đội.

Phân khởi đón mừng và thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ đoàn các đơn vị đã tổ chức học tập, quán triệt và bàn các biện pháp triển khai nhiệm vụ, Trung đoàn 93 để lại một tiểu đoàn tổ chức tiếp nhận, huấn luyện tân binh các tỉnh Nghĩa Bình - Phú Khánh - Thuận Hải tại khu vực Dục Mỹ huyện Ninh Hoà tỉnh Phú Khánh, một bộ phận quản lý cơ sở hậu cứ ở phía Nam huyện M'đrăk, còn phần lớn cơ quan, đơn vị chuyển quân về khu vực đồi đất đỏ xã Eakar huyện Krôngpách, xây dựng lán trại, chuẩn bị chỗ ăn, chỗ ở cho toàn trung đoàn tiến hành thi công đập ngăn nước Eakar, các trung đoàn đã đứng chân từ trước gồm các Trung đoàn 715, 716, 718, 719 và Trung đoàn khai hoang cơ giới 721 nhanh chóng bắt đầu nhiệm vụ mùa khô, vừa khai hoang mở rộng thêm diện tích, vừa làm thủy lợi nhỏ và kiến thiết đồng ruộng. Các trung đoàn vừa chuyển quân đến vị trí mới, cũng dành phần lớn lực lượng tập trung vào nhiệm vụ chính, chỉ để bộ phận nhỏ tiếp tục củng cố doanh trại, sản xuất và chăn nuôi, thực hiện hậu cần tại chỗ. Diện tích lúa xuân sau vài vụ làm thử trước, năm nay được mở rộng hơn ở ven sông Krông pách thuộc Trung đoàn 716 và quanh hồ Phước Trạch thuộc Trung đoàn 718, với những cánh đồng được kiến thiết tương đối hoàn chỉnh, cánh đồng rộng 30ha bên cạnh sở chỉ huy Trung đoàn 716 được coi như đầy đủ hệ thống bờ vùng bờ thửa, nương máng tưới tiêu và đường vận chuyển giải phóng đôi vai. Lúa xuân được cấy và gieo vãi đúng yêu cầu kỹ thuật của các hợp tác xã ở miền Bắc việc tưới nước được các trạm bơm dầu và các nguồn nước tự chảy đảm bảo. Trung đoàn khai hoang cơ giới 721 tập trung hầu hết lực lượng xe máy khai hoang toàn đoàn, làm nhiệm vụ chủ động, tiến sâu vào các khu rừng hoang lúp xúp, các bãi cỏ rậm ven sông suối, cùng bộ binh các đơn vị mở rộng diện tích canh tác theo phương châm tay máy kết hợp, có chỗ máy là chủ yếu, cũng còn đôi chỗ tay là chủ yếu. Trung đoàn 722 do đại úy Phan Văn Cử làm trung đoàn trưởng và đại úy Nguyễn Đình Tuỳ chính uỷ, đơn vị mới từ Phú Khánh hành quân lên Tây Nguyên gia nhập đội hình Đoàn 333, nhận nhiệm vụ một đơn vị công binh mở đường, bắc cầu, đã vừa ổn định tổ chức và cơ sở ăn ở, vừa nhanh chóng bắt tay vào công việc tu bổ những đoạn đường đã có, vừa mở thêm đường vào các địa bàn sản xuất, các vị trí đóng quân mới của các trung đoàn canh tác, Trung đoàn 723 ở tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng mới lên bổ sung cho Đoàn 333, được tăng cường thêm đại đội 27 công trình làm nòng cốt về nghiệp vụ. Trung đoàn đã khẩn trương ổn định doanh trại và bắt tay vào công việc hoàn thành xây dựng cơ quan đoàn bộ và các kho hậu cần, kho sản phẩm, mặt khác bằng hình thức kèm cặp truyền nghề, dùng thợ cũ dìu dắt thợ mới, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đón nhận nhiệm vụ thi công các công trình, các khu nhà ở lớn như hội trường Đoàn bộ, nhà khách Hai tầng, toàn bộ bệnh viện mới, ở Trung đoàn 715 lực lượng thi công xây dựng tập trung hoàn thành xưởng chế biến đường rượu để sớm ổn định đưa vào hoạt động phục vụ cho đời sống toàn Đoàn. Để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về

chăn nuôi, các cán bộ thú y, kỹ thuật chăn nuôi, nhiều chiến sĩ được cử đến Gia lai Kon Tum, ra Nghệ Tĩnh, vào đồng bằng sông Cửu Long, xuống các tỉnh khu 5 cũ và đến các buôn bản quanh vùng tìm mua thêm giống lợn, giống bò, Tiểu đoàn 22 chăn nuôi bò, được thành lập, quản lý vùng đồng cỏ phía bắc đường 21b với số lượng đàn bò gần 2.500 con, bước đầu thực hiện chuyên doanh chăn nuôi lớn ngay sau khi thành lập Đoàn 333, Bộ tư lệnh đoàn đã xác định chăn nuôi bò đàn nhằm tận dụng khả năng đồng cỏ, đáp ứng cho yêu cầu sức kéo, phân bón, thịt làm thực phẩm cho toàn Đoàn, là một phương hướng lâu dài trong nhiệm vụ làm kinh tế nông nghiệp, các trại lợn giống của các Trung đoàn 719, 716, 714 được xây dựng tập trung, quy mô và tăng nhanh số đầu lợn. Có thể nói những ngày cuối năm 1976, khí thế thi đua lao động sản xuất và xây dựng ở các đơn vị trong toàn Đoàn khá sôi nổi, đồng đều. Thắng lợi của đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng và sự kiện hoàn thành con đường sắt thống nhất Bắc Nam, nối liền thủ đô Hà Nội với thành phố Hồ Chí Minh đã cổ vũ mạnh mẽ ý thức chính trị và tình cảm cách mạng của cán bộ chiến sĩ công nhân viên toàn Đoàn 333, tạo điều kiện tinh thần to lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ năm 1977.

Trong niềm phấn khởi trước các sự kiện trọng đại của đất nước, của dân tộc và trước kết quả bước đầu của các cố gắng lao động sáng tạo khắc phục khó khăn. Mọi người vô cùng vui vẻ hào hứng tổ chức đón mừng xuân mới và ăn tết Đinh Tỵ. Do đã chuyển về gần nhau trong một khu vực và do các kết quả trồng trọt, chăn nuôi chuẩn bị được, hầu hết các đơn vị đều có một cái tết đầm ấm về tình cảm, đầy đủ về vật chất. Tuy vậy một số đơn vị vừa hành quân từ xa tới hoặc mới thành lập cũng gặp khó khăn. Bộ tư lệnh đoàn đã có sự quan tâm và kịp thời điều hoà, hỗ trợ một phần lương thực, thực phẩm để cán bộ chiến sĩ được cùng vui vẻ đón xuân vui tết cổ truyền dân tộc.

Chương V

MÙA KHÔ ĐẦU TIÊN TRÊN VÙNG ĐẤT MỚI, KHAI HOANG VÀ LÀM THUỶ LỢI LÀ NHỮNG MŨI CHỦ ĐỘNG CHUẨN BỊ CHO SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Mùa xuân Đinh Tỵ 1977 cũng là năm mùa khô đầu tiên, vụ sản xuất tập trung đầu tiên của Đoàn 333 trên vùng đất Krongpách - Khánh Dương. Năm vững quy luật khí hậu ở Tây Nguyên đoàn quyết định huy động phần lớn nhân lực và phương tiện vào công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong 6 tháng đầu năm. Nhiệm vụ gieo trồng cây lương thực, thực phẩm được giới hạn ở những diện tích có khả năng đảm bảo nước tưới, đây cũng là tính chất làm thí điểm để chuẩn bị mở rộng, khi đã giải quyết được vấn đề thuỷ lợi bằng những công trình vừa và lớn. Do đó vụ lúa xuân này gieo cấy 90ha ven sông, hồ, do các Trung đoàn 716, 718, 719 quản lý. Trại thí nghiệm của Đoàn và ban kỹ thuật các trung đoàn thường xuyên theo dõi nghiên cứu dự diễn biến thời tiết và áp dụng các biện pháp kỹ thuật về chọn giống, xử lý giống, làm đất, tưới nước, bón phân, chăm sóc, cán bộ chỉ huy, chiến sĩ các đơn vị được giao kế hoạch làm lúa xuân rất hào hứng chăm lo nhiệm vụ, nhất là các chiến sĩ gái, lần đầu tiên trên vùng đất Tây Nguyên, về mùa khô, nắng hạn chang chang, nơi trước đây bà con người dân tộc chỉ quen chặt cây, phát cỏ, đốt rừng, đợi trời mưa, dành thời gian đi săn thú, đào củ mài kiếm sống một cách bấp bênh, thì nay đã xuất hiện những cánh đồng lúa nước có bờ vùng bờ thửa, mương máng dọc ngang, với mặt nước soi gương những khóm lúa thẳng hàng, vừa cổ vũ một niềm tin, vừa khẳng định một khả năng canh tác lúa nước trên miền đất mới Tây Nguyên với những điều kiện và phương pháp thực tế có thể áp dụng được cho hiện nay và lâu dài. Để đảm bảo nhu cầu nước tưới trên nền đất có độ thấm thấu rất lớn, trong thời tiết có độ bốc hơi cao và thường xuyên nhỏ cỏ, dọn cỏ, với khối lượng và tốc độ sinh trưởng gấp nhiều lần vùng đất thuộc, các đơn vị đã phải đầu tư khá nhiều nhiên liệu và lao động, có thể nói khi đất chưa thuộc và chưa giải quyết được vấn đề nước tự chảy thì giá thành của mỗi cân thóc thu được trong vụ lúa xuân là cả một vấn đề phải suy nghĩ, tính toán.

Để thực hiện nhiệm vụ trung tâm khai hoang 3.000ha trong quý một, cả năm khai hoang 7.000ha, thực hiện theo phương châm để làm trước, khó làm sau, chú trọng chất lượng đưa vào

canh tác, khai hoang phải tận dụng gỗ củi, tay máy kết hợp linh hoạt, có chỗ tay là chủ yếu. Lực lượng xe máy của Trung đoàn 721 chia làm nhiều tổ đội, đến phối hợp làm việc ngay tại các trung đoàn canh tác nhất là các trung đoàn vừa nhận địa bàn sản xuất mới. Các Trung đoàn 714, 717, 720 được coi là trọng điểm khai hoang mở rộng diện tích, đảm bảo có đủ ruộng đất tiến hành sản xuất vụ mùa. Những mũi tiến công khai hoang chủ yếu được hướng vào các khu đồi hoang, đồi cỏ gianh, rừng thưa, đất lầy trũng rậm rạp phía bắc đường 21b, hai bờ sông Krongpách và chân núi Chư Sing. Ở các đơn vị không phải chuyển địa bàn thì vừa mở rộng diện tích, vừa tập trung kiến thiết đồng ruộng như các Trung đoàn 715, 718, 719, 716. Kết hợp và trợ lực cho máy ủi, máy rà rế, có hàng nghìn chiến sĩ nam, nữ bịt kín đầu tóc, nai nịt gọn gàng làm công việc chặt cây, dọn củi, đào rế, bốc hết đá sỏi. Biên độ nhiệt mùa khô ở Tây nguyên rất lớn, đêm lạnh trên dưới 10°C, trưa chiều nắng nóng đến hơn 30°C, điều kiện ăn ở dã ngoại rất khó khăn, nước dùng để ăn và tắm giặt, thức ăn cũng khan hiếm, chủ yếu là cá khô, rau rừng nên đời sống hàng ngày của công nhân, chiến sĩ cán bộ có phần chật vật, chưa đáp ứng với yêu cầu sức lực đổ ra. Trong giai đoạn lao động tập trung này có chỗ quá xa doanh trại, anh chị em phải treo tăng, mắc võng để nằm ngủ, nghỉ. Nhiều nơi sau giờ lao động phải đi xa từ 2 - 3km mới có giếng hoặc suối nước để tắm rửa. Để đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ hàng ngày, hàng tuần, nhiều hôm cả người và xe máy phải làm việc cả đêm dưới sương gió lạnh và trong bụi đất mịn trời.

Một công trình xây dựng cơ bản trọng điểm mà toàn Đoàn tập trung lao động, phương tiện, vật tư, tiền vốn để phân đầu hoàn thành trong năm 1977 với khối lượng công việc chủ yếu phải làm trong mùa khô là đắp đập ngăn nước suối Eakar tạo thành hồ chứa nước, đảm bảo tưới tự chảy cho các cánh đồng lúa nước của hai Trung đoàn 719 và 720, kết hợp nuôi thả cá điều hoà khí hậu và thay đổi quang cảnh trong rừng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ tư lệnh đoàn, Trung đoàn 93 và một lực lượng thi công cơ giới lớn, do Trung đoàn 720 quản lý vừa huy động ở các đơn vị khác góp lại được giao nhiệm vụ thi công để chuẩn bị cho nhiệm vụ lớn này, ngay từ trước đó nửa năm khi chưa thành lập Đoàn 333, thượng tá Bùi Dư nguyên phó tư lệnh Đoàn 773 phụ trách công tác kiến thiết cơ bản và trung tá Trần Thanh Cương nguyên tham mưu trưởng Đoàn 773 phụ trách cơ quan tiền phương cánh Nam tại Đăklăk cùng kỹ sư Nguyễn Văn Thành, các kỹ sư thủy lợi, chia đất, khảo sát, thiết kế ... đã nhiều lần đến trực tiếp tìm hiểu, quan sát, nghiên cứu thực địa hiện trường, xác định nguồn nước, lượng nước dự trữ và sơ bộ tính toán kế hoạch ngăn đập, lấp hồ. Đội khảo sát Tiền phương Đoàn 773 sau này là đội khảo sát của Đoàn 333 do đội trưởng Dương Chung phụ trách đã dành nhiều công sức thăm dò, đo đạc vẽ bản đồ, đào hàng nghìn hố phẫu diện nghiên cứu chất đất, thống kê các số liệu cần thiết phục vụ thi công, theo đề án thiết kế của đập nước Eakar tuy mới thuộc dạng công trình thủy lợi loại vừa nhưng đối với vùng Tây Nguyên và cả Miền Nam lúc đó là công trình lớn thứ hai sau đập Đakuy ở Gia Lai - Kon Tum do Đoàn 773 xây dựng. Một vấn đề được xem xét, bàn bạc, tranh luận nhiều là xung quanh đập nước Eakar kể cả vùng đất dự định làm thân đập, đều là đất Bazan, có độ thấm thấu lớn và ít khả năng kết dính, liệu thân đập có bền vững, chống chọi được sức đẩy của lũ lớn không? Đắp xong đập rồi liệu có nước dâng thường xuyên đến mức cần thiết không? Hiệu số giữa vốn đầu tư, kể cả lao động thủ công, nguyên, nhiên, vật liệu và tiền chi phí với kết quả thực tế như thế nào? nhiều câu hỏi đặt ra và dù còn nhiều người chưa thật tin tưởng, nhiều ý kiến chưa nhất trí. Qua cân nhắc mọi mặt, rút kinh nghiệm kết quả của đập nước Đakuy Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn 333 đã quyết định xây dựng đập nước Eakar vừa đáp ứng các yêu cầu trước mắt, vừa rút kinh nghiệm cho các công trình lớn hơn sau này. Đồng chí thượng tá Lê Văn Nét đảng uỷ viên, phó tư lệnh Đoàn một cán bộ chỉ huy có quyết tâm cao, nhiều thành tích và kinh nghiệm chiến đấu, được Đảng uỷ và Bộ tư lệnh đoàn phân công trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo công trường xây đập nước Eakar Trung đoàn 93 đơn vị chủ lực thi công, ngay từ trước tết âm lịch đã chuyển cơ quan chỉ huy và phần lớn lực lượng đến vị trí mới, vừa xây dựng lán trại, chuẩn bị san dọn mặt bằng vừa tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật, sau một thời gian dài lao động căng thẳng ở nhiều khâu: Đào hố móng, nạo vét bùn sỏi, vận chuyển cát đá, khai thác từ xa năm sáu chục km về hiện trường, chuẩn bị đất đắp thân đập, xi măng sắt thép làm công dẫn nước ... Ngày 19/5/1977 công trình chính thức làm lễ khởi công, tham gia buổi lễ có đông đủ bộ tư lệnh Đoàn 333, ban chỉ huy Trung đoàn 93 cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên của Trung đoàn

93 và các đơn vị được cử đến tham gia xây dựng đập nước Eakar. Về khách quan đến dự có đồng chí Mười nguyên đại diện tỉnh uỷ Đăklăk, đại diện huyện uỷ và UBND huyện Krôngpăch đại diện của địa phương xã Eakar. Từ đó cho đến suốt thời gian nửa năm tiếp theo, ngay giữa mùa mưa Tây Nguyên cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 93 và các đơn vị phối thuộc, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Ban chỉ huy trung đoàn, toàn đơn vị đã khắc phục mọi khó khăn về thời tiết, điều kiện ăn ở, sự thiếu thốn nguyên vật liệu, tình trạng trang thiết bị, máy móc luôn hư hỏng, trực trực ... đơn vị lao động tích cực ngày đêm, đẩy mạnh tiến độ thi công, phần lớn lòng hồ 140ha đã được nạo vét, thu dọn cây cỏ, thân đập chính dài 360m, chân rộng 80m, mặt rộng 20m, cao 15m. Đập tràn bên bờ phải suối, cũng được xúc tiến xây lát đồng thời một công việc khó khăn bậc nhất đòi hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn cao, về bê tông và công lấy nước đoàn chưa tự đảm đương được, phải nhờ một số cán bộ kỹ thuật và những công nhân giỏi nghề bên ngoài quân đội đến làm giúp Xưởng cơ khí của Đoàn đã đảm nhận việc cung ứng phần lớn vật liệu, sắt thép thành khí và tự thiết kế, chế tạo được cánh cổng sắt, nặng hàng tấn, kỹ sư Đinh Tróp, người con của dân tộc Ba Na được đào tạo tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đã tập trung trí tuệ và lao động quên mình hàng tháng trời trên công trường, góp phần quyết định hoàn thành hạng mục công trình cửa công, làm việc đặc biệt bền bỉ, vất vả là các chiến sĩ bộ binh gánh đất, đầm đất, nạo vét bùn, sỏi, xử lý các mạch nước ngầm và anh em công tác lái xe vất vả không kém vì phải liên tục chở đất nặng nhất từ các hố nạo liệu xa bốn năm trăm mét về chân đập. Trong quá trình lao động nhiều điển hình tiên tiến đã xuất hiện nhiều sáng kiến cải tiến thao tác lao động và công cụ chuyên dùng đã được kịp thời phát huy tác dụng.

Quân khu uỷ, Bộ tư lệnh quân khu, Cục xây dựng kinh tế Quân khu 5 hết sức quan tâm theo dõi, chỉ đạo và giúp đỡ mọi mặt cho công trường, kể cả việc chi viện lao động và cung cấp vật tư. Bộ tư lệnh Quân khu 5 đã điều động máy cày 3 cái lớn và 1 số đơn vị bộ binh đến tăng cường cho công trường, góp sức để hoàn thành thi công đúng thời gian các hạng mục công trình trước mùa mưa lũ. Trong thời gian lao động khẩn trương xây dựng đập nước Eakar, vinh dự được đồng chí Lê Thanh Nghị uỷ viên Bộ chính trị trung ương Đảng, phó thủ tướng chính phủ và đồng chí Trần Kiên uỷ viên trung ương Đảng, bí thư tỉnh uỷ Đăklăk, nhiều bộ trưởng, thứ trưởng nông nghiệp, thuỷ lợi, nhiều đoàn đại biểu các tỉnh đến thăm cổ vũ động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trên công trường đập nước Eakar. Sau khi đập đã thành công tiếp tục có nhiều đoàn đại biểu đến thăm đập, đồng chí Võ Chí Công uỷ viên Bộ chính trị trung ương Đảng, phó thủ tướng chính phủ, đồng chí thượng tướng Hoàng Văn Thái uỷ viên trung ương Đảng, thường vụ quân uỷ trung ương thay mặt Bộ quốc phòng đến thăm đập, khen ngợi công lao xây dựng đập nước Eakar của Đoàn 333, thượng tướng Chu Huy Mân tư lệnh kiêm chính uỷ quân khu 5 đến thăm đập nước, biểu dương thành tích xuất sắc của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đã góp công sức mình để xây dựng con đập Eakar tốt đẹp, dặn dò và chỉ thị nhiệm vụ, góp một số ý kiến với Bộ tư lệnh Đoàn 333 về công tác thuỷ lợi, xây dựng đồng ruộng, vấn đề bảo vệ đập nước và bảo đảm an ninh trong vùng.

Kể từ ngày khởi công 19/5/1977 tiến hành xây dựng đập đến ngày 1/11/1977 hơn 5 tháng nỗ lực lao động và phát huy trí tuệ của tập thể, con đập nước Eakar một trong những công trình trọng điểm do nội bộ Đoàn thiết kế thi công đã cơ bản hoàn thành, lễ khánh thành được tổ chức trọng thể tại ngay công trường Trung đoàn 93, đơn vị chủ động đã đóng góp nhiều công sức lớn lao cho việc hoàn thành con đập với khối lượng đào đắp 500.000m³ đất, khai thác và vận chuyển hàng vạn tấn đá, cát, sỏi, sắt thép, nhiên vật liệu và 200.000 ngày công lao động. Con đập đồ sộ hùng vĩ bậc nhất ở Nam Tây Nguyên đã sừng sững chặn ngang dòng suối Eakar, tạo nên một lòng hồ mênh mông phía trên và hứa hẹn xả nước tự chảy tưới cho 500ha ruộng lúa hai vụ dưới hạ lưu cùng nhiều lợi ích quý giá khác.

Qua mấy mùa lũ của các năm sau, sự đứng vững của con đập càng khẳng định quyết tâm cao và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn 333 và thắng lợi của trí tuệ tập thể của đội ngũ khoa học kỹ thuật, sức lao động bền bỉ của con người.

Cũng trong những tháng đầu mùa khô, khi mặt trận lao động chính mở ra ở công trường xây dựng đập nước Eakar và các địa bàn khai hoang nhiều mặt công tác khác đều được triển khai mạnh mẽ Trung đoàn 722 với quân số thiếu, gồm có 576 người, chiến sĩ mới chiếm 341 anh

chị em vẫn phân bổ lực lượng hợp lý, cùng một lúc tiến hành 3 nhiệm vụ: Đào rãnh thoát nước, rải cấp phối, sửa chữa tuyến đường từ cơ quan Bộ tư lệnh đoàn vào các trung đoàn 714, 717 mở đường mới từ trung đoàn 717 lên thượng nguồn sông Krông pách để khai thác, sản xuất đá học, đá dăm tại Khánh Dương, hầu hết công việc phải làm ngoài trời, nhiều khó khăn về ăn ở, vệ sinh nhất là với các chiến sĩ gái. Nhưng toàn đơn vị vẫn đảm bảo tiến độ, kế hoạch thi công và chất lượng mặt đường. Đường mở tới đâu, các loại cầu bán vĩnh cửu, cầu bằng gỗ, cầu bằng sắt thép bê tông, được bắc đến đấy. Do đó việc đi lại vận chuyển được thông suốt, các xe máy trọng tải lớn đều có ngàm vượt nước, qua lại bình thường. Quãng đèo dài từ trung đoàn 714 vào trung đoàn 716 được hạ độ dốc, củng cố nền đường chỉ trong quý một toàn trung đoàn đã mở thêm được 30km đường liên vùng, tạo thêm nhiều thuận lợi cho các đơn vị bạn làm nhiệm vụ^{16[16]}. Trên mặt trận xây dựng cơ bản trung đoàn 723 và các đội xây dựng nề mộc các trung đoàn đã tranh thủ thời tiết mùa khô có nhiều thuận lợi, đẩy mạnh công tác. Hàng trăm chiến sĩ mới là học sinh, thanh niên nông thôn mới lớn lên, đa phần ở quê hương tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được tổ chức dạy nghề và kèm cặp bồi dưỡng, nhanh chóng trở thành thợ nề, thợ mộc, thợ đổ bê tông bậc một, bậc hai có một số lên bậc ba, đủ sức đảm đương nhiệm vụ. Với sự kết hợp và hỗ trợ tốt của Xưởng cơ khí 2, Xưởng gạch Khánh Dương, Xưởng Vôi lương Sơn và tiểu đoàn ô tô vận tải 19, trung đoàn 723 đã cùng một lúc thi công các công trình khá lớn như khu bệnh viện 200 giường, hội trường và nhà khách hai tầng ở cơ quan Bộ tư lệnh, trong đó riêng diện tích đưa vào sử dụng ở bệnh viện gồm 3.000m², ở xưởng cửa gồm 1.000m², diện tích kho tàng, nhà ở, nhà làm việc bán kiên cố và quá độ, ở các trung đoàn và các đơn vị được đưa vào sử dụng trong 6 tháng đầu năm 1977 lên đến 13,530m², Xí nghiệp gạch ngói Khánh Dương là một cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng cho toàn Đoàn, được đẩy mạnh và mở rộng sản xuất, đổi mới trang thiết bị, một số công nhân được cử ra miền bắc học nghề và trực tiếp vận chuyển máy sản xuất gạch với công suất 7 triệu viên một năm về xưởng, để tiếp tục sản xuất gạch với chỉ tiêu đoàn đã giao cho mỗi năm. Việc sản xuất ngói cũng được cơ giới hoá, ở trung đoàn 715, xưởng đường, rượu sau hơn nửa năm xây dựng đã được đưa vào vận hành sản xuất ổn định, 4 máy ép mía và hệ thống chưng nấu, có công suất thiết kế 500 tấn đường một năm hoạt động đều đặn.

Tiến độ thi công Xưởng cửa, xưởng cơ khí, trại thí nghiệm, các khu kho vật tư, hậu cần đều được đảm bảo như chỉ tiêu kế hoạch trong tình hình vật liệu phải chờ đợi, phương tiện thi công thiếu thốn, bệnh viện của đoàn mới xây dựng hầu hết nhà quá độ, làm bằng tường trình, mái lợp tôn, cột gỗ do đoàn tự sản xuất, là một bệnh viện đầu tiên trong vùng với 200 giường điều trị, có đủ các ban, khoa điều trị, khám bệnh, pha chế dược liệu, sản xuất được thuốc đông y phục vụ cho công tác điều trị, đông tây y kết hợp, bệnh viện đoàn còn tiếp nhận và chữa bệnh cho cả đồng bào dân tộc và nhân dân kinh trong vùng.

Đoàn 333 tổ chức một tiểu đoàn 22 chăn nuôi bò từ lúc đầu chỉ mới có 500 con tăng lên hàng nghìn con, nhờ đó đã đáp ứng phần nào về khâu thực phẩm, sức kéo, thu một nguồn phân bón rất cần thiết cho việc trồng trọt tăng sản lượng, sản phẩm, trong điều kiện thuận lợi trên những đồng cỏ mệnh mông có hàng vạn ha đàn bò của Đoàn 333 ngày đầu tiên là từ đàn bò của trung đoàn 754 (tức là 715 hiện nay) tách ra, đoàn cho mua bổ sung thêm ở đồng bằng Phú Khánh - Thuận Hải - Gia Lai - Kon Tum ... Đầu năm 1977 đàn bò của tiểu đoàn 22 đã lên đến 2.500 con. Bò sinh sản chiếm tỷ lệ cao. Trại lợn giống trung tâm ở trung đoàn 719 và trại lợn giống ở trung đoàn 714, 715, 718 đã có hơn 1.000 con lợn được tổ chức chăn nuôi chăm sóc tốt.

Trong hoàn cảnh mới mẻ còn nhiều khó khăn, chưa thật nắm vững các điều kiện địa hình, khí hậu, phải tập hợp giống về từ nhiều nguồn, nhiều địa phương, công tác kiểm dịch chưa thật nghiêm ngặt nên đã dễ xảy ra nhiều vụ dịch bò, lợn gây thiệt hại hàng trăm con. Nhờ sự tập trung chỉ đạo của Bộ tư lệnh đoàn, sự tận tâm tìm tòi mọi phương pháp thuốc men cứu chữa, có

^{16[16]} Được phép của Bộ tư lệnh quân khu 5 và cục xây dựng kinh tế quân khu, đoàn đã sử dụng một số nhân viên kỹ thuật, công nhân lành nghề ở vùng mới giải phóng làm hợp đồng, hướng dẫn nghiệp vụ làm cầu đường, sản xuất gạch ngói và xây dựng cơ bản cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, tiếp thu tốt, từ đó đã đào tạo tại chỗ được một số cán bộ kỹ thuật và một số lớn công nhân có tay nghề khá có thể độc đảm công việc xây dựng cầu cống bán vĩnh cửu, nâng cấp phối đường hàng trăm km. Qua hết thời gian hợp đồng và công việc xây dựng cầu xong số công nhân hợp đồng trở về quê cũ hoặc đi làm nơi khác.

sự hỗ trợ của ngành thú y nhà nước, các dịch bệnh dần dần giảm bớt, sau 3 tháng ngành chăn nuôi toàn Đoàn lại phục hồi hoạt động bình thường, tiếp tục phát triển.

Nhiệm vụ trung tâm của Đoàn 333 là xây dựng kinh tế, nhưng đoàn vẫn coi trọng việc củng cố quốc phòng trong phạm vi vùng trú quân, góp phần chăm lo giữ gìn trật tự trị an, đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, tiến công tiêu diệt địch. So với thời kỳ Tây nguyên mới giải phóng, bọn phản động Fun rô đã suy yếu nhiều nhưng chúng vẫn còn có các hoạt động gây rối nhằm phá hoại các thành tựu kinh tế, xã hội cướp đoạt tài sản, lương thực đưa vào rừng sâu, các khung gọi là "Lữ đoàn" "Trung đoàn" "Fun rô" chúng ẩn náu ven sông Krông Năng và cả rừng già, giáp giới giữa Đăklăk - Lâm Đồng tung lực lượng nhỏ ra liên lạc với tay chân ở các buôn làng, phục kích đường 21b, đánh cướp xe cộ hành khách, vận tải hàng Tập kích các cơ quan, cửa hàng, kho tàng ở các huyện Krôngpách, M'Đrăk trong đó có một vài cơ sở của Đoàn 333 ở trại bò 22 trung đoàn 715, trung đoàn 719, một số đại đội đã đánh địch tiêu diệt, bắt sống, thu vũ khí, tài liệu. Ban tác chiến đơn vị đã phối hợp với du kích địa phương bám địch mà đánh, thường xuyên tuần tra, lùng sục, phát động nhân dân tham gia đánh địch, bảo vệ bản làng yên vui, học hành sản xuất. Trong 6 tháng đầu năm 1977 các trung đội trực chiến của các trung đoàn đã đánh địch hàng chục trận lẻ tẻ, tiêu diệt hàng chục tên, bắt sống và ra hàng hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Làm thất bại âm mưu gây rối phá hoại trị an của cái gọi là Lữ đoàn 62 Fun rô, thường lén lút hoạt động vùng Đông nam Tây nguyên, giữa ranh giới tỉnh Đăklăk và Lâm Đồng do tên đại tá Fulrô A Ma Côn chỉ huy

Một sự kiện đáng chú ý đã diễn ra đầu năm 1977, có tác dụng động viên cổ vũ khí thế thi đua và các phong trào quần chúng toàn Đoàn là đại hội mừng công, tổng kết phong trào thi đua lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 18 đến 20 tháng 1 năm 1977. Hơn 200 chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng và các đại biểu các đơn vị tiên tiến đã đem về đại hội những thành tích, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những kinh nghiệm hai năm làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và quốc phòng trên địa bàn Tây nguyên. Nội dung báo cáo điển hình của những chiến sĩ thi đua tiên tiến và các đại biểu đơn vị tiên tiến, như bí thư chi đoàn thanh niên đại đội 8 thuộc trung đoàn 720, tiểu đội trưởng Trần Thị Tâm, chiến sĩ nuôi quân Khuất Văn Uyên, chiến sĩ thống kê Phan Thị Lan thuộc trung đoàn 719, tiểu đội phó Lê Thị Hạnh thuộc trung đoàn 716 ... đã mang lại khí thế mới và những bài học mới thiết thực, gần gũi với phong trào. Sau đại hội đoàn đại biểu chiến sĩ thi đua đã đi báo cáo kết quả đại hội ở nhiều đơn vị hầu khắp các trung đoàn.

Chương VI

CHẶN ĐÁNH MỞ MÀN TRÊN MẶT TRẬN NÔNG NGHIỆP THẮNG LỢI VỤ MÙA VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG KHẨN TRƯƠNG CUỐI NĂM 1977

Mùa mưa Tây Nguyên cũng là mùa sản xuất gieo trồng chính trong năm của các trung đoàn canh tác nông nghiệp. Từ mấy tháng trước không khí chuẩn bị cho vụ mùa đã khuấy động sinh hoạt của các đơn vị, các trung đoàn đứng chân từ trước vừa làm đất, vừa hoàn chỉnh bờ vùng bờ thửa cho các khu đồi thấp, san dọn các vùng đất cao ở các đội thuộc các trung đoàn canh tác đan nhiều bờ đập, chuẩn bị liềm hái, quang gánh thu hoạch lúa chiêm xuân, công việc được diễn ra dồn dập nhưng trật tự vì ít nhiều đã có kinh nghiệm và cơ sở từ các vụ mùa trước. Các trung đoàn mới chuyển địa bàn phải làm việc khẩn trương, căng thẳng hơn để đưa nhanh diện tích khai hoang mới được giao vào gieo cấy, hàng loạt công việc phải làm cùng một lúc như chọn giống, xử lý giống, thu ủ phân bón, vận chuyển vôi khử chua, tập huấn các thao tác cấy dày ngửa tay gieo vãi, các đội cao tiến hành trồng sắn, diện tích trồng sắn năm đầu mở ra khá lớn, cây giống sắn thiếu, nhiều đơn vị phải cho xe tìm mua dưới các tỉnh đồng bằng hoặc vào tận các căn cứ kháng chiến cũ, các đội xe máy nông nghiệp làm việc trong điều kiện hết sức vất vả, trên nắng, dưới bụi mù mịt, thiếu nước tắm rửa, ăn uống kham khổ, nhưng đã phấn đấu làm liên tục ngày đêm, làm thông tâm, thông ca, để kịp đưa diện tích vào gieo cấy, chị em nữ quân nhân do bản tính cần cù và thói quen lao động nông nghiệp luôn luôn là những người đi sớm về muộn đảm bảo giờ giấc, coi việc đơn vị như việc gia đình, thường dẫn đầu phong trào. Tháng 4, tháng 5 là những tháng tập trung lao động, số người có mặt trên đồng ruộng luôn luôn ở tỷ lệ cao. Có

đại đội từ ban chỉ huy đến chiến sĩ cả 100% quân số đều tham gia trực tiếp sản xuất. Nề nếp sinh hoạt được thay đổi cho phù hợp với thời vụ khẩn trương phương châm làm nông nghiệp "Nhất thì nhì thực" được thấu suốt và thực hiện tích cực, nhiều trung đoàn như 720, 718 tổ chức giao ban đại đội, hội ý trên đồng để kịp thời đánh giá kết quả, rút đúc và phổ biến kinh nghiệm, sáng kiến của các tổ, đội sản xuất, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ gieo trồng nâng nhanh năng xuất lao động và động viên tốt khí thế phong trào thi đua

Chỉ tiêu gieo trồng 7000ha lúa và màu, bao gồm 1.750ha (một nghìn bảy trăm năm mươi) lúa nước, 3.300ha (ba nghìn ba trăm) lúa đòng, 400ha ngô, 400ha sắn, 200ha khoai lang, 450ha mía, 500ha cây họ đậu và các cây khác, được phân bổ hợp lý cho các đơn vị, cân đối với số lượng lao động, điều kiện địa hình, vật tư phương tiện ... đã được cán bộ, chiến sĩ, tập thể bàn bạc biện pháp và ra sức thực hiện.

Những tháng mùa mưa tiếp theo do sức khỏe giảm sút, tỷ lệ quân số trực tiếp tham gia lao động có thấp hơn, kể cả về các lý do khác, như giải quyết ra quân, một khá đông anh chị em cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đi phép tiêu chuẩn, bận vào các việc hội họp, học tập, công tác phục vụ khác. Nhưng các đơn vị vẫn tổ chức tốt việc chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu bệnh ngăn chặn thú rừng phá hoại, công việc làm cỏ lúa, cỏ ngô, cỏ sắn nhất là lúa đòng thu hút phần lớn lực lượng lao động, nhiều thứ cỏ nhất là cây xấu hổ, còn gọi là cỏ thẹn, ủ mầm rơi hạt trong mùa khô, gặp độ ẩm và thời tiết thích hợp cỏ thẹn mọc rất nhanh chóng, có chỗ lán át cây trồng, chiến sĩ các đơn vị canh tác, nhất là chị em nữ quân nhân đã rất vất vả với các loại giặc cỏ này, thấm thía kinh nghiệm cổ truyền của nghề nông "Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn" các đơn vị đều hết sức coi trọng việc đầu tư nhiều lao động, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và cả các cách làm dân gian, phân đầu thực hiện yêu cầu làm cỏ nhiều lần để bảo vệ màu đất, chăm sóc cây trồng, cố gắng đảm bảo chỉ tiêu năng suất và sản lượng. Trung đoàn 714 là đơn vị từ yếu kém chưa tập trung nhiệm vụ khi chuyển tới địa bàn mới đã vươn lên mạnh mẽ, có nhiều tiến bộ trong gieo trồng và chăm sóc vụ mùa. Hàng trăm ha ngô của trung đoàn gieo bên sông Krongpách gặp đất đai màu mỡ, đã nảy đều lớn nhanh, cỏ các loại cũng mọc lên dày đặc, trung tá trung đoàn trưởng Lê Trọng Sùng đã trực tiếp huy động, chỉ huy công việc làm cỏ, bón phân, chăm sóc những luống ngô vàng Tây Nguyên vươn cao, đẻ nhanh, cho ra những bắp ngô to và nhiều, kết quả gieo trồng cụ thể là nguồn cỏ vũ lớn đối với người lao động. Cán bộ chiến sĩ trung đoàn 714 phấn khởi đẩy mạnh các hoạt động của đơn vị vào hàng ngũ những đơn vị tiên tiến, có phong trào khá toàn diện

Những tháng mùa mưa còn là dịp các đơn vị tranh thủ thời gian nhàn rỗi, không ra đồng ruộng lao động được hoặc xem kẽ giữa các định kỳ chăm sóc, đoàn 333 tổ chức học tập chính trị, nâng cao nhận thức, củng cố tinh thần cách mạng tiến công, phát huy ý chí và khí thế vươn lên hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ các chiến sĩ được học tập các vấn đề cơ bản của Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IV và bàn bạc dân chủ các biện pháp thực hiện, vận dụng vào hoàn cảnh, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, những nhân tố tích cực, những điển hình tiên tiến, những quan điểm nhận thức đúng đắn được biểu dương, phát huy tác dụng, những tư tưởng và hành động tiêu cực không phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và có hại cho đoàn kết nội bộ, cho việc chấp hành chế độ chính sách nhà nước, điều lệnh, điều lệ quân đội được đưa ra phê phán, đấu tranh, giúp đỡ khắc phục tình trạng bằng mặt chẳng bằng lòng trong quan hệ giữa một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy mâu thuẫn, thắc mắc không phục lẫn nhau giữa cán bộ kỹ thuật với cán bộ chính trị, giữa cán bộ quân đội với cán bộ nhà nước, bước đầu được giải quyết, những hiện tượng đảo ngũ, tự do vô kỷ luật, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, lười biếng, tác trách trong chấp hành nhiệm vụ, vi phạm quan hệ quân dân và chính sách dân tộc, quan hệ nam nữ bất chính, lãng phí vật tư sản phẩm, làm hư hại phương tiện máy móc ... phát sinh trong hoàn cảnh mới, được thẳng thắn, phê phán, lên án và nghiêm khắc xử lý.

Từ mùa thu, các đơn vị đã bắt tay vào hái đậu, bẻ ngô, nói chung ngô, đậu đều đạt và vượt chỉ tiêu năng suất, ngô ở các trung đoàn 714, 716, 718 khá tốt có nơi rất tốt năng suất trung bình 2,5 tấn/ha trong khi đó năng suất ngô ở đồng bằng sông Hồng chỉ từ 1,5 tấn đến xấp xỉ 2 tấn/ha, năng suất cao nhất tới 5 tấn/ha

Về lúa do những trận nắng hạn kéo dài gây nên tiêu hạn nhiều diện tích lúa đòi bị cháy hoặc thất thu nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến kết quả chung. Cuối mùa mưa những đợt mưa kéo dài ở vùng núi phía Nam, đùn nước xuống sông Krongpách gây lũ lớn, tàn phá một số diện tích chưa thu hoạch hết của các Trung đoàn 714, 716, 717, 718. Đặc biệt gây lũ lụt đợt xuất tràn ngập các cánh đồng lúa nước của Trung đoàn 718, cuốn trôi cả nhà ở của một số đại đội, nhận chìm hầu hết diện tích lúa sắp gặt. Trong khi đó ở các Trung đoàn 715, 716 diện tích bị hạn tăng nhanh gây nên nhiều tổn thất

Từ ngày 26 đến ngày 27/12/1977 Đảng uỷ và Bộ tư lệnh đoàn triệu tập hội nghị tổng kết sản xuất năm 1977 năm đầu tiên toàn đoàn thực hiện nhiệm vụ trong đội hình quy mô mới. Hội nghị này có 230 đại biểu các trung đoàn, đơn vị trực thuộc và cơ quan đã về dự, tham dự hội nghị còn có đoàn cán bộ, ban thanh tra tổng cục chính trị và đại tá Dương Liên uỷ viên thường vụ quân khu uỷ, cục trưởng xây dựng kinh tế quân khu 5. Qua báo cáo của Bộ tư lệnh bổ sung của các đơn vị và trao đổi thảo luận. Hội nghị đã nhất trí đánh giá năm qua mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, toàn đoàn căn bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, khai hoang đạt 100%, gieo trồng đạt 98%. Tổng giá trị nông nghiệp, công nghiệp xây dựng cơ bản giao thông vận tải đạt 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), mỗi lao động trực tiếp đạt 1.600đ giá trị sản phẩm. Bước đầu thực hiện tốt ba nhiệm vụ của một đơn vị quân đội xây dựng kinh tế: Xây dựng cơ sở vật chất cho sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, góp phần phân bổ lao động và dân cư trong cả nước, đào tạo rèn luyện lớp thanh niên mới. Hội nghị cũng rút ra được nhiều kinh nghiệm bổ ích thiết thực về xây dựng, sản xuất, nhất là kinh nghiệm làm nông nghiệp trong tình hình và điều kiện khách quan cụ thể ở Tây nguyên.

Hội nghị khẳng định: Những thành tích đạt được tuy lớn nhưng so với khả năng chưa tương xứng, nguyên nhân chủ yếu là ý thức làm chủ tập thể, giác ngộ xã hội chủ nghĩa chưa cao, công tác tổ chức quản lý chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, còn nhiều sơ hở, thiếu sót, gây nhiều lãng phí về thời gian, lao động, vật tư sản phẩm.

Tổng kết hội nghị đại tá Tư lệnh Bùi Dư đã phát động cao trào thi đua quyết thắng năm 1978, với khẩu hiệu hành động là "Phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng cao trào thi đua quyết thắng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đoàn". Với phương châm năng suất, chất lượng, tiết kiệm, toàn đoàn ra sức tập trung trí tuệ và lực lượng, phân đấu hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của năm 1978 khai hoang 7.000ha, gieo trồng 11.000ha đạt tổng sản lượng 22.000tấn lương thực quy thóc, đồng thời thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chăn nuôi, xây dựng cơ bản, xây dựng đơn vị, củng cố quốc phòng và các nhiệm vụ khác. Trong không khí kết thúc hội nghị vui vẻ phấn khởi, đại tá tư lệnh Bùi Dư đọc một bài thơ do đồng chí sáng tác, với đầu đề "Một năm nhớ lại" phản ánh về những ngày đầu xây dựng đoàn 333, vấn đề làm nông nghiệp, Các đại biểu rất tâm đắc với tác giả hai câu

Nghề nông thật lắm gian nan
Mà sao mình thấy càng làm càng say.

Chương VII

VINH DỰ TO LỚN, TRÁCH NHIỆM VỀ VÀNG, MỘT NĂM PHẤN ĐÁU GIAN KHỔ, HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN KẾ HOẠCH. NHẢM RA SỨC SẢN XUẤT VÀ CHI VIÊN KỊP THỜI CHIẾN TRƯỜNG BIÊN GIỚI TÂY NAM

Năm 1978 là năm bản lề thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, cũng là năm đoàn 333 đi sâu hơn một bước vào nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng trên vùng đất M'Đrăk - Krôngpách sau một năm triển khai toàn diện hoạt động đã có kết quả và rút được nhiều kinh nghiệm.

Ngày 25/2/1978 Đảng uỷ đoàn họp bàn công tác đầu năm, ra nghị quyết có nhận định: "Phát huy thắng lợi của hai năm 1976 - 1977, đoàn ta đã xây dựng và có ước trưởng thành tương đối hoàn thành, đã củng cố được thế trận, tạo nên được nhiều nhân tố mới của đoàn, của đội, của cây, con, của tập thể cá nhân, đã từng bước hoàn chỉnh về quy hoạch tổng thể. Phương hướng sản xuất ngày càng được kiểm tra, xác định chặt chẽ, các đầu mối được phát triển, củng cố, cơ

sở đi lên quy mô, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ngày càng được hình thành và có nhiều triển vọng tốt đẹp trên một số mặt công tác chính như khai hoang, giao thông thuỷ lợi, kiến trúc, chăn nuôi và gieo trồng. Đã đạt được kết quả ban đầu có ý nghĩa quan trọng đã khai hoang hơn 4.000ha, gieo trồng hơn 6.000ha, thu hoạch 6.000 tấn lương thực quy thóc, có 4.500tấn thóc, đạt bình quân 500kg thóc đầu người. Thu nhập bình quân đạt 1.300đồng một đầu người. Những mô hình về năng suất cao đã xuất hiện là lúa đạt 8,5 tấn/1 ha một vụ, ngô 4 tấn 1 ha 1 vụ, mía 70 tấn một ha một vụ ...^{17[17]} về các khuyết nhược điểm đã hạn chế qua một năm tiến hành nhiệm vụ trung tâm nghị quyết nhấn mạnh "Khâu yếu nhất là quản lý kinh tế, quản lý lao động còn lỏng lẻo, năng suất lao động thấp, còn xảy ra lãng phí, tham ô, tự sản tự tiêu, theo kiểu sản xuất nhỏ, có tính chất phường hội, gây ra tham ô tập thể, tư tưởng ngại khó khăn, ngại cống hiến hi sinh, đòi hỏi phục vụ có điều kiện, hữu khuynh tiêu cực còn nặng nề. Vai trò của cán bộ Đảng viên không phát huy được tác dụng cao nhất một số giảm sút ý chí, nghị lực, kém gương mẫu, vi phạm phẩm chất đạo đức cách mạng. Trong cán bộ chủ trì ở một số đơn vị đã xuất hiện tư tưởng và biểu hiện chủ quan, tự mãn thiếu khiên tốn, về mặt xây dựng đơn vị chưa tìm mọi biện pháp để nâng cao trình độ, nề nếp công tác của cơ quan và đơn vị cơ sở. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chưa được thực sự quan tâm, huấn luyện quân sự còn ít, còn chủ quan mất cảnh giác và bị tổn thất. Chưa quan tâm đúng mức đến đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, chiến sĩ, dân chủ kỷ luật, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, còn có nhiều thiếu sót, hội nghị Đảng uỷ đoàn đã phân tích nguyên nhân ưu khuyết, nêu lên những đặc điểm mới của đoàn, những thuận lợi cần phát huy, tranh thủ và những khó khăn cần ra sức khắc phục, vượt qua như "trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên còn thấp, kỷ luật còn lỏng lẻo kéo dài, xây dựng đơn vị còn yếu, biên chế tổ chức có chỗ chưa phù hợp, quản lý lao động, quản lý kinh tế còn hời hợt, năng suất lao động hiệu quả kinh tế còn thấp, mặt khác các vấn đề vật tư, tài chính, kỹ thuật cán bộ cũng gặp nhiều trở ngại, thiếu thôn, bọn phản động Fulrô còn lén lút hoạt động, phá hoại trên địa bàn đơn vị. Để lãnh đạo đoàn về nhiệm vụ xây dựng kinh tế, hội nghị đã đề ra 6 yêu cầu chỉ đạo, 4 công tác lớn và nhiều biện pháp cụ thể các chỉ tiêu kế hoạch năm 1978 của đoàn đều tăng nhiều so với năm 1977

Diện tích khai hoang mới: 7.000ha, diện tích gieo trồng 11.000ha. Tổng sản lượng quy ra thóc 24.000tấn. Riêng thóc 9.000 tấn, chăn nuôi trâu 1.000 con, chăn nuôi bò 4.000 con, chăn nuôi lợn 5.000 con. Khai thác gỗ tròn 10.000m³, gỗ xẻ thành khí 4.500m³. Sản xuất gạch ngói 7.000.000 viên, sản xuất vôi 5.000 tấn, sản xuất phụ tùng, phụ kiện 15 tấn, đóng xe bò trâu kéo 500 chiếc, chế tạo công cụ cầm tay 50.000 cái, chế biến rượu 400.000 lít, chế biến đường phen 200 tấn, chế biến đậu phụ 200 tấn, chế biến thức ăn gia súc 1.000 tấn, sấy lát khô 1.000 tấn, ngô, gạo xay xát 1.500 tấn, xây dựng ruộng nước 1.200ha, đồng ruộng giữ nước 1.000 ha, bờ vùng, bờ thửa 9.500ha, hoàn chỉnh tưới tiêu 1200ha, mở đường 160km, làm cầu gỗ, cống quan đường trục 25 cái, làm cầu Krôngpách, cầu Ea Pal 60m loại cầu kiên cố. Kiến thiết công trình công cộng 60.000m², kiến thiết kho, chuồng trại, sân phơi 94.000m², hoàn thành đập nước EaĐuôi, đủ nước tưới cho từ 150 - 200ha lúa cấy hai vụ của trung đoàn 717, các trung đoàn, đơn vị trực thuộc đã cụ thể hoá nhiệm vụ được giao vào nghị quyết Đảng bộ, chỉ bộ trong đợt sinh hoạt chính trị đầu xuân. Một đợt hoạt động mới được tổ chức thông qua, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 1978, Đảng uỷ đoàn đề ra nghị quyết, thủ trưởng đoàn nêu lên chương trình hành động, các chiến dịch của đơn vị và đoàn thanh niên được phát động và triển khai sôi nổi thanh niên các trung đoàn 718, 719 mở chiến dịch 26/3 mỗi ngày có từ 300 đến 400 lao động trẻ khoẻ ra quân kiến thiết đồng ruộng, làm thuỷ lợi nhỏ, Trung đoàn 723 khởi công xây dựng xưởng cơ khí 2, thanh niên viện quân y đoàn tranh thủ buổi tối và ngày chủ nhật đào 300m² ao cá, gương sáng Phạm Thị Hoa hai năm liền không nghỉ một ngày lao động, được thủ trưởng biểu dương và phát động học tập rộng rãi ở trung đoàn 715. Công việc làm đất, cày lần một, lần hai bừa lần một, lần hai ở các đơn vị được đẩy mạnh, đến ngày 17/5/1978 đã chuẩn bị xong đất gieo trồng cho hơn 2.000ha đạt hơn 20% diện tích vụ mùa tiến độ nhanh hơn năm 1977

^{17[17]} Trích nghị quyết số 08/NQ ngày 25/2/1978 của Đảng uỷ đoàn 333

Trong lúc cán bộ, chiến sĩ đang sôi nổi làm việc trên các công trường, cánh đồng và trong các xí nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến ... thì một vinh dự lớn đến với toàn đoàn. Ngày 9/3/1978 đại tướng Võ Nguyên Giáp uỷ viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, Phó thủ tướng Chính phủ cùng các đồng chí Trần Quỳnh uỷ viên trung ương Đảng, chủ nhiệm uỷ ban khoa học kỹ thuật Nhà nước, Trần Kiên uỷ viên trung ương Đảng bí thư tỉnh uỷ Đăklăk, Yngông NiêKĐăm uỷ viên dự khuyết trung ương Đảng, chủ tịch UBND tỉnh Đăklăk, thiếu tướng Đoàn Khuê uỷ viên trung ương Đảng, tư lệnh kiêm chính uỷ quân khu 5, thiếu tướng Võ Thứ phó tư lệnh quân khu 5 về thăm đoàn đại tướng đã đến thăm đập nước Eakar vừa hoàn thành, đang đưa nước vào tưới cho các thửa ruộng lúa xuân của hai trung đoàn 719 và 720, cánh đồng trung đoàn 716 và thân mật hỏi chuyện với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đang có mặt trên đồng ruộng, nói chuyện với cơ quan đoàn bộ và đại biểu các đơn vị đại tướng chuyển lời thăm hỏi sự quan tâm săn sóc của Trung ương Đảng, Chính phủ và các đồng chí lãnh tụ đối với lực lượng vũ trang đã từng chiến đấu giải phóng Tây Nguyên, vẫn đang có mặt xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng ở Tây nguyên. Đại tướng phân tích kỹ, vị trí tầm quan trọng của Tây Nguyên trong xây dựng và bảo vệ đất nước, nêu rõ chủ trương đẩy mạnh hơn nữa quy mô và nhịp độ mở mang, xây dựng Tây nguyên của Bộ chính trị và đại tướng kêu gọi cán bộ, chiến sĩ công nhân viên đoàn 333 tích cực hưởng ứng, thực hiện mục tiêu lớn lao đó. Đại tướng khen ngợi đoàn 333 phát huy tốt truyền thống của quân đội nhân dân anh hùng. Trong một thời gian tương đối ngắn đã đi vào nhiệm vụ mới với quyết tâm cao và đạt kết quả bước đầu có nhiều ý nghĩa về kinh tế và chính trị, Đại tướng nhắc nhở đoàn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phải chú ý cả lúa lẫn màu, cây ăn quả, cây công nghiệp cho năng suất cao. Phải mở rộng hơn nữa chăn nuôi lợn, bò, dê. Chế biến ngũ cốc để tự nuôi mình và cung cấp cho các nơi khác, phải chú ý hết sức đến rừng và đất rừng, làm thật tốt công tác dân tộc, đưa trình độ văn hoá, chính trị, anh em người dân tộc lên ngang với người kinh, có nơi ăn chón ở không kém gì bộ đội. Đại tướng đặc biệt động viên cán bộ, chiến sĩ, tự nguyện gắn bó lâu dài với Tây Nguyên, tích cực góp phần xây dựng Tây nguyên càng ngày càng giàu đẹp và đại tướng kêu gọi phải xung phong đi xây dựng Tây Nguyên như xung phong đi đánh Mỹ^{18[18]}.

Được đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm hỏi và huân thị, cán bộ, chiến sĩ toàn đoàn hết sức phấn khởi đẩy mạnh các mặt hoạt động nhằm hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch quý một trung đoàn 721 kết hợp với các đơn vị hiện trường đã hoàn thành khai hoang 750ha đưa vào sản xuất, 370ha gieo trồng vụ đông xuân, được xử lý kỹ thuật và chăm sóc đúng quy trình, riêng 110ha lúa cây sử dụng nước hồ Eakar và sông Krongpách được đảm bảo tốt chế độ giữ nước, làm cỏ, bón phân, diệt sâu.

Một công việc lớn toàn đoàn phải tập trung lo liệu trong những tháng đầu năm là tuyển dụng, tiếp nhận 10.000 công nhân quốc phòng và tân binh, chuẩn bị thay thế các chiến sĩ đã chiến đấu lâu năm đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đồng thời đào tạo thành lực lượng lao động và dân cư lâu dài cho toàn vùng kinh tế mới. Đồng chí thượng tá Lê Văn Nét phó tư lệnh đoàn dẫn một đoàn cán bộ ra tận các tỉnh Hải Hưng, Thái Bình, Nghệ Tĩnh làm việc tại chỗ. Hàng đoàn xe từ xa trên dưới 1.000km lần lượt chở anh chị em lao động vừa tuyển dụng đến vị trí của đơn vị. Hầu hết công nhân mới rất trẻ, từ 17 - 20 tuổi nhưng thể lực không cao, trang bị sơ sài, nhận thức chính trị và xã hội còn thấp. Nhiều khó khăn dồn dập đến với các cơ quan quân lực, chính trị, hậu cần và các đơn vị nhà ở giường nằm, bát đĩa đều không chuẩn bị kịp, dù đã rất cố gắng lớn các hình thức vận động tương trợ nhường cơm xẻ áo các đơn vị bạn tổ chức vận động bằng nhiều hình thức tích cực vót đũa, chẻ tăm, thăm hỏi, động viên tình đồng hương, liên hoan đón người bạn mới. Nhờ chỉ đạo tốt và kịp thời, sự quan tâm của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh đoàn, sự chi viện của các đơn vị, cơ quan anh chị em công nhân và các hộ gia đình mới vào vị trí mới đều được giải quyết ổn định về tinh thần và vật chất mức tương đối, đảm bảo sinh hoạt bình thường. Sau một thời gian ngắn học tập chính trị nhiệm vụ sản xuất, phần đông anh chị em công nhân chiến sĩ mới đã tham gia lao động và công tác. Do sự học tập quán triệt tốt nhiệm vụ xây

^{18[18]} Tháng 10/1978 đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm đoàn 333 lần thứ 2 và dự hội nghị khai hoang toàn Miền Nam tại 721, cùng đi có đồng chí Trần Quỳnh, Yngông NiêKĐăm

dựng kinh tế trên địa bàn mới và triển vọng tương lai sẽ xây dựng thành một vùng trù phú, giàu đẹp. Từ nhận thức đó anh chị em tuy mới tiếp xúc với công việc ở môi trường rừng núi, có khác nhiều so với môi trường ở đồng bằng anh chị em công nhân và các hộ gia đình hằng hái bắt tay ngay vào nhiệm vụ đã được phân công, một cách tích cực, cần mẫn. Có một số anh chị em tỏ ra tiên bộ nhanh, mau chóng trưởng thành trên quê mới, trở thành nòng cốt, nhân tố mới của phong trào thi đua lao động và xây dựng đơn vị trước mắt và cả những thời gian tiếp theo.

Ngày 9/4/1978 một vinh dự lớn và đặc biệt đã đến với đoàn 333 đồng chí Lê Duẩn tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đến thăm đoàn cùng đi với đồng chí tổng bí thư còn có nhiều cán bộ trong ban bí thư Trung ương Đảng và tỉnh uỷ Đăklăk. Các đồng chí trong Bộ tư lệnh đoàn 333 đã hướng dẫn đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn và các đồng chí trong đoàn đại biểu, đến thăm đập nước Eakar, các cánh đồng lúa nước của trung đoàn 720 ở chân đập và đi thăm cánh đồng lúa nước có đầy đủ bờ vùng, bờ thửa của trung đoàn 716. Đồng chí tư lệnh đoàn 333 đã báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động các mặt mà qua hai năm 1976 và 1977 đã làm được, nêu bật kết quả xây dựng kinh tế trong vùng mà đoàn 333 được Nhà nước và quân đội đã giao cho, đồng chí Tư lệnh cũng nêu lên một số khó khăn tồn tại cần phải nỗ lực lớn mới khắc phục được, báo cáo quyết tâm của Đảng uỷ đoàn, Bộ tư lệnh đoàn của toàn thể cán bộ, chiến sĩ công nhân viên trong toàn đoàn xây dựng vùng đất mới Krông pách – M’Đrăk tỉnh Đăklăk trở thành một vùng trù phú toàn diện, góp phần xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội biến vùng này thành vùng kinh tế với 3 thế mạnh “Mạnh về nông nghiệp, mạnh về công nghiệp, mạnh về lâm nghiệp” đi đôi với xây dựng kinh tế đoàn thường xuyên đẩy mạnh củng cố quốc phòng, đảm bảo an toàn xã hội. Đảng uỷ đoàn 333 và Bộ tư lệnh đoàn xin hứa hẹn với đồng chí tổng bí thư Lê Duẩn những năm tiếp theo với mức phấn đấu của toàn đoàn 333, sẽ tạo cho mỗi người một cuộc sống ấm no hạnh phúc, góp phần xây dựng Tây nguyên ngày càng giàu đẹp. Đồng chí tổng bí thư phát biểu ý kiến với niềm hân hoan vui vẻ, đồng chí biểu dương, khen ngợi những thành tích bước đầu của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đoàn 333 quân khu 5, đã đạt được trong 2 năm xây dựng đoàn, đây là một số nỗ lực và cũng là một sự cố gắng lớn, cần phải được phát huy mạnh mẽ hơn quyết tâm đấu tranh khắc phục những thiếu sót và tồn tại của hai năm qua. Vùng đất đai, rừng núi, sông suối do đoàn 333 đang quản lý hiện nay là một vị trí rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và quốc phòng trên địa bàn Tây Nguyên. Đảng và nhân dân rất tin tưởng quân đội, quân đội phải thật xứng đáng là lực lượng xung kích trên mảnh trận kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Mọi tâm tư tình cảm, mọi suy nghĩ và hành động của các đồng chí đều phải tập trung vào nhiệm vụ trung tâm là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, xây dựng cho tổ quốc ta giàu mạnh, làm cho nhân dân ta từ miền xuôi đến miền ngược đều ấm no, bình đẳng và có cuộc sống văn minh. Mỗi đồng chí cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên, công nhân viên nhà nước phải luôn tự hỏi mình xem đã làm gì? để xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng vùng kinh tế Tây nguyên xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, phải luôn luôn nhìn thẳng phía trước tiến lên, chứ không nên chỉ nghĩ về quá khứ để rồi thoả mãn dừng lại, trăn trờ do dự, tính toán cá nhân^{19[19]}.

Sự kiện đồng chí tổng bí thư Lê Duẩn, người lãnh đạo cao nhất của Đảng, “Anh Ba” kính mến của quân đội ta, mà hầu hết cán bộ, chiến sĩ đoàn 333 chưa từng được gặp, đã dành thời gian công tác bận rộn, trực tiếp đến thăm đoàn 333 một trong hàng chục đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, trong lúc sự nghiệp của đoàn mới bắt đầu, thành tích thu được còn nhỏ bé đã là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với đoàn 333. Những điều huấn thị ân cần của đồng chí tổng bí thư đã thổi một luồng gió mới vào các sinh hoạt chính trị, lao động, vào nhận thức và tình cảm của cán bộ, chiến sĩ toàn đoàn, tạo nên niềm phấn khởi tự hào to lớn và niềm tin mạnh mẽ. Nhờ rút được nhiều kinh nghiệm thích nghi với điều kiện khí hậu tự nhiên ở địa phương và những kinh nghiệm làm ăn cụ thể, có thêm lực lượng lao động mới, trang bị mua sắm thêm được một số phương tiện, công cụ, vật tư có cơ sở giống, vốn từ những năm trước, lại được sự cổ vũ của những thành tích bước đầu, nhất là các chuyến đi thăm của đồng chí tổng bí thư Lê Duẩn và đại tướng Võ Nguyên Giáp, các công việc cuối mùa khô của các đơn vị được diễn ra

^{19[19]} Theo bản tin số 04 của Đoàn 333 tháng 4/1978

dồn dập, nhưng bình tĩnh, trật tự, có nề nếp và chủ động hơn. Sau khi bàn giao đập nước Eakar cho trung đoàn 720 quản lý, sử dụng nước và chuẩn bị phát triển ngành thủy sản. Trung đoàn 93 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lao động xây dựng đập nước Eakar, di chuyển toàn bộ quân số trang thiết bị, dụng cụ lao động, hành quân về lại thượng nguồn sông Krôngpách, cùng với lực lượng đã về trước đầu năm, đẩy mạnh các hoạt động thi công cơ giới và thủ công, phấn đấu hoàn thành đập nước EaĐuôi dài 200m, có tác dụng giữ nước làm hai vụ lúa cho 200ha, ở cánh đồng trung đoàn 717, trung đoàn 722 vẫn giải quân dọc các cánh rừng, bên bờ làm việc từ cuối năm 1977, nay càng tăng nhanh tốc độ, đề cơ bản hoàn chỉnh 2 đoạn đường từ trung đoàn 714 vào trung đoàn 717 và từ trung đoàn 716 vào trung đoàn 718 trước mùa mưa, trung đoàn 723 sau nhiều chiến dịch thi đua và xây dựng, phấn đấu hoàn thành xưởng cơ khí đưa vào sản xuất. Trung đoàn 723 còn phải hoàn thành các chỉ tiêu nhà kho, sân phơi. Giúp đồng bào dân tộc buôn Eaknốp di chuyển toàn bộ nhà cửa, trụ sở trường học đến nơi ở mới. Trung đoàn 723 tiếp tục thi công xây dựng trại lợn giống quy mô 1.000 con ở trung đoàn 719 để cuối năm đưa vào sử dụng. Xí nghiệp gạch phấn đấu cho ra lò thêm một 1.500.000 viên gạch ngói. Xí nghiệp vôi khai thác san hô đạt chỉ tiêu nung thêm được 1.500 tấn vôi công nghiệp. Xưởng cưa mộc khai thác thêm 3.000m³ gỗ tròn, sẻ ván và gỗ thành khí phục vụ xây dựng doanh trại cho cơ quan đoàn bộ đạt kế hoạch đã giao. Ở trung đoàn 715, diện tích mía trồng được tốt, làm đất kỹ, bón đủ lượng phân và vôi, chỉ tiêu sản xuất 150 tấn đường thô, có triển vọng hoàn thành sớm hơn thời hạn quy định. Rút kinh nghiệm vụ dịch bệnh năm 1977 ở trại chăn nuôi bò tiểu đoàn 22, ở đội nuôi bò trung đoàn 715. Các trại lợn sinh sản và lai giống của trung đoàn 714, 718, 719, việc tu bổ chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh được hết sức trú trọng và đầu tư bằng mọi giá, 100% đầu gia súc được tiêm phòng.

Mùa khô thứ hai đến với toàn đoàn trong sự chờ đợi bình tĩnh sẵn sàng và chuẩn bị chu đáo hơn năm trước. Gần 7.000ha lúa, màu đã được gieo trồng kịp thời vụ, đúng kỹ thuật trên diện tích cũ cộng thêm 200ha đồng ruộng kiến thiết mới đầu năm, ở các đơn vị tập trung xe máy canh tác và lực lượng lao động thủ công làm việc khẩn trương và tấp nập. Các thao tác và khâu công việc “nghề nông” đã quen thuộc với hầu hết cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên. Vì vậy dù số lượng lao động trực tiếp giảm sút, do không bổ sung đủ, số anh chị em bộ đội ra quân ngày càng đông hơn, lực lượng đi phép theo chế độ, tiêu chuẩn khá nhiều, chưa tính số anh em đi công tác khắp nẻo đường trong quân khu, hoặc các tỉnh khác, anh chị em mới đến, chưa quen khí hậu thời tiết, nên có một khá đông ốm, sốt phải nghỉ việc hoặc đi điều trị ở các bệnh xá trung đoàn, quân y viện đoàn do đó mà diện tích gieo trồng theo dự kiến của kế hoạch năm 1978 đoàn phải họp hội nghị quân chính toàn đoàn để điều chỉnh kế hoạch và chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, cuối mùa mưa năm 1978, nam nữ chiến sĩ và công nhân các trung đoàn canh tác liên tiếp tổ chức các chiến dịch chăm sóc lúa mùa, chăm sóc và thu hoạch màu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và đạt kết quả khá.

Giữa năm 1978 tình hình đất nước đã diễn ra rất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng và đời sống của đoàn, cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam, do đoàn diệt chủng Pôn-pốt Iêng xari, tay sai của chủ nghĩa Bá quyền bành chướng trung quốc gây ra từ cuối năm 1976, lan rộng trong năm 1977 đã bùng nổ khắp toàn tuyến biên giới Việt Nam, Cam pu Chia tỉnh Đăklăk, quê hương mới của đoàn một địa bàn quan trọng của Tây Nguyên nói riêng và cả miền Nam nói chung có 200km đường biên giới, giáp nước cộng hòa Cam phuchia, giờ đây trở thành tuyến tuyến trực tiếp chống xâm lược. Từ biên giới phía tây đến khu vực đóng quân làm nhiệm vụ của đoàn, tính theo đường chim bay chỉ trên dưới 100km. Hàng ngày những đoàn xe kéo pháo, trở bộ đội chiến đấu, quân trang, quân dụng, thương bệnh binh ngược xuôi đường 21b đã tác động mạnh đến suy nghĩ và tình cảm cán bộ, chiến sĩ. Những chùm tiếng nổ vang xa từ lâu đã lắng đi nay lại dội đến. Tâm trạng chung lúc ấy là rất sốt ruột và có nhiều thắc mắc về thời cuộc. Số đông của cán bộ, chiến sĩ đã từng trải qua chiến tranh chống Mỹ, đều mong muốn được trở lại đội ngũ trực tiếp chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Trong các chiến sĩ trẻ trừ một số sinh ra và lớn lên ở vùng tạm chiến miền nam trước đây, do chưa có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về hiểu biết chính trị, còn ít nhiều hoang mang, giao động còn phần lớn anh em quê hương miền bắc hoặc xuất thân từ các gia đình cách mạng, lớn lên ở các vùng giải phóng, thì đều hăm hở,

muốn được có mặt ngay ở tiền tuyến, cũng có một số người có biểu hiện tư tưởng coi nhẹ nhiệm vụ sản xuất, ngại lao động, chờ đợi thay đổi hoàn cảnh, hoặc sợ gian khổ hi sinh. Công tác chính trị tư tưởng của các cơ quan đơn vị đã kịp thời phát hiện và uốn nắn lệch lạc đó. Bọn cầm quyền phản động Trung Quốc ngày càng lộ rõ bộ mặt phản bội chủ nghĩa Mác Lê Nin phản bội hệ thống xã hội chủ nghĩa, cấu kết với đế quốc Mỹ và phe lũ chống Liên xô, chống Việt Nam, xúi giục và tiếp tay cho tập đoàn diệt chủng Pôn pôt Iêng Xari, gây tội ác ở toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía bắc Việt Nam, ở các thành thị Miền Nam, chúng chỉ huy bè lũ tay sai gây rối, phá hoại tổ chức các “vụ nạn kiều” làm nhiều loạn thị trường và trắng trợn cắt viện trợ, rút chuyên gia, xé bỏ các hiệp nghị về hợp đồng kinh tế kỹ thuật, trong một thời gian nhất định, tình hình đó đã làm đảo lộn, xáo động nhiều mặt sản xuất xã hội và tác động không nhỏ tới tư tưởng, tâm lý, điều kiện làm ăn sinh sống của nhiều tầng lớp trong nhân dân.

Với truyền thống đoàn kết nhất trí và những kinh nghiệm chính trị sáng suốt. đảng ta đã sớm nhận định tình hình, xác định kẻ thù mới, vạch rõ các âm mưu xảo quệt thâm độc của chúng, đồng thời đề ra đường lối đúng đắn và các chính sách thích hợp đối với bè lũ phản động pôn pôt Iêng xa ri và cuộc chiến tranh biên giới do chúng gây ra, Đảng ta kiên quyết lãnh đạo toàn đảng, toàn quân toàn dân Việt Nam giáng trả những đòn địch đáng, bảo vệ vững chắc lãnh thổ của tổ quốc đồng thời chuẩn bị sẵn sàng tiêu diệt chúng tận hang ổ, giúp đỡ lực lượng cách mạng chân chính, và nhân dân lao động yêu nước Campuchia vùng lên đánh đổ chúng, giành lại quyền sống và xây dựng chế độ mới XHCN. Tháng 9 năm 1978 thực hiện chủ trương của trung ương đảng uỷ và bộ tư lệnh quân khu 5, lệnh cho đoàn 333 nhanh chóng tổ chức một đơn vị chiến đấu lên tăng cường cho mặt trận biên giới. phần lớn trung đoàn 93 sau khi hoàn thành công trình xây dựng đập nước Eadui đang chuẩn bị tham gia xây dựng công trình thủy lợi lớn ở Krôngpach thượng có hàng trăm cán bộ có kinh nghiệm chiến đấu được điều động về tập kết ở khu vực công trường đập Eadui chỉ huy sở của trung đoàn 93 để bổ sung cho các đơn vị đi chiến đấu. ngày 12/10/1978 trung đoàn 93 của đoàn 333 nay về sát nhập đội hình với sư đoàn 2 quân khu 5, theo lệnh của tư lệnh quân khu 5. sư đoàn 2 là sư đoàn anh hùng có nhiều thành tích và nhiều chiến công xuất sắc trong chiến tranh ác liệt chống mỹ cứu nước. Sau khi nhận lệnh chuẩn bị hành quân trung đoàn 93 khẩn trương ôn định mọi mặt của đơn vị, không khí chuẩn bị đi chiến đấu thật rộn rịp và sôi động chưa từng có, suốt ngày âm vang tiếng người tiếng xe ô tô lớn nhỏ ra vào chỉ huy sở trung đoàn để làm việc vận tải lương thực trang bị vũ khí vv đúng 14 giờ ngày 19/10/1978 lễ bàn giao trọng thể trung đoàn 93 về sư đoàn 2 quân khu 5 chính thức cử hành tại đập Eadui thượng nguồn sông Krôngpach thuộc xã Krôngzin huyện Mđrăk tỉnh Daklak. đại diện bộ tư lệnh đoàn 333 chủ trì lễ bàn giao này có đại diện bộ tư lệnh sư đoàn 2 quân khu 5, toàn thể ban chỉ huy trung đoàn 93 đại diện các ban ngành, các tiểu đoàn thuộc trung đoàn đều có mặt trong buổi lễ. bộ tư lệnh đoàn 333 triệu tập toàn thể ban chỉ huy trung đoàn 725 đơn vị được bộ tư lệnh quân khu 5 đưa về thay thế vị trí trung đoàn 93 có mặt tham dự buổi lễ đồng thời cũng là đơn vị có trách nhiệm nhận bàn giao nhiệm vụ còn lại của đơn vị ra đi chiến đấu. trong lễ bàn giao còn có đại diện các phòng nghiệp vụ của đoàn 333 dự và giải quyết các vấn đề thanh quyết toán, giải quyết các nhu cầu trang bị cho trung đoàn 93 ra đi được đảm bảo đầy đủ^{20[20]} cũng trong thời gian này bộ tư lệnh quân khu 5 còn điều động của đoàn 333 một đội xe vận tải mạnh gồm 10 xe và 20 chiến sỹ lái xe do 1 đồng chí tiểu đoàn phó chỉ huy đi tăng cường trực tiếp cho chiến trường biên giới tây nam. tiểu đoàn vận tải ô tô 19 được vinh dự đảm nhận nhiệm vụ đó. Qua 2 tháng phục vụ ở chiến trường bạn Campuchia đội xe đã hoàn thành nhiệm vụ tốt mỗi người trong đội xe đi phục vụ được bộ tư lệnh mặt trận khen thưởng chiến sỹ lái xe Trần Quang Long mặc dù quá trình làm nhiệm vụ bị thương nặng vẫn bám chắc tay lái, đưa xe về đích xong mới chịu để đồng đội đưa đi bệnh xá đã chiến giải quyết vết thương, đồng chí Trần Quang Long là chiến sỹ thi đua của tiểu đoàn vận tải ô tô 19 đoàn 333.

Sau ngày tiễn đưa trung đoàn 93 bộ binh lên đường và một số cán bộ chiến sỹ đi tham gia chiến đấu ở mặt trận biên giới tây nam và đi làm nhiệm vụ giúp nước bạn Campuchia anh em,

^{20[20]} Cũng trong dịp trung đoàn 93 đi tham gia chiến đấu ở biên giới tây nam. bộ tư lệnh quân khu 5 điều động đồng chí thượng tá Lê Văn Nét phó tư lệnh đoàn 333 bổ sung chỉ huy 1 sư đoàn

khí thể sản xuất và sẵn sàng chiến đấu trong toàn đoàn 333 chuyên biến mạnh mẽ. Hàng trăm lá đơn tình nguyện tham gia chiến đấu và sẵn sàng làm thay phần việc của người khác đi chiến đấu, các lá đơn tình nguyện trên được gửi đến cơ quan Chính trị và Bộ tư lệnh đoàn 333. Công việc thu hoạch lúa mùa tiến hành khẩn trương, sôi nổi liên tục không kể thời tiết nắng mưa thất thường, điều kiện ăn uống may mặc vẫn trong tình trạng khó khăn chung của đất nước. Thu hoạch vụ mùa với sản lượng lớn, gần 11.000 tấn lương thực quy thóc khá nhanh, gọn, hạn chế được thất thu, lãng phí.

Những tháng cuối năm 1978, các đơn vị sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản cũng đã có bước tiến mới, phát huy các sáng kiến cải tiến tổ chức, cải tiến kỹ thuật, thực hiện tự trang, tự chế, tự lực khắc phục các khó khăn về thời tiết, đời sống và trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu do tình hình khó khăn chung gây ra. Những đợt thi đua, nước rút, các hình thức động viên chính trị và áp dụng đòn bẩy kinh tế đã thúc đẩy tiến độ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất và hoàn thành các công trình. Các xí nghiệp cửa mộc, cơ khí gạch, vôi, đường, rượu, chế biến, cho ra xưởng hàng loạt sản phẩm, phục vụ đặc lực sản xuất và đời sống toàn đoàn. Đồng thời có một số hàng hoá trao đổi với các đơn vị bạn, với bên ngoài. Các trung đoàn 721, 722, 723, 725^{21[21]} đều căn bản hoàn thành kế hoạch quý 4 của kế hoạch cả năm 1978. Công tác đảm bảo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cũng được quan tâm tổ chức và phục vụ một cách tích cực trong tình hình cung cấp, giá cả và sự tác động ngày càng xấu của thị trường chưa được tổ chức chặt chẽ. Trước tình hình khó khăn chung của đất nước và hiện tình của toàn đoàn như vậy Đảng uỷ và bộ tư lệnh đoàn 333 mở nhiều hội nghị trong Đảng hội nghị quân chính để bàn bạc và phát động một phong trào “Tiến hành công tác hậu cần tại chỗ, hậu cần toàn quân, toàn đơn vị cùng làm” Cuộc phát động đó được toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn đoàn 333 hưởng ứng nhiệt liệt. Chỉ trong thời gian ngắn, các đại đội, các cơ quan đoàn bộ, cơ quan trung đoàn bộ, quân đội ở lẻ đều có vườn rau đủ loại, xanh tốt, mùa nào rau ấy, có những vụ rau muống bội thu người ăn không hết phải làm thức ăn vỗ béo đàn lợn của từng đơn vị. Phong trào thi đua xây dựng và phát triển vườn rau, ao cá, chuồng lợn, lan khắp các đơn vị. Mỗi trung đoàn, bệnh viện đoàn, các tiểu đoàn, xưởng, trại, xí nghiệp gạch, vôi đều nuôi một đàn bò béo mập, lúc đầu chỉ có vài chục con, qua một số năm chăn dắt tốt đàn bò đã lên 50 con rồi đến hàng trăm con. Hồ Eakar và một số ao hồ khác trong đoàn đã bắt đầu đánh bắt cá đưa vào bữa ăn của đơn vị, những đàn cá giống của ao cá Bác Hồ được vận chuyển bằng máy bay từ Hà Nội vào Tây Nguyên đã về đến đoàn 333 từ cuối năm 1977 nay đều lớn nhanh, cho năng suất mặt nước khá. Công tác phòng chống dịch bệnh nhất là bệnh sốt rét và dịch hạch có kết quả tốt. Công tác cấp phát quân trang, nhượng bán nhu yếu phẩm được chỉ đạo và giám sát tốt hơn, giảm bớt các thắc mắc và các hiện tượng bất hợp lý, không kịp thời. Việc đun nấu cho bữa ăn có cải tiến hơn, các cơ sở chế biến đậu phụ, nước chấm được thành lập. Các đội chiếu bóng có nhiều cố gắng phục vụ đơn vị. Thư viện các trung đoàn ra đời hoạt động khá đều đặn. Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn đoàn lần thứ 2 vừa tổng kết được thành tựu, vừa đẩy mạnh được phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng ở cơ sở lên một bước mới. Tờ tin đoàn 333 phát hành năm đầu có nội dung thông tin nội bộ, nêu gương người tốt việc tốt và hướng dẫn nhiệm vụ công tác, những kinh nghiệm hay đã thu nhận được trong toàn đoàn có tác dụng giúp đỡ nhau cùng vươn lên. Tờ tin nội bộ được các đơn vị và bạn đọc hoan nghênh và mở rộng mạng lưới, cộng tác viên viết bài cho tờ tin ngày thêm phong phú. Trong sự nỗ lực tạo nên chuyên biến chung góp phần quan trọng vào thành tích của tập thể, có sự cố gắng vươn lên và trưởng thành rõ rệt của những đơn vị và cá nhân tiên tiến, Đảng và Nhà nước đã xác định và khích lệ thích đáng những tiến bộ đó. Trung đoàn 720 được chủ tịch Tôn Đức Thắng thưởng lẵng hoa tết Đinh Tỵ, 2 năm liền giữ cờ thi đua luân lưu của quân khu 5. Nhiều trung đoàn đại đội và cá nhân được thưởng huân chương chiến công các loại, hàng nghìn thanh niên được kết nạp vào đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hàng trăm đoàn viên ưu tú, cán bộ, công nhân gương mẫu được kết nạp và Đảng cộng sản Việt Nam, hàng

^{21[21]} Trung đoàn 725 được thành lập 29/9/1976 thuộc đoàn 334 ở tỉnh Thuận Hải về đoàn 333 tháng 9/1978 là đơn vị làm thủy lợi của đoàn

nghìn lượt người được tăng lương, nâng bậc, nhiều chiến sĩ thi đua trẻ được cử đi đào tạo tại các trường trung học, đại học, dạy nghề và các trường sĩ quan quân đội.

Năm 1978 cũng là năm đoàn 333 được đón tiếp làm việc với nhiều đoàn đại biểu của các Bộ, các cơ quan trung ương, các ngành kho hoặc kỹ thuật và nhiều tỉnh thành trong cả nước. Các phương hướng và dự án về hợp tác sản xuất, hợp đồng kỹ thuật, bổ sung lao động, trang bị cơ sở vật chất, trao đổi sản phẩm, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ ... được hình thành xem xét hoặc đưa vào chương trình, kế hoạch thực hiện. Xu thế mở rộng quan hệ, tăng cường phối hợp nhằm phục vụ cho sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ nét. Giai đoạn xác định phương hướng, nhiệm vụ, xây dựng lực lượng, củng cố tổ chức, tìm hiểu thiên nhiên, nghiên cứu địa bàn, làm thử kinh tế, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật đã tạm được coi như là kết thúc. Đoàn 333 đã đủ thời gian và thực tiễn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, rút ra những bài học, những kinh nghiệm bổ ích, thiết thân và xác định phương hướng, bước đi, cách làm mới thật phù hợp với điều kiện khách quan, khả năng, sở trường, thuận lợi, cơ sở đã có của đơn vị.

Nhìn lại đoạn đường 2 năm làm nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng trên một vùng đất Tây Nguyên khá rộng lớn, đoàn 333 hoàn toàn được tự hào với những thành tích bước đầu đáng kể. Với diện tích khai hoang 10.000ha đưa vào sản xuất 7.000ha cây lương thực và cây công nghiệp, sản lượng lương thực hàng năm thu hoạch trên 10.000 tấn. Nhờ đó đoàn đã tự nuôi được toàn bộ lực lượng lao động và dân cư của mình, còn đóng góp cho Nhà Nước đó là một thắng lợi hết sức quan trọng cơ sở ruộng đất và các công trình thủy lợi có giá trị và ý nghĩa rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp, theo phương hướng và quy mô xã hội chủ nghĩa. Địa bàn sản xuất của mỗi trung đoàn là tiền đề cơ bản cho các nông trường quốc doanh trong tương lai, các thành tựu về xây dựng, kiến thiết, mở mang giao thông, công nghiệp có tác dụng lâu dài hoặc vĩnh cửu đã thực sự đổi khác hoàn toàn tình trạng hoang vu, đơn điệu, nghèo thiếu nghìn đời của vùng đất Krongpách – Khánh Dương, là những chấm nhỏ còn khiên tốn nhưng rất rực rỡ trên bản đồ hành chính, kinh tế của Tây Nguyên mới. Do hoạt động mạnh dạn, bền bỉ đầy trách nhiệm của đoàn, một khu vực dân cư đã xuất hiện những nhân tố mở đầu cho thời kỳ hình thành tất yếu sẽ diễn ra những năm tới. Hàng vạn người sống có tổ chức, có lao động và nghề nghiệp đã đứng chân vững chắc hoặc tiếp nối nhau bám trụ vùng đất mới, sẽ là vốn quý nhất của một bộ phận xã hội một khu vực của đất nước từ nay về sau. Về mặt quốc phòng vùng đất hoang vu, vùng rừng hẻo lánh mà mọi thứ kẻ thù tưởng có thể lợi dụng, không chế làm căn cứ ẩn náu nhằm quấy rối, phá hoại các quá trình cách mạng ở địa phương đã vĩnh viễn thuộc về nhà nước xã hội chủ nghĩa, được quản lý chặt chẽ và đang đi vào nền nếp. Chỉ trong thời gian 2 năm sau ngày đoàn 333 tiến quân vào làm nhiệm vụ, có thể nói vùng đất hoang vu này đã đi từ không đến có, từ thưa thớt tiêu điều đến nhộn nhịp sinh động, từ buồn đến vui. Cũng có thể nói sự định hình khu vực sản xuất và dân cư do đoàn 333 quản lý có ý nghĩa, như sự ra đời của một khu vực kinh tế, xã hội lớn của tỉnh Đăklăk và cả nước.

Tuy nhiên qua nhiệm vụ quá mới mẻ, năng lực tổ chức và trình độ khoa học kỹ thuật chưa theo kịp yêu cầu, kinh nghiệm làm kinh tế công nghiệp trong điều kiện tự nhiên của địa bàn còn ít, nên trong quá trình 2 năm xây dựng và trưởng thành, các đơn vị của đoàn cũng bộc lộ những nhược điểm hoặc phạm phải một số khuyết điểm làm hạn chế những thành tích sản xuất và công tác đó là việc xây dựng kế hoạch chưa thực khoa học và thực tế, chưa thật cân đối với các yếu tố tạo thành, đó là những biểu hiện non yếu, lỏng lẻo về quản lý, nhất là quản lý kinh tế, quản lý lao động, kỹ thuật và vật tư ... Tạo sơ hở cho một số hiện tượng tiêu cực nảy sinh. Việc giáo dục pháp luật, pháp chế nhà nước đã điều lệnh, kỷ luật quân đội chưa được đẩy mạnh để hỗ trợ công tác chính trị, tư tưởng, thực hiện tốt các mục tiêu về kinh tế và xã hội, những biến động thường xuyên về tổ chức, nhân sự, do hoàn cảnh khách quan chi phối đoàn thực hiện các chính sách sau chiến tranh, các chế độ lao động và chính sách cán bộ ... cũng có lúc có nơi gây khó khăn, hạn chế yêu cầu tập trung nhiệm vụ và tích lũy kinh nghiệm của sản xuất kinh tế.

Tóm lại qua 2 năm 1977 – 1978 nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng trên địa bàn Tây Nguyên, đoàn 333 đã có bước trưởng thành rõ rệt, đã đạt được một số thành tích đáng kể góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhờ ánh sáng nghị quyết đại hội toàn quốc lần thứ 4 của Đảng cộng sản Việt Nam và tự rút ra được những kinh

nghiệm quý báu, những bài học thiết thực cho việc tiếp tục tiến hành nhiệm vụ trong những năm sắp tới làm kinh tế giỏi, làm ăn có lãi và quốc phòng vững mạnh^{22[22]}

PHẦN THỨ BA
TIẾP TỤC SẢN XUẤT, XÂY DỰNG, ĐỒNG THỜI TỔ CHỨC VÙNG DÂN CƯ CHUẨN
BỊ ĐIỀU KIỆN LÀM KINH TẾ LÂU DÀI TRONG TÌNH HÌNH MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC.
ĐOÀN 333 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LIÊN KẾT BỐN NĂM CỦA “CUỘC VẬN ĐỘNG
LỚN, DO BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ QUÂN UỶ TRUNG ƯƠNG PHÁT
ĐỘNG” (1979 - 1982)

Chương VIII

KHÍ THỂ MỚI TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG “PHÁT HUY BẢN CHẤT TỐT ĐẸP,
NÂNG CAO SỨC MẠNH CHIẾN ĐẤU CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN
DÂN”. ĐOÀN 333 THU MỘT VỤ NGÔ THẮNG LỢI LỚN HAI BÊN BỜ SÔNG
KRONGPÁCH

Cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam do bè lũ diệt chủng Phôn pôt – Iêng Xari trực tiếp gây ra liên trong 2 năm 1977 – 1978 và nhất là cuộc tiến công xâm lược quy mô lớn của 60 vạn quân, vào toàn tuyến biên giới phía bắc Việt Nam, do tập đoàn phản động Trung quốc chủ trương ngày 17/2/1979 đã tạo nên bước ngoặt quan trọng cho cục diện chính trị trên đất nước Việt Nam. Từ hoà bình chuyển sang chiến tranh. Hơn 30 năm đánh Pháp rồi chống Mỹ liên tục không một ngày nghỉ ngơi, nhân dân vô cùng vất vả đau thương trong chuỗi dài chiến tranh, mới vừa được rảnh tay. Tập trung sức lực và trí tuệ để hàn gắn vết thương chiến tranh và bắt đầu xây dựng cuộc sống mới trên cả nước độc lập, thống nhất, nổi mừng vui khôn xiết chờ đón một đất nước hồi sinh, ấm no hạnh phúc, chung sống hoà bình. Nổi vui mừng chưa ngớt toàn quân, toàn dân Việt Nam lại phải chuyển hướng hoạt động theo nền nếp của một nước tái diễn chiến tranh rất huy hiem, không lường trước được, nhân dân Việt Nam sẵn sàng chiến đấu và quyết tâm đánh thắng mọi âm mưu hành động xâm lược của các thế lực thù địch mới và cũ, cấu kết với nhau. Nhiều khó khăn mới xuất hiện ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và xây dựng, đời sống của toàn quân, toàn dân là một đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và quốc phòng. Đoàn 333 sớm nhận rõ tình hình và tự xác định cho mình một phương hướng công tác phù hợp, cố gắng vươn lên đáp ứng yêu cầu mới. Được sự chỉ đạo nhạy bén và kịp thời của Đảng uỷ và bộ tư lệnh Quân khu 5, được cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân “cố võ và hướng dẫn. Đoàn 333 đã ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng thế trận sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết làm tròn nghĩa vụ tuyến sau của mặt trận biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế vô sản cao cả của Đảng và Nhà nước lãnh đạo.

Ngày 7/1/1979 được sự giúp đỡ trực tiếp của quân tình nguyện Việt Nam, nhân dân Campuchia anh em, dưới sự lãnh đạo của “Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước” đã vùng lên đánh đổ chế độ diệt chủng pôn pôt – Iêng Xari, giải phóng hoàn toàn đất nước. Thắng lợi to lớn của tình đoàn kết chiến đấu keo sơn của 2 nước, hai dân tộc Việt Nam, Campuchia đã mở ra một thời kỳ mới cho tiến trình cách mạng của cả 3 nước Đông Dương. Thắng lợi đó mang một luồng không khí tràn đầy phấn khởi và sinh hoạt chính trị và tinh thần của toàn quân, toàn dân Việt Nam, Lào và Campuchia, càng làm cho khối liên minh 3 nước ngày càng thêm gắn bó mật thiết hơn, đó là một tình hữu nghị đặc biệt, đó cũng là sức mạnh vĩ đại, chiến thắng bất kỳ kẻ thù nào đụng đến dân tộc 3 nước anh em.

Cùng với đồng bào dân tộc Tây Nguyên, cán bộ chiến sĩ Đoàn 333 những người sinh sống, làm việc và lao động ở một địa bàn chiến lược kinh tế và quân sự, kề cận nước bạn Campuchia, càng nhận rõ hơn ở đâu hết, ý nghĩa vĩ đại của thắng lợi đó.

^{22[22]} Trong cuộc nói chuyện với cán bộ đoàn 333 ngày 9/3/1978 hôm đón đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm đoàn đồng chí Yngông K Niê KĐăm bí thư tỉnh uỷ Đăklăk nói: Từ ngày có mặt đoàn 333 đường 21b từ Phước An đến Phước hoàng được an toàn gây một niềm tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân Kinh - Thượng

Cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” do ban bí thư trung ương Đảng và quân uỷ Trung ương phát động, nhân dịp kỷ niệm 34 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam đã khơi dậy khí thế mới, thúc đẩy sức bật mới trong các đơn vị. Từ ngày 14 đến ngày 16/1/1979 Đảng uỷ và bộ tư lệnh Đoàn 333 tổ chức hội nghị quân dân chính toàn Đoàn, nghiên cứu các chỉ thị của trung ương, của quân khu, bàn nội dung phương pháp để phấn đấu thực hiện năm mục tiêu của cuộc vận động. Hội nghị đặc biệt tập trung thảo luận các biện pháp, kế hoạch thực hiện trung tâm và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện

Trong các ngày từ 18 đến 20/1/1979 đại hội tổng kết thi đua quyết thắng toàn Đoàn lần thứ hai sôi động làm việc. Từ Đại hội tổng kết thi đua quyết thắng toàn Đoàn lần thứ nhất đến nay vừa đúng hai năm. Hai năm qua phong trào thi đua quyết thắng đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Trong thành tích khai hoang và đưa vào canh tác 10.000ha đất đai gieo trồng, thu hoạch 20.000 tấn lương thực, xây dựng 200.000m² nhà các loại, 200km đường giao thông ... cùng với sự xuất hiện đập nước Eakar, các cánh đồng mênh mông, các khu doanh trại, các xóm nhà cửa đông vui với hàng loạt cơ xưởng, chuồng trại, kho tàng, cầu cống ... báo trước sự hình thành tất yếu của một khu kinh tế liên hoàn trù phú, một vùng dân cư sầm uất, có sự đóng góp to lớn của phong trào. Đại hội nhiệt liệt biểu dương những lá cờ đầu, những nhân tố mới, những tập thể cá nhân tiêu biểu như các Trung đoàn 715, 719, 720, 723, Bệnh xá trung đoàn 716 ... tiểu đội trưởng lái xe Nguyễn Xuân Hồng, đại đội trưởng khảo sát Dương Chung, chính trị viên đại đội 12 thuộc Trung đoàn 719 Phan Trung Sĩ ... cùng với hàng trăm chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng.

Ngày 17/2/1979 tập đoàn phản động Trung quốc phát động chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới Việt – Trung tiến quân theo lối biển người ào ạt tràn vào tàn phá 6 tỉnh biên giới phía bắc và âm mưu thôn tính Việt Nam hòng thực hiện giấc mộng bành chướng, bá quyền đại hán, quân dân biên giới được sự chi viện của cả nước đã dũng cảm chặn đứng và đáng trả đũa đáng hành động tội ác của chúng. Thất bại thảm hại lại bị dư luận loài người phỉ nhổ, quần chúng trong nước phản đối, các lực lượng cách mạng thế giới do Liên xô đứng đầu nghiêm khắc cảnh cáo bọn xâm lược Trung quốc buộc phải rút quân khỏi biên giới Việt Nam. Chiến thắng vẻ vang này làm dạn dờ thêm truyền thống yêu nước chống xâm lược phương Bắc của dân tộc Việt Nam, viết tiếp trang sử vàng kiên cường bất khuất “Kẻ thù nào cũng đánh thắng” của quân dân Việt Nam. Tin tức biên giới phía Bắc dội tới Đoàn 333 gây nên làn sóng phấn nộ, căm thù mãnh liệt trong toàn thể đơn vị, hưởng ứng lời kêu gọi của ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam và ra lệnh tổng động viên của chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, hàng loạt đơn tình nguyện xin lập tức ra đi chiến đấu bảo vệ biên cương tổ quốc, gửi đến bộ tư lệnh Đoàn 333. Nhiều đồng chí quê hương ở các tỉnh đang giặc tàn phá, dầy xéo đề nghị trực tiếp với lãnh đạo được mau chóng trở về tiếp sức cho đồng bào, đồng chí ở quê hương, tiêu diệt quân thù.

Trước tình hình sôi động đó của đơn vị, Đảng uỷ đoàn đã lãnh đạo cán bộ chiến sĩ biến căm thù thành hành động đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, công tác nhằm góp phần chi viện chiến trường, phục vụ cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc lâu dài, bằng chính kết quả lao động xây dựng đất nước của mình. Các chỉ tiêu sản xuất, xây dựng năm 1979 đều được nâng lên so với năm 1978, gồm có:

- Khai hoang mới 2.200ha, gieo trồng 10.000ha, tổng sản lượng quy thóc 26.000 tấn giá trị sản lượng 27.000.000đồng (hai bảy triệu), bình quân đầu người đạt một năm 1.300kg lương thực quy thóc, giá trị sản lượng bình quân đầu người năm, 1.700 đồng, chăn nuôi trâu, bò 5.000 con, chăn nuôi lợn các loại 6.000con, khai thác gỗ tròn 18m³, xẻ gỗ thành khí 3000m³, sản xuất vôi 3000 tấn, sửa chữa xe máy 200 lần chiếc, sản xuất xe trâu, bò 300 chiếc, vận chuyển trong năm 1979 được 6.000.000 (sáu triệu) tấn km, kiến trúc 100.000m² nhà các loại, xây dựng đồng ruộng được 5000ha, xây dựng sân kho được 33.000m², đào đắp thủy lợi được 650.000m³, làm mới 60km đường và 3 chiếc cầu vĩnh cửu 40m.

Được chiến thắng biên giới cổ vũ, các công tác chuẩn bị và sản xuất vụ mùa đều tập trung cao độ lực lượng, khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến, nâng năng xuất lao động đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, các đơn vị đã cụ thể hoá nội dung về mục tiêu cuộc

vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” vào kế hoạch lao động, công tác hàng tháng, hàng tuần, phong trào làm đất kỹ, kịp thời vụ diễn ra sôi nổi ở các trung đoàn và các đơn vị trực thuộc. Chưa hết quý một từ 60 – 70% diện tích đã cày bừa kỹ, phong trào san bằng đồng ruộng, làm thủy lợi nhỏ, chăm sóc lúa xuân cho năng suất cao được tổ chức đều khắp ở các đại đội thuộc Trung đoàn 720, 719, 716, 718. Qua mùa mưa năm 1979 đập nước Eakar đã được thử thách chứng tỏ sức chịu đựng vượt qua mưa lũ lớn nhất, mức nước cao nhất. Nước hồ Eakar được giữ lại đầu mùa khô tuy chưa đạt yêu cầu tự chảy thường xuyên, đảm bảo kế hoạch cấy lúa xuân của các Trung đoàn 720, 719 nhưng căn bản đã giữ được độ ẩm cần thiết, đưa phần lớn diện tích lúa đủ sinh trưởng, đập Eaduoi và các hồ đập nhỏ ở Trung đoàn 715, 716, 718, cũng đảm bảo được độ ẩm cho diện tích lúa xuân của các đơn vị.

Nét nổi bật trong hoạt động sản xuất của toàn Đoàn năm 1979 là tập trung cao hơn vào việc thực hiện chỉ tiêu diện tích ngô, được nâng lên gấp 3 lần năm trước, đặc biệt mở rộng các cánh đồng ngô ở ven sông Krongpách. Việc chuẩn bị đất giống, phân bón, thuốc trừ sâu, phương tiện diệt cỏ đáp ứng yêu cầu mới khá vất vả, phòng kỹ thuật Đoàn 333 cử cán bộ kỹ thuật, kỹ sư trông trọt xuống bám sát đại đội hướng dẫn và kiểm tra chất lượng gieo hạt. Do có kinh nghiệm thực tế các vụ ngô trước, các đơn vị đều hăng hái hào hứng tin tưởng trông ngô, những lô đất mới khai hoang và các vùng đất độ phì còn thấp được đầu tư thêm công làm đất và phân bón. Tình trạng gieo chay đã được chấm dứt ngay từ những ngày đầu mùa mưa, hơn 2000ha ngô đã được gieo xong, 90% đảm bảo chất lượng kỹ thuật công việc chăm sóc, làm cỏ cho ngô cũng được chú trọng, đảm bảo lịch quy định. Nhiều sáng kiến làm cỏ, diệt sâu ngô được phổ biến rộng rãi, năm nay do đất đã thực, cỏ thện không còn là một mối đe dọa lớn như trước nữa. Nhưng sâu bệnh và sự phá hoại của thú rừng voi, lợn, nai, khỉ ... vẫn còn rất đáng lo ngại.

Mùa thu 1979 Đoàn 333 thu hoạch một vụ ngô lớn từ trước đến nay, cây ngô cao đến 3 – 4m ra từ 2 – 3 bắp, hạt đều và mây hứa hẹn cho sản lượng lớn. Dù đã bị hư hại ít nhiều, do sâu bệnh, chim thú và tình trạng lãng phí, chưa thật tận thu năng suất bình quân vẫn đạt 25 tạ một ha. Nhiều diện tích, lô ruộng đạt năng suất cao có tầm cỡ cả nước, trong đó có 545ha, đạt từ 31 – 40 tạ một ha. Đặc biệt có 66ha đạt năng suất cao nhất, trên 5 tấn một ha. Nhiều đơn vị đạt thành tích gieo trồng thu hoạch ngô xuất sắc, đại đội 10 thuộc Trung đoàn 714 đạt năng suất bình quân 47 tạ/1ha, thu tổng số 280 tấn ngô hạt, cả Trung đoàn 714 thu nộp 1.200 tấn trên diện tích 380ha, năng suất bình quân trên 30 tạ/1 ha, là trung đoàn dẫn đầu năng suất ngô toàn Đoàn 333. Trong 320ha diện tích ngô của Trung đoàn 717, 36ha ngô trắng đạt bình quân 36 tạ/1ha, Trung đoàn 718 thật sự có bước nhảy vọt về ngô từ 200ha năm 1978 trung đoàn đã loại trừ lúa đồi, nâng diện tích ngô năm 1979 lên 550ha, nhưng thực tế các đại đội của Trung đoàn 718 đã gieo tới 631 ha vượt 15% diện tích, bằng diện tích ngô của toàn Đoàn 333 năm 1978, mặc dù bị lũ lụt liên tiếp nhấn chìm nhiều cánh đồng, làm ảnh hưởng đến năng suất chung Trung đoàn 718 cũng thu được 1.000 tấn ngô. Đó là thành tích và sản lượng cao nhất của trung đoàn từ năm 1976 đến năm 1979, Trung đoàn 716 củng cố diện tích ngô khá lớn 600ha, tuy năng suất không cao cũng giao nộp cho Đoàn 333 hơn 1000 tấn ngô hạt.

Với sản lượng ngô lớn nhất từ trước đến nay, hơn 4000 tấn ngô hạt thu hoạch trong toàn Đoàn. Phải tổ chức thu hoạch vận chuyển, phơi phóng hết sức căng thẳng, khẩn trương, trong thời tiết mưa nắng thất thường “Chiến dịch thu ngô” nhanh gọn, chánh hư hao mất mát được phát động, lập thành tích chào mừng “Kỷ niệm quốc khánh” lần thứ 34 và đại hội Đảng toàn Đoàn 333 lần thứ nhất. Nhiều tập thể và cá nhân có đóng góp xuất sắc cho việc thu hoạch, bảo quản ngô, cán bộ cơ quan Trung đoàn 717 dành hầu hết các buổi tối, tham gia phân loại và tẽ ngô, chiến sĩ đại đội 6 Trung đoàn 718 Nguyễn Văn Đắc đạt năng suất thu ngô kỷ lục 1.200kg một ngày. Ở Trung đoàn 716 dù phải vận chuyển xa hơn 800m chiến sĩ Lê Duy Sử cũng đạt 561kg và chiến sĩ Đỗ Thị Sáu đạt 554kg một ngày. Trong phong trào phát huy sáng kiến phục vụ thu hoạch và bảo quản ngô đã xuất hiện nhà hong ngô, một phương tiện phơi ngô đơn giản, có công suất cao trong mùa mưa, sáng kiến này nhanh chóng được phổ biến cho các đơn vị trông ngô, giải quyết khâu phơi, sấy ngô, tránh ngô bị ẩm ướt, mọc mầm đẩy nhanh tốc độ thu hoạch ngô, lợi nhiều thời gian, giảm đến mức thấp nhất hư hao không tránh khỏi, làm lợi cho nhà nước hàng trăm nghìn đồng. Sáng kiến này còn được các vùng trông ngô trong cả nước chú ý, đánh

giá cao nhiều nơi cử người đến đơn vị có lò sấy để tham quan học tập. Thắng lợi của vụ ngô năm 1979 là thắng lợi lớn nhất có hiệu quả kinh tế cao nhất, khối lượng sản phẩm nhiều nhất của Đoàn 333 qua 3 năm sản xuất công nghiệp. Đó là kết quả cả quá trình tìm hiểu đất đai và quy luật thời tiết khí hậu, xác định đúng phương hướng cây trồng, sử dụng đúng địa bàn sản xuất, đó còn là kết quả của việc tổ chức, chỉ huy, chuẩn bị giống, vốn, vật tư, áp dụng khoa học kỹ thuật của các cơ quan lãnh đạo và chuyên môn, nổi bật nhất là tinh thần tự giác, nỗ lực cao độ của chiến sĩ, cán bộ và công nhân viên trong các đơn vị thu hoạch ngô. Thắng lợi vụ ngô năm 1979 không chỉ có giá trị lớn về kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị, nó chứng tỏ chủ trương chính sách khuyến khích sản xuất màu của trung ương là rất đúng đắn, hoàn toàn phù hợp với địa hình, khí hậu Tây Nguyên. Bên cạnh diện tích lúa nước còn nhỏ hẹp, diện tích ngô được mở rộng sẽ tăng nhanh tỷ lệ màu trong chỉ tiêu lương thực trên giao và có cơ sở lương thực tại chỗ để đảm bảo về ăn cho toàn Đoàn 333 và cho cả lực lượng gia đình ăn theo. Có thêm lương thực sẽ thúc đẩy mạnh mẽ khâu chăn nuôi trong vùng tốt hơn. Kết quả vụ ngô 1979 của Đoàn 333 mở ra tiền đề tổ chức một vùng chuyên canh ngô lớn của cả nước với năng suất hứa hẹn khá cao, từ 4 – 5 tấn/ha.

Một sự kiện chính trị quan trọng mà toàn Đoàn đã chuẩn bị hướng tới từ nhiều tháng trước là “Đại hội đại biểu” Đảng bộ đảng cộng sản Việt Nam Đoàn 333 lần thứ nhất. Các đơn vị đã tổ chức nhiều chiến dịch thu hoạch sản phẩm gieo trồng, chăm sóc hoa màu phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh phòng bệnh ... Những khẩu hiệu hành động được cổ vũ mạnh mẽ, sôi động khắp các đơn vị trên tờ tin của Đoàn 333 đã nêu bật những thành tích thu ngô, giao nộp sản phẩm, những gương người tốt, việc tốt ... đã có tác dụng thúc đẩy toàn Đoàn 333 hướng về đại hội Đảng, thi đua làm tốt các công việc cụ thể, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ gieo trồng chăm sóc lúa xuân, thu hoạch ngô, kiến thiết cơ bản, sản xuất vật liệu ... Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở cũng đã sắp xếp xen kẽ vào khoảng trống giữa các đợt công tác tập trung tiến hành đúng thời hạn quy định. Ngày 25/8/1979 đại hội khai mạc tại hội trường đoàn bộ, có 260 đại biểu thay mặt cho 1.600 đảng viên thuộc 31 Đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã về dự đại hội, tham gia đón chủ tịch đại hội ngoài các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ và đại diện cho đảng bộ tiên tiến nhiều thành tích nhất, còn có một số tân khách như: Đại diện các cơ quan thuộc Đảng uỷ Quân khu 5 và các đồng chí Đại tá Yblôc Êban^{23[23]} đảng viên thường vụ tỉnh uỷ, chủ tịch UBND tỉnh Đăklăk, đồng chí A Ma Nga bí thư huyện uỷ huyện Krôngpách, đại tá Lê Đình Lệ chính uỷ Đoàn 352. Sau lời khai mạc của đồng chí đại tá Bùi Dư, phó bí thư Đảng uỷ Đoàn 333, đồng chí thượng tá Phạm Hữu Thiện bí thư Đảng uỷ Đoàn 333 đọc báo cáo chính trị trước đại hội tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ trung tâm và xây dựng Đảng từ ngày thành lập Đảng bộ Đoàn 333 và nêu lên đề án, phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội thảo luận sâu sắc việc phấn đấu xây dựng các tổ chức Đảng bộ, chi bộ cơ sở vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng đảng viên, thiết thực chuẩn bị cho công tác làm thế đảng viên sẽ triển khai ... để lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt 5 mục tiêu của cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” đã tiến hành gần 1 năm, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất xây dựng, phục vụ năm 1979, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch năm 1980 trong tình hình khó khăn của đất nước. Trước mắt tổ chức thu hoạch nhanh gọn, bảo quản tốt sản phẩm vụ mùa và tiến hành khẩn trương các công việc đông xuân. Đại hội cũng quán triệt chủ trương của trung ương Đảng, chính phủ và Bộ quốc phòng về việc chuyển giao các địa bàn, cơ sở do các đơn vị quân đội xây dựng kinh tế đang quản lý sang cho bộ chuyên ngành quản lý, để có điều kiện phát triển, mở rộng và chuyên sâu nghiệp vụ hơn, để quân đội tập trung vào nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc trong tình hình đất nước vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Đối tượng chuyển giao của Đoàn 333 là bộ nông nghiệp. Nghị quyết đại hội nhấn mạnh về yêu cầu lãnh đạo tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ công nhân viên nhận rõ ý nghĩa, tính chất của công việc chuyển giao, thực hiện tốt việc tổng kiểm kê vật tư, tài sản, tài chính, phân loại và đánh giá đúng tình hình cơ sở vật chất để bàn giao. Bàn giao cụ thể theo kế hoạch và các thể

^{23[23]} Tại đại hội Đảng đồng chí Yblôc Êban thay mặt tỉnh uỷ và UBND tỉnh Đăklăk trao tặng cho Đảng bộ đoàn 333 một lá cờ có thêu “Quân với dân là một ý chí”

thức do liên bộ quốc phòng và nông nghiệp quy định thống nhất. Tuyệt đối tránh chờ đợi, ỷ lại, thụ động, các hành động phân tán tài sản, phá phách phương tiện, tham ô, lãng phí. Đại hội đã chính thức bầu cử ban chấp hành Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam Đoàn 333 khóa I^{24[24]} gồm 9 đồng chí, do đồng chí Phạm Hữu Thận làm bí thư.

Sau đại hội một đợt vận động tăng cường đoàn kết, quán triệt nghị quyết, nâng cao chất lượng đảng viên, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, được tổ chức trong nội bộ Đảng từ ngày 1/10 đến 30/10/1979. Ưu khuyết, nhược điểm của từng đảng viên được biểu dương và phê phán thẳng thắn, các mặt mạnh, yếu của từng đơn vị được phân tích cụ thể và đề ra biện pháp phát huy, khắc phục. Quân chủng, chiến sĩ, công nhân viên cũng được tổ chức học tập nghị quyết và đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị.

Vụ mùa của năm 1979 công việc thu hoạch vẫn gặp nhiều khó khăn về thời tiết và những hạn chế lao động, phương tiện, các đơn vị đã có nhiều cố gắng, sáng kiến tổ chức khẩn trương việc gặt hái. Phơi phóng nhập kho, giao nộp sản phẩm. Đến cuối tháng 12/1979 Trung đoàn 719 thu hoạch xong 1.050ha lúa mùa, nhập kho 1.500 tấn thóc. Trung đoàn 720 thu hoạch 567ha, nhập kho đợt đầu 255 tấn thóc. Trung đoàn 717 nếu định mức lao động 600m²/1 ngày, thu hoạch xong 227ha trong 1 tháng. Nhiều tổ đạt chỉ tiêu 1000m²/1 ngày, vượt định mức 40%. Vừa gặt mùa vừa bắt tay ngay vào công việc phát dọn đồng ruộng làm đất cấy lúa xuân. Các Trung đoàn 717, 719, 720, 715 đều mở “chiến dịch” làm phân bón chọn giống và trồng khoai lang. Đến 24/12/1979 Trung đoàn 717 có diện tích cấy ải cao nhất.

Ở các công trường hiện trường xây dựng cơ bản, các đơn vị sớm triển khai kế hoạch thi công mùa khô, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu năm 1979 trước thời hạn trong cả năm Trung đoàn 722 đã xây dựng một đoạn đường từ thị trấn Khánh Dương vào sở chỉ huy Trung đoàn 715, đoạn đường nội bộ của Trung đoàn 719, đoạn đường từ cầu Krôngpách vào cầu KrôngBông thuộc Trung đoàn 718, tự khai thác gỗ và xây dựng 3 cầu bằng dầm sắt, lát gỗ qua sông Krôngpách ở Trung đoàn 716, 717, 718, cầu Bê tông trên đường Khánh Dương vào Trung đoàn 715 và nhiều hệ thống cống trên các đoạn đường liên vùng, từ đường 21b vào các Trung đoàn 718, 719, 715. Nhờ chủ động sản xuất vật liệu như gỗ, đá^{25[25]} và tích cực học tập, áp dụng các biện pháp thi công mới. Trung đoàn 722 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 1979. Từ đầu năm Trung đoàn 725 được điều động phối thuộc làm nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy Đoàn 352, mở đường lớn chuẩn bị cho công trường xây dựng đập Krôngpách Thượng. Là một đơn vị mấy năm qua chuyên làm thủy lợi, đã có ít nhiều kinh nghiệm và sự chuẩn bị phương tiện, công cụ chuyên sang nhiệm vụ mới, Trung đoàn 725 không tránh khỏi bỡ ngỡ, lúng túng. Trong điều kiện yêu cầu khẩn trương các đại đội phải vừa thiết kế, vừa thi công, vừa tự khai thác vật liệu, tiến hành lao động trên mặt đường, ăn ở dã ngoại. Đảng ủy trung đoàn nêu khẩu hiệu “Bạt núi mở đường, lập công dâng Đảng” đã động viên cán bộ, chiến sĩ các đại đội, phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, thực hiện tốt các mục tiêu “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” kết quả qua 1 năm làm việc, Trung đoàn 725 đã khai thác 16.526m³ (mười sáu nghìn năm trăm hai sáu) đá hộc, 1.301m³ (một nghìn ba trăm lẻ một) đá dăm, xay 234m³ đá mịn, khai thác vận chuyển 840m³ cát, đục lỗ nổ mìn 17.619m (mười bảy nghìn sáu trăm mười chín), đào đắp 489.331 m³ (bốn trăm tám chín nghìn ba trăm ba mươi một) đất, rải đá lòng đường, lòng gầm 3.510m³ (ba nghìn năm trăm mười), bắc một cầu hai nhịp, san ủi 2 đèo, xây 11 cống thoát nước, mở thông tuyến đường xe hơi, rải đá cấp phối dài 11km từ đường 21b vào địa giới Trung đoàn 717 bộ chỉ huy đoàn 352 đã đánh giá cao kết quả công tác của Trung đoàn 725 và thưởng 4.000 đồng tăng năng suất, năm 1979 Trung đoàn 723 nhận nhiệm vụ thi công nhiều nhà kho xay xát, chế biến, xưởng cơ khí, trại bò, trại lợn, trường y tá, trường quân chính và một số công trình phụ phục vụ đời sống tập thể, mang tính chất dân cư như nhà giữ trẻ, nhà mẫu giáo. Diện tích được đưa vào sử dụng tới 15.103m² gồm có 10.859m² nhà bán kiên cố, 4.044m² nhà quá độ và làm thêm 200m² nhà tạm thời, đại đa số nhà tạm thời mà các đơn vị tự làm trong những năm 1977 – 1978 thì do các đơn vị đó tự củng cố, tu bổ, chống dột, chống rét Trung đoàn

^{24[24]} Đảng ủy đoàn 333 thời kỳ năm 1976 đến năm 1979 là Đảng ủy lâm thời do đảng ủy quân khu 5 chỉ định

^{25[25]} Trung đoàn 725 tiếp thu công trường đá Khánh Dương do trung đoàn 93 giao lại từ cuối năm 1978

723 không thi công những ngôi nhà đó ở cơ sở. Năm 1979 Trung đoàn 723 đã chi phí về thi công các công trình trị giá 1.725.091 đồng (một triệu bảy trăm hai nghìn khôngg trăm chín mốt đồng). Đáng chú ý là tỷ lệ nhà bán kiên cố ngày càng cao, điều đó chứng tỏ sự ổn định về quy hoạch, khả năng sản xuất cung ứng vật liệu và trình độ tay nghề của chiến sĩ công nhân đều đã được nâng lên. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các khu nhà ở, các công trình sản xuất và dân dụng tạo nên quang cảnh tươi đẹp đông vui cùng vùng đất mới, củng cố niềm tin vào cuộc sống mới, vào triển vọng tươi sáng của khu kinh tế liên hợp quy mô lớn, trong bối cảnh đổi mới, trưởng thành đó, nhiều đôi thanh niên nam nữ đã cùng nhau xây dựng tổ ấm hạnh phúc, số người thu xếp đưa gia đình từ xa đến sinh cơ lập nghiệp lâu dài ngày càng nhiều, số cháu bé mới ra đời ở các trung đoàn và cơ quan đã lên tới hàng chục. Nhiều vấn đề về đời sống xã hội và văn hoá được đặt ra, đòi hỏi phải giải quyết trong những năm sắp tới. So với năm 1978, năm 1979 hoạt động của bọn Fulrô có giảm đi nhiều. Sau khi tập đoàn Pôn-pốt – Iêng-xari bị đánh đổ ở Campuchia, cơ sở móc nối chỉ huy và tiếp kế gần gũi của Fulrô bị phá sản, cô lập. Mặc dù bọn phản động Trung Quốc đã hợp tác với bọn C.I.A cùng nuôi dưỡng, chỉ huy chúng. Từ giữa năm 1979 trở đi, bọn Fulrô đã có hoạt động lẻ tẻ, quấy rối ở quanh thị trấn Khánh Dương và Trung đoàn 715. Không ngừng nâng cao cảnh giác, tiếp tục tích cực làm tròn nhiệm vụ quốc phòng nội địa, các bộ phận bảo vệ và truy quét ở các đơn vị, tích cực hoạt động có kết quả. Các Trung đội, tiểu đội trực chiến của các Trung đoàn 719, 720 phối hợp với địa phương, bảo đảm an toàn giao thông trên đường 21b, vận động gia đình có chồng con, anh em đi theo Fulrô trở về với cách mạng hàng chục tên. Riêng bộ phận tác chiến của Trung đoàn 715 đã tổ chức lùng sục, truy quét bày trận, thu 1 súng AR15, 200 viên đạn cùng địa phương đẩy lùi, phá tan nhiều cuộc tiến công, tập kích của địch.

Trong những ngày cuối năm, Đại hội tổng kết phong trào thi đua quyết thắng toàn đoàn lần thứ 3 lấy tên là “Đại hội thi đua quyết thắng quân Trung Quốc xâm lược” Đại hội đã biểu dương thành tích sản xuất, công tác năm 1979 của các đơn vị, nhất là các Trung đoàn đã góp phần giành thắng lợi vụ lúa mùa “Trung đoàn 719 đã dẫn đầu cả 3 mặt: Diện tích, năng suất, sản lượng lúa mùa”, thu hoạch 2.200 tấn thóc, chiếm trên 50% tổng sản lượng lúa cả năm của toàn Đoàn, hơn 400ha trong tổng diện tích 1.094ha. Các đội phấn đấu giỏi, gieo cấy tốt, đạt sản lượng cao là: Đội 9 thu hoạch 370 tấn, đội 4: 314 tấn, đội 12: 227 tấn, đội 13: 190 tấn. Đặc biệt đội 9 ba năm liền dẫn đầu sản lượng lúa, làm ra hơn 1000 tấn thóc. Đội 4 có 70% lao động là phụ nữ vẫn đạt được sản lượng bình quân đầu người 2.170kg thóc 1 vụ lúa mùa năm 1979. Trung đoàn 719 thu hoạch vụ lúa mùa năm 1979 vượt hơn năm 1978 tới 54 tấn thóc khô. Trung đoàn 719 thật xứng đáng với danh hiệu “Vua lúa” của Đoàn 333, ở Trung đoàn 715 nhờ làm tốt khâu chăm bón với 1.714 tấn phân chuồng cộng phân hoá học và các chất bón khác, năng suất lúa được giữ vững 35 tấn/ha, năng suất dứa đạt 7 tấn/ha. Năm 1979 Trung đoàn 715 lần đầu trồng thử 1,4ha dây hồ tiêu, cũng năm này bộ y tế Việt Nam và các chuyên gia kỹ sư Liên Xô đến trực tiếp Trung đoàn 715 hướng dẫn trồng thí điểm 0,3ha cây dược liệu cà Úc tên gọi là “Solunum” trên các vùng đất bồi tụ, dự định thay lúa đòi năng suất quá thấp so với các giống cây khác.

Hoạt động chăn nuôi gia súc năm 1979 tăng nhiều hơn năm trước. Cả hai khu vực quốc doanh và tập thể đều tăng nhanh, có trên 6000 đầu lợn, tăng 2.500 con so với cùng kỳ năm trước, đàn bò nuôi ở tiểu đoàn chăn nuôi 22 ổn định hơn, không tái phát dịch bệnh. Riêng đàn bò của Trung đoàn 715 tăng trong năm 170 con trên tổng số 700 con, tỷ lệ bê con nuôi sống tới 95%, Trung đoàn 721 hoàn thành chỉ tiêu diện tích khai hoang được giao, 75% số đầu máy hoạt động đều.

Để khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, lãng phí nguyên vật liệu tiểu đoàn 19 vận động anh em lái xe tiết kiệm được 1.439 lít xăng, 879 lít dầu Đielzen, số lượng tuy chưa nhiều nhưng rất đáng kể đó là một nhân tố mới trong ngành lái xe. Xưởng cơ khí mới ổn định nhà xưởng, phân xưởng chưa được bao lâu đã cố gắng tổ chức sản xuất, tìm kiếm nguyên liệu, cải tiến kỹ thuật, đã sửa chữa 87 lượt đầu xe máy sản xuất 100 công cụ mới gồm nhiều loại như ben san đất, máy thái sắn đập chân, máy xát ngô, máy bóc vỏ sắn, trục bánh xe bò.

Mục tiêu thứ 5 của cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt nâng cao sức mạnh chiến đấu” được cán bộ chiến sĩ các đơn vị phấn đấu, thực hiện bằng nhiều hành động, công việc, chỉ tiêu cụ thể ở hầu khắp các đội, nền nếp sinh hoạt giản dị, lành mạnh được duy trì. Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng. Tiểu đoàn, Trung đoàn nào cũng có đội bóng đá, đại đội nào cũng có đội bóng chuyền, hội diễn trung đoàn được tổ chức tốt. Thư viện trung đoàn, cơ quan mở cửa đều, tuy số lượng sách, tư liệu còn nghèo nàn và hầu hết chưa có cán bộ nghiệp vụ chuyên trách. Đội tuyên truyền văn hoá Đoàn 333 biểu diễn phục vụ 60 đêm tại nhiều địa điểm, phong trào sáng tác quần chúng, viết báo tường được nhiều người hưởng ứng. Quỹ công chưa đủ mua sắm phương tiện, nhiều đơn vị tự lao động lấy tiền mua nhạc cụ, xẻ gỗ đóng dụng cụ chơi bóng bàn, các trung đoàn, tiểu đoàn tự làm nhà thư viện, phương châm “Hậu cần tại chỗ, hậu cần toàn quân” được quán triệt tốt. Bình quân mỗi lao động gieo cấy tự túc thu được 38kg gạo đầu người. Riêng Trung đoàn 721 mỗi lao động đạt 80kg gạo. Toàn đoàn chăn nuôi tự túc, chỉ tiêu đầu người 12kg thịt, riêng Trung đoàn 721 đạt 17kg thịt các loại. Chỉ tiêu tự túc rau xanh đầu người một năm là 140kg. Qua tổng kết viện quân y đoàn đạt 300kg rau đầu người một năm, Trung đoàn 715 đạt 250kg rau đầu người, Trung đoàn 716 đạt 173kg rau đầu người, Trung đoàn 718 đạt 160kg rau đầu người một năm. Trên một trăm ao cá được đào thêm, nghề nuôi vịt thời vụ được mở ra ở các Trung đoàn 719, 720, 721. Căng tin trung đoàn làm nhiệm vụ mua bán lẻ hàng tiêu dùng được thành lập, thường có vốn luân chuyển từ 20 -30.000đ, kinh doanh trên dưới 30 mặt hàng thiết yếu, góp phần phục vụ tốt nhu cầu đa dạng của đời sống. Kiểu cung cấp, phân phối, nhận trên, phát dưới không còn đáp ứng được nữa, với một đơn vị quân số đông, hàng vạn con người, đủ thành phần và đủ các chế độ tiêu chuẩn như vậy: Chế độ thuộc hệ quân đội, công nhân viên quốc phòng, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên nhà nước, chế độ sỹ quan, chiến sĩ, chuyên viên, cán sự ... do đó đòi hỏi sự đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, đời sống hàng ngày, ngoài một số mặt hàng do trên cấp, còn lại thì nội bộ Đoàn 333 phải tự lực lo liệu. Một số trung đoàn, đơn vị vẫn duy trì tốt tổ chức phục vụ, như cắt tóc, may vá áo quần cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên. Các cố gắng đó tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị yên tâm sản xuất công tác ... khỏi phải đi xa, giao thông xe cộ trắc trở, mất nhiều công sức và đỡ phải tốn kém như lúc ban đầu.

Đại hội tổng kết thi đua Đoàn 333 năm 1979 còn nhiệt liệt biểu dương các chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng đã giữ vững được vai trò, vị trí thi đua tiên tiến, hoặc mới xuất hiện qua phong trào, mà cuộc vận động lớn do ban bí thư Trung ương Đảng và quân uỷ trung ương phát động năm 1979 trong toàn Đoàn 333. Những gương điển hình của các đồng chí chiến sĩ thi đua, cán bộ xuất sắc được đại hội nhắc nhở nhiều lần qua các ý kiến phát biểu, nêu thành những bài học sinh động, là những bài học sống, rất thực tiễn trong lao động sản xuất, trong nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong công tác “Mình vì mọi người phục vụ” như: Phạm Thị Mong thuộc Trung đoàn 720, Trần Thị Cư thuộc Trung đoàn 717, Nguyễn Thị Sự thuộc Trung đoàn 718, Hoàng thị Thắm thuộc Trung đoàn 715, Nguyễn Văn Bình thuộc Trung đoàn 714, Phan Trung Sĩ thuộc Trung đoàn 719, Bác sĩ Hoàng Bá Long thuộc viện quân y Đoàn 333, Kỹ sư Đinh Lưu thuộc phòng xây dựng cơ bản Đoàn 333. Trong 203 chiến sĩ thi đua năm 1979 gồm có 46 đảng viên, 153 đoàn viên, có 32 cán bộ, 71 nữ, 142 quân nhân, có một số chiến sĩ mới. Có 1.361 người được Bộ tư lệnh Đoàn 333 tặng bằng khen, có 4.320 người được tặng giấy khen ở cấp trung đoàn và các phòng trên cơ quan Đoàn 333 cấp. Qua tổng kết lần này toàn đoàn có 921 đảng viên phấn đấu tốt, 91% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 73% đoàn viên đạt danh hiệu đoàn viên “Quyết thắng”.

Thành tích lao động công tác xuất sắc của các tập thể và cá nhân đã góp phần tích cực nhất vào kết quả tổng hợp 1 năm thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của toàn Đoàn 333, đã thu hoạch “11.000 tấn lương thực quy thóc”^{26[26]} trong đó có 8.000 tấn ngô và lúa, “Xây dựng mới” 75.000m² nhà các loại, “Khai hoang mới” 1.500ha, đắp bờ vùng bờ thửa 1.700ha, làm mới 22km đường, sản xuất “5.000.000 (năm triệu) viên gạch ngói”, ra lò “2.550 tấn vôi”. Cưa xẻ

^{26[26]} Do bị thiên tai nặng, mất trắng (1.300ha) gieo trồng và năng suất lúa đòi thu hoạch quá thấp, tổng sản lượng năm 1979 đã được bộ tư lệnh quân khu 5 cho điều chỉnh lại

“2.680m³ gỗ” thành khí. Thu “7.000 tấn mía cây”, giá trị tổng sản lượng đạt “13.500.000đồng” (mười ba triệu năm trăm đồng). Bình quân lương thực đầu người “610kg” giá trị sản lượng bình quân đầu người 800 đồng năm 1979.

Kết quả đó tuy chưa cao, chưa đạt các chỉ tiêu phấn đấu, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của đất nước trong tình hình mới, nhưng cũng đánh dấu một sự cố gắng nhất định của toàn đoàn, khi khả năng chủ quan vẫn còn rất hạn chế, mà khó khăn khách quan: Thiên tai, dịch hoạ, có chiều hướng tăng lên.

Chương IX:

SẢN XUẤT ỔN ĐỊNH VÀ TỪNG BƯỚC ĐI LÊN. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ LIÊN TỤC VÀ SÔI NỔI TRONG NĂM 1980, NĂM CUỐI CÙNG CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2, KHẮC PHỤC MỌI KHÓ KHĂN, THỰC HIỆN CÓ KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 1980, LÀM TIỀN ĐỀ THUẬN LỢI CHO NHỮNG NĂM KẾ HOẠCH TIẾP THEO

Thất bại thảm hại trong âm mưu và hành động dùng lực lượng quân sự lớn, trực tiếp xâm lược biên giới tây Nam và biên giới phía Bắc nước CHXHCN Việt Nam. Bọn phản động bá quyền Trung quốc, tuy đã thất bại cay đắng, nhục nhã, nhưng do bản chất tham lam, tàn ác, ngoan cố nhưng chúng vẫn nuôi dưỡng ý đồ bá quyền, bành chướng, thôn tính Việt Nam và Đông Dương. Chúng tiếp tục duy trì thực hiện các thủ đoạn chiến tranh không tuyên bố, phá hoại về nhiều mặt. Lợi dụng vị trí tiếp giáp với Việt Nam, bên đó có một lực lượng phản động quốc tế, được đế quốc Mỹ và chủ nghĩa đế quốc thế giới ủng hộ, kết hợp với bọn phản động nội địa tiếp tay. Bọn phản động bành chướng bá quyền Trung quốc không ngừng tổ chức mọi hành động đánh phá Việt Nam và ba nước Đông Dương. Sau chiến tranh biên giới, các khó khăn kinh tế, xã hội của cả đất nước, ngày càng xuất hiện nhiều thêm. Mặt khác thiên tai trầm trọng gây mất mùa hạn chế kết quả sản xuất, cùng với những non yếu, thiếu sót của đơn vị là mặt quản lý kinh tế, quản lý xã hội cũng làm phức tạp hơn tình hình, căng thẳng thêm về tư tưởng và đời sống. Đoàn 333 tuy ở xa đô thị, xa đồng bằng, xa thị trường hàng hoá, khu vực tập trung dân cư, là một bộ phận xã hội mới, hình thành gồm hầu hết là cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên sống có tổ chức, đã kinh qua rèn luyện, giáo dục, thử thách trong chiến tranh và xây dựng đất nước nên nói chung lập trường tư tưởng vững vàng, thái độ chính trị nhạy bén và rút khoát, sớm nhận rõ và nhất trí hoàn toàn với đường lối, chính sách của Đảng. Không có tình trạng giao động trước bước ngoặt của tình hình. Mọi người mau chóng thích ứng với hoàn cảnh đất nước, vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Tuy vậy những khó khăn thực tế cũng đã báo động nhất định tới tình hình tư tưởng, đời sống của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên. Việc cung ứng nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất, quân trang, vật dụng, nhu yếu phẩm theo chế độ, tiêu chuẩn không còn được như trước, ngày càng thiếu kém đi trong tình hình giá cả thị trường biến động nhiều, luôn luôn tăng vọt, đã tác động trực tiếp đến sức khoẻ, sinh hoạt hàng ngày và hạn chế kết quả sản xuất, công tác .

Ngay từ những ngày đầu xuân, sau tết âm lịch Canh thân và đại hội tổng kết thi đua quyết thắng giặc Trung quốc xâm lược, Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn đã chỉ đạo các đơn vị triển khai mạnh, việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1980, năm cuối cùng của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2, mà nghị quyết Đảng uỷ đoàn họp ngày 26/9/1979 đã đề ra “Tiền hành sản xuất phải thực hiện các quy chế của Nhà nước. Vận dụng một cách nghiêm túc, đúng đắn, sáng tạo, chủ động, đi sâu vào quy chế, luật lệ đường lối, thực hiện chế độ, đi vào nề nếp quy củ, phát huy nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và nâng cao trình độ cách mạng khoa học kỹ thuật, đưa công tác quản lý vào định mức lao động, định mức vật tư, định mức kỹ thuật ... và thực hiện đòn bẩy kinh tế, khuyến khích sản xuất trong cả 2 đối tượng công nhân và quân nhân.”

- Nghị quyết Đảng uỷ đoàn đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho cả năm 1980 là: Khai hoang mới 1,500ha kết hợp xây dựng đồng ruộng, hoàn chỉnh đưa vào canh tác 500ha, hình thành các khu vực liên hoàn, liên vùng trên dưới 800ha, san bằng mới lúa nước hai vụ 300ha.

Gieo trồng 10.000ha, có 8.500ha cây lương thực, trong đó ngô 3.000ha, lúa 3.500ha, sắn 1.000ha, đậu tương 500ha, chăn nuôi thêm 1.500 con bò. Củng cố các đàn lợn quốc doanh và tập

thể, phát triển đàn lợn của các bếp ăn của các đội, cơ quan, mỗi bếp nuôi từ 15 – 20 con, khuyến khích nuôi lợn gia đình, phát triển gia cầm cá và vịt thời vụ.

Năm 1980 quyết tâm của Bộ tư lệnh Đoàn 333 là đẩy mạnh việc củng cố nơi ăn, chỗ ở, nghỉ ngơi cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên lên một bước khá hơn những năm mới dân đến địa bàn xây thêm 10.000m² nhà các loại. trong đó có 8.000m² nhà kiên cố và bán kiên cố.

Hoàn chỉnh và nâng cấp đường trục từ cơ quan Đoàn bộ 333 xuống các trung đoàn và củng cố thêm đường nội bộ các trung đoàn xuống các đội, phục vụ cho vận chuyển các nhu cầu cho sản xuất nông, công, lâm nghiệp ... cho việc cơ động chiến đấu khi cần thiết.

Bước đầu xây dựng thị trấn trung tâm, kiến thiết các cửa hàng, trường học, bến xe, nhà thư viện ... Từng bước xây dựng khu trung tâm các trung đoàn đã hoàn thành quy hoạch gồm cơ quan đoàn bộ, bệnh xá, cửa hàng cung tiêu, trường phổ thông cơ sở, khu gia đình công nhân, cán bộ ...

Phân đầu của toàn Đoàn 333 trong năm 1980, tổng số vốn đầu tư là: 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) gồm 13.000.000đ (Mười ba triệu) xây lắp, 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thiết bị, phân đầu đạt 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu) giá trị tổng sản lượng, có 17 – 18 nghìn tấn lương thực quy thóc, trong nông nghiệp đạt bình quân đầu người 1 tấn 200 kg lương thực, thành tiền 1.200 đồng.

Sau 3 năm (1976 - 1979) làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế Đoàn 333 đã chuẩn bị được những cơ sở vật chất cần thiết, ruộng đất, nhà cửa, kho tàng, cơ xưởng, đường sá, công trình thủy lợi, đàn gia súc, số lượng và chất lượng lao động ... đã làm quen với môi trường tự nhiên, rút được nhiều kinh nghiệm thiết thực bổ ích, lại được Nhà nước và quân đội quan tâm theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện vật chất, nên các bước đi vào thực hiện kế hoạch năm 1980 càng thêm vững chắc, tự tin, chủ động, trong vụ đông xuân, các trung đoàn canh tác, huy động tốt phương tiện lao động ra đồng làm thủy lợi, kiến thiết bờ vùng, bờ thửa, cày lúa xuân, ở diện tích ổn định như năm trước, vì khả năng nước tưới vẫn rất hạn chế, chuẩn bị đất làm mùa.

Đợt thi đua lập thành tích mừng 50 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1980) các đơn vị đều có sáng kiến phát động các “chiến dịch” nhằm đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ 5 ngày đầu chiến dịch “đầu xuân lập công dâng Đảng”. Trung đoàn 718 đào đắp 1.526m³ gieo cấy hết diện tích lúa xuân, các đội 10, 5, 2 thường xuyên ra đồng 100% quân số, 10 ngày năng suất cao ở Trung đoàn 715 trồng được 76ha sắn, 17ha mía, sản xuất 170 tấn phân, vận chuyển 150 tấn hàng, nấu 750 lít rượu, Đến ngày 24/1/1980 Trung đoàn 716 đã phát dọn gieo cấy gần 30ha lúa xuân, cày lần một, lần hai cho hơn 40 ha, Trung đoàn 719 tập trung lao động cho công tác thủy lợi, đào đắp 5.218m³, hoàn chỉnh 22km kênh mương và 170m bờ vùng bờ thửa, cày lần một cho 356ha, cũng trong thời kỳ đó Trung đoàn 717 còn cày vỡ 308ha đào đắp 1.283m³ đất, phục hoá 49,6ha, phát dọn 85,3ha ruộng cày lúa nước, chế biến 1,191 tấn phân chuồng. Các trung đoàn làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản và hoàn chỉnh nghiệm thu, bàn giao nốt các công trình 1979 chuyển sang, bắt tay tiến hành sớm, không đợi đầy đủ các phương tiện, vật liệu, như kế hoạch hợp đồng của các công trình mới. Trung đoàn 723 khởi công xây dựng nhà khách cơ quan bộ tư lệnh đoàn, một cụm kiến trúc lớn mà toàn bộ diện tích là nhà kiên cố và nhà tầng. Kết hợp thi công với đào tạo, biến công trường thành trường học, Trung đoàn 723 đưa 397 tân binh, công nhân mới vào học nghề trong các công việc. Khi hoàn thành công trình phần lớn đã có tay nghề nề, mộc, thành thợ bậc hai, bậc ba. Tiêu đội 4 đào móng nhà được 2m³/ 1 công vượt 100% định mức. Trung đoàn 722 đưa lực lượng mở các tuyến đường nội đồng ở các Trung đoàn 718, 719. Trung đoàn 725 làm nốt các công việc còn lại ở đập nước Eakđuôi, đào đắp 19.127m³ nền đập, nạo vét 5000m³ kênh mương mới, chuyển quân đi mở tuyến đường vào đập Eapal.

3 ngày lễ lớn năm 1980 “Kỷ niệm lần thứ 50 thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm lần thứ 35 Quốc khánh tổ quốc Việt Nam anh hùng, là những đợt sinh hoạt chính trị lớn của quân dân cả nước, đã có sức động viên cổ vũ mạnh mẽ đối với việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Các cơ quan công tác chính trị, đoàn thanh niên đã kết hợp tốt, việc tổ chức trọng thể với đẩy mạnh các phong trào thi đua”.

Thực hiện chỉ thị của Ban tổ chức trung ương, kỷ niệm 3 ngày lễ lớn, ngày 15/3/1980 toàn đoàn phân khởi tổ chức lễ “rước đuốc Hồ Chí Minh”. Các đại biểu của Đoàn 333 tổ chức lễ

tiếp được tại trung tâm lễ rước đuốc Hồ Chí Minh tỉnh Đăklăk, về cơ quan Đoàn bộ 333 tại đây hơn 500 đại biểu của các đơn vị, đội ngũ chính tề, khí thế mạnh mẽ, đã tiếp được từ Bộ tư lệnh Đoàn 333 về các trung đoàn, tiểu đoàn, xí nghiệp, xưởng trường, trại và các độc lập và cơ quan, đơn vị trực thuộc đoàn. Đợt phát động thi đua học tập, làm theo lời Bác Hồ, gắn liền với lễ kỷ niệm ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ngày 26/3/1980 đã thúc đẩy nhanh tiến độ các mặt sản xuất, công tác nhất là sinh hoạt chính trị, rèn luyện học tập trao đổi phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và chiến sĩ, công nhân viên với khẩu hiệu “Sống, chiến đấu lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Trung đoàn 718 phát dọn 115ha ruộng nước, gieo cấy xong 53ha lúa xuân, đào đắp 14.000m³ thủy lợi. Đặc biệt đã cải tạo một đầm lầy 12ha thành cánh đồng cây lúa 2 vụ. Đầu tháng 4/1980, hội nghị Đảng uỷ Đoàn 333, kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quý một và bàn phương hướng chỉ tiêu quý hai, Đảng uỷ đã nhận định “Những nhiệm vụ chỉ tiêu mà nghị quyết Đảng uỷ đề ra đều được tổ chức quán triệt, tạo nên sự nhất trí và thực hiện với tinh thần trách nhiệm khẩn trương, tiến hành đều khắp ở các đơn vị. Tuy nhiên trong thực hiện nhiệm vụ, cũng còn bộc lộ nhiều thiếu sót chủ quan. Việc tổ chức quán triệt nghị quyết, nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa đầy đủ, quyết tâm chưa thật mạnh mẽ, đồng đều, việc tổ chức thực hiện và kế hoạch chưa chặt chẽ. Trong chỉ đạo chưa tập trung lực lượng xe máy, lao động, vật tư, phục vụ cho việc làm đất, cũng như xây dựng cơ bản, sản xuất vật liệu. Do đó chưa tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, nhất là lề lối làm việc, quan hệ trên dưới có lúc chưa ăn khớp”, chưa thống nhất và đồng bộ. Một số nguyên tắc, chế độ và nề nếp chưa được nghiêm chỉnh thực hiện^{27[27]} Nghị quyết Đảng uỷ đoàn cũng đề ra phương hướng nhiệm vụ quý hai, yêu cầu khẩn trương thời vụ và uốn nắn mặt yếu kém của các đơn vị, nhằm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu gieo trồng vụ mùa và nhiệm vụ xây dựng cơ bản của tháng đầu năm.

Một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, bao trùm các mặt sinh hoạt và có tác động rộng rãi đến sản xuất, công tác của toàn đoàn trong 6 tháng đầu năm, là công tác xây dựng Đảng và làm thẻ đảng viên đợt 19/5/1980. Nghị quyết tháng 4 của Đảng uỷ Đoàn 333 đã chỉ rõ: “Xây dựng Đảng là công tác trọng tâm, cơ bản, nhưng vừa qua các cấp uỷ, các đồng chí thủ trưởng quân chính, các cấp bộ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chưa được coi trọng đúng mức, nên xây dựng chưa vững chắc, phát triển còn chậm. Các cấp uỷ Đảng cần tập trung sức về xây dựng Đảng và củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chi bộ vững mạnh, trong sạch, không còn Đảng bộ, chi bộ yếu kém”. Nhiệm vụ trung tâm của công tác xây dựng Đảng trong thời gian này là tiến hành đại hội Đảng, bình xét tư cách Đảng viên, phân loại tổ chức Đảng cơ sở, làm tốt đợt phát thẻ đảng viên 19/5/1980, rút kinh nghiệm làm tiếp đợt phát thẻ đảng viên đợt 2 tháng 9/1980. Kết hợp đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” các lực lượng vũ trang nhân dân”. Công tác xây dựng Đảng kết hợp học tập và thực hiện các nghị quyết 8, chống tiêu cực, chỉ thị 83 bình xét tư cách Đảng viên, đẩy mạnh phát triển Đảng, được tiến hành suốt thời gian quý 2/1980. Đây là một cuộc đấu tranh nội bộ, gian khổ, phức tạp, gay gắt, nhằm khẳng định lập trường quan điểm của mỗi cán bộ, đảng viên qua phấn đấu rèn luyện 5 yêu cầu của đảng viên vai trò vị trí của đảng viên, cán bộ trước tình hình khó khăn của đất nước một cách thực tại, phát huy cái tốt, cái tiến bộ, phê phán nghiêm khắc và loại trừ những mặt chưa tốt, nâng cao hơn nữa uy tín chính trị và tác dụng lãnh đạo đơn vị của tổ chức Đảng và của từng đảng viên. Qua phẩm chất đối chiếu với các tiêu chuẩn, Đảng bộ các Trung đoàn 719, 716, 714, 718, 721, 725 được xếp loại khá. 179 trong tổng số 199 chi bộ, đã tiến hành kiểm điểm phân loại. 124 chi bộ xếp loại khá, 48 chi bộ xếp loại trung bình, còn 7 chi bộ loại yếu kém. Nguyên nhân tạo nên tình trạng yếu kém của tổ chức Đảng cơ sở thường là: Không tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng và xây dựng đơn vị yếu. Nhiều đảng viên và quần chúng vi phạm kỷ luật, nội bộ thiếu đoàn kết nhất trí. Quản lý các mặt, nhất là quản lý kinh tế, có nhiều sơ hở thiếu sót, gây thiệt hại cho nhà nước và quân đội. Đời sống cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chưa được quan tâm đúng mức và công tác tổ chức đời sống chưa tốt, chưa thích hợp với môi trường Tây nguyên.

ê Trích nghị quyết Đảng uỷ đoàn 333 tháng 4/1980

1.211 đảng viên, trong tổng số 1.730 đảng viên trong Đảng bộ (trong số này có 455 đảng viên dự bị). Qua phân loại có 82 đảng uỷ viên, 259 chi uỷ viên đủ tư cách, 713 đảng viên (có 220 đảng viên dự bị) chiếm tỷ lệ 58% đủ tư cách đảng viên. Được đề nghị phát thẻ đảng viên đợt 19/5/1980. Còn 498 đảng viên (có 105 chi uỷ viên) chưa đủ tư cách đảng viên, phải tiếp tục phấn đấu. Có 54 đảng viên phải xem xét. Số đảng viên phải thi hành kỷ luật, tiến bộ chậm còn chiếm tỷ lệ khá cao.

Căn cứ kết quả đợt sinh hoạt chính trị xây dựng Đảng, Đảng uỷ Đoàn 333 quyết định “Phát thẻ đảng viên đợt 19/5/1980 cho 500 đảng viên ưu tú. Công nhận danh hiệu “tổ chức Đảng cơ sở vững mạnh trong sạch” cho những chi bộ khá, trong Đảng bộ 2 Trung đoàn 716, 719.” Một số chi bộ thuộc các Đảng bộ Trung đoàn 714, 715, 718, và một số chi bộ trực thuộc: Xí nghiệp gạch, trường quân chính, phòng chính trị, phòng lao động tiền lương, phòng xây dựng cơ bản. Cũng trong dịp này, có 128 quần chúng đối tượng ưu tú đã qua sự giáo dục, giúp đỡ, bồi dưỡng lý luận, thử thách trên công tác thực tế. Phần lớn là đoàn viên, thanh niên công sản Hồ Chí Minh được kết nạp vào Đảng, bổ sung một lực lượng chiến đấu và lãnh đạo mới cho Đảng bộ 333.

Nhờ kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ trung tâm, các đơn vị đã biết phát huy tốt các ưu điểm, những thuận lợi về tổ chức, chỉ huy, tận dụng tốt hơn cơ sở vật chất có sẵn: đất, giống, tiền vốn nhiên liệu, xe máy, nên mặc dù số lao động tiếp tục giảm sút, do việc thực hiện các chính sách tác động, qua đợt sinh hoạt này, các đơn vị đã đẩy mạnh được các hoạt động phấn đấu gieo trồng kịp thời vụ, đúng kỹ thuật 7000ha, bình quân mỗi lao động nông nghiệp làm 1,5ha, thu hoạch gọn lúa xuân, hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản trước mùa mưa.

Cũng nhờ qua học tập xây dựng Đảng, các biểu hiện tiêu cực, như thu vén cá nhân, mệt mỏi cầm chừng, thiếu nhiệt tình, không an tâm công tác, kém ý thức làm chủ tập thể, thiếu gương mẫu chấp hành chính sách, chế độ, nguyên tắc của một số đảng viên được đấu tranh, phê phán thẳng thắn, kiên quyết những vi phạm được xử lý rất khéo. Quần chúng các đơn vị rất phấn khởi, càng thêm tin tưởng vào sự sáng suốt nghiêm minh của Đảng, ra sức lao động và công tác tạo nên chuyển biến lớn trong phong trào một thời gian trước đó đã bị trầm lắng, trì trệ ở một số không ít đơn vị.

Trong điều kiện thời tiết không thuận, đầu năm khô hạn căng thẳng, tháng 5, tháng 6 mưa nhiều, quân số lao động giảm nhanh, nhưng nhờ triển khai sớm kế hoạch, chuẩn bị khá tốt mọi mặt, kết hợp chặt chẽ với sinh hoạt chính trị. Về căn bản các đơn vị đã hoàn thành chỉ tiêu được giao. Đến 30/6/1980, đã thu hoạch xong lúa xuân đạt 500 tấn thóc trên diện tích 205ha, đạt 81% kế hoạch diện tích. Năng suất lúa xuân của Trung đoàn 716 khá nhất, đạt bình quân 3 tấn thóc/ 1 ha. Về việc gieo trồng đã làm được 5.840ha, trong đó có 2.388ha lúa, 2.340ha ngô, 619ha sắn, 325ha đậu, 210 ha mía, ... các Trung đoàn 718, 716 có tốc độ khá, chất lượng tốt, đang dẫn đầu tiến độ. Trung đoàn 720 mới thực hiện 41% chỉ tiêu. Nhìn chung dù gặp khó khăn, một số mặt kế hoạch đầu năm hoàn thành khá. Cây lúa xuân đạt 81%, gieo ngô mùa đạt 93%, trồng mía đạt 84%. Nhưng tổng diện tích gieo trồng mới đạt 83,87%, riêng lúa mới gieo trồng được 61,8% còn thiếu 1.200ha. Về chất lượng, ngô gieo còn thưa, trung bình từ 3 vạn đến 5 vạn cây/ha. (Yêu cầu từ 6 vạn đến 8 vạn cây/ha) diện tích ngô phải gieo lại, vì giống không tốt, độ nảy mầm không đều đến 145ha

- Các mặt công tác khác trong 6 tháng đầu năm đã có nhiều cố gắng, nhưng do những khó khăn khách quan: Thời tiết, tiền vốn, phương tiện vận chuyển, vật liệu ... nên kết quả còn hạn chế. Về chăn nuôi đàn trâu lên 405 con, tăng 16 con, mới đạt 93% kế hoạch, đàn bò lên 3.876 con, tăng 219 con mới đạt 77% kế hoạch, đàn bò Trung đoàn 715 sinh sản và nuôi dưỡng khá. Đàn lợn quốc doanh ổn định, đàn lợn tập thể tăng tới gần 3000 con, Trung đoàn 720 phát triển tốt đàn lợn ở cả 3 khu vực: Quốc doanh, tập thể và gia đình công nhân cán bộ. Cá hồ Eakar lớn nhanh cho sản lượng đánh bắt khá, thu 4.174kg và khả năng thu hoạch còn nhiều. Về xây dựng cơ bản, chỉ tiêu xây dựng, kiến trúc đạt 26.459m² trên 20.000m² kế hoạch. Đường nội bộ được tu sửa làm cống rãnh thoát nước, đảm bảo đi lại thông suốt. Tốc độ khai hoang hoàn chỉnh mới đạt 52% kế hoạch, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ gieo trồng của các đơn vị. Về khai thác sản

xuất chế biến, gổ tròn đạt 100%. Các chỉ tiêu nung gạch, khai thác đá, cát, sỏi, do nhiều khó khăn khách quan, còn phải phấn đấu tích cực hơn nữa mới thực hiện được

Cuối năm 1980 khối lượng công việc ở các đơn vị còn nhiều mà lao động tiếp tục giảm, khó khăn khách quan tiếp tục tăng. Do có yêu cầu mới, hội đồng Chính phủ và Bộ quốc phòng quyết định quân đội tiếp tục quản lý địa bàn, cơ sở xây dựng kinh tế trước đây, địa bàn giao cho các bộ chuyên ngành, nay chuẩn bị đưa lực lượng quân đội tham gia làm kinh tế với quy mô lớn hơn. Quán triệt chủ trương của quân khu uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5, Bộ tư lệnh Đoàn 333 đề ra các công tác trung tâm, cho 6 tháng cuối năm 1980, chủ yếu những việc chính:

Tổ chức học tập các nghị quyết về quân đội xây dựng kinh tế, chuyên doanh sản xuất lớn ở Tây nguyên của trung ương và Quân khu 5. Xúc tiến quy hoạch tổng thể và quy hoạch khu vực làm cơ sở xác định phương hướng nhiệm vụ từ năm 1981 đến năm 1985. Đẩy mạnh công tác gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch, xây dựng cơ bản, chăn nuôi, sản xuất vật liệu, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cả năm trước thời hạn. Đẩy mạnh sản xuất tự túc, nhất là màu để làm thức ghế từ 20 – 30%. Tuyển chọn, bổ sung thêm lao động thay thế và đáp ứng yêu cầu biên chế mở rộng. Khuyến khích quân nhân ở lại đơn vị, động viên và tạo điều kiện chuyển gia đình tới. Súc tiến định hình các cụm dân cư và thị trấn trung tâm. Tiếp tục phát huy tác dụng các cuộc vận động và sinh hoạt chính trị, thi đua lập thành tích xuất sắc kỷ niệm lần thứ 35 cách mạng tháng 8 và ngày quốc khánh 2/9/1980.

Trong những ngày lao động giữa mùa mưa, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu gieo cây, làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Công việc chế biến, ủ phân được chú ý hơn các năm trước. Ngoài phân hoá học, vôi khử chua cũng được cung ứng theo định lượng, các loại phân chuồng, phân rác, phân xanh, phân bùn, đều được khai thác có kế hoạch và sử dụng hợp lý. Bình bơm và thuốc trừ sâu chưa đủ, các trung đoàn 714, 716, 717, đã tổ chức hoa đăng bắt bướm và các biện pháp diệt sâu của ngô. Các hình thức làm cỏ lúa bằng cào, bằng tay, bằng bừa. có trâu bò kéo, được áp dụng linh hoạt trên các cánh đồng ngô, lúa mà thực hiện. Ý thức hướng về ngày lễ lớn của đất nước đã thúc đẩy các mặt công tác có khí thế mạnh mẽ và sôi nổi tích cực.

Thực hiện quy định của quân uỷ trung ương, Bộ quốc phòng và của Bộ tư lệnh Quân khu 5, chế độ một thủ trưởng trong lực lượng vũ trang được áp dụng ở Đoàn 333. Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cao tuổi, yếu sức đã nhiều năm chiến đấu và công tác, được nghỉ hưu. Nhiều cán bộ trẻ có năng lực và phẩm chất tốt, kiên định được nhiệm vụ, được đề bạt cân nhắc. Cuộc bàn giao cương vị ở một số đơn vị, đã tạo nên những chuyển biến mới trong việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm. Bước đầu thực hiện nghị quyết về công tác cán bộ của Bộ chính trị trung ương Đảng, nhiều kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ được bố trí vào công tác thích hợp, có thêm điều kiện phát huy năng lực quản lý và chuyên môn.

Nghị quyết 6 của ban chấp hành trung ương Đảng, khoá 4 và các quyết định 25, 26/CP của hội đồng chính phủ, nhằm tháo gỡ bước đầu của vướng mắc về cơ chế quản lý mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh cho đơn vị cơ sở. Đã được nghiên cứu thực hiện. Ở các cơ sở sản xuất công nghiệp xưởng cơ khí, xưởng cửa mộc, xưởng đường rượu, xưởng vôi, có điều kiện vận dụng thuận lợi hơn, nhiều sáng kiến cải tiến và biện pháp thực hiện đã được làm thử. Các đơn vị xây dựng cơ bản qua nghiên cứu vận dụng, đã liên hệ với tình hình thực tế của đơn vị, đề ra nhiều phương hướng, chủ động giải quyết các khó khăn về nguyên vật liệu, phân bổ điều hoà tốt hơn lực lượng lao động và phương tiện xe máy, đẩy nhanh tốc độ thi công của công trình trọng điểm. Chú ý nâng cao thu nhập nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Tuy vậy: Vấn đề thực hiện và kết hợp hài hoà 3 lợi ích, trong 1 đơn vị quân đội, làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế gồm nhiều thành phần, quen hoạt động theo quy chế thống nhất quản lý, chỉ huy, nên đã chịu ảnh hưởng nhiều của cơ chế hành chính bao cấp nặng nề, đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu, cải tạo, có thí điểm học tập, từng bước sẽ khắc phục bao cấp, đi vào kinh doanh.

Thực hiện chỉ thị của hội đồng chính phủ, Bộ nông nghiệp bàn giao Đoàn 333 trở lại cho Bộ quốc phòng quản lý toàn diện về cơ cấu tổ chức, cán bộ, lao động, phương tiện, cơ sở vật chất đã kiểm kê, đánh giá. Đồng thời Bộ nông nghiệp tiếp tục hướng dẫn Đoàn 333 về mặt kỹ thuật nông nghiệp, đầu tư trang thiết bị, phục vụ cho yêu cầu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Công tác quy hoạch được tiến triển thêm một bước. Các trung đoàn làm nông nghiệp, được khảo sát thiết kế và quy hoạch thành các nông trường quốc doanh trong tương lai, Trung đoàn 715 được chỉ đạo làm trước một bước.

Ngày 2/9/1980, lễ kỷ niệm lần thứ 35 ngày quốc khánh tổ quốc Việt Nam anh hùng được tổ chức trọng thể tại các cơ quan Đoàn bộ 333 và ở các trung đoàn, các đơn vị trực thuộc, nhân dịp này các đơn vị sơ kết đợt thi đua sản xuất, công tác, phục vụ, xây dựng đơn vị tiên tiến trong toàn đoàn, lập thành tích chào mừng quốc khánh và cách mạng 19/8, tiếp tục phát động đợt thi đua mới hướng về ngày kỷ niệm toàn quốc kháng chiến 19/12 và ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng 22/12/1980

Giữa mùa mưa, tin tức bão lụt xảy ra ở nhiều nơi trong nước, mà tập trung nhất trong vùng khu 4 cũ. Đã gây ra nhiều bản khoãn, suy nghĩ cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, nhất là các đồng chí có quê hương, gia đình ở vùng đã xảy ra bão lụt. Thông cảm với khó khăn chung của đất nước và để chia sẻ một phần khó khăn của đồng bào ở các tỉnh đã xảy ra bão lụt. Toàn Đoàn 333 tổ chức đợt thi đua tiết kiệm, tăng gia tự túc thêm hoa màu, bớt một ít khẩu phần lương thực trong tháng, tập hợp lại được 5 tấn gạo trong toàn Đoàn 333, cử cán bộ ra tỉnh Thanh Hoá thăm hỏi bà con, bị bão lụt tàn phá, một xe vận tải của tiểu đoàn 19 đưa gạo ra tận nơi ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Phong trào sản xuất tự túc, tăng gia chăn nuôi được đẩy mạnh hơn lúc nào hết, ngành hậu cần Đoàn 333 hội nghị sơ kết 9 tháng thực hiện cuộc vận động, mà chủ yếu nhấn mạnh ở ngành hậu cần là mục tiêu thứ 5. Kết quả tự túc toàn Đoàn năm 1980 hơn hẳn các năm trước về số lượng, thóc tự túc lên đến 728.258kg bình quân đầu người đạt 61kg thóc khô. Toàn đoàn tự túc được: 92.772kg thịt xô các loại, bình quân đầu người đạt 12kg, 536kg thịt. Trứng vịt thời vụ thu 200.000 quả. Chế biến được 6.751kg đậu phụ. Tương tự làm 4.593 lít. Những số lít đó chắc chắn chưa thật đầy đủ. Ngoài ra còn phải kể đến hàng vạn con gà, vịt, hàng trăm trâu, bò của tập thể và gia đình, các hình thức giao lưu, đổi lưu bằng nông sản, lâm sản đổi lấy các thực phẩm khác ở vùng đồng bằng và ở hải sản địa phương Nghĩa Bình – Phú Khánh – Thành phố Hồ Chí Minh ... như cá, mắm, muối, mì chính, dầu thực vật, ... Hội nghị hậu cần đã cân nhắc, phân tích nhiều về vấn đề đảm bảo nhu cầu đời sống cho hàng vạn người sống trên một địa bàn xa chợ thừa dân, xa thị trường, đi mua xa không thể nào đảm bảo đầy đủ, thoả mãn được. Hội nghị khẳng định các thuận lợi khách quan, kết hợp với thiên nhiên ưu đãi: Đất đai, khí hậu và khả năng sản xuất ra lương thực, thực phẩm còn rất dồi dào của toàn đơn vị, đòi hỏi mỗi người có quyết tâm cao, kế hoạch và tổ chức lao động tốt là có tất cả.

Việc thu hoạch mùa năm 1980 vẫn gặp nhiều trở ngại do thời tiết mưa nhiều và triều miên, gây khó khăn cho việc gặt hái và cả phơi phóng, vận chuyển. Vùng ruộng trũng của Trung đoàn 718 bị lũ lụt lớn gây úng ngập nhiều ngày, hư hỏng một số lớn hoa màu chưa thu hoạch kịp. Các trung đoàn canh tác đã rút được một số kinh nghiệm của các năm trước, nên đã tổ chức việc thu hoạch tranh thủ khẩn trương hơn, tạo nhiều sân phơi ở các đội, kho chứa, nhà hong, sấy bằng thủ công nhờ vậy đã hạn chế được khá lớn việc tổn thất, hư hỏng do ảnh hưởng của thời tiết gây nên. Các chỉ tiêu giao nộp sản phẩm nhất là ngô, được thực hiện tốt và đạt yêu cầu chất lượng.

Bên những mặt mạnh cần biểu dương, vẫn còn một số thiếu sót cần phải phê phán, đấu tranh khắc phục: Việc quán triệt nghị quyết, chỉ thị về nhiệm vụ trung tâm chưa cao, việc chỉ đạo quản lý kinh tế thiếu sâu sát, thiếu kiên quyết còn buông lỏng, tùy tiện, nặng ý lại, ảnh hưởng lớn đến tư tưởng hành chính bao cấp. Tính toán cân đối và hạch toán kinh tế còn quá yếu, chưa kết hài hoà 3 lợi ích, có nhiều đơn vị làm chưa tốt. Năng suất và hiệu quả công việc còn thấp. Người lao động chưa được khuyến khích thích đáng. Công cụ và tổ chức lao động chưa được cải tiến kịp thời. Cơ quan chưa làm tốt công tác chuyên gia cho cấp uỷ thủ trưởng, chưa đúc kết và phổ biến kinh nghiệm cụ thể còn quá ít, nặng hình thức, các chỉ tiêu tuy có đạt kết quả, nhưng còn hạn chế, còn thấp so với mức đã đề ra. Diện tích canh tác trên 7.000ha, nhưng thu chỉ được 8.000 tấn lương thực quy thóc, ngô đạt năng suất khá hơn các loại cây khác, các công trình xây dựng cơ bản đã được tập trung và hoàn thành đưa vào sử dụng, công tác đảm bảo vật tư, cơ khí, nguyên vật liệu, có nhiều cố gắng đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất và xây dựng. Nguyên nhân trực tiếp tác động đến quá trình phấn đấu thực hiện nhiệm vụ trung tâm năm

1980 của toàn đoàn là công tác chính trị tư tưởng và tổ chức đã được đầu tư nhiều và được chỉ đạo chặt chẽ, các đợt học tập nghị quyết, sinh hoạt chính trị, làm thẻ đảng viên và các cuộc vận động lớn, qua các đợt tổ chức kỷ niệm những ngày lễ lớn đã động viên khí thế, xây dựng một ý thức tốt trong đảng viên, quần chúng. Nhờ đó đã nuôi dưỡng phong trào được liên tục. Mặc dù so sánh với các chỉ tiêu đề ra đầu năm, ít nhiều còn thể hiện chủ quan, chưa thật cân đối giữa mục tiêu với điều kiện thực hiện và chưa lường trước được hết các khó khăn, do đó kết quả còn nhiều hạn chế nhưng vẫn có thể khẳng định, trong những điều kiện khó khăn nhiều mặt, toàn Đoàn 333 đã đoàn kết phấn đấu đạt được những thành tích như vậy, chứng tỏ “Năm 1980 Đoàn 333 đã có những bước tiến tương đối toàn diện, chủ yếu là tạo được cơ sở vật chất, kỹ thuật tương đối đồng bộ, hình thành rõ thể trận phát triển đi lên”. Riêng về mặt nhiệm vụ củng cố quốc phòng nội địa, năm nay hoạt động quấy rối của Funrô ngày càng suy yếu, qua các đợt phối hợp giữa lực lượng địa phương tỉnh Đăklăk, huyện trú quân và các đơn vị trong toàn Đoàn 333, địch bị tiêu diệt một số lớn, số còn lại rút sâu vào các hang ổ trong rừng. Có một số chịu đựng không nổi đói khổ, qua sự vận động của mặt trận dân tộc trong mặt trận tổ quốc, số đó đã ra đầu thú và xin trở về gia đình làm ăn. Từ đó tình hình chính trị ở các buôn làng được ổn định, tin tưởng cách mạng. Hoạt động kết nghĩa, giúp đỡ, thiết thực của các đơn vị được mở rộng, phát huy nhiều hình thức sinh động, thắt chặt thêm quan hệ quân dân, việc khám chữa bệnh cho đồng bào, giúp phương tiện làm đất và giống cây trồng, các đơn vị đã tổ chức những đêm văn nghệ, chiếu phim liên hoan quân dân trong những ngày lễ lớn, được bà con dân tộc rất hoan nghênh, khẩu hiệu “Quân với dân, một ý chí” đã trở thành thực hiện, bằng những biểu hiện cụ thể và sâu sắc.

Qua tổng kết thi đua năm 1980, toàn Đoàn 333 đã xuất hiện 174 chiến sĩ thi đua, 1.119 lượt người được tặng bằng khen, 3.497 lượt người được tặng giấy khen^{28[28]}. Đảng bộ Đoàn 333 đã kết nạp trong năm 1980 được 450 đảng viên mới và kết nạp được 504 đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt có một số đơn vị cấp Trung đoàn, xí nghiệp, bệnh viện, và một số chiến sĩ thi đua được Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn 333 đề nghị lên Bộ tư lệnh Quân khu 5, lên Chính phủ thưởng huân chương chiến công các loại cho thích đáng với công tích mà tập thể, cá nhân đã ra sức phấn đấu đạt được.

Chương X

ÁP DỤNG CÁC CHÍNH SÁCH VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ MỚI, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC “KHOẢN” ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ. VỤ LÚA XUÂN THẮNG LỢI RỰC RỠ QUANH HỒ EAKAR

Năm 1981, Đoàn 333 bắt tay vào việc thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba, trong tình hình cả nước, ra sức phấn đấu làm tròn hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Qua 2 năm củng cố và phát triển, cuộc hồi sinh dân tộc của nước Cộng hoà nhân dân Campuchia anh em, đã đạt được những thắng lợi to lớn, tạo nên hình thái ổn định, vững chắc, không thể nào đảo ngược. Khôi đại đoàn kết liên minh: Keo sơn chiến đấu giữa 3 nước Đông Dương: Việt Nam – Lào – Campuchia được gắn bó, xây lắp lớn mạnh hơn bao giờ hết, tình đoàn kết giữa nhân dân 3 nước Đông Dương với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa phát triển lên một bước mới. Đặc biệt quan hệ hữu nghị khăng khít và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Liên Xô đã tạo nên sức mạnh và thế đi mới cho cách mạng Việt Nam. Mở ra những triển vọng hết sức sáng sủa cho tình hình sản xuất: Xây dựng và tổ chức đời sống của nhân dân Việt Nam. Mặt khác âm mưu và hành động chiến tranh phá hoại nhiều mặt của tập đoàn phản bội Trung quốc cấu kết với đế quốc Mỹ, tiếp tục gây khó khăn cho các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam. Những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra và những sai lầm, non yếu, sơ hở về quản lý kinh tế, quản lý xã hội từ nhiều năm trước tồn tại, đã tác động không ít đến sản xuất và đời sống.

^{28[28]} Trích theo nghị quyết Đảng uỷ Đoàn 333 ngày 4 và 5 tháng 1/1981. Trích bản tin nội bộ Đoàn 333 tháng 2/1981

Trong bối cảnh chung như vậy, những cố gắng đổi mới, tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế quản lý không còn thích hợp, nhằm thúc đẩy sản xuất, phát huy tiềm năng lao động và tài nguyên đất nước, của nghị quyết 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 4, các quyết định 25CP- 26CP của Hội đồng Chính phủ và nhất là chỉ thị số 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng “Về thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm” và người lao động trong sản xuất nông nghiệp, đã tạo nên chuyển biến mới cho hiện tình đất nước, mở ra một thời kỳ mới, đó là một ngày hội cách mạng của quần chúng lao động^{29[29]} Là một đơn vị làm kinh tế, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 hết sức phấn khởi đón mừng các chủ trương và các nghị quyết mới đó. Một số quy định, chế độ, kinh nghiệm được tổ chức học tập, nghiên cứu và áp dụng thử ở cả hai khu vực: Sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ bản “Nhằm khắc phục” những hạn chế, thiếu sót, tình trạng trì trệ, làm ăn thua lỗ kéo dài ở không ít cơ sở, đơn vị, tạo nên chuyển biến mới, theo phương thức sản xuất kinh doanh hạch toán có lãi. Trong những tháng cuối năm 1981, cùng với quân dân cả nước, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 còn đẩy mạnh các phong trào thi đua, hành động cách mạng và sôi nổi tham gia các sinh hoạt chính trị hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Đảng cộng sản Việt Nam lập thành tích xuất sắc dâng lên đại hội.

Đặc điểm của Đoàn 333, khi bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 1981, quân số toàn đoàn chỉ còn 18.998 người, so với trước đã giảm đi 3.847 người. Ngoài ra còn giải quyết ra quân theo định kỳ chính sách hưu trí, phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, chuyển vùng, xin thôi việc về lại địa phương cũ ... Năm 1981 tình hình cung ứng vật tư, xe máy, công cụ, tiền vốn, so với các năm trước đều khó khăn hơn, xe máy công cụ qua nhiều năm, nhiều vụ sản xuất, phần lớn đã bị hư hỏng, đòi hỏi nhiều phụ tùng thay thế sửa chữa. Xăng dầu, xi măng, phụ tùng sửa chữa, phân hoá học chỉ được cung cấp với số lượng rất hạn chế. Những đáp ứng nhu cầu triển khai nhiệm vụ, lao động có tay nghề khá, am hiểu công việc cũng bị giảm nhiều, tình trạng quản lý lơ đãng, thiếu trách nhiệm gây nên hư hao, lãng phí và tác động của các hiện tượng tiêu cực xã hội còn gây nên những tổn thất đáng kể. Cố gắng góp phần khắc phục các khó khăn thực tại của đất nước, làm tròn hai nhiệm vụ chiến lược trên vị trí của mình, phần đầu làm ăn có lãi, cân đối đảm bảo đời sống nội bộ. Đoàn 333 ra sức thực hiện các chỉ tiêu gieo trồng cây lương thực thực phẩm, xây dựng cơ bản và chăn nuôi gia súc được giao trong năm 1981 là: Gieo trồng 8.000ha, trong đó có 2.000ha ngô và 400ha lúa xuân. Năm 1981 khai hoang thêm 50ha. Chăn nuôi 500 con trâu, 4.300 con bò, 3.000 con lợn. Sản xuất 7.000.000 viên gạch, ngói, sản xuất 2.600 tấn vôi, khai thác 1.500m³ gỗ tròn và 1.000m³ thành khí, làm mới 32.000m² nhà ở, chuồng trại, kho tàng, nâng cao tỷ lệ nhà ở bán kiên cố và xây dựng những công trình kiên cố. Mở thêm 20 cây số đường nội bộ, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường cũ, đảm bảo đi lại thông suốt cả hai mùa. Tiếp tục trồng thí nghiệm cây công nghiệp (cà phê), cây dược liệu (Solunum), cây xuất khẩu ... để chuẩn bị cho một phương hướng sản xuất mới.

Qua thực tế, do nhiều khó khăn hạn chế, do cả những khuyết điểm về chỉ đạo, chỉ huy thực hiện, một số chỉ tiêu đặt ra vượt quá khả năng đơn vị. Công tác xây dựng kế hoạch chưa có những cải tiến mới mẻ, chưa phát huy được tinh thần đóng góp kinh nghiệm của tập thể và trách nhiệm của một số cán bộ, kể cả cá nhân người lao động, biểu hiện sự phát động quyền làm chủ tập thể chưa cao, sự hỗ trợ và động viên của sinh hoạt chính trị đã có rất nhiều tác dụng tích cực, nhưng vẫn còn giới hạn.

Trong 6 tháng đầu năm 1981, các đơn vị có một số cố gắng tập trung xây dựng các định mức về lao động và sử dụng vật tư, phương tiện như định mức về cơ khí, nhiên liệu, lao động, làm đất và chăm sóc lúa xuân ... và tạo một số chuyển biến về quản lý, bước đầu thực hiện các hình thức khoán có kết quả, do đó đã tăng được năng suất lao động ở một số khâu công việc, kích thích được nhiệt tình, hào hứng làm việc của chiến sĩ, công nhân viên, hạn chế được các hiện tượng tiêu cực trong lao động và quản lý, theo dõi được quỹ lương.

Các trung đoàn, đơn vị canh tác nông nghiệp tập trung cao độ vào gieo cấy, chăm sóc lúa xuân, làm đất và tiến hành gieo trồng đại trà vụ mùa. Ở Trung đoàn 720, do nắng hạn lâu, nước

^{29[29]} Lời của thủ tướng Phạm Văn Đồng phát biểu tại hội nghị sơ kết thực hiện chỉ thị 100 tổ chức tại Hà Nam Ninh tháng 9/1981

hồ Eakar không đủ tưới tự chảy. Nhờ dàn bơm dầu và các hình thức giữ nước tích cực, 200ha lúa xuân được đảm bảo thu hoạch, đạt 415 tấn thóc khô, đạt 100% kế hoạch, tăng 173 tấn so với năm 1980. Đại đội 4 Trung đoàn 718 có 64 người gồm 27 bộ đội phụ trách 19 máy kéo các loại: MTZ, ĐT75, Đông phương hồng, đã làm đất đạt 100% kế hoạch, với 1.005ha. Trong chiến dịch gieo trồng vụ mùa nhiều người đã làm 28 ngày một tháng, có người làm 3 ca liên tục. Tổ máy bơm có 6 người, đã vận hành có người làm 23 giờ liền, ngoài ra còn tham gia làm nhà đặt máy, thu ngô, gặt lúa, phơi ngô. Ở Trung đoàn 718, Đại đội 11 hầu hết là tân binh quê ở tỉnh Nghĩa Bình, mới thành lập tháng 7/1981, đã gieo trồng 28ha lúa, 50ha ngô, thu hoạch 134 tấn sản phẩm, hoàn thành công việc của mình, còn giúp đơn vị bạn thu 25ha ngô trong 10 ngày, năng suất bình quân đạt 450kg/1 công. Các chiến sĩ Trần Minh Thiên, Đào Văn Quang, Trần Sợi, Phạm Hữu Đi thường xuyên đạt năng suất từ 600 đến 650kg/1 công. Trong 2 ngày thi đua đợt kích cây mùa của hai đội 4 Trung đoàn 719, với quân số 50 người, hầu hết là nữ công nhân, đã cấy xong 8ha, năng suất bình quân 720m²/1 công. Các đồng chí Nguyễn Thị Kinh, Nguyễn Thị Thu, Bùi Thị Thảo, Lê Thị Hoa luôn dẫn đầu phong trào. Tiểu đội 4 có 10 nữ công nhân quê ở Miền bắc đã cấy đạt năng suất cao nhất trung đoàn, 800m²/1 công. Tiểu đội 5 đại đội 7 Trung đoàn 715, tổ chức tốt lao động chăm sóc và thu hoạch cây công nghiệp, bình quân 26 ngày công/1 tháng. 10 nữ công nhân quê ở Tỉnh Hải Hưng và Thanh Hoá đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau, chặt mía đạt 971kg/1 công, trồng cà phê đạt 180 hố/1 công, làm cỏ sắn đạt 970m²/1 công. Đồng chí Phạm Trọng Tuyên công nhân nuôi bò 3 năm liền được suy tôn chiến sĩ thi đua, cùng với anh em trong tiểu đội thu và ủ được 1.980 tấn phân chuồng, chăm sóc đàn bò, đạt tỷ lệ sinh trưởng cao, nuôi sống 98% số bê con, nhiều lần bò đi lạc Tuyên rủ anh em vào rừng tìm bằng được, khi có bò đẻ giữa đường, Tuyên đã lấy vải nhựa bọc bò con mang về, đốt lửa sưởi ấm suốt ngày đêm. Giữ gìn bê con mới đẻ sống khoẻ mạnh. Tiểu đội phó Nguyễn Tiến nhập ngũ năm 1976, đã đến ngày ra quân, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ về lại địa phương, vẫn an tâm làm tròn nhiệm vụ được giao đến giờ cuối cùng, mới ra về trước sự hoan nghênh nhiệt liệt và xúc động của đơn vị. Đồng chí Tiến làm bình quân 27 ngày mỗi tháng, chặt mía bình quân 800kg/1 công có ngày đợt xuất, đồng chí Tiến chặt đến 1.700kg mía/1 công. Riêng một mình đồng chí đã nộp cho bếp ăn tập thể 350kg rau xanh/1 năm. Đại đội 2 trung đoàn 721 là một đơn vị khai hoang cơ giới, thường xuyên cơ động dã ngoại, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ trung tâm, vừa tích cực lao động đảm bảo và cải thiện đời sống, tự làm 50m² nhà ở, đào 2 giếng khơi, đóng 9 bộ bàn ghế cho đơn vị, toàn đại đội đã trồng được 6.800kg rau xanh cả năm, 3 tấn củ, quả, 60kg đậu xanh, 3 tạ củ lạc, nuôi 250 con gà vịt, thu được 561kg thịt lợn hơi, bình quân 15kg mỗi người, thu cá ao được 370kg. Trung sĩ Đỗ Như Toả ở đại đội 3 trung đoàn 721 lái máy ủi Komatsu làm 29 ngày công mỗi tháng, có ngày đồng chí Toả ngồi máy 2 ca liền, giữ máy 3 năm liền không để xảy ra hư hỏng lớn. Trong công tác phục vụ, nhiều đơn vị có những kỷ lục mới tăng nhanh năng suất phục vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức “Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng quân Trung quốc xâm lược”. Bệnh xá Trung đoàn 721 chỉ có 16 cán bộ nhân viên, đã khắc phục khó khăn về thuốc men khan hiếm, thực phẩm đắt đỏ, trình độ chuyên môn có hạn, phấn đấu thực hiện phương châm “Kết hợp Đông Tây y” trong điều trị, đã châm cứu 1.579 lần cho 411 lượt người, điều trị khỏi 710 bệnh nhân, trong số 877 bệnh nhân và điều trị tại bệnh xá Trung đoàn 721, ngoài công việc chuyên môn, còn tự gieo trồng và vào rừng tìm kiếm thu hái 1.100kg dược liệu, chăn nuôi phục vụ bữa ăn cho bệnh nhân được 83kg thịt lợn, 12kg thịt gà, 180kg cá tươi, 1.300kg củ quả, mỗi bữa ăn của bệnh nhân thường xuyên 4 món ăn hấp dẫn. Y tá Phạm Thị Tuấn Đạt phụ trách khoa sản, đã hết lòng với người bệnh, tận tụy với công việc, yêu ngành, yêu nghề, được chị em sản phụ yêu quý như ruột thịt. Bệnh xá trung đoàn 716 tự bồi dưỡng 13 y tá tại chức, sản xuất được 40.000 viên thuốc xuyên tâm liên, điều kinh, cảm cúm ..., nuôi tự túc 20 con lợn, thu trăm năm 760kg thịt xô, cấy tự túc 1ha lúa, thu trong năm được 3.554kg rau xanh, củ quả, khai thác chế biến được 1.000kg các loại cây thuốc nam, dược tá Trần Thị Đính 3 năm liền chiến sĩ thi đua, phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn trở ngại về hoàn cảnh gia đình để vươn lên hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Nữ hộ sinh Nguyễn Thị Dung thức trắng nhiều đêm thường trực chăm sóc chị em sinh nở tại bệnh xá, đã tận tình giải quyết những ca đẻ khó khăn được an toàn, mẹ tròn con vuông – không phải chuyển lên tuyến trên.

Trong khu vực xây dựng cơ bản, phong trào thực hiện khoán sản phẩm được tích cực hưởng ứng và tiến hành rộng ngay từ đầu năm. Trung đoàn 723 thi công xây dựng nhà ở và trại bò của tiểu đoàn chăn nuôi 22, nhận khoán gọn công trình, vượt chỉ tiêu thời gian 3 ngày, các định mức trong lao động xây lắp đều vượt khoán. Xây tường 10 đạt $7m^2/1$ công, định mức là $4,5m^2/1$ công, xây tường 20 đạt $1m^2/1$ công, định mức là $0,75m^2/1$ công. Nhiều công nhân mới, do được khuyến khích lao động nên chịu khó học hỏi, đã tiến bộ nhanh về nghề nghiệp, đã vượt được định mức. Nhờ vậy thi công xây dựng khu nội trú nhà khách Bộ tư lệnh Đoàn 333 đã rút ngắn thời gian được 7 ngày. Đại đội 5 Trung đoàn 723 hầu hết là tân binh tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, một số vừa tốt nghiệp trường trung học phổ thông, 30% là xuất thân gia đình theo tôn giáo, trung đoàn đã sớm tổ chức việc rèn luyện, đào tạo nghề cho anh em. Sau khi kiểm tra về lý thuyết đạt 100% yêu cầu, trong đó có 80% đạt loại giỏi và khá, đã nhận xây lắp 2 ngôi nhà kiên cố, qua nghiệm thu được hội đồng nghiệm thu công nhận đạt 99% tiêu chuẩn, trong một đợt thi đua lập công dâng Đảng, cả đại đội đã làm ngoài giờ 232 công vận chuyển vật liệu, đào 12m² móng tường, lắp 3 vì kèo.

Có thể nói ngay từ 6 tháng đầu năm 1981, chủ trương “Khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động” đã được cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 hưởng ứng và thực hiện một cách phấn khởi hăng hái. Các trung đoàn cạnh tác tiến hành điều tra phân loại ruộng đất, nắm chắc định lượng, sản lượng cho từng cánh đồng, từng lô ruộng,, chuẩn bị các điều kiện, phương tiện thực hiện đảm bảo 5 khâu. tuy vậy việc giao khoán ruộng đất không phải chỉ một chiều thuận lợi. Do tình hình thời tiết thất thường tác động, do việc đảm bảo 5 khâu của từng đơn vị chưa thật chủ động vững chắc, lo nhất là về khâu nước tưới, nhiều người lo hụt mức, không có khả năng bù đắp. Việc chuẩn bị phân chuồng của các gia đình công nhân đã vào đơn vị từ lâu, hoặc mới vào, cân nhắc với nhau là ai nhiều hoặc ít lao động phụ, có điều kiện chăn nuôi hay không? ... do đó mà ảnh hưởng không ít tới sự lo lắng, tính toán của người lao động. Một số đơn vị đã tích cực giải quyết các khó khăn bằng các biện pháp thiết thực như điều hoà diện tích và chất lượng đất hợp lý, gia công, cấp vốn cho chăn nuôi lợn, trâu bò. Công việc làm mới mẻ, các điều kiện khách quan chưa thật đầy đủ, do đó chưa thể kết luận dứt khoát và ổn định ngay được, nhất thiết phải đợi qua một vài vụ, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, mới có thể hoàn chỉnh cơ chế khoán này. Các trung đoàn xây dựng cơ bản và các đơn vị làm nhiệm vụ khác, cũng mạnh dạn vận dụng cơ chế khoán sản phẩm vào công việc cụ thể của mình. Các trung đoàn 722, 723, 725 bước đầu thực hiện các hình thức khoán định mức, khoán khối lượng, khoán gọn công trình, cả đôi với số lượng chất lượng công trình. Các xí nghiệp cơ khí, cưa mộc, đường rượu, khoán kết quả thành phẩm và bán thành phẩm, theo đơn giá hàng hoá sản xuất và sửa chữa.

Các xí nghiệp gạch ngói, vôi do lệ thuộc nhiều vào thời tiết mưa, nắng, nên phải vận dụng chủ trương khoán thích hợp với tính chất công việc của đơn vị. Các đơn vị chăn nuôi: Trại bò, trại lợn, đội nuôi ong thì thực hiện khoán theo theo đầu con, ong thì khoán theo đàn, đàn hoặc con với yêu cầu nghiêm ngặt về đảm bảo tài sản, thu nhập lương thực phục vụ đời sống, mật ong ... Nhìn chung phong trào thực hiện cơ chế khoán dưới nhiều hình thức, ở nhiều mức độ khác nhau, đã thâm nhập hầu khắp hoạt động sản xuất và xây dựng của Đoàn 333, tạo ra một khí thế làm ăn ổn định, bền vững, tự giác lo liệu, chủ động và có triển vọng mở ra thời kỳ mới, các đơn vị cạnh tác đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, đạt hiệu quả sản phẩm cao trong nông nghiệp và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng giờ công, ngày công có ích, mỗi đơn vị tự khắc phục khó khăn, hạn chế và giảm bớt ý thức ỷ lại vào cấp trên như trước. Đã tạo cho đơn vị biết vận dụng, tiết kiệm vật tư, nhiên vật liệu, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, rút ngắn thời gian, chất lượng tốt, giá thành hạ trong xây dựng cơ bản và sản xuất công nghiệp. Có thể kết luận rằng đó là thời kỳ chuyển mạnh từ hành chính bao cấp sang phương thức sản xuất kinh doanh có lãi, một bước ngoặt lịch sử trong quá trình một đơn vị quân đội chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, sang một xí nghiệp liên hợp nông, công, lâm nghiệp ổn định và lâu dài, kết thúc giai đoạn quá độ từ chiến tranh chuyển sang hoà bình xây dựng đất nước và bảo vệ đất nước một cách toàn diện vững chắc. Đoàn 333 đang trong bước đi mới, thời kỳ xây dựng và từng bước trưởng thành đầy hứa hẹn trong thời gian đơn vị đang khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ quý 2 năm 1981, nhất là chuẩn bị gieo trồng vụ mùa

và hoàn thành các công trình xây dựng mùa khô. Đảng uỷ Đoàn 333 họp 2 ngày, từ ngày 11 đến 12/4/1981, bàn sâu về chuyên đề công tác thanh niên và ra nghị quyết về kiện toàn tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong toàn Đoàn 333, Nghị quyết của Đảng uỷ Đoàn cũng đề ra 6 công tác lớn, nhằm lãnh đạo, giáo dục rèn luyện thanh niên, đưa thanh niên tham gia tích cực, có tính tích cực nồng cốt phong trào nói chung. Thực hiện mỗi tổ chức đoàn thanh niên là một đội xung kích lao động giỏi, kỷ luật nghiêm minh, dẫn đầu trong lao động, có nhiều sáng kiến, năng suất lao động cao, làm chủ khoa học kỹ thuật, bảo quản, giữ gìn và sử dụng tốt những trang thiết bị, máy móc, phương tiện, vũ khí, khí thi ... trong đơn vị, thực hành tiết kiệm, mỗi đoàn viên là một chiến sĩ quyết thắng, có ý chí cao, kỷ luật nghiêm, kỹ thuật giỏi, có nếp sống giản dị, lành mạnh, hoàn thành nhiệm vụ đơn vị giao, góp phần đẩy mạnh cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân” và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện^{30[30]}. Thực hiện nghị quyết của thường vụ Đảng uỷ Đoàn 333, các tổ chức thanh niên trong toàn đoàn đã mở một lớp sinh hoạt chính trị từ cuối tháng 4 đến hết tháng 5/1981. Đoàn thanh niên Trung đoàn 723 được chọn làm thí điểm, đột phá, rút kinh nghiệm. Các đồng chí chỉ huy, lãnh đạo, đảng viên đều trực tiếp tham gia sinh hoạt, thắt chặt quan hệ với thanh niên, giúp đỡ đoàn viên và thanh niên, nhận rõ tình hình thực tế của đất nước hiện tại và khó khăn chung của đơn vị, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục những mặt yếu kém, phát huy ưu điểm xây dựng các chương trình hành động tuổi trẻ, gắn liền các hoạt động của tập thể thanh niên với việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm các đơn vị. Đợt sinh hoạt chính trị của thanh niên đã có tác dụng đẩy nhanh các tiến độ gieo trồng vụ mùa và xây dựng cơ bản cuối mùa khô, đồng thời tạo ra khí thế và bước đi mới cho phong trào thanh niên.

Ngày 1/5/1981, sau nhiều tháng chuẩn bị, hợp tác xã tiêu thụ của Đoàn 333 đã chính thức khai trương, hoạt động. Đây là cơ sở thương nghiệp phục vụ phát triển kinh tế và đáp ứng nhu cầu đời sống đầu tiên của Đoàn 333 gồm 2 khu nhà xây dựng kiên cố ngay ngã ba đường 21b và đường rẽ vào cầu Krôngpách, bước đầu kinh doanh 5 phần: Bách hoá, May mặc, Dược phẩm, Thực phẩm, ăn uống giải khát. Để chuẩn bị cho cửa hàng khai trương kịp thời hạn quy định, Trung đoàn kiến trúc 723 đã tổ chức thi công liên tục ngày và đêm, sớm đưa vào 500m² diện tích xây dựng vào sử dụng. Cũng trong năm 1981, do sự phát triển các khu vực dân cư, gia đình công nhân, cán bộ với nhu cầu mua bán trao đổi sản phẩm dư thừa và thoả mãn một phần yêu cầu tiêu dùng đa dạng, các trung đoàn 717, 718, 719 đã lần lượt mở chợ khu vực. Các chợ Trung đoàn thường họp mỗi tuần một phiên vào sáng chủ nhật, đã góp phần tích cực phục vụ đời sống của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên và nhân dân trong vùng, đã thực sự giảm bớt khó khăn cho đời sống thiết thực của quần chúng lao động, khuyến khích sản xuất nông sản, thực phẩm, hàng hoá và tạo nên nét mới trên bộ mặt tươi vui tăng thêm sức sống của một vùng kinh tế đang ngày càng đông đúc, trù phú, củng cố thêm niềm tin tương lai tốt đẹp cho khu dân cư đang hình thành. Qua nghiên cứu, quán triệt nghị quyết 32 của Bộ chính trị Trung ương Đảng về công tác cán bộ, vận dụng cụ thể vào tình hình đơn vị. Ngày 6/6/1981 Đảng uỷ Đoàn 333 đã ra Nghị quyết về công tác cán bộ 5 năm 1981 – 1985. Nghị quyết rà xét tình hình cán bộ của đoàn từ cuối năm 1976 đến đầu năm 1981, nhận định các thuận lợi, khó khăn phân tích các thiếu sót của công tác cán bộ, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm và xây dựng đơn vị. Nghị quyết cũng đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, thấy rõ nhược điểm chủ yếu là thiếu cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, cán bộ trẻ yên tâm gắn bó lâu dài với địa bàn và nhiệm vụ. Tình trạng vừa chạy vừa xếp hàng, vừa học, vừa làm, thiếu cơ bản, thiếu hệ thống, tuy có đáp ứng kịp thời các yêu cầu trước mắt của thời kỳ hình thành đơn vị và triển khai nhiệm vụ, đến nay không còn thích hợp nữa. Số cán bộ chủ chốt phần lớn từ chiến đấu chuyển sang, có quyết tâm cao, có tinh thần khắc phục khó khăn, chấp hành nhiệm vụ tốt, có khả năng quản lý đội ngũ, quản lý đơn vị, nhưng phần lớn đều cao tuổi, có xu thế dừng lại, nghỉ ngơi, rất hạn chế về tiếp thu khoa học kỹ thuật và các phương pháp quản lý kinh tế mới. Số cán bộ mới trưởng thành, mới đề bạt thì nói chung còn yếu. Về khả năng tổ chức, chỉ huy, thiếu kinh nghiệm thực tiễn chưa đủ sức nhận bàn giao toàn bộ sự nghiệp. Số lượng cán bộ kỹ thuật còn ít, chưa thật nhuần nhuyễn

^{30[30]} Trích nghị quyết Đảng uỷ Đoàn 333 họp ngày 12/4/1981

thực tế địa bàn Tây Nguyên, chưa thật sự an tâm với nhiệm vụ, nên việc phát huy trình độ năng lực còn nhiều hạn chế, Nghị quyết đề ra công tác cán bộ với phương hướng mới trong 5 năm 1981 – 1985 là: Quy hoạch lại cán bộ theo đầu môi hiện có và yêu cầu nhiệm vụ, xếp sắp đội ngũ cán bộ cơ sở, trước nhất là ở đại đội sản xuất, sao cho vừa đảm bảo công tác quản lý, chỉ huy, vừa có điều kiện bồi dưỡng thường xuyên phẩm chất và năng lực, đủ sức đảm bảo nhiệm vụ trên giao. Phân loại tuổi và sức khoẻ, điều kiện phục vụ quân đội của cán bộ để lập nguồn đào tạo, đề bạt, bố trí công tác thích hợp và thay thế, bổ sung khi cần. Xác định nguồn tại chỗ là cơ bản nhất, sau đó mới đến các khả năng yêu cầu phân phối bổ sung. Tích cực sắp xếp thời gian công tác, để có nhiều lượt người đi học tập các nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật. Duy trì và mở rộng trường quân chính về tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt hơn nữa, đầy đủ hơn nữa chính sách cán bộ của Đảng, Quân đội và Nhà nước.

Cũng trong năm 1981, Đảng uỷ Đoàn 333 còn tập trung nghiên cứu tình hình từng mặt, ra các nghị quyết về nâng cao phẩm chất cộng sản cho cán bộ, đảng viên^{31[31]} chân chính củng cố kỷ luật đối với các đơn vị trong toàn Đoàn 333 trong thời gian mới. Điều đó thể hiện một bước tiến bộ, một sự cải tiến nhất định về phương pháp lãnh đạo của Đảng uỷ Đoàn trước đây Đảng uỷ Đoàn chỉ quan tâm theo dõi, bàn bạc về việc thực hiện công tác trung tâm, nay đề cập đến các mặt có quan hệ mật thiết tới xây dựng đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Trước đây chỉ có nghị quyết đề cập chung tới các mặt hoạt động trong từng thời gian ngắn, nay đã có nghị quyết đi sâu phân tích tình hình từng mặt, từng vấn đề và xác định được phương hướng phấn đấu dài hạn trên một lĩnh vực cụ thể.

Trong 6 tháng đầu năm, lực lượng lao động vẫn giảm, nguyên vật liệu và các loại phân bón, không có đủ theo kế hoạch, thời tiết khác hẳn mọi năm, 4 tháng đầu năm mưa quá ít, rồi từ giữa tháng 5 đến hết tháng 6 mưa nhiều, gây không ít khó khăn cho sản xuất và xây dựng. Tuy nhiên do có tác động tích cực của các nghị quyết, chỉ thị của trên và sự chuyển biến của các cấp uỷ, thủ trưởng về công tác quản lý, nên trong sản xuất và xây dựng đã đạt được một số kết quả khá. Các trung đoàn 714, 717, 720 đã có những tiến bộ về khoa học kỹ thuật như dùng thuốc diệt cỏ, dùng máy cắt cỏ, và sử dụng cơ giới, công cụ trong gieo trồng 475ha/719ha kế hoạch về ngô, lúa trung đoàn 717 đã được gieo bằng máy. Nhờ vậy mà đã hoàn thành tương đối gọn và sớm các khâu làm đất gieo trồng vụ mùa. Công tác quản lý đã có sự chuyển biến, hạch toán được một số việc và bước đầu thực hiện các hình thức khoán có kết quả. Một số chỉ tiêu sản xuất, chỉ tiêu xây dựng đạt và vượt kế hoạch: Cây lúa xuân 400ha, kế hoạch đạt 100%. Gieo ngô được 2.579ha/2.500ha kế hoạch, tăng hơn cùng kỳ năm 1980 là 239ha, khai hoang 128ha trên chỉ tiêu kế hoạch 50ha, san ruộng nước 253ha trên chỉ tiêu 250ha. Mở mới và bảo dưỡng đường nội bộ được 21km trên chỉ tiêu kế hoạch 21km. Kiến trúc tuy đạt thấp nhưng tỷ lệ xây cất nhà bán kiên cố lên tới 70%. Vận chuyển đạt 30% kế hoạch, hàng hai chiều tăng lên 10%, so với quý 1/1980. Công tác sẵn sàng chiến đấu vào bảo đảm an toàn đơn vị được chú ý hơn. Dịp tết âm lịch và các ngày lễ lớn Fulrô không có hiện tượng quấy rối, phá hoại xảy ra. Ngày bầu cử Quốc hội khoá 7 được bảo đảm an toàn tuyệt đối. Hiện tượng chiến sĩ mới đảo ngũ có hạn chế nhiều, điểm yếu nhất vẫn là duy trì và thực hiện các chế độ quy định không nghiêm túc và chặt chẽ. Thiếu sót đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của nhiều mặt công tác.

Quý 3 có vị trí quan trọng quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ cả năm, khối lượng công việc còn rất lớn. Thời tiết lại có mưa nhiều. Toàn Đoàn 333 vừa phải gieo cấy 1.500ha, có 600ha lúa cấy, hoàn thành hơn một nửa khối lượng xây dựng cơ bản và sản xuất vật liệu của quý 2 còn lại, vừa phải tập trung lực lượng chăm sóc làm cỏ lúa, chuẩn bị thu hoạch ngô, đồng thời gieo trồng tiếp vụ thu: Tia ngô tiếp tục, trồng khoai lang, đậu tương. Quý 3 cũng là lần đầu, mở rộng trồng thí điểm cây công nghiệp xuất khẩu, cây dược liệu tăng diện tích hơn các năm trước nhiều gồm: 100ha cà phê, 50ha Solunum. Các trung đoàn xây dựng cơ bản: 722, 723, 725 tranh thủ những đợt thời tiết tốt thuận lợi mà thi đua đẩy mạnh hoàn thành các chỉ tiêu quý 3, chuẩn bị kế hoạch tiếp theo cho quý 4, kết thúc chỉ tiêu cả năm 1981. Trung đoàn 723 đã phấn đấu hoàn thành 10.000m² nhà các loại, trong đó có 1.500m² nhà bán kiên cố, với yêu cầu chất lượng vững

^{31[31]} Nghị quyết Đảng uỷ Đoàn 333 số 22 – 24 (1/10 và 23/11/1981)

chắc, bền đẹp. Các xí nghiệp gạch, vôi phân đầu sớm hoàn thành các chỉ tiêu quý 3, để thi đua hoàn thành nốt các chỉ tiêu cả năm 1981. Trung đoàn 725 tích cực khai thác vật liệu, tập kết vật liệu, chuẩn bị mặt hàng cho công trình đắp đập Eapal theo đúng kế hoạch của Bộ tư lệnh Đoàn 333 giao. Một số biện pháp tăng cường hoạt động sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm an toàn đơn vị, nhất là các đơn vị mới được bổ sung thêm lực lượng. Nắm chắc quân số các thành phần, bộ đội, công nhân viên, chuẩn bị làm kê khai hộ khẩu và các quy định về quản lý khu dân cư. Tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ tốt các cánh đồng sắp thu hoạch và đang thu hoạch, kể cả các sân phơi, kho chứa, nơi để xe máy và nhiên liệu kiên quyết chống hao hụt, mất mát ...^{32[32]}

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ và ban chỉ huy các đơn vị, từ cuối tháng 7 đến hết tháng 8 năm 1981, lực lượng lao động toàn Đoàn 333 đã hăng hái tiến hành nhiệm vụ quý 4, diện tích làm cỏ lúa đợt 1 được 70%, làm cỏ ngô được 96%, các loại cây khác cũng được chăm sóc, làm cỏ, bón phân đúng tiêu chuẩn quy định. Do kết hợp tốt giữa làm cỏ thủ công và dùng thuốc diệt cỏ, ngô ở Trung đoàn 717, lúa ở Trung đoàn 719, 720 phát triển khá tốt. Công việc thu hoạch vụ mùa cũng được chu đáo, đầy đủ hơn. Hết quý 3, - 60% diện tích ngô đã được thu hoạch, hầu hết các sản phẩm đã được nhập kho, các trung đoàn 717, 716, 718, 714 tổ chức thu hoạch khá cả về tốc độ và năng suất. Sử dụng máy gieo là một biện pháp kỹ thuật hiện đại. Trung đoàn 717 đã gieo ngô bằng máy 80% diện tích, nên thu hoạch cũng nhanh, các Trung đoàn 719, 720 có nhiều cố gắng gieo cây, chăm sóc lúa đúng kỹ thuật và bắt đầu thu hoạch lúa sớm.

Trong chăn nuôi, đã có cố gắng giữ vững đàn con trâu, bò và giữ vững đàn lợn ở các Trung đoàn 715, 716, 719. Đàn bò đã được thụ tinh nhân tạo 290 con, 80% lợn giống ở Trung đoàn 719 được nuôi sống và xuất chuồng đúng tiêu chuẩn.

Bước vào quý 4/1981, trời vẫn còn mưa nhiều, việc đi lại vận chuyển rất khó khăn, các công trình xây dựng cơ bản gặp nhiều trở ngại, không bảo đảm được tiến độ thi công. Nhờ những tiến bộ về tinh thần chấp hành mệnh lệnh, ý thức tổ chức kỷ luật, phương pháp quản lý kinh tế và tác động của các hình thức khoán, các công việc vẫn được tiếp tục triển khai, Phương châm “Năng làm việc năng, mưa làm việc mưa”. “Năng làm việc ngoài đồng, mưa làm việc trong nhà” được thực hiện linh hoạt, sáng tạo ở các đơn vị canh tác nông nghiệp cũng như các đơn vị xây dựng cơ bản. Đến tháng 11, việc thu hoạch lúa, ngô vụ mùa đã cơ bản hoàn thành. Các công việc phơi phóng, tận thu trông rơm vãi, giao nộp sản phẩm được tiến hành tích cực, nhịp nhàng. Hàng đoàn xe trở ngô về thị xã Buôn Ma Thuột và xuống các tỉnh đồng bằng, đi lại tấp nập dọc suốt đường 21b, trên đường vào các trung đoàn trồng nhiều ngô bên bờ sông Krôngpách. Thêm một vụ ngô có diện tích và sản phẩm lớn, càng khẳng định tổ chức vùng chuyên canh ngô trong nhiệm vụ sản xuất lương thực của Đoàn 333.

Trong thời gian các đơn vị đang tập trung thu hoạch lúa mùa ngày 18/11/1981, Đoàn 333 được vinh dự đón tiếp đồng chí Nguyễn Ngọc Trìu, uỷ viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ nông nghiệp đến thăm. Các đồng chí lãnh đạo Đoàn 333 đã hướng dẫn Bộ đi thăm và kiểm tra nhiều đơn vị Trung đoàn 715, Trung đoàn 718, Trung đoàn 720, Trung đoàn 714, đập nước Eakar, một số trại bò của tiểu đoàn chăn nuôi 22. Trong cuộc gặp gỡ đại biểu các cơ quan đơn vị toàn Đoàn. Bộ trưởng đã thay mặt Bộ nông nghiệp hoan nghênh các cố gắng và thành tích mà các năm qua Đoàn 333 đã đạt được và truyền đạt tinh thần nội dung cơ bản nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 khoá 4, chuẩn bị cho đại hội toàn Quốc lần thứ 5 của Đảng. Nói chuyện thân mật với các đại biểu, Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Trìu cho biết “Ngoài những đơn vị kinh tế của hợp tác xã ra, chúng ta có khoảng 300 đơn vị kinh tế quốc doanh nông nghiệp trong cả nước, bao gồm các đơn vị quân đội xây dựng kinh tế. Có những đơn vị xây dựng từ 15 – 20 năm nay rồi, nhưng cái buổi ban đầu đều do bàn tay của các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng nên, kể cả giám đốc của một số đơn vị cũng từ quân đội chuyển qua mà trưởng thành. Các đơn vị ở phía Nam này cũng vậy, hầu hết các đồng chí lãnh đạo đều từ quân đội ra. Có thể nói cán bộ và chiến sĩ quân đội đều là những người đi trước, những người đóng góp phần tích cực nhất đối với sự ra đời và trưởng thành của nền kinh tế nông nghiệp quốc doanh. Đồng chí Bộ trưởng căn dặn: Đoàn 333 xây dựng một cuộc sống mới, có nghĩa là tạo ra một lực

^{32[32]} Theo nghị quyết Đảng uỷ Đoàn 333 ngày 15/7/1981

lượng sản xuất mới ở nơi đây, bao gồm vật chất tinh thần và tình cảm “Đồng chí Bộ trưởng nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 nắm vững các mục tiêu nông nghiệp trong kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 3, chuyển hướng mạnh vào thâm canh cây lương thực, chăn nuôi đại gia súc và phát triển cây công nghiệp, cây xuất khẩu. Trong điều kiện đất đai khí hậu của Đoàn 333 cần đi sâu vào 2 cây: Cây ngô, cây lúa, con bò. Đồng thời tích cực chuẩn bị phát triển mạnh cây cà phê, cây mía và các giống cây họ đậu nhất là đậu tương.

Tháng 1/1981 thực hiện chỉ thị của Bộ chính trị Trung ương Đảng, hướng dẫn của quân khu uỷ 5, các đơn vị trong toàn Đoàn 333 mở đại hội Đảng bộ đơn vị để nghiên cứu thảo luận, bổ sung “Dự thảo báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng, dự thảo báo cáo về xây dựng Đảng và đề nghị bổ sung điều lệ của Đảng, sẽ trình bày tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5, cử đại biểu đi dự đại hội Đảng cấp trên. Đại hội đại biểu Đảng bộ Đoàn 333 họp trong các ngày 18 – 20/12/1981. Có 153 đại biểu do 30 Đảng bộ, chi bộ trực thuộc cử về tham gia đại hội. Kết hợp với việc thảo luận các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc, các đại biểu dự đại hội Đảng bộ toàn Đoàn đã khách quan, nghiên cứu đánh giá tình hình xây dựng Đảng bộ trong 2 năm 1980- 1981, kiểm điểm các công tác lớn như: Lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ trung tâm và tiến hành cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu”. Nâng cao phẩm chất cộng sản cho đảng viên, bình xét, xác nhận tư cách đảng viên và làm thẻ đảng viên. Phát triển Đảng và chống tiêu cực trong Đảng cũng như trong quân chúng. Vận dụng các chủ trương, chính sách mới vào thực hiện sản xuất, kinh doanh của đơn vị ... Đại hội đã cử 17 đại biểu đi dự đại biểu Đảng bộ cấp trên^{33[33]}.

Những ngày cuối năm, các đơn vị rộn rịp khẩn trương làm tiếp công tác thu hoạch vụ mùa và chuẩn bị bắt đầu công việc vụ đông xuân mới. Hàng chục máy kéo các loại, sau một thời gian bảo dưỡng lại, được vận hành trên các cánh đồng cây vối. Những khu ruộng cấy lúa xuân dưới chân đập nước Eakar lại tập nập người san nền, cuốc góc theo máy, đắp bờ gieo mạ. Diện tích khoai lang thu hẹp lại. Các máy ủi, máy cạp được chuyển sang nhiệm vụ san nền nhà khu dân cư, mở thêm đường nội bộ. Các Trung đoàn 722, 723, ra sức hoàn chỉnh các công trình của kế hoạch năm 1981, bắt tay sớm vào nhiệm vụ xây dựng nhà trẻ, nhà mẫu giáo, trường phổ thông cơ sở, bệnh xá, cửa hàng, nhà ở dân cư, chuẩn bị cho đợt đón nhận lao động mới.

Điều đáng chú ý là trong việc phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh của Đoàn 333 năm 1981, có nhiều đơn vị làm ăn có lãi, như các Trung đoàn 715, 717, 719, 720, 721, xí nghiệp vôi, xưởng cưa, xưởng cơ khí, tiểu đoàn 19 vận tải, chỉ còn 3 đơn vị không có lãi. Trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1981 của toàn Đoàn 333, những nét mới nổi lên là: Phong trào làm lúa xuân ở các trung đoàn 716, 718, 719, 720. Từ diện tích 264ha năm 1980, toàn Đoàn đã đưa lên 400ha năm 1981, riêng Trung đoàn 720 làm được 200ha, thu hoạch 743 tấn thóc. Tuy năng suất bình quân chưa cao, mới gần 2 tấn 1ha. Nhờ sản lượng lúa xuân, đảm bảo nhu cầu về lương thực cho số lao động mà dân cư trong vùng ngày một đông đúc. Trong quá trình lao động, gieo cấy, chăm sóc lúa xuân, cán bộ chiến sĩ 2 Trung đoàn 720, 719 đã có sự nỗ lực rất lớn. Nhiều cán bộ đại đội, cán bộ Trung đoàn không ngày nào vắng mặt ngoài ruộng, theo dõi sát sao mọi diễn biến của mức nước, màu lá để kịp thời có biện pháp bón phân, trừ sâu bệnh, làm cỏ sục bùn ... Nhiều người tình nguyện cấy xong lúa xuân mới đi phép. Chị em lao động nữ ở các đại đội không có lúa xuân đã vui vẻ sẵn sàng đến giúp đỡ đơn vị bạn các chiến sĩ Vũ Thị Hiên, Nguyễn Thị Chơn, Kiều Thị Huệ, trung đoàn 720. Đỗ Thị Hải, Trần Thị Đào, Lê Thị Hoa trung đoàn 718, là những kiện tướng cấy có năng suất cao trên dưới 500m²/1 công. đặc biệt là đồng chí Nguyễn Thị Xinh, tổ trưởng sản xuất ở đại đội 4 Trung đoàn 719 cấy đạt 720m²/1 công, vượt định mức 125%. Tập thể tổ 3, Đại đội 7, Trung đoàn 719 đạt bình quân 420m²/1 công, vượt 68% định mức. Trong việc tổ chức chỉ huy, các “chiến dịch làm đất, cấy, chăm bón, thu hoạch ... Ngày hội thi tài, đêm hoa đăng bắt bướm ... Đã có tác dụng nâng cao trách nhiệm. Tập trung lao động, phát huy sáng kiến ... Đảm bảo thắng lợi cho vụ lúa xuân 1981.”

^{33[33]} Sau này, khi Đảng bộ Đoàn 333 được bàn giao về tình uỷ Đăklăk quản lý, đoàn đại biểu Đảng bộ Đoàn 333 đi dự đại hội Đảng bộ Đăklăk đợt 2 lần thứ 9 (3/1983) có bầu thêm một số thay đại biểu vắng mặt có lý do, như nghỉ hưu, ốm đau ...

Sau vụ ngô thắng lợi thu hoạch năm 1979, vụ sản xuất lúa xuân năm 1981 là trong những thắng lợi đáng kể của đoàn 333 trên mặt trận canh tác nông nghiệp.

Sử dụng năng lực cơ giới và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất cũng là một nét mới trong năm 1981, khi lực lượng lao động thủ công giảm nhiều. Trong khâu làm đất, 258 đầu máy canh tác đã cày bừa “24.957 lượt ha” tiêu chuẩn, bình quân mỗi ha được cày bừa 4 lượt. Một số ruộng nước còn dùng máy phay, bánh lồng. Về cơ bản khâu làm đất trên toàn bộ diện tích đã được cơ giới hoá. Một số khâu khác như gieo hạt, làm cỏ cũng bước đầu sử dụng máy móc. Trung đoàn 717 gieo hạt bằng máy cho 475ha trong tổng số 719ha và dùng máy phun thuốc diệt cỏ cho 300ha. Nhờ giảm được nhiều lao động thủ công gieo hạt, làm cỏ ngô, bảo đảm được thời vụ, nâng cao được sản xuất thu hoạch, đạt tổng sản lượng ngô 959 tấn, dẫn đầu toàn Đoàn 333. Trong lúc đó lao động thực tế đã từ 1.100 người, giảm xuống còn 700 người. Đây là năm đầu tiên Trung đoàn 717 làm ăn có lãi, Chủ yếu do kết quả vụ ngô. Với lực lượng cơ giới có sẵn, cộng thêm các sản phẩm tự chế, tự trang như máy phát cỏ, do xưởng cơ khí Đoàn 333 chế tạo và khả năng mua sắm thêm, góp phần tăng cường về trang thiết bị máy móc, phục vụ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc đưa khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất của Đoàn 333 mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp về tăng năng suất lao động, thực hiện thâm canh kết hợp mở rộng diện tích một cách hợp lý, đưa nhanh tổng sản lượng lên những chỉ tiêu ngày càng cao hơn. Vấn đề khoán rõ ràng đã có tác động trực tiếp và động viên sức sản xuất ngày càng phát triển, đưa tới thu hoạch sản phẩm cao, chất lượng tốt, rút ngắn được nhiều thời gian lao động, làm thêm được nhiều việc có ích khác, nhờ đó mà sản xuất kinh doanh của Đoàn 333 năm 1981 làm ăn có lãi.

Nhờ làm tốt công tác khoán mà năng suất chặt mía ở Trung đoàn 715 đã tăng từ 700kg một công lên 1000kg một công, phát hoang bằng tay từ 500m² lên 727m² một công, đào đắp thủy lợi từ 2 lên 3m³ một công, cấy lúa từ 250m² một công lên 350m² một công, thu củi bờ lô khai hoang từ 1,5 lên 2,5m² một công. Có đơn vị nhờ áp dụng khoán đã xếp sắp lại lao động hợp lý, giảm được biên chế như tổ chăn bò ở Trung đoàn 715, rút từ 6 người xuống 4 người, đội chăn nuôi lợn ở Trung đoàn 719 giảm được 10 người khi đàn lợn lại tăng hơn trước, chất lượng chăn nuôi đảm bảo hơn trước. Tiền lương ở những công việc làm khoán đều tăng từ 30%, có việc đã tăng 100% hoặc hơn. Đồng chí Lương Văn Thâu ở xí nghiệp vôi làm đạt 500 đồng/1 tháng. Đại đội 2 Trung đoàn 722 hoàn thành kế hoạch quý 2 năm 1981 vượt 25%, tăng quý lương 40%. Trung đoàn 723 có công trình đã giảm được 100 công, có công trình rút ngắn được hàng chục ngày thi công. Trung đoàn 719 là đơn vị ngắn được hàng chục ngày thi công. Trung đoàn 719 là đơn vị đầu tiên, đưa hình thức khoán sản phẩm cuối cùng tới người lao động, vào các đại đội làm nông nghiệp, được công nhân hoan nghênh. Ở đại đội 2, có 11 trong số 20 hộ nhận ruộng khoán đã vượt mức khoán, 27 lao động đã được thưởng vượt khoán. Hộ bà Hà được thưởng 250kg thóc. Cả đại đội được lãi 50.000đ. Như vậy là cả 3 lợi ích đã được kết hợp tốt, mà lợi ích thứ nhất, làm giàu cho nhà nước, vẫn là số một, lợi ích cử tập thể vẫn được coi trọng, lợi ích của cá nhân người lao động được quan tâm đúng mức, thực hiện phương châm: Ba lợi ích hài hoà được thấm nhuần trong toàn Đoàn 333 năm 1981 tiếp tục nâng cao, rút kinh nghiệm thực hiện áp dụng cho kế hoạch sản xuất, xây dựng năm 1982.

Có tính toán lỗ lãi, thưởng phạt đã biết tự mình tìm cách gỡ thế bí trên một số vấn đề cũng là nét mới ở một số đơn vị trong năm 1981. Nhận thức “đạt hiệu quả bằng bất cứ giá nào” đã dần dần bị loại bỏ. Quan điểm chuyển mạnh từ cơ chế hành chính bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh được khẳng định. Một số đơn vị đã suy nghĩ, tìm tòi, có được cách làm mới, nhằm đem lại lợi ích cho Nhà nước, chi xí nghiệp, tăng thu nhập cho công nhân. Xí nghiệp vôi, ngoài công việc khai thác san hô và nung vôi, đã trồng thêm mía, vừa chắn gió, vừa tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống cho công nhân. Ngoài trồng mía, xí nghiệp vôi còn trồng dưa, nuôi bò, nuôi lợn, tạo ra nhiều sản phẩm tự túc và sản phẩm hàng hoá, đó là đơn vị có chuyển biến rõ và mạnh nhất.

Trung đoàn 721 vừa hoàn thành nhiệm vụ khai hoang và san lấp đồng ruộng, còn nhận làm thêm 200ha cây lương thực, thu được 400 tấn sản phẩm quy thóc, vượt dự định 300 tấn, góp phần đáng kể vào kho lương thực của toàn Đoàn 333, bù đắp thiếu hụt lương thực của các đơn vị khác.

Trung đoàn 720 mở lò ấp vịt, phục vụ tốt phong trào chăn nuôi gia cầm. Trung đoàn 714 trồng 7ha mía ngoài kế hoạch, làm được 10 tấn đường thủ công, giải quyết tốt yêu cầu đời sống của đơn vị. Xưởng cơ khí tận dụng gỗ ngoài quy cách, sản xuất nhiều mặt hàng phục vụ tiêu dùng. Xưởng cơ khí tự lo liệu phụ tùng, đảm bảo kế hoạch sửa chữa xe máy phục vụ yêu cầu sản xuất, làm ăn có lãi. Về nhiều mặt của sản xuất và đời sống, với tinh thần chủ động tự lực, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ý thức cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đơn vị và cho toàn Đoàn 333. 30ha cao su bỏ hoang từ thời kỳ chiến tranh, được trung đoàn 721 phục hồi, nuôi dưỡng và khai thác có kết quả. Một phần nhựa mủ trao đổi hàng hai chiều với xí nghiệp sản xuất hàng cao su, đã đổi được hàng nghìn đôi sẫm, lốp xe đạp và nhiều phụ tùng cần thiết khác. Đàn cá hồ Eakar được Trung đoàn 720 nuôi dưỡng, quản lý, đã thu hàng chục vạn con cá giống đủ loại, do trại cá Trung đoàn 720 xây dựng, dưỡng nuôi đã đáp ứng yêu cầu phong trào phát triển ao cá của các đơn vị và gia đình. Đàn bò của trung đoàn 715 không ngừng phát triển, sinh sôi, đem lại giá trị kinh tế lớn cho đơn vị. Xí nghiệp sản xuất đông được đã tận dụng nhiều dược liệu do các bộ phận trong toàn Đoàn 333 nuôi trồng, khai thác trong rừng xa những dược liệu thiên nhiên rất quý, sản xuất hàng triệu thuốc viên, thuốc chén, góp phần phương pháp điều trị kết hợp giữa Đông tây y. Hợp tác xã tiêu thụ và cửa hàng cung tiêu các đơn vị tự lo liệu việc mua bán lẻ, đáp ứng một phần quan trọng, yêu cầu tiêu dùng thiết yếu của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên và các hộ gia đình dân cư trong vùng. Một số chợ khu vực đã được khai trương, làm tốt được chức năng trao đổi và gia lưu hàng hoá, tiêu thụ, thu mua các sản phẩm dư thừa nơi này chuyên qua phục vụ yêu cầu đời sống sinh hoạt của nơi khác, đã kích thích phát triển kinh tế hai chiều, lực lượng lao động và cơ quan đỡ phải đi xa tốn kém, trở ngại xe máy đi lại. Hệ thống nhà trường phổ thông cơ sở do Đoàn 333 và các đơn vị tự xây dựng và lo về trang bị, tiện nghi dạy và học trong các lớp, đã hình thành tốt trong tất cả các Trung đoàn, khu vực dân cư Đoàn 333 quản lý. Tất cả những thành tựu đó, đều là kết quả của sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn 333, của Đảng uỷ và Thủ trưởng các đơn vị, là kết quả nỗ lực, tích cực của đông đảo cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn Đoàn trong năm 1981 đóng góp. Nhờ vậy trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước, đời sống vật chất và tinh thần của Đoàn 333, nhiều mặt được giữ vững, có một số mặt được cải thiện. Với kết quả sản xuất tự túc 1.112 tấn rau quả, bình quân đầu người 100kg rau/1 năm. Thu hoạch về chăn nuôi của các bếp ăn tập thể toàn Đoàn 333 năm 1981 được 99 tấn thịt hơi các loại, bình quân đầu người đạt 9kg thịt xô 1 năm. Thu được 337 tấn lương thực quy thóc, bình quân đầu người đã tự túc được 29kg thóc 1 năm. Và các sản phẩm tự chế biến, sản xuất, khai thác như nước mắm tương, đường, rượu, đậu phụ, cá ao hồ, thịt gia cầm, trứng vịt ... so với lúc ban đầu, thì đến năm 1981, đời sống vật chất của Đoàn 333 tạm ổn bước đầu, đang từng bước đi lên. Làm an tâm cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên sinh sống tự lập, giúp đỡ kịp thời cho hàng trăm gia đình mới đến. Sinh hoạt tinh thần, văn hoá văn nghệ được phát triển, sách báo thư viện, loa đài, truyền thanh tiếp tục mở rộng trong năm 1981. Hội diễn văn nghệ được tiến hành mạnh mẽ ở các Trung đoàn, xí nghiệp, trường, xưởng, đại đội, ... có hàng nghìn hạt nhân văn nghệ từ cơ sở tham gia với hàng trăm tiết mục phong phú, tự biên, tự diễn phục vụ khán giả trong đơn vị mình và đơn vị bạn. 400 diễn viên được chọn lọc các đơn vị, về tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn Đoàn lần thứ 5. Đội tuyên truyền văn hoá của Đoàn 333 đã dự hội diễn toàn ngành nông nghiệp Việt Nam, tại thủ đô Hà Nội, theo công bố của ban tổ chức hội diễn Bộ nông nghiệp, đội văn nghệ Đoàn 333 được 7 huy chương vàng và 6 huy chương bạc. Sau khi hội diễn ở Hà Nội xong, đội đi phục vụ trên 3 vạn lượt người xem các tiết mục đặc sắc do đội biểu diễn nhiệt tình trên sân khấu của 4 tỉnh: Hà Bắc, Hải Hưng, Thái Bình và Đăklăk. Trên 400 tối chiếu phim hầu hết các đơn vị trong toàn đoàn 333, đáp ứng một phần yêu cầu giải trí về phim ảnh của các đơn vị. Công tác sẵn sàng chiến đấu, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội năm 1981 cũng có nhiều thành tích đáng kể, đường 21b so với trước, thì các vụ đột xuất chặn xe, đánh xe hành khách, thỉnh thoảng cũng có xảy ra, do bọn Fulrô lén lút quấy rối lẫn trốn vào rừng xa, dần dần có giảm đi nhiều hơn lúc ban đầu. Đồng bào dân tộc trong vùng yên ổn, sinh hoạt làm ăn, đi vào định canh, định cư, xây dựng cuộc sống mới. Số tân binh quân khu 5 bổ sung trong năm đã được

huấn luyện theo chương trình quy định của trên. Lực lượng tự vệ được hình thành, vừa sản xuất vừa cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

Trong năm 1981, thực hiện chính sách cán bộ của Quân đội Bộ tư lệnh Đoàn 333 có thay đổi, đồng chí Bùi Du nguyên Tư lệnh đoàn vì tuổi cao sức yếu, được trên cho nghỉ hưu trí, đồng chí đại tá Phạm Hữu Thận nguyên chính uỷ Đoàn 333 thay cho đại tá Bùi Du, giữ chức tư lệnh Đoàn 333. Các đồng chí thượng tá Trần Thanh Cương, Lê Trọng Sung, Trần Nhân Cách, Võ Phúc Kiên giữ chức phó tư lệnh Đoàn 333. Ở các trung đoàn và đơn vị trực thuộc Đoàn cũng có sự thay đổi cán bộ chủ trì, số cán bộ trẻ được thay thế dần số cán bộ già yếu về hưu trí, số đi học các ngành nghề khác...

Một số kỹ sư, cán bộ kỹ thuật được các cơ quan Nhà nước cử vào tham gia lực lượng quân đội xây dựng kinh tế từ những ngày Đoàn mới thành lập, qua thử thách đã trưởng thành, cũng được bổ nhiệm vào các vị trí thích hợp, các cương vị chủ chốt^{34[34]}.

Chương XI

MỤC TIÊU MỚI CỦA NHIỆM VỤ TRUNG TÂM: TRỒNG CÀ PHÊ XUẤT KHẨU, XÂY DỰNG MỘT VÙNG DẪN CỬ ĐÔNG VUI TÙNG BƯỚC HÌNH THÀNH. ĐOÀN 333 HOÀN THÀNH MỘT CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VẺ VANG VÀ BƯỚC SANG CHẶNG ĐƯỜNG MỚI: SẢN XUẤT LỚN TRONG QUY MÔ NỀN NÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

Đoàn 333 mở đầu 5 hoạt động 1982 bằng tiếng pháo giòn giã chào mừng các chiến sĩ quyết thắng, chiến sĩ thi đua và hàng trăm đại biểu của các đơn vị tiên tiến, các đơn vị quyết thắng về dự Đại hội tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 1982. Đại hội đã biểu dương những thành tích xuất sắc về xây dựng và xây dựng, qua 1 năm phấn đấu có nhiều khó khăn, khẳng định những thắng lợi to lớn trong hoàn cảnh cụ thể của Đoàn biểu dương những đơn vị mạnh dạn vận dụng các hình thức khoán bước đầu đạt kết quả tốt, rút được nhiều kinh nghiệm quý và hăng hái tiên quân vào khoa học kỹ thuật, sử dụng tốt các phương tiện cơ giới và các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, nâng cao năng suất lao động, khắc phục khó khăn về nhân lực, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch ... và những đơn vị có nhiều suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo trong việc đổi mới cách làm ăn, chuyển mạnh từ cơ chế hành chính bao cấp, ỷ lại, thụ động sang cơ chế chủ động, tự lực, hạch toán kinh doanh có lãi. Đại hội đặc biệt tuyên dương thành tích xí nghiệp vôi Xuân Tụ với hơn 60 người, đã mở “bung” sản xuất đúng hướng, kết hợp tốt 3 lợi ích một cách hợp lý, làm lãi cho Nhà nước 118.000đ, đẩy mạnh cải thiện đời sống cho tập thể đơn vị tốt, so với những năm trước xí nghiệp vôi đã tăng thu nhập cho anh chị em lao động, lương khoán gấp đôi đến gấp ba lần lương cũ, đời sống và sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên có cao hơn một bước. Trung đoàn 721 là đơn vị khai hoang cơ giới đã hoàn thành 311% kế hoạch trước thời hạn một tháng, còn hoàn thành gieo trồng thêm 200ha lúa và ngô, thu 400 tấn sản phẩm quy thóc, phục hoá 30ha cao su, làm lợi cho nhà nước hàng triệu đồng, nâng cao rõ rệt đời sống của đơn vị và người lao động. Xưởng cưa mộc đã tận dụng năng lực, phương tiện và nhân công, vật liệu, sản xuất nhiều mặt hàng phụ, phục vụ tốt khách hàng, làm lợi cho nhà nước và cải thiện đời sống cho công nhân. Là năm đầu tiên làm ăn có lãi gồm các đơn vị: Trung đoàn 714, 717, 719, 720, Xưởng cơ khí, Tiểu đoàn 22 chăn nuôi, Tiểu đoàn ô tô vận tải 19, Xí nghiệp vôi Xuân Tụ, Trung đoàn khai hoang 721.

Đại hội đặc biệt chào mừng các đơn vị cơ sở, giữ vững phong trào trong nhiều năm liền, tiếp tục phát huy truyền thống đạt thành tích rực rỡ trong năm 1981 như: Đại đội 1 Trung đoàn 719, bốn năm liền là đại đội xuất sắc của Trung đoàn, có năng xuất và sản lượng lúa cao nhất, bình quân mỗi người trong đại đội làm ra 3 tấn thóc khô một năm dẫn đầu công tác khoán có kết quả tốt, được giữ vững cờ luân lưu của Trung đoàn 719 liên tục 4 năm. Đại đội 12 Trung đoàn 715, ba năm liền vượt định mức chỉ tiêu, kế hoạch quản lý đàn bò nhờ chăm sóc bảo đảm nên đàn bò

^{34[34]} Đoàn 333 trước đây biên chế theo quân đội, để phù hợp với nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, cuối năm 1981, biên chế theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp, có công đoàn, ban dân cư.

phát triển đều đặn, tỷ lệ bò sinh sản và bê nuôi sống cao, kết quả chăn nuôi tốt với làm phân, xây dựng đồng cỏ, từng bước tăng năng suất lao động giảm bớt biên chế, riêng năm 1977 - 1981 Trung đoàn 715 tăng thêm 170 con bò, trong 4 năm 1981 đưa đàn bò từ 420 con lên 1.598 con, làm lãi cho Nhà nước hàng triệu đồng. Bệnh xá Trung đoàn 716 giữ vững ngọn cờ tiên tiến, một bệnh xá mẫu mực toàn Đoàn 333 trong 4 năm liền về công tác điều trị, nuôi dưỡng tốt hàng chục nghìn lượt người bệnh, vừa công tác vừa sản xuất, kết hợp Đông Tây y trong điều trị cho bệnh nhân trong điều kiện thuốc men còn gặp nhiều khó khăn chung của đất nước và của Đoàn 333. Đại hội cũng nhiệt liệt hoan nghênh 8 đại đội là đơn vị cơ sở đang trên đà phát triển. Năm 1981 đã nỗ lực phấn đấu hết sức mình, đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trên nhiều mặt, có khả năng phát triển thành những ngọn cờ tiên tiến của các trung đoàn như: Đại đội 10 Trung đoàn 20, Đại đội 4 Trung đoàn 717, Đại đội 2 Trung đoàn 719, Đại đội 4 Trung đoàn 718, Đại đội 1 và đại đội 5 Trung đoàn 721, Đại đội 12 Trung đoàn 714, Đại đội 2 Trung đoàn 722.

Tết dân tộc cổ truyền Nhâm Tuất là cái tết đầu tiên quang cảnh và không khí đón mừng xuân mới trong toàn Đoàn 333, có tính chất và màu sắc của một vùng kinh tế mới ổn định, đông vui, hàng nghìn gia đình công nhân, cán bộ quây quần sum họp, trong các khu vực dân cư, đã cùng nhau tổ chức những ngày Tết đậm đà hương vị dân tộc, với sự đa dạng phong phú của nhiều vùng quê góp lại, từ quê lúa đồng chiêm Hải Hưng, Thái Bình đến quê biển Thanh Hoá, Nghệ Tĩnh. Dọc đường 21 và trên khắp các đường trục ra vào các trung đoàn, xí nghiệp, từng đoàn người ăn mặc đẹp đẽ, rộn rịp đi vui xuân đó đây trong khu vực trú quân của đơn vị hoặc từ đơn vị này sang đơn vị khác chúc tết nhau. Trong số có nhiều cụ già, trẻ em, những đôi vợ chồng mới cưới, những cặp bạn trẻ đang tìm hiểu yêu đương. Nét sinh hoạt bình thường ở các vùng quê khác của đất nước hoàn toàn mới lạ với khu vực rừng núi trùng điệp xa vắng, 5 năm trước chỉ có chim kêu, vượn hót, đi cả ngày không gặp một bóng người, ở của ngô Tây Nguyên này. Đây cũng là ngày đầu tiên, tiếng pháo chào xuân nổ giòn giã trong đêm giao thừa trên quê mới, báo hiệu một mùa xuân phấn đấu thắng lợi, đưa đến ấm no hạnh phúc. Các khu dân cư mới mọc lên với hàng nghìn ngôi nhà đủ loại: Nhà ở làm theo một thể thống nhất về kiểu cách, nhà trường phổ thông cơ sở, cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ, chợ Trung đoàn, chợ Sư đoàn được mở mang, phiên chợ chủ nhật đông người mua bán, hàng hoá do cửa hàng bán ra và nông sản thực phẩm, lương thực do nhân dân trong khu dân cư đưa đến bán, trao đổi hàng hoá. Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu kế hoạch của năm 1982 rút kinh nghiệm thực tế những năm trước, cân đối giữa khả năng lao động đã bị giảm sút và tình hình xe máy hư hỏng sau nhiều năm làm việc, tình hình cung ứng vật tư, nhiều nguyên vật liệu vẫn còn rất thiếu thốn căng thẳng, chậm chạp các chỉ tiêu nông nghiệp và xây dựng cơ bản được đặt ra thích hợp hơn. Về nông nghiệp: Thực hiện tổng diện tích gieo trồng 5.500ha, trong đó ngô chiếm 2.237ha, lúa chiếm 2.190ha, cà phê 180ha. Tổng sản lượng quy thóc 8.000 tấn, chăn nuôi 490 trâu, 4.500bò, 3165 lợn.

- Về xây dựng cơ bản: Khai hoang diện tích thêm trong năm 1982 là 150ha, khai hoang đất ở khu dân cư 80ha, đào kênh mương đắp đập 60.000m³, mở đường giao thông mới 6km, làm cầu vĩnh cửu 3 cái, xây dựng nhà ở, nhà làm việc 43.000m², trong đó có 4.497m² nhà bán kiên cố, 832m² nhà quá độ.

- Về sản xuất và chế biến nông nghiệp: Sản xuất vôi 2.000 tấn, sản xuất gạch ngói 3.200.000 viên, xẻ gỗ thành khí 1.800m³, chế biến đường 145 tấn, chế biến sắn khô 55 tấn, chế biến rượu 19 lít, sản xuất mật ong 1.500kg. Tổng giá trị sản lượng cả năm là 82.000.000 chẵn, riêng xây dựng cơ bản 22.000.000 đồng.

Cái mới trong gieo trồng năm nay là tiếp tục đầu tư, vào việc trồng thâm dò, thí nghiệm 100ha cà phê, cây công nghiệp xuất khẩu chiến lược, phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu địa phương, tiến hành khảo sát quy hoạch, chuẩn bị địa bản và tổ chức mở rộng diện tích trồng cà phê lâu dài. Về xây dựng cơ bản, phương hướng năm nay chú trọng củng cố, hoàn thiện các công trình, cơ sở đã có, đồng thời ra sức xây dựng các khu dân cư, tạo điều kiện ban đầu cho các gia đình công nhân, cán bộ ổn định đời sống, tận dụng lao động, đẩy mạnh sản xuất phụ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng cộng sản Việt Nam họp tại Thủ đô Hà Nội từ 27 - 31/3/1982 là một sự kiện quan trọng, trong đời sống chính trị của cả nước. Trước thời gian đại hội khai mạc, trong thời gian đại hội làm việc và sau khi đại hội thành công bế mạc, các đơn vị

trong toàn Đoàn 333 đã tổ chức các chiến dịch thi đua thật sôi động, đẩy mạnh các hoạt động, lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng và phát huy thắng lợi của đại hội. Ở trung đoàn 720 việc gieo cấy và chăm sóc lúa xuân được cả trung đoàn quan tâm góp sức. Thủ trưởng Trung đoàn cùng các đồng chí phụ trách kế hoạch, kỹ thuật, các đội trưởng, đội phó thường xuyên có mặt trên đồng ruộng để theo dõi sự đổi thay, diễn biến hàng ngày của cây lúa, trong điều kiện thời tiết không thuận, nắng hạn gay gắt chưa từng thấy, mực nước hồ Eakar xuống rất thấp. Trung đoàn 715 đơn vị đầu tiên được giao nhiệm vụ trồng cà phê, đồng chí Vũ Tình cùng cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, ngày đêm xông xáo trên mặt đồi cà phê, cố gắng nuôi dưỡng sự sống cho 50ha trồng cũ, cây đã lên quá gỏi và chuẩn bị trồng mới 100ha trong mùa mưa tới. Trung đoàn trưởng Đoàn Ngọc Long yêu cầu các đại đội và anh chị em cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên làm nhiệm vụ trồng cà phê, phải coi mỗi gốc cà phê là một vật thể có cuộc sống riêng, cần được đặc biệt chăm sóc, phải cho nó một cái “nhà”, một “tắm chần đấp” một khẩu phần thức ăn và một bàn tay “bác sĩ”^{35[35]}. Trung đoàn 719 lần đầu nhận nhiệm vụ trồng cà phê, đã lo lắng việc ươm hạt, đào hốc, chuẩn bị phân bón và tập huấn kỹ thuật gieo trồng chăm sóc, nhu cầu sửa chữa xe máy rất lớn, bổ sung công cụ cầm tay, chuẩn bị một số lớn nông cụ để trang bị cho lực lượng lao động mới bổ sung đòi hỏi các lò rèn, bể rèn của các đơn vị, cùng Xưởng cơ khí của Đoàn 333, phát huy nhiều sáng kiến, thu nhận nhiên vật liệu, ra sức lao động từ 2 – 3 ca trong ngày đêm. Tổ rèn đại đội 2 Trung đoàn 714 do đồng chí Bùi Ngọc Sang phụ trách, đã có những thành tích xuất sắc, đảm bảo đủ công cụ cầm tay, cho các đại đội canh tác toàn trung đoàn. Cũng ở trung đoàn 714 rút kinh nghiệm trồng thử 7ha mía năm trước, năm nay trồng thêm 20ha nữa, và đầu tư xây dựng đàn bò, đã tiến tới thực hiện phương hướng lâu dài là trồng hai cây: Ngô, mía và nuôi bò theo quy mô lớn.

Đối với các đơn vị xây dựng cơ bản, mùa khô là mùa làm ăn nên đã hoàn chỉnh các hình thức khoán, tự lực xoay chạy nguyên vật liệu để ra quân sớm, nâng cao số ngày công, giờ công có ích, trong điều kiện ăn ở giả ngoại, lưu động lại càng thiếu thốn về mọi mặt. Trung đoàn 725, đơn vị thi công đào đắp bằng cơ giới, quân số thực tế không quá một tiểu đoàn, mà phải chia thành nhiều mũi hoạt động trên năm, 6 địa bàn cùng một lúc, với nhiệm gia cố và nâng cấp phối đường nội bộ của Trung đoàn 715, Trung đoàn 719 và xã KrôngZin thuộc huyện M’Đrăk, trung đoàn 722 mặc dù quân số ít, chấp hành nhiệm vụ được giao, ngay từ đầu năm 1982 đã rải quân dọc các tuyến đường cần nâng cấp, sửa chữa, bắc cầu xây cống, củng cố bảo dưỡng. Một số chị em phải ăn tết ngay ở các lều lán tạm trú, đầu cầu, bên đường. Cầu Khánh Dương đi trung đoàn 715 và 3 cầu gỗ dầm sắt trên các tuyến đường nội bộ được thi công trong cùng thời gian, yêu cầu sự cung ứng vật tư và phương tiện sinh hoạt khá dồn dập, vất vả. Trung đoàn trưởng Phan Văn Cử, chính uỷ Nguyễn Đình Tuỳ luôn có mặt ở các công trường, cách xa nhau từ 10 – 30km, cùng cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên giải quyết các sự cố, các trở ngại khó khăn. Quân số của Trung đoàn kiến trúc 723 cũng còn rất thấp, nhiều thợ nghề đã xuất ngũ, chuyển ngành, vật liệu xây dựng được đảm bảo quá ít, nhất là xi măng, nhưng các đồng chí lãnh đạo, như trung tá Hoàng Văn Lanh, đại úy Lê Đăng Đạo, đã cùng các bạn chỉ huy đại đội tổ chức bố trí lao động hợp lý, áp dụng nhiều hình thức khoán thích hợp, xen kẽ các công việc trong nhà ngoài trời, sử dụng thời gian chờ đợi vật liệu làm một số việc cần thiết hữu ích, bộ phận rời việc giúp đỡ chi viện cho bộ phận nhiều việc, tiến hành một cách tích cực, do đó đã chủ động được các kế hoạch thi công. Trong nhiệm vụ năm 1982, Trung đoàn tập trung nâng cấp hơn 1.700m² nhà đã quá hạn sử dụng, khởi công xây dựng 3000m² nhà kiên cố và bán kiên cố như các trường học, bệnh xá, Trung đoàn 720 với 50 giường điều trị, 4 khoa điều trị, có cửa hàng bán thuốc phục vụ dân cư nông trường 720 và đồng bào trong khu dân cư, đồng bào xã Eakar đau ốm nặng, những ca cấp cứu đều đưa vào bệnh xá Trung đoàn 720 để cứu chữa. Trung đoàn kiến trúc 723 còn xây nhà để xe bánh xích của Trung đoàn 721 làm một số nhà quá độ ở tiểu đoàn chăn nuôi 22, khu

^{35[35]} Ý nói muốn bảo đảm cà phê khỏi chết, phải làm túp bằng cỏ tranh để tre nắng, cho gió, phải cho ăn phân, cho đủ nước, tạo nên độ ẩm cần thiết và luôn được chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cà phê, rất nhiều công phu trong trồng cà phê, nhất là mùa nắng, lại càng vất vả hơn.

nông trường bộ 720b (sau đổi tên lại là nông trường cà phê 52) và xây dựng một hệ thống nhà buur điện Eaknóp bên phải cổng chính đi vào Đoàn bộ 333^{36[36]}.

Do yêu cầu thay thế số quân dân về hưu, mất sức, phục viên, xuất ngũ, số cán bộ công nhân chuyển vùng, chuyển ngành và chuẩn bị lao động cho nhiệm vụ ngày càng mở rộng, đồng thời trực tiếp góp phần thực hiện chủ trương phân bổ lao động và dân cư trong cả nước, được phép của Trung ương và Quân khu 5, đầu năm 1982 Đoàn 333 đã tổ chức và tiếp nhận cùng một lúc hơn 2.800 hộ gia đình mới tuyển dụng từ các huyện Can lộc, Thạch hà thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh và một số nơi lẻ tẻ khác. Sau đợt tuyển dụng công nhân quốc phòng đầu năm 1978, đợt tuyển công nhân nông nghiệp năm 1982 đây là đợt tuyển dụng lao động và tiếp nhận dân cư đông nhất trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đoàn 333. hàng loạt khó khăn xuất hiện: Phương tiện vận chuyển, kinh phí chợ cấp, nhà cửa ăn ở; lương thực, thực phẩm, nhu yếu bách hoá, vải vóc chưa có gì để đảm bảo bước ban đầu dồn dập này. Còn liên quan đến đất đai vốn liếng sản xuất, việc học tập của các em đi theo bố mẹ như thế nào. Đến việc khám, chữa bệnh cho một khối người lớn, tư tưởng diễn biến, tình cảm tâm tư của người mới trên môi trường và địa bàn mới mẻ này. Số người ăn theo năm 1982 vào Đoàn 333 là 6.600 người, đa số là người già yếu, trẻ em đủ lứa tuổi ...

Bộ tư lệnh Đoàn 333 tập trung chỉ đạo các cơ quan, phòng lao động tiền lương, phòng tài vụ, phòng chính trị, phòng hậu cần, Ban quân y, Tiểu ô tô vận tải 19 ... và các đơn vị được phân phối lực lượng lao động phối hợp với các ngành liên quan làm tốt các đợt đón quân, tiếp nhận lao động và phân bổ nhanh chóng kịp thời xuống cơ sở các đội, ổn định nơi ăn chỗ ở cho công nhân và các hộ gia đình mới về đơn vị. Các cơ quan Đoàn bộ 333 và các đơn vị nhận lực lượng lao động nhiệt tình và trách nhiệm, hào hứng với công việc. Các cuộc đón tiếp tại Trung đoàn và các đội rất nồng nhiệt ân cần đối với người bạn mới. Do đó các khó khăn trở ngại lần lượt được giải quyết tốt. Các Trung đoàn 714, 715, 717, là những đơn vị có chỉ tiêu tiếp nhận cao, đều có nhiều cố gắng, sáng tạo, làm rất tốt công tác tiếp nhận gọn. Trung đoàn 714 tiếp nhận trong 10 ngày 1.529 người, trong đó có 782 lao động, trong lúc trên cấp lương thực chưa kịp, Trung đoàn đã tạm cấp cho bà con mới vào gạo ăn của cơ quan trung đoàn Bộ dự trữ. Trung đoàn 719 trong 1 ngày tiếp nhận 262 hộ gia đình, đồng bào tỉnh Nghệ Tĩnh, có 607 lao động và 1.533 nhân khẩu. Các trung đoàn 716, 717, 719, 720, 718 đều có chỉ tiêu tiếp nhận lực lượng mới, mỗi trung đoàn triển khai thành khu dân cư đông đúc. Lực lượng lao động mới đến được các đơn vị tổ chức học tập quán triệt tình hình đặc điểm của Đoàn 333, của từng đơn vị mà lực lượng lao động đến công tác, học tập truyền thống của Đoàn 333 Quân khu 5 từ một sư đoàn chiến đấu phục vụ chiến đấu làm hai nhiệm vụ: Xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên địa bàn đông nam Tây Nguyên miền trung, gây cho anh chị em mới đến niềm tin tưởng tự hào với đơn vị mà mình đang ở, công tác sản xuất, sẽ xây dựng mảnh đất bao la phì nhiêu này trở thành vùng dân cư đông đúc, trù phú giàu đẹp, phải yên tâm bám trụ và xây dựng tốt, để xứng đáng với truyền thống quê hương Xô Viết Nghệ Tĩnh anh hùng.

Để đáp ứng việc học hành của các em mới đến, các đơn vị trong toàn Đoàn 333 đã khẩn trương xây dựng 9 trường phổ thông cơ sở với 89 lớp học, đảm bảo học tập cho 2.500 học sinh. Làm mới 72 nhà trẻ trong các đơn vị có cháu bé, thu nhận chăm sóc dạy dỗ cho 1.300 cháu bé. Bệnh viện Đoàn 333, các bệnh xá và các Trung đoàn tăng thêm giường điều trị, tăng thêm cơ số thuốc điều trị, chữa bệnh, mở thêm khoa nhi điều trị cho trẻ em, xí nghiệp Đông dược nghiên cứu pha chế thêm nhiều loại thuốc dùng chạy chữa cho phụ nữ, người già và trẻ con ... Do mới đến địa bàn rừng núi, va chạm ban đầu với môi trường mới, thời tiết khí hậu chưa quen, cũng có lẻ tẻ một số gia đình vì nhiều lý do nào đó, đã bỏ lại về quê cũ, còn hầu hết an tâm tin tưởng ở lại xây dựng quê hương mới. Ngoài thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu khoán do nông trường và đội giáo, các gia đình còn tranh thủ những giờ rảnh dỗi, chủ nhật, tự mình phát rẫy, vỡ ruộng nước để trồng thêm hoa màu và cấy thêm mảnh ruộng lúa nước. Nhờ vậy mà các gia đình đã tăng thu nhập về lương thực: Ngô, thóc, khoai lang, sắn rất khá. Đã có gia đình nuôi được 2 – 3 con lợn,

^{36[36]} Buur điện Eaknóp Đoàn 333 kiến trúc, buur điện huyện đảm bảo về chuyên môn trực tiếp, điều hành quản lý ...

một số lớn gà, ngan, vịt ... Từ đó mức sống gia đình được nâng lên thấy rõ, bữa ăn chỗ không khan, dần dần đã có rau xanh, củ quả, cá ao, thịt các loại ...

Tháng 5/1982 đề tặng cường công tác Đảng, công tác chính trị của Đoàn 333. Đảng uỷ Quân khu 5 bổ sung đồng chí đại tá Nguyễn Hữu Hữu về giữ chức Bí thư Đảng uỷ Đoàn 333 thay cho đồng chí đại tá Phạm Hữu Thận tạo điều kiện cho đồng chí Thận chuyên trách công tác chính quyền, chuyên sâu nghiệp vụ chỉ huy trưởng Đoàn 333. Cũng trong thời gian này Tư lệnh Quân khu 5 cử một đoàn kiểm tra xây dựng do Thiếu tướng Vương Tuấn Kiệt và đại tá Huỳnh Toàn chủ trì, nhằm giúp Đoàn thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo 5 mục tiêu cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu”. Đoàn kiểm tra của Quân khu 5 đã thống nhất với Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Đoàn 333 chọn 2 Trung đoàn 716 và 720 làm đơn vị điểm và diện để chỉ đạo kiểm tra. Trung đoàn 720 được chọn làm đơn vị điểm để kiểm tra trước, rút kinh nghiệm. Trong suốt quý 2 năm 1982 các trung đoàn, các đơn vị trực thuộc đều tiến hành việc kiểm tra xây dựng đơn vị, kết hợp phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 1982.

Thời tiết hè, thu năm 1982 có khác hẳn với cùng kỳ này của các năm trước, quy luật thông thường thì 4 tháng, tháng 5 ở Tây nguyên đã bắt đầu mưa nhẹ, đến tháng 6 tháng 7 thì mưa trung bình, đến tháng 8 tháng 9 thì mưa to, có năm tháng 9 trời mưa liên miên, gây khó khăn cho việc thu ngô. Nhưng hè, thu năm 1982 ở vùng Krôngpách – M’Đrăk không có mưa, nắng hạn kéo dài, ngô, đậu gieo không nảy mầm hoặc bị thâm hạt với tỷ lệ cao. Lúa gieo thì chết, lúa cấy do thiếu lượng nước nên không phát triển, một số diện tích bị cháy đỏ, Mía, cà phê, cây dược liệu đều bị khô hạn. Tốc độ sinh trưởng chậm hẳn có nhiều nơi cây bị chết, hoặc phải nhổ đi trồng lại. Đập Eakar mức nước xuống quá thấp, không đủ sức nước tự chảy qua cống được, sông Krôngpách có những quãng sông không cần đi thuyền bè như trước. Có nhiều đơn vị suốt ngày đêm, huy động toàn đơn vị đi gánh nước để tưới cho cà phê, cho lúa, cho đậu, rau ... nhưng hiệu quả rất hạn chế do đó kết quả thu hoạch vụ mùa sẽ giảm sút nhiều hơn những năm trước.

Tháng 7/1982, dưới sự chỉ đạo của Viện quy hoạch và thiết kế Nông nghiệp. Đội khảo sát quy hoạch 5 do đồng chí Nguyễn Đình làm đội trưởng với một số ít anh em trong đội, sau nhiều ngày lặn lội với rừng núi, sông suối, đầm bãi trong vùng, chia sẻ với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, các đơn vị, chịu đựng mọi gian nan, thiếu thốn, đã hoàn thành nhiệm vụ ở các Trung đoàn 715, 719, 720. Các luận chứng kinh tế, kỹ thuật cũng đã làm xong, đang ở giai đoạn báo cáo, thông qua và chờ xét duyệt. Ngày 6/7/1982 luận chứng kinh tế kỹ thuật của Trung đoàn canh tác 715 do một tập thể cán bộ khoa học kỹ thuật nhiều ngành xây dựng, do kỹ sư nông nghiệp Trần Ngọc Hiên làm chủ nhiệm công trình đã hoàn thành và đã được xét duyệt, chính thức thông báo cho đơn vị. Trên cơ sở khảo sát quy hoạch, một phương hướng sản xuất mới được hình thành rõ rệt. Trong tương lai Đoàn 333 sẽ trở thành một đơn vị quốc doanh nông nghiệp chuyên canh cây công nghiệp, mà chủ lực là cây cà phê và gieo trồng lương thực. Trồng cây công nghiệp ngắn ngày và chăn nuôi bò, lợn, gia cầm hết sức quan trọng, mang tính chất quyết định, đảm bảo tự trang trải nhu cầu đời sống nội bộ góp phần cung cấp nông sản hàng hoá cho thị trường nội địa và xuất khẩu, phục vụ đặc lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đoàn 333. Ngày 01/9/1982, Đoàn 333 quyết định thành lập nông trường cà phê 720B, sau đổi tên là nông trường cà phê 52, do đồng chí Cao Văn Hùng nguyên là phó tham mưu trưởng Đoàn 333 giữ chức giám đốc, quân số đất đai của Đại đội 7 thuộc Trung đoàn lương thực 720 được quyết định của thủ trưởng Đoàn 333 chuyển sang cho nông trường cà phê 52 mới thành lập. Trại giống thí nghiệm của Đoàn 333 cũng được tái thành lập cũng trong tháng 9/1982 theo sự hướng dẫn của Cục chính trị Quân khu 5 và ngành công đoàn quân đội, trong năm 1982 các tổ chức công đoàn ở các trung đoàn, xí nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc, Đoàn 333 lần lượt ra đời^{37[37]}. Một số cán bộ được cử đi dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn ở Quân khu 5 và liên hiệp công đoàn tỉnh Đăklăk, 95 cán bộ công đoàn cơ sở được đào tạo trong một lớp ngắn hạn, do công đoàn Đoàn 333 tổ chức, giáo viên của liên hiệp công đoàn tỉnh Đăklăk hỗ trợ việc lên lớp, giảng dạy. Ban công đoàn thuộc phòng chính trị Đoàn 333 làm nhiệm vụ liên hệ theo dõi và hướng dẫn các công

^{37[37]} Công đoàn Đoàn 333 được thành lập ngày 10/3/1981.

đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận hoạt động. Trong bước đầu công tác, các tổ chức và cán bộ công đoàn còn nhiều lúng túng, bỡ ngỡ, nhưng đã có cố gắng vận động công nhân viên chức xây dựng tổ chức công đoàn, phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân viên chức trong quản lý kinh tế, thực hiện nhiệm vụ trung tâm, cải thiện đời sống, áp dụng các chế độ, chính sách của nhà nước. Đặc biệt các tổ chức công đoàn đã tích cực góp phần giáo dục, động viên, giúp đỡ công nhân viên chức thực hiện các hình thức khoán trong nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản. Ngày 17/10/1982 cơn bão số 7 lớn nhất từ 50 năm nay ở Việt Nam đã ập vào tàn phá thành phố Vinh và nhiều vùng dân cư phía bắc tỉnh Nghệ Tĩnh, gây nên tổn thất về tài sản, mùa màng hết sức nặng nề, hậu quả kéo dài. Cả nước đã xúc động, hướng về Nghệ Tĩnh, chia xẻ khó khăn và bằng mọi hành động có thể, hết lòng hết sức giúp đỡ đồng bào vùng bị bão, mau chóng ổn định đời sống, phục hồi sản xuất. Đoàn 333 có hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ công nhân viên quê hương Nghệ Tĩnh, càng thông cảm sâu sắc với đồng bào quê hương, đã lập tức tổ chức tiết kiệm, quyên góp, giúp đỡ thiết thực. Hàng chục tấn lương thực, hàng chục nghìn đồng đã được chuyển nhanh về Nghệ Tĩnh. Một phái đoàn được cử mang quà ra tận nơi. Cán bộ chiến sĩ công nhân viên có gia đình trong vùng bão phá hoại, được giải quyết về phép. Riêng ở trung đoàn 715, cả Trung đoàn tự nguyện tham gia một ngày lao động xã hội chủ nghĩa vào chủ nhật 31/10/1982 thu được hơn một nghìn đồng và tiết kiệm mỗi người 1kg gạo gửi giúp bà con quê hương Nghệ Tĩnh. Có đại đội anh chị em tự nguyện ăn toàn màu 3 ngày để dành gạo giúp đồng bào bị bão. Tình cảm giai cấp, ý thức đoàn kết, thương yêu nhau, lá lành đùm lá rách. Một lần nữa cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 biểu lộ một cách chân thành, cụ thể.

Tuy hết sức bận rộn công việc sản xuất, quý 3 năm 1982 xem kẽ với những hoạt động dồn dập, khẩn trương, Đảng uỷ Đoàn 333 còn triệu tập cán bộ, đảng viên về đoàn học tập các văn kiện của đại hội toàn quốc lần thứ 5 của Đảng và hướng dẫn các Đảng bộ, chi bộ cơ sở lần lượt tổ chức học tập. Được nghị quyết đại hội soi sáng, cán bộ đảng viên toàn Đoàn 333 đã nâng cao thêm nhận thức tình hình và nhiệm vụ, phấn khởi trước những thắng lợi, thành tích của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân của đất nước Việt Nam anh hùng. Đã đạt được từ đại hội 4 đến đại hội 5, đồng thời cũng suy nghĩ sâu sắc hơn, liên hệ đầy đủ hơn những thiếu sót, sơ hở, non yếu, tiêu cực chung và những biểu hiện cụ thể trong toàn đơn vị nói riêng và Đoàn 333 nói chung. Thấu suốt đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, hai nhiệm vụ chiến lược và bốn mục tiêu do Đại hội đề ra. Nghị quyết các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, cơ quan, đều nghiêm khắc phê phán, những sai lầm thiếu sót cả hai mặt: Thực hiện nhiệm vụ trung tâm và xây dựng đơn vị, mỗi Đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị, cá nhân đảng viên, cán bộ tự mình đặt kế hoạch phấn đấu khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm đấu tranh chống tiêu cực, xử lý các vụ việc, lãnh đạo đơn vị hoàn thành bằng được các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, làm tốt hạt nhân lãnh đạo cho tập thể chiến sĩ, công nhân viên noi theo học tập.

Giữa quý 4 dù đã cuối mùa mưa, vẫn còn những trận mưa lớn, những đợt mưa kéo dài hai ba ngày gây nhiều trở ngại cho việc đồng áng. Các đơn vị canh tác vừa làm tốt công việc phơi ngô, hong ngô, chọn giống, giao nộp ngô vừa tập trung lực lượng lao động thu hoạch lúa mùa.

Các đơn vị xây dựng cơ bản tổ chức các đợt thi đua nước rút nhằm hoàn thành những công trình nằm trong kế hoạch và những phần việc nhận bổ sung thêm. Do thời tiết không thuận, nắng hạn kéo dài suốt quý 3, kết quả gieo trồng vụ mùa bị giảm sút nhiều so với kế hoạch. Tuy cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên các đơn vị đã cố gắng thực hiện đủ diện tích gieo trồng 5.500ha, trong đó có 2.323ha ngô, 2.060ha lúa, 120ha cà phê, so với chỉ tiêu 100ha, vượt 20%. Nhưng tổng sản lượng quy thóc chỉ được 7.400 tấn, thấp hơn kế hoạch 1000 tấn. Về chăn nuôi đàn trâu được 505 con, so với 490 con kế hoạch, vượt được 3%, đàn bò 4.200 con so với 4.500 con kế hoạch, đạt được 93%, đàn lợn bị chết dịch nhiều, nên chỉ đạt 55% kế hoạch (vì kế hoạch đề ra 3.165 con lợn nhưng chỉ đạt có 1.600 con). Kết quả sản xuất nông nghiệp chưa cao, chưa tương xứng với lao động và vốn đầu tư, chưa đáp ứng được lòng mong muốn của cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên toàn Đoàn 333. Nhưng nhìn chung năm 1982 Đoàn 333 vẫn căn bản hoàn thành nhiệm vụ trung tâm. Sự nỗ lực, tinh thần phấn đấu trước hết thể hiện ở khối lượng diện tích gieo trồng được đảm bảo trong hoàn cảnh thiếu lao động, xe máy luôn phải sửa chữa, thời tiết năm

1982 hết sức khắc nghiệt. Ở những điều kiện khách quan tuy có khó khăn, nhưng khắc phục chủ quan tốt, đã biến khó khăn thành thuận lợi hơn năm 1979 năm ấy diện tích khai hoang lớn, nhưng diện tích gieo trồng toàn Đoàn 333 chỉ đạt 78,3%, năm 1980 đạt 88,1%, năm 1981 đạt 94,4%. Về sản lượng, sự giảm sút tới ¼, chủ yếu do nguyên nhân khách quan (khí hậu, thời tiết) là điều kiện dễ hiểu, có thể chấp nhận được.

Thực tế của một nền sản xuất nông nghiệp còn bị lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, chuyện mất mùa thua thiệt là việc bình thường. Trước thực tế ấy, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong các cuộc toạ đàm, hội nghị đã phân tích cụ thể các nguyên nhân, qua đó tìm hiểu thêm các quy luật khách quan, có biện pháp thích ứng và cải tạo, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do nguyên nhân chủ quan gây ra. Mặt khác đã có những phương hướng và cách làm tích cực nhằm bù đắp những tổn thất, thua thiệt không tránh khỏi, bằng các phương pháp “Lấy mùa bù chiêm” “lấy màu bù lúa” “lấy năng suất bù diện tích” “dùng sức người khắc phục thiên nhiên”... Qua mấy năm làm kinh tế nông nghiệp, trên địa bàn Tây Nguyên, hơn ai hết cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 càng thấm thía với những thiếu sót, càng rút ra được nhiều kinh nghiệm, có thể nói là xương máu, rất quý không thể nào quên và chính nhờ những kinh nghiệm ấy, lòng tin vào trí tuệ và năng lực bản thân được khẳng định thêm, bồi đắp thêm. Trong tương lai sự nghiệp sản xuất nông nghiệp của Đoàn 333 nhất định sẽ được phát triển, mở rộng một cách vững chắc. Năm 1982 kết quả xây dựng cơ bản và sản xuất công nghiệp của Đoàn 333 đạt khá cao, giá trị tổng sản lượng đạt tới 26.000.000đ. Với sự nỗ lực của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, đơn vị với tác dụng tích cực của việc áp dụng các hình thức khoán và ý thức tự lực tự cường vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, kết hợp tốt giữa 3 lợi ích, nhìn chung các chỉ tiêu kế hoạch đều được thực hiện, đạt hoặc vượt mức. Về xây dựng cơ bản, khai hoang đất canh tác được 288,7ha (so với chỉ tiêu 150ha) đạt 233% kế hoạch, khai hoang khu dân cư được 129ha so với chỉ tiêu 80ha đạt 161,21%. Mở thêm được 7,6km đường mới, nâng cấp phối 10km đường cũ, làm 4 cầu vĩnh cửu, đào đắp 140.000m³ hồ đập, làm 20.000m³ kênh mương và 31.316m³ bờ vùng bờ thửa. Toàn Đoàn 333 năm 1982 đã xây dựng 43.000m² nhà các loại (trong đó có 4.497m² nhà bán kiên cố) phần lớn là công trình tận dụng, phục vụ các khu dân cư mới hình thành như trường học, nhà trẻ, bệnh xá, cửa hàng tiêu thụ. Về sản xuất vật liệu, chế biến sản phẩm, các đơn vị trong Đoàn đã làm được xí nghiệp vôi ra lò cả năm 2.000 tấn vôi bột, đạt 100% kế hoạch. Xí nghiệp gạch đã ra lò cả năm 1982 được 3.500.000 viên gạch, ngói đạt 105% kế hoạch, Xí nghiệp cưa mộc đã hoàn thành 1.800m³ gỗ xẻ, đạt 100% kế hoạch. Thu được 95 tấn sản lát khô, 145 tấn đường mía của Trung đoàn 715, 714 thu được 1.500kg mật ong, Trung đoàn 715 sản xuất được 10.905 lít rượu từ mật ri.SO với những năm trước, phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch xây dựng cơ bản và sản xuất nông nghiệp đều đạt khá cao (26.000.000 đ). Điều đó phản ánh thực tế khả năng của Đoàn 333, qua sự cân đối nội bộ và các nhân tố hình thành kế hoạch. Sự trưởng thành của trình độ kỹ thuật năng lực quản lý, ý thức làm chủ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh có hạch toán, thực hiện vận dụng các cơ chế và chính sách mới, cho phép đội ngũ cán bộ, công nhân các đơn vị trong Đoàn 333 tự tin, sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ mới, có nhiều triển vọng tiến lên những bước nữa, trong những năm tới.

Đại hội tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 1982 và tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu” của Đoàn 333 đã họp vào những ngày cuối năm, khi các công việc lao động sản xuất, đầu mùa xuân năm 1982 – 1983, như cấy lúa xuân, làm đất cho vụ mùa, làm thủy lợi, kiến thiết cơ bản, xây dựng cầu đường, các công việc trên đều được các đơn vị triển khai đầy mạnh. Đại hội đã đánh giá các thành tích, các khuyết, nhược điểm của toàn Đoàn 333 qua 4 năm thực hiện 5 mục tiêu của cuộc vận động, khẳng định những mặt mạnh như: “Phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch xây dựng kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bọn Fulrô phá hoại quấy rối nội địa, bảo vệ tốt an ninh chính trị và an toàn xã hội tốt. Thực hiện tốt “Hậu cần tại chỗ, hậu cần toàn quân, toàn đơn vị” đầy mạnh tăng gia sản xuất chăn nuôi tốt, nhờ đó mà đã thực sự cải thiện được đời sống nội bộ, tự lực vượt qua khó khăn, giảm bớt sự cung cấp của nhà nước, trước tình hình khó khăn về lương thực trong cả nước, Đoàn 333 vẫn đảm bảo lương thực ăn cho gần 2 vạn con người, trong lúc trên chưa kịp cấp phát. Nhà ở ngày càng được đảm bảo tốt hơn, nhà bán kiên cố lần

lượt thay thế cho nhà tạm, nhà quá độ, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ được phát triển và duy trì tốt. Chế độ báo trí, thể dục, thể thao, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn cũng được phát triển đều ở các đơn vị trong toàn Đoàn 333. Đã làm tốt hơn các năm trước về công tác dân vận trong vùng dân tộc, quan hệ mật thiết với đồng bào địa phương vùng trú quân.

Đại hội cũng chỉ rõ những mặt còn yếu kém như: Đoàn kết chưa thật tốt, kỷ luật chưa thật nghiêm, các hiện tượng tiêu cực còn nhiều, các vụ vi phạm điều lệnh quân đội, kỷ luật đoàn thể, pháp luật nhà nước luôn xảy ra, có vụ nghiêm trọng gây tổn thất đáng kể về nhiều mặt. Bảo quản, sử dụng trang thiết bị, vật tư kỹ thuật chưa tốt, còn để hư hỏng, lãng phí vật tư, xe máy, sản phẩm có lúc trầm trọng, yêu cầu tiết kiệm tài sản và bảo vệ của công chưa thật tốt, còn thiếu trách nhiệm và để mất mát nhiều. Năm 1982 đã có chuyển biến tích cực, song mới là bước đầu, còn nhiều việc phải giải quyết phải xử lý, phải làm tốt hơn nữa. Đại hội biểu dương Trung đoàn 721 hoàn thành tốt cả hai nhiệm vụ: Khai hoang xây dựng đồng ruộng và sản xuất lương thực, thực phẩm. Trung đoàn đã đạt 187% chỉ tiêu khai hoang xây dựng đồng ruộng và 161% chỉ tiêu khai hoang diện tích khu dân cư. Về sản xuất đây là đơn vị đạt sản lượng quy thóc cao nhất toàn Đoàn 333. Các mặt khai thác cao su, nuôi vịt thời vụ, nuôi thả cá đều đạt thành tích xuất sắc. Trung đoàn 725 là đơn vị thi công cơ giới, năm 1981 không hoàn thành kế hoạch, năm nay số lượng ít hơn trang thiết bị, xe máy hư hỏng nhiều hơn, nhưng đã hoàn thành kế hoạch năm trước gần 3 tháng, đã đào đắp 161.000m³ đất đá (so với chỉ tiêu 130.000m³, vượt 21%) làm lãi 900.000đồng. Trung đoàn 715 là đơn vị chuyên canh cây công nghiệp và sản xuất, chế biến, đã trồng vượt diện tích cả phê, đảm bảo cây trồng được nuôi sống tốt, phát triển nhanh, làm đúng quy trình, đàn bò của trung đoàn 715 phát triển tốt, trung đoàn còn vượt các chỉ tiêu sản xuất đường, rượu, trồng mía và thầu đất. Trung đoàn 715 xứng đáng giữ vững ngọn cờ luân lưu của Đoàn 333. Trung đoàn 720, xí nghiệp vôi, xí nghiệp gạch đều là những đơn vị áp dụng tốt các hình thức khoán, mở nhiều hướng làm ăn mới, hoàn thành nhiệm vụ trung tâm, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch và hạch toán có lãi. Năm 1982 là năm đầu tiên, hầu hết các đơn vị trong Đoàn 333 đều làm ăn có lãi, tổng số lãi toàn Đoàn 333 lên tới “11.300.000đồng”. Hầu hết cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đều được nhận phần thưởng xứng đáng của mình, tại đại hội những thành tích, những kinh nghiệm làm ăn mới, đã được nêu thành bài học cụ thể, sinh động, qua các báo cáo thực tế của các đơn vị tiên tiến, các chiến sĩ thi đua tiêu biểu. Đại hội biểu dương Đại đội 10 Trung đoàn 720, có 132 lao động, làm 60ha lúa nước, năm đầu thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động, đã tự giác làm việc, cấy đúng mật độ, đắp bờ giữ nước và làm cỏ chăm sóc đúng kỹ thuật, thu 222 tấn sản phẩm quy thóc, bình quân mỗi lao động trong đại đội thu 1.600kg thóc khô, đã nộp lãi cho nhà nước 7.000đồng (cả đại đội lãi 80.000đồng).

Đại đội 15 thuộc trung đoàn 719 là đơn vị chăn nuôi lợn kinh doanh, lực lượng lao động từ 50 người giảm xuống 31 người, vẫn đảm bảo đàn lợn 600 con, vừa lợn nái, vừa lợn thịt, trong năm đã xuất chuồng 1.049 con lợn giống và 122 con lợn thịt, tổng trọng lượng 12 tấn thịt lợn hơi, thu 652.130 đồng, nộp lãi cho nhà nước 39.689 đồng và 158 tấn phân lợn, lương bình quân mỗi lao động 1 tháng 250 đồng, có 4 công nhân đạt đến 600 đồng, phòng chống tốt dịch bệnh, đảm bảo an toàn đàn lợn. Tổ trưởng sản xuất Lê Duy Hoa thuộc đại đội 14 Trung đoàn 720 là một chiến sĩ đã chiến đấu ở Tây nguyên, tự nguyện đưa gia đình từ vùng biển Thái Thụy - Thái Bình vào làm công nhân từ đầu năm 1982. Trong lúc chia ruộng, một số tổ viên ngại mức khoán cao, thiếu nước, lăm cò xin rút diện tích. Mặc dù hoàn cảnh gia đình đông trẻ con; mẹ đi bệnh viện, nhà bị cháy, Hoa vẫn cùng em ruột nhận thêm 2,8ha, ra sức kéo bừa thay trâu bò, nghiên cứu học tập sách báo, chăm sóc ruộng khoán thật tốt. Kết quả thực tế, gia đình anh Hoa đã thu vụ mùa hơn 8 tấn thóc khô và 2 tạ đậu xanh nộp cho Nhà nước 6,1 tấn thóc khô, vẫn còn dư 2 tấn thóc cho gia đình. Tổ trưởng sản xuất Phạm Văn Phải ở Đại đội 9 trung đoàn 719, quê ở Thái Bình, lãnh đạo tổ đảm bảo tốt ruộng khoán, nộp đủ 36 tấn thóc cho nhà nước (riêng gia đình anh Phải đã nộp 4,5 tấn thóc khô cho tập thể) mỗi gia đình vẫn còn vượt khoán từ 3 – 5 tạ thóc. Trong năm 1982 gia đình anh Phải đã xuất chuồng bán ra 150kg lợn hơi, nuôi đàn gia cầm trên 30 con, cùng cả tổ đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng khu dân cư khang trang tươi đẹp, nhà nào cũng có vườn cây ao cá đảm bảo cuộc sống ấm no lâu dài.

Ở khu vực chăn nuôi, ngoài Đại đội 12 Trung đoàn 715 vẫn phát huy tốt thành tích nuôi dưỡng, phát triển đàn bò. Chiến sĩ thi đua Đào Long Thuấn, một thanh niên lớn lên trong vùng mới giải phóng (Huyện Tuy Hoà - Tỉnh Phú Khánh) là tổ trưởng tổ nuôi ong số một của xí nghiệp ong Đoàn 333. Trong năm 1982 Thuấn cùng tập thể tổ, phát huy nhiều sáng kiến, bảo đảm phát triển tốt đàn ong, từ 24 đàn lên 200 đàn, thu 1000kg mật ong, 93kg phấn hoa, làm lãi cho xí nghiệp 180 nghìn đồng, Thuấn còn cùng tập thể tổ tự sửa chữa 49 thùng nuôi ong, 70 máng hứng phấn hoa, cải tiến cách cho ong đường, tiết kiệm được trong 2 năm 200kg đường trắng, làm lợi cho Nhà nước 11.800 đồng.

Chào mừng thắng lợi một năm thi đua sản xuất và xây dựng chào mừng thắng lợi Đại hội thi đua toàn Đoàn 333 năm 1982, hội diễn nghệ thuật quần chúng Đoàn 333 lần thứ 6 đã tiến hành sôi động trong 3 ngày đêm (từ ngày 28 đến 30 tháng 12 năm 1982) có 15 đơn vị và 300 hạt nhân văn nghệ trong toàn thể về tham dự hội diễn. Hội diễn đã quy tụ thành tựu của phong trào văn hoá quần chúng nhiều năm qua và phát huy tác dụng lời ca tiếng hát động viên cổ vũ toàn Đoàn hăng hái phấn khởi đón nhận nhiệm vụ mới. Cũng trong năm 1982 này đội tuyên truyền văn hoá văn nghệ Đoàn 333 đã đi tham gia hội diễn văn nghệ nghệ thuật quần chúng ở Quân khu 5 tại thành phố Đà Nẵng, đội đã đạt giải nhất trong khối kinh tế toàn quân khu 5, được 8 huy chương vàng và 4 huy chương bạc, Cục chính trị quân khu 5 trao tặng phần thưởng hiện vật và bằng khen cho toàn đội. Nhân dịp tháng 5 lịch sử năm 1982 đội tuyên truyền văn hoá nghệ thuật Đoàn 333 đi tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng do tỉnh Đăklăk tổ chức tại thị xã Buôn Ma Thuột, đội được thưởng giải nhì, được chủ tịch UBND tỉnh Đăklăk tặng bằng khen và trường ty văn hoá tỉnh Đăklăk tặng giấy khen cho toàn đội.

Những ngày sản xuất, công tác, hoạt động sôi nổi cuối năm 1982, còn đánh dấu một bước phát triển mới, một bước ngoặt lịch sử của Đoàn 333. Quán triệt sâu sắc nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 Đảng cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thấu suốt thực hiện 2 nhiệm vụ: “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” trong giai đoạn mới. Đường lối kinh tế trong nghị quyết đã nhấn mạnh vấn đề, sắp xếp lại các tổ chức và lực lượng kinh tế trong cả nước, theo phương hướng chuyên ngành, chuyên nghề đã đủ điều kiện và khả năng mở rộng phát triển vững chắc, mạnh mẽ, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có lãi. Thực hiện nghị quyết của Đại hội, ngày 13/10/1982, hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định 175/HĐ-BT chuyên giao các địa bàn cơ sở, do các lực lượng quân đội xây dựng kinh tế, đang quản lý, sang cho các Bộ chuyên ngành. Đoàn 333 được chính thức chuyên giao từ Bộ quốc phòng sang Bộ nông nghiệp quản lý toàn diện. Đảng uỷ và Cục chính trị Quân khu 5 cũng bàn giao Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Đoàn 333 sang cho Tỉnh uỷ, liên hiệp công đoàn và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đăklăk quản lý.

Ngày 9/12/1982 lễ bàn giao được tổ chức trọng thể tại hội trường cơ quan Bộ tư lệnh Đoàn 333. Các đồng chí thay mặt văn phòng Hội đồng Bộ trưởng. Thiếu tướng Vương Tuấn Kiệt thay mặt Bộ quốc phòng, thứ trưởng Nguyễn Công Tạn thay mặt Bộ nông nghiệp. Đại tá Đoàn Sự thay mặt Bộ tư lệnh Quân khu 5, đồng chí Trần Lý thay mặt tỉnh uỷ và UBND tỉnh Đăklăk, đại biểu của địa phương 2 huyện Krôngpách và M’đrăk, cùng nhiều đại biểu các ngành, ty, sở của tỉnh Đăklăk về tham dự và chứng kiến lễ bàn giao.

Qua 6 năm xây dựng và trưởng thành, Đoàn 333 đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ một đơn vị quân đội cấp sư đoàn tăng cường, xây dựng kinh tế trên địa bàn chiến lược Tây nguyên và đã đảm bảo được trật tự an ninh xã hội trong vùng Đoàn 333 từ cuối năm 1982 trở đi, địa bàn sản xuất và hoạt động không chỉ ở 2 huyện Krôngpách và M’đrăk, tiếp tục tiếp nhận 3 đơn vị nữa sát nhập vào đội hình của Đoàn 333 theo quyết định của liên bộ Quốc và nông nghiệp, ngày 10/12/1982, Bộ tư lệnh Đoàn 333 và Đại biểu các phòng trong cơ quan Đoàn 333, đến tiếp nhận Trung đoàn do sư đoàn 471 giao, theo quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 5, dự lễ bàn giao có thiếu tướng Vương Tuấn Kiệt phó tư lệnh Quân khu 5, đại tá Đoàn Sự và đoàn đại biểu Quân khu 5 đồng chí thứ trưởng Bộ nông nghiệp Nguyễn Công Tạn và đoàn đại biểu Bộ nông nghiệp có mặt trong lễ bàn giao này, về phía bàn giao đơn vị có các đồng chí trong Bộ tư lệnh sư đoàn 471 - Quân khu 5, toàn thể ban chỉ huy Trung đoàn 49 và đại diện các ban ngành, các đại đội

trong trung đoàn về dự lễ bàn giao trọng thể này. Tiếp theo lễ bàn giao trung đoàn 49, Đoàn 333 tiếp nhận nông trường cà phê Đoàn Kết và nông trường cà phê Đorao.

Quyết định của Bộ nông nghiệp, 2 nông trường này sát nhập vào đội hình Đoàn 333, vùng sản xuất và hoạt động của Đoàn vươn đến cả phần đất của huyện Krông Buk^{38[38]} sau lễ bàn giao giữa 2 bộ Quốc phòng và nông nghiệp xong, Đoàn 333 được mang phiên hiệu mới: "Xí nghiệp liên hợp nông, công, lâm nghiệp 333" (là xí nghiệp hợp tác cà phê Việt Xô) trực thuộc liên hiệp các xí nghiệp cà phê Bộ nông nghiệp, một tổ chức chuyên doanh trồng cây công nghiệp cà phê xuất khẩu của Việt Nam.

Đoàn 333 đã trải qua một chặng đường lịch sử và bước sang một giai đoạn cách mạng mới trong nhiệm vụ chính trị của mình.

Sau khi bàn giao qua Bộ nông nghiệp, quân số toàn Đoàn còn 9.985 người (trong đó có 3.906 nữ) hệ quốc phòng có: 2.591 người (trong đó có 185 nữ) sĩ quan biệt phái: 688 đồng chí hạ sĩ quan và chiến sĩ biệt phái: 1.357 đồng chí. Quân nhân chuyên nghiệp: 86 đồng chí. Công nhân viên Quốc phòng: 446 đồng chí. Công nhân viên nhà nước: 7.394 đồng chí (trong đó có: 3.801 nữ) số hộ gia đình: 2.812 hộ và 6.339 người ăn theo.

Bàn giao cho tỉnh uỷ Đăklăk về tổ chức Đảng của Đảng bộ Đoàn 333, tiến hành sau giai đoạn bàn giao đơn vị về mặt chính quyền: Khi bàn giao qua Tỉnh uỷ Đăklăk còn lại 1.483 đảng viên (trong đó 1.300 đảng viên chính thức và 183 đảng viên dự bị) gồm 190 chi bộ Đảng. Số đoàn viên thanh niên giao qua đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đăklăk còn lại: 3.381 đoàn viên (trong đó 1.162 đoàn viên nữ) gồm 178 chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Bàn giao cho liên hiệp công đoàn tỉnh Đăklăk với 16 công đoàn cơ sở, 117 công đoàn bộ phận, gồm có: 7.714 đoàn viên công đoàn. Cơ cấu tổ chức mới của "Xí nghiệp liên hợp nông, công, lâm nghiệp 333" cũng thay đổi mới, đồng chí đại tá Nguyễn Hữu Hưu giữ chức bí thư Đảng uỷ chuyên trách của Đảng bộ xí nghiệp liên hợp, đồng chí đại tá Phạm Hữu Thận giữ chức giám đốc xí nghiệp liên hợp, các đồng chí đại tá Trần Thanh Cương, trung tá Nguyễn Xuân Ngọc, trung tá Nguyễn Văn Gân giữ chức phó giám đốc xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333. Để giúp việc giám đốc và Bí thư Đảng uỷ một cách đặc lực xí nghiệp liên hợp tổ chức thành 11 phòng: Phòng kế hoạch, phòng tổ chức cán bộ, phòng lao động tiền lương, phòng kế toán tài vụ, phòng cung ứng vật tư, phòng sản xuất nông nghiệp, phòng cơ khí chế biến, phòng xây dựng cơ bản, phòng bảo vệ quân sự, phòng đời sống (sau đổi lại là xí nghiệp đời sống), phòng hành chính quản trị và thành lập 2 văn phòng: Văn phòng Đảng uỷ xí nghiệp liên hợp và văn phòng công đoàn xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333.

PHẦN THỨ BA

ĐOÀN 333 – QUÂN KHU 5 ĐÃ LÀM TRÒN NHIỆM VỤ MÀ BỘ QUỐC PHÒNG VÀ ĐẢNG ỦY, BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 5 GIAO CHO 6 NĂM QUA (1976 - 1982) ĐỨNG VỮNG VỊ TRÍ: MỘT ĐỘI QUÂN CHIẾN ĐẤU - MỘT ĐỘI QUÂN CÔNG TÁC - MỘT ĐỘI QUÂN SẢN XUẤT GIỎI CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG – ĐÔNG NAM TÂY NGUYÊN – QUÂN KHU 5 ĐOÀN 333 XỨNG ĐÁNG VỚI PHẦN THƯỜNG CAO QUÝ MÀ HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC, NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG “HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHẤT”

Từ tháng 10/1976 đến tháng 2/1982 là đội hình của một sư đoàn tăng cường, dưới sự quản lý và lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5, Đoàn 333 đã ra đời và đứng chân trên vùng đất của 2 huyện Krôngpách và M'đrăk tỉnh Đăklăk một địa bàn rừng núi trùng điệp, dân cư thưa thớt, cũng là một vị trí xung yếu hướng Đông – Nam tỉnh Đăklăk – Quân khu 5. Tiến hành nhiệm vụ xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng. Trải qua 6 năm xây dựng và trưởng thành trong tình hình khó khăn nhiều mặt của đất nước sau 30 năm chiến tranh,

^{38[38]} Nông trường Đoàn Kết và Đorao trước đây thuộc Công ty cà phê Kacao Bộ nông nghiệp quản lý giao cho Đoàn 333. Công ty cà phê Kacao nay là Liên hiệp các xí nghiệp cà phê Bộ nông nghiệp.

lại đã phải đương đầu với kẻ thù mới là tập đoàn phản động bành trướng bá quyền xâm lược Trung quốc Đoàn 333 đã có nhiều cố gắng, phát huy bản chất tốt đẹp và sức mạnh chiến đấu của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng và thể hiện quyết tâm cao, đứng vững trên vị trí chiến đấu của mình, là một nhiệm vụ thật mới mẻ, thật quyết tâm: “Vừa làm, vừa học” “Vừa chạy, vừa sắp hàng” không sợ gian khổ, khó khăn, quyết chí bền sức, dù ở lĩnh vực nào cũng dương cao ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại “Cộng với tinh thần” cách mạng tiến công của toàn thể đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao. Trong quá trình công tác, do thiếu kinh nghiệm, do nhiều hạn chế về trình độ khả năng, nhất là trình độ khả năng quản lý kinh tế. Tuy 6 năm qua đã có nhiều cố gắng, phấn đấu vượt khó khăn bám sát nhiệm vụ, nhưng thành tích vừa qua chưa thật đáp ứng lòng mong muốn của tập thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn đoàn, chưa thật tương xứng với sự đầu tư của Nhà nước và Quân đội, về lao động, tiền vốn, vật tư, phương tiện, kể cả sự chăm sóc và nuôi dưỡng. Tuy nhiên, đứng về khách quan nhìn lại chặng đường vừa đi qua, đánh giá đúng mức những thành tựu do các đơn vị trong toàn Đoàn 333 đã gian khổ phấn đấu làm nên từ không đến có, từ thấp đến cao, Đoàn 333 tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của quân dân cả nước. Những thành tựu mà tập thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn Đoàn 333 xây dựng nên trong 6 năm qua ở vùng Krôngpách và M’đrăk, đã xây dựng nên những bài học quý báu rút ra được những quy luật xây dựng kinh tế trên địa bàn rừng núi Tây nguyên Quân khu 5, rất cần thiết, nó đã được cô đúc bằng hàng vạn trí tuệ thông minh và khoa học, bằng sức mạnh tổng hợp hết sức sáng tạo của quần chúng lao động, thực tiễn làm nên, mà cơ chế duy nhất: “Đảng lãnh đạo – cán bộ chiến sĩ, công nhân viên làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chính quyền quản lý”, do đó có thể nói rằng: Thành tích 6 năm qua mà Đoàn 333 đã đạt được, trở thành kinh nghiệm sống có bước phát triển vững chắc và triển vọng tốt đẹp, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của Đoàn 333, xí nghiệp liên hợp 333 trong bước tiếp của giai đoạn cách mạng mới. Là lịch sử Đoàn 333- Quân khu 5 – 6 năm qua đã ghi chép được những thành tựu, tuy còn nhỏ bé, nhưng rất đáng tự hào:

I – Đã xây dựng được trên một vùng rừng núi hoang vu, xa vắng một cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu rất cơ bản và quan trọng cho sản xuất nông công lâm nghiệp liên hoàn, khép kín theo quy mô lớn xã hội chủ nghĩa:

Bao gồm 10.780ha đất đã khai hoang hoàn chỉnh, đã đưa vào canh tác 8.700ha, đặc biệt có 1.200ha đã xây dựng thành cánh đồng cây lúa 2 vụ, 500ha đã có nước tưới tiêu chủ động, một khu vực chuyên canh trồng ngô hơn 2.500ha, một diện tích mới trồng 200ha cà phê, 5 hồ chứa nước và nuôi thả cá, diện tích mặt nước hơn 200ha, có thể tưới cho 500ha ruộng cây lúa, hơn 200km đường đất rộng từ 8 – 12m, trong đó có 90km đường đã được rải cấp phối, xây dựng 400.900m² nhà ở và làm việc, kho tàng các loại, trong đó có 50.000m² nhà kiên cố và bán kiên cố, với hàng loạt cơ xưởng, trạm trại, công trình phục vụ công cộng cơ sở vật chất về chăn nuôi đã có đàn bò hơn 4.500 con, chưa kể đến lợn tập thể và gia đình, đầy đủ chuồng trại, cơ sở đồng cỏ mênh mông hàng vạn hecta và thóc ăn đảm bảo^{39[39]}. Về công nghiệp đã có xưởng cơ khí đủ khả năng bảo dưỡng 200 đầu xe máy mỗi năm, xưởng cưa xẻ, mộc công xuất 2000m³ gỗ mỗi năm, xưởng chế biến đường, rượu có thể sản xuất 200 tấn đường và 2 vạn lít rượu mỗi năm, xí nghiệp dược phẩm cung cấp phần lớn thuốc phòng chữa bệnh cho Toàn Đoàn 333, cho các bệnh xá Trung đoàn và bệnh viện đa khoa Đoàn 333 trong lúc trên không đủ cấp phát thuốc điều trị và dự phòng cho Đoàn. Xí nghiệp vôi công suất 2.500 tấn mỗi năm, xí nghiệp nuôi ong có hơn 300 đàn, mỗi năm sản xuất được 2 tấn mật ong rất quý. Về trang thiết bị Đoàn 333 hiện có 230 máy canh tác, gồm 110 máy xích, 120 máy bánh hơi, 57 máy thi công thủy lợi, cầu đường, 95 xe vận tải, 34 xe con. Ngoài ra còn có trại giống thí nghiệm, đơn vị khảo sát đo đạc, trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ và công nhân kỹ thuật. Giá trị tài sản cố định có đến cuối năm 1982 là 184.000.000đồng, trong đó có tài sản cố định đang dùng trong sản xuất kinh doanh là 118.992.000đồng. Tài sản dùng ngoài sản xuất kinh doanh là 25.560.000đồng. Trong vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện đến cuối năm 1982 là 75.262.336 đồng, trong đó vốn

^{39[39]} Đoàn 333 tính đến cuối năm 1982 đã có 10 nông trường quốc doanh, nông nghiệp: Nông trường 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 52, 49 và nông trường 22 chăn nuôi bò. 11 xí nghiệp: 721, 722, 723, 725, vôi, gạch, ô tô 19, dược, ong, cơ khí, cưa mộc. (chưa tính nông trường Đoàn kết và Đơrao mới tiếp nhận sau)

xây lắp 39.946.062 đồng, vốn thiết bị 8.907.022 đồng. Toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật đó là một tài sản khá lớn của Nhà nước được bảo vệ và phát huy tốt, nhất định sẽ trở thành điều kiện ban đầu quan trọng để mở rộng sản xuất, phát triển sự nghiệp lên một quy mô to lớn hơn nhiều lần, trong tương lai.

II – Trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng khai thác tiềm năng của đất nước, góp phần phân bố lao động và dân cư trong cả nước, đã tổ chức tốt sẵn sàng chiến đấu, trực tiếp chiến đấu thắng lợi, đảm bảo an toàn vững chắc một vùng đất rộng phá tan cơ sở chính trị, lực lượng quân sự quấy rối của Fulrô, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội địa phương, làm tròn nhiệm vụ hậu phương trực tiếp của chiến trường biên giới tây nam, xây dựng được địa bàn căn cứ chiến tranh nhân dân khi cần thiết đối với cả miền núi và miền biển kế cận. Tích cực thu hút và tiếp nhận lao động, chủ động tổ chức vùng dân cư với 4000 gia đình gồm 2 vạn nhân khẩu ngoài biên chế nhà nước, có cơ sở bước đầu khá tốt về ăn ở, học tập, chữa bệnh, mua bán sinh hoạt văn hoá, phát triển sản xuất phụ, tạo lập cuộc sống ổn định, lâu dài, có xu thế ngày càng cải thiện đi lên. Hình thành các khu dân cư theo quy hoạch với những quan hệ xã hội lành mạnh, tiến bộ theo phương thức tập thể hoá xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, thiết thực giúp đỡ hàng vạn đồng bào thiểu số trong khu định canh định cư, tổ chức và phát triển cuộc sống mới.

III - Sử dụng, rèn luyện bồi dưỡng, đào tạo một lực lượng khá lớn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lao động các ngành nghề: TRồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, cơ khí, xây dựng, xe máy, chế biến phục vụ ... đủ sức quản lý toàn bộ sự nghiệp, từ cơ quan xuống cơ sở, tổ đội sản xuất, sớm khắc phục tình trạng “Thiếu, yếu, kém” vừa chạy vừa xếp hàng, bằng các biện pháp thích hợp, tích cực xây dựng và kèm cặp truyền nghề đến trường lớp ngắn hạn tại chỗ và gửi đào tạo, bồi dưỡng hệ thống cơ bản. Vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vừa cung cấp được cho các yêu cầu khác. Trong tổng số 12.000 người toàn Đoàn 333^{40[40]} ngoài hàng trăm cán bộ nghiệp vụ, cán bộ chính trị và quân sự, đã có 7 chuyên viên, 140 cán sự, 54 kỹ sư và cán bộ có trình độ đại học, 125 cán bộ trung học kỹ thuật và nghiệp vụ, 820 nhân viên kỹ thuật và công nhân có tay nghề. Về chính trị có một Đảng bộ mạnh gồm 1.500 đảng viên, 190 chi bộ có 3.381 đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong 6 năm làm nhiệm vụ quản lý, giáo dục tân binh, đã huấn luyện quân sự, bồi dưỡng học tập chính trị, hướng dẫn nghề nghiệp cho 2 vạn nam, nữ thanh niên (phần lớn là thanh niên vùng mới giải phóng ở các tỉnh phía nam) xây dựng và tạo cơ sở hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Quá trình phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trung tâm và xây dựng đơn vị, đã xuất hiện liên tục các điển hình tập thể và cá nhân tiêu biểu về phẩm chất và trí tuệ, về ý chí và hành động, về năng lực và hiệu quả lao động. Nhiều đơn vị nông trường, xí nghiệp, bệnh viện, cơ quan và nhiều cá nhân được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công các loại.

Riêng Đoàn 333 được hội đồng nhà nước, nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng “Huân chương chiến công hạng nhất” Trung đoàn 715 và Trung đoàn 720 được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương chiến công hạng nhì và hạng ba”, Trung đoàn 720 là đơn vị đầu tiên nhận cờ thi đua luân lưu của Quân khu 5, được Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam thưởng bằng khen và cơ danh dự về thành tích thanh vận và dân vận giỏi. Trung đoàn 715 hai lần được giữ cờ thi đua luân lưu Quân khu 5. Trung đoàn 49 được nhà nước thưởng “Huân chương chiến công hạng nhì”, các Trung đoàn: 717, 719, 721, Bệnh viện Đoàn 333, xí nghiệp sản xuất vôi Đoàn 333, đại đội khảo sát và thiết kế đê đạc Đoàn 333 là những đơn vị lập nhiều thành tích xuất sắc, được nhà nước tặng thưởng “Huân chương chiến công hạng ba” Toàn Đoàn 333 có 20 đại đội và 54 chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng được nhà nước tặng thưởng “Huân chương chiến công hạng ba”. Qua 6 năm sản xuất và xây dựng có hàng nghìn lượt người được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng, hàng vạn lượt người được Bộ tulệnh Đoàn 333 tặng bằng khen và phòng Chính trị Đoàn 333, thủ trưởng các Trung đoàn tặng giấy khen 1.484 đoàn viên thanh niên ưu tú và một số cán bộ, công nhân viên xét đủ tiêu chuẩn, đã được kết nạp vào đội ngũ Đảng cộng sản Việt Nam. Hàng nghìn thanh niên được ra nhập vào

^{40[40]} Tính đến ngày 30/11/1982

đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hàng trăm chiến sĩ hạ sĩ quan, qua giáo dục rèn luyện đã được Đoàn 333 cử đi học dài hạn tại các trường đại học, trung học, dạy nghề trong và ngoài nước. Trên 300 hạ sĩ quan được Đoàn đào tạo, bồi dưỡng tại chức, hoặc đi học trường quân chính Quân khu 5, đã trưởng thành những cán bộ Đại đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên và chính trị viên phó đại đội, trợ lý chủ chốt các ban ngành quan trọng, hầu hết khi ra trường đều được bổ nhiệm chức và đề bạt quyết định thăng cấp quân hàm, nâng lương, nâng bậc cho cán bộ Nhà nước theo thời hạn chính sách của Nhà nước đã quy định, nhiều cán bộ hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc, chiến sĩ thi đua, được nâng lương trước thời hạn, có một số cán bộ đảm nhận những chức vụ chủ chốt các phòng ban, các đơn vị Trung đoàn, xí nghiệp đặc biệt được nâng chức và nâng lương vượt bậc, xứng đáng với thành tích và yêu cầu nhiệm vụ.

IV – Trong những điều kiện hết sức khó khăn về khí hậu thời tiết, thiên tai liên tiếp, hoàn cảnh đất nước sau chiến tranh và những hạn chế về tư tưởng, tổ chức (luôn luôn biến động churaphù hợp với thời vụ) dân số thay đổi thường xuyên nhất là sau các đợt giải quyết chính sách ra quân, thu nhận quân và công nhân ... trình độ quản lý kinh tế còn non yếu, hiểu biết khoa học kỹ thuật còn hạn chế, quan hệ cung ứng vật tư trên dưới, trong ngoài còn nhiều trắc trở khó khăn .v.v... Mặc dù có gặp nhiều khó khăn trở ngại về khách quan, chủ quan, thử thách, nhờ được thấm nhuần và quán triệt sâu sắc nghị quyết đường lối chung, đường lối kinh tế của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V, các nghị quyết bổ sung của Bộ chính trị Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5, cộng với sự nỗ lực, quyết tâm cao, với tinh thần cách mạng tiên công, vươn lên xốc tới. Từ bước đi ban đầu chập chững, Đoàn 333 đã sớm xác định được đúng đắn phương hướng sản xuất lâu dài và từng thời kỳ, ra sức lao động sáng tạo, tích cực khai thác tiềm năng đất đai, tiến hành sản xuất và xây dựng liên tục trên quy mô lớn, kết hợp chặt chẽ chỉ đạo kế hoạch với phong trào quần chúng, sử dụng ba biện pháp: Giáo dục, hành chính, kinh tế, tận dụng nhân lực và phương tiện quay vòng mùa vụ, làm ra một khối sản phẩm, tuy còn nhỏ bé, nhưng rất đáng kể. Với tổng giá trị : 39.300.000 đồng^{41[41]} (trong đó có giá trị sản phẩm nông nghiệp: 17.500.000 đồng). Điều đáng chú ý nhất là trên một địa bàn miền núi xa đồng bằng, xa các trung tâm lúa gạo, việc vận chuyển vô cùng tốn kém vất vả. Từ năm 1977 đến năm 1982, Đoàn 333 đã sản xuất được 46.000 tấn lương thực quy thóc (trong đó có 20.000 tấn thóc, 16.500 tấn ngô, chưa tính số lúa, ngô, đậu, sắn, tự túc của các hộ gia đình, các phòng, ban, ngành của cơ quan, đơn vị ngoài kế hoạch quy định. Nhờ có một cơ sở vật chất và lương thực tại chỗ như vậy, 6 năm qua Đoàn 333 đã tự trang trải được nhu cầu lương thực, thực phẩm nội bộ liên tục thường xuyên và cả những đợt đón quân và tiếp nhận hàng nghìn hộ gia đình công nhân trong những đợt đợt xuất, bị động, do trên chưa giải quyết kịp thời. Ngoài ra mỗi năm Đoàn 333 còn giao nộp cho Nhà nước, bình quân 7.000 tấn lương thực quy thóc một năm. Ngoài ra còn phải kể đến hàng nghìn tấn đậu các loại, sản xuất được 900 tấn đường mía, 700 tấn thịt xô lợn, bò. Hàng trăm tấn cá hồ, ao và hàng trăm tấn thịt gia cầm, gà vịt thời vụ ... hàng nghìn kg mật ong, hàng vạn tấn rau xanh, củ, quả ... đã đảm bảo được tương đối, cho số lượng và chất lượng bữa ăn của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn đoàn và các hộ dân cư trong vùng. Về vật liệu xây dựng còn phải kể đến 19 triệu viên gạch, ngói, 15 nghìn tấn vôi, 12.000m³ gỗ tròn, rèn được 90 nghìn dụng cụ cầm tay, đã tạo rất nhiều thuận lợi cho sản xuất ăn ở, sinh hoạt và đời sống.

Đoàn 333 Quân khu 5, qua 6 năm, xuất phát từ đơn vị tiền thân “Đoàn 773- Quân khu 5” cho đến thời kỳ hình thành xây dựng và trưởng thành, với thời gian ngắn đó, Đoàn 333 có những thuận lợi lớn và cơ bản, đồng thời cũng có những khó khăn thử thách quyết liệt mà toàn Đoàn phải ra sức phấn đấu khắc phục vươn lên. Những thành tích và những kết quả thắng lợi đã đạt được, là những bông hoa tươi đẹp, là những bài học kinh nghiệm được thể hiện qua thực tiễn, bằng sự quyết tâm cao, thể hiện tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của toàn thể thành viên Đoàn 333, mà tiêu biểu là lực lượng cán bộ, đảng viên đi đầu trong nhận thức và xác định nhiệm vụ. Từ ngọn cờ lãnh đạo vững vàng đó, cộng với nhiệt tình cách mạng của tập thể trí tuệ, sức lao động cần cù sáng tạo của toàn Đoàn 333 góp lại, đi từ những con suối nhỏ đổ vào con

^{41[41]} Tính theo giá cố định thanh toán của Nhà nước quy định

suối lớn, từ những suối lớn trở thành những con sông lớn ... góp vào biển cả. Mà nguyên nhân cụ thể cô đúc được:

- Đoàn 333 đã được xây dựng và trưởng thành dưới ánh sáng chỉ đạo đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Quân đội, từ nghị quyết 24 của Bộ chính trị Trung ương Đảng khoá 3 đến các nghị quyết đại hội toàn quốc lần thứ 4 và thứ 5 của Đảng, lại được cụ thể hoá trong các quyết định, chỉ thị của hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng bộ trưởng) với sự chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương và bộ Quốc phòng, mà trực tiếp là Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Quân khu 5, giao nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho Đoàn 333 từng thời kỳ, từng năm. Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với Đoàn 333, với sự quan tâm, theo dõi, chăm sóc, hướng dẫn, đầu tư toàn diện các mặt: Lực lượng, đất đai, tiền vốn, trang thiết bị, xe máy, nhiên, nguyên vật liệu ... Bộ quốc phòng và Bộ nông nghiệp đặt mối quan hệ chặt chẽ, theo sự phân công đảm bảo, đã tạo thuận lợi lớn cho Đoàn 333 tiến hành nhiệm vụ của mình suốt 6 năm qua. Trong những ngày đầu Đoàn mới thành lập, vinh dự được đón tiếp đồng chí Lê Duẩn tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí đại tướng Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Võ Chí Công uỷ viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, phó chủ tướng chính phủ, đồng chí thượng tướng Hoàng Văn Thái uỷ viên Trung ương Đảng, thay mặt Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng, đoàn đại biểu Uỷ ban thường vụ Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các đồng chí Bộ trưởng, thứ trưởng các bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Giao thông vận tải, Lương thực, thực phẩm, Nội thương, Lao động, Điện than đến thăm Đoàn 333 huấn thị và động viên cổ vũ, tất cả những thuận lợi đó như được chấp cánh cho Đoàn bay cao, bay xa trên bước đi ban đầu chập chững. Hình ảnh Thượng tướng Chu Huy Mân tư lệnh kiêm Chính uỷ Quân khu 5, bí thư Quân khu uỷ, ghi nhớ mãi trong cán bộ, chiến sĩ Đoàn 333, trong những ngày chuẩn bị thành lập Đoàn, đồng chí Tư lệnh quân khu đã cùng với đoàn cán bộ chỉ huy của Đoàn 333, đi sâu vào rừng xa, xem xét, nghiên cứu, bàn bạc và quyết định vị trí đứng chân cho từng Trung đoàn ở hướng Đông Nam tỉnh Đăklăk là những vị trí xung yếu hết sức quan trọng, cho cả yêu cầu sản xuất và quốc phòng.

- Qua học tập tình hình nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn Đoàn, đã nhanh chóng nhận rõ được đặc điểm và các yêu cầu của cách mạng chuyên môn sau khi chiến tranh kết thúc, Miền Nam nói chung và Tây nguyên nói riêng đã hoàn toàn giải phóng, đang trong tình trạng nghèo thiếu mọi mặt, tiềm năng dồi dào chưa được khai thác, phát huy ... Để sớm xác định được trách nhiệm và xây dựng quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Trong thời kỳ quá độ từ chiến tranh sang hoà bình, từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn và trong tình hình đất nước vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Luôn phải đối phó với những âm mưu và hành động phá hoại nhiều mặt của các loại kẻ thù cũ và mới, vô cùng khó khăn phức tạp. Trước tình hình của đất nước như vậy, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn Đoàn vẫn kiên định vững vàng, hăng hái, tin tưởng và an tâm gắn bó với vùng đất được giao quản lý xác định đó là quê hương mới. Ra sức tìm tòi, suy nghĩ, đi sâu vào thực tế, vận dụng cụ thể chỉ đạo của trên vào điều kiện cụ thể của từng nơi. Khắc phục mọi gian khổ thiếu thốn ban đầu có lúc đòi hỏi sẵn sàng hy sinh cả tính mạng, liên tục phấn đấu không mệt mỏi, vươn lên giành thắng lợi từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ nhỏ đến lớn. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, tuy không tránh khỏi những vấp vấp, non yếu, thiếu sót trên một số mặt và thậm trí có những biểu hiện tiêu cực ở một số người, cá biệt có cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên đã thoái hoá biến chất, buộc phải rời khỏi đội ngũ tiên phong của Đảng và quân đội. Nhưng tuyệt đối đa số cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Đoàn 333 đã giữ vững phẩm chất trong sáng, xứng đáng là lớp người đi đầu, gương mẫu trong sự nghiệp xây dựng Tây Nguyên, thiết thực góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng: "Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

- Đoàn 333 đã có vinh dự và thuận lợi căn bản là được giao, quản lý một địa bàn rộng lớn, địa hình đa dạng, nhiều ưu thế về khí hậu và thổ nhưỡng, giàu tiềm năng tự nhiên chưa khai thác ... tương lai sẽ là một khu vực trù phú giàu có, ấm no và hạnh phúc. Về mặt quan trọng khác, sự đầu tư to lớn, lâu dài và mạnh dạn về lao động, tiền vốn vật tư, phương tiện của Nhà nước và Quân đội đối với Đoàn 333 là thích đáng, là điều kiện khách quan, có tính chất quyết

định, giúp Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng được cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

6 năm qua, Đoàn 333, đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế trên địa bàn Đông – Nam Tây nguyên, kết hợp củng cố quốc phòng, chỉ với một thời gian ngắn ngủi đã lập được thành tích và những kết quả như vậy, cũng chứng minh được sự đúng đắn của chủ trương thành lập các đơn vị lớn làm hai nhiệm vụ kết hợp: Kinh tế quốc phòng trên những địa bàn chiến lược quan trọng của Quân khu 5 và cả nước, một địa bàn giàu tiềm năng trên mặt đất, dưới lòng đất chưa được khai thác của Đảng và Nhà nước. Những lực lượng quân đội lớn, sau khi hoàn thành về vang nhiệm vụ chiến đấu giải phóng Tổ quốc, đã phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp và không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu mọi mặt của lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng, xứng đáng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Đoàn 333 – Quân khu 5 vinh dự tự hào là một đơn vị quân đội đã hoàn thành bước đầu nhiệm vụ Nhà nước và Quân đội giao cho, trên mặt trận khôi phục và xây dựng kinh tế đất nước sau chiến tranh, là những đứa con của Tổ quốc, “Dừng cảm trong chiến đấu, dừng cảm trong xây dựng và bảo vệ đất nước”. “Mình vì mọi người mà hy sinh phấn đấu” với lời thề “**Vì nhân dân mà phục vụ**”, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng mới, luôn luôn xứng đáng là “Đội quân chiến đấu. Đội quân công tác. Đội quân sản xuất” trung thành và đáng tin cậy của giai cấp công nhân, của toàn thể dân tộc Việt Nam anh hùng.

Lúc 9 giờ ngày 9/12/1982 Bộ tư lệnh Quân khu 5, tổ chức trọng thể lễ bàn giao Đoàn 333 Quân khu 5 chuyển sang Bộ nông nghiệp quản lý toàn diện ký văn bản bàn giao: Thay mặt Bộ quốc phòng - Thiếu tướng Vương Tuấn Kiệt. Thay mặt Bộ nông nghiệp, thứ trưởng Bộ nông nghiệp: Nguyễn Công Tạn. Thay mặt Đoàn 333 ký văn bản: Bí thư Đảng uỷ Đoàn 333, đại tá Nguyễn Hữu Hưu đoàn trưởng Đoàn 333, đại tá Phạm Hữu Thiện.

- Ngày 01/1/1983 Đoàn 333 mang phiên hiệu mới “**Xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333**”.

- Xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333 cũng là một xí nghiệp “hợp tác cà phê Việt - Xô” nằm trong đội hình “Liên hiệp các xí nghiệp cà phê Bộ nông nghiệp”

Cũng bắt đầu từ đầu năm 1983 xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333 ra đời, mà tiền thân của nó là Đoàn 333 Quân khu 5. Xí nghiệp liên hợp 333 có 30 đầu mối lớn nhỏ:

Có 12 nông trường canh tác, gồm 5 nông trường chuyên trồng cây cà phê: Nông trường 715, 49, 52, Đoàn Kết, Đờ rao. Hai nông trường vừa trồng cà phê vừa trồng cây lương thực, chủ yếu là lúa nước: Nông trường 719 và nông trường 720. Bốn nông trường chuyên trồng cây lương thực chủ yếu là ngô, lúa, mía, đậu ... 01 nông trường 22 chăn nuôi đại gia súc (bò). 04 nông trường chuyên canh cây lương thực là nông trường 714, 716, 717, 718.

- Có 10 xí nghiệp: Xí nghiệp khai hoang cơ giới 721, xí nghiệp lâm nghiệp 722, xí nghiệp kiến trúc nhà cửa, công trình 723, xí nghiệp giao thông thuỷ lợi 725, xí nghiệp ô tô vận tải 19, xí nghiệp sản xuất gạch, ngói, xí nghiệp sản xuất vôi, xí nghiệp nuôi ong, xí nghiệp sản xuất đông được, xí nghiệp đời sống

- Có 2 cơ xưởng: Xưởng cơ khí và xưởng cơ mộc.

- 01 bệnh viện đa khoa khu vực gồm 150 giường điều trị đến 200 giường.

- 01 trường đào tạo và bổ túc cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- 01 đội khảo sát đo đạc thiết kế nông nghiệp.

- 01 đội thông tin liên lạc (vô tuyến và hữu tuyến).

- 01 trại giống thí nghiệm.

- Cơ quan xí nghiệp bộ 333 có 10 phòng và 2 văn phòng: 10 phòng gồm: Phòng kế hoạch, Tài vụ, Vật Tư, Nông nghiệp, Cơ khí, Lao động tiền lương, Xây dựng cơ bản, Bảo vệ quân sự, Tổ chức cán bộ, Hành chính quản trị.

- 02 văn phòng: Văn phòng Đảng uỷ và Văn phòng công đoàn Xí nghiệp liên hợp 333.

- Bộ Tư lệnh Đoàn 333 trước đây. Nay là Ban giám đốc xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333^{42[42]} gồm 4 đồng chí.

- Giám đốc: Đại tá Phạm Hữu Thận
- Phó giám đốc:
 - Đại tá Trần Thanh Cương
 - Trung tá Nguyễn Xuân Ngọc
 - Trung tá Nguyễn Văn Gân

- Thường vụ Tỉnh uỷ Đắklăk chỉ định Đảng uỷ lâm thời của Đảng bộ xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333 khi mới bàn giao gồm 17 đồng chí.

Ban thường vụ Đảng uỷ lâm thời có 5 đồng chí:

- Bí thư chuyên trách: Đại tá Nguyễn Hữu Hữu
- Phó bí thư: Đại tá Phạm Hữu Thận
- Ủy viên thường vụ:
 - Đại tá Trần Thanh Cương
 - Trung tá Nguyễn Văn Gân
 - Đại úy Lê Văn Đôn

- Ban chấp hành công đoàn lâm thời của xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333 gồm 11 đồng chí.

- Ban thường vụ có 3 đồng chí

Thư ký: Đại úy Đỗ Văn Đệ

Phó thư ký: Đặng Khắc Cối.

Ủy viên thường vụ: Vương Văn Bật

- Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xí nghiệp liên hợp 333.

- Thường vụ Đảng uỷ và Đảng uỷ lâm thời xí nghiệp liên hợp 333 chỉ định đồng chí đại úy Đỗ Văn Đệ là Đảng uỷ viên lâm thời phụ trách công tác thanh niên của xí nghiệp liên hợp 333, trung úy Nguyễn Thiên Chí làm trợ lý thanh niên^{43[43]}.

Hết tập I

^{42[42]} Tính từ cuối tháng 12/1982

^{43[43]} Khi chưa bàn giao Đoàn 333 qua Bộ nông nghiệp, thì 3 ban Thanh niên, Ban công đoàn, Ban tổ chức, Ban tuyên huấn, Ban dân vận, Ban kiểm tra Đảng kê cả ngành điện ảnh, văn hoá văn nghệ đều lo Phòng chính trị quản lý, chỉ đạo. Khi thành lập xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333, cơ cấu tổ chức có thay đổi mới (Phòng chính trị giải thể sau khi bàn giao)

- Ban công đoàn tách ra thành công đoàn xí nghiệp liên hợp Nông công lâm nghiệp 333 (Tuyên huấn ngành công đoàn phụ trách cả đội điện ảnh, văn hoá, văn nghệ, báo chí...)

- Ban thanh niên tách ra thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333

- Còn các Ban tổ chức, Ban tuyên huấn, Ban kiểm tra Đảng, Ban bảo vệ thuộc về văn phòng Đảng uỷ xí nghiệp liên hợp nông công lâm nghiệp 333, phòng tham mưu, phòng Hậu cần đều giải thể sau ngày bàn giao Đoàn 333 qua Bộ nông nghiệp.